

POCKET BOOK 378

HANS RUESCH

TOP OF THE WORLD

"... its people, strange as they are, become real. They are also likeable, even loveable, with a gift for happiness and humor as well as realism. The story has a fascination of the unusual."

N. Y. Herald Tribune

COMPLETE AND
UNABRIDGED

NHỮNG NGƯỜI BÓNG DÀI

HANS RUESCH

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Hans Rüesch sinh tháng 5 năm 1913 tại Naples, là một tay đua chuyên nghiệp người Thụy sĩ. Sau Đệ nhị Thế chiến, ông là nhà hoạt động xã hội phản đối các thí nghiệm – mổ xẻ trên thú vật sống. Ông viết nhiều tác phẩm nổi tiếng như Đường Đua (*The Racer* – 1953) được dựng thành phim “*Such Men are Dangerous*”; *The Slaughter of the Innocent* (1978), *The Naked Empress* (1982).

MỤC LỤC

CHƯƠNG I: NHỮNG NGƯỜI ĐÀN ÔNG

CHƯƠNG II: SĂN ĐÀN BÀ

CHƯƠNG III: CHUYỆN THẦN KỲ

CHƯƠNG IV: BUÔN BÁN

CHƯƠNG V: NGƯỜI DA TRẮNG TRÊN XỨ SỞ BĂNG TUYẾT

CHƯƠNG VI: ĐƯỜNG LÊN PHƯƠNG BẮC

CHƯƠNG VII: CHUYỂN ĐI XA

CHƯƠNG VIII: CÁI CHẾT CỦA MỘT NGƯỜI ĐÀN ÔNG

CHƯƠNG IX: CÁI CHẾT CỦA MỘT NGƯỜI ĐÀN BÀ

CHƯƠNG X: HẠT GIỐNG

CHƯƠNG XI: KẾT QUẢ

CHƯƠNG XII: TITÊRÁCTI

CHƯƠNG XIII: BỊ ĐUỔI

CHƯƠNG XIV: TRỞ VỀ

CHƯƠNG I: NHỮNG NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Mọi ngày, mỗi khi thức dậy và chui ra khỏi bao da Eronênéch nghĩ ngay đến đồng thịt để bên cạnh cây đèn cho mềm và ngon. Nhưng hôm đó nhìn Sicsic trong góc ngôi nhà năm bằng băng nhỏ bé đang chải sạch quần áo cho chồng thì anh suy nghĩ đến một quyết định trước khi thoả mãn đòi hỏi của dạ dày. Anh thấy mình đã đóng góp nhiều hơn nghĩa vụ của mình để duy trì cái cộng đồng nhỏ bé này nên anh có quyền dự vào việc làm chồng chung với Anarovích, để đỡ phải xin phép anh ta mỗi khi cần chung đụng với Sicsic.

Eronênéch chưa có vợ riêng, phần anh còn trẻ, phần khác vì ở vùng băng tuyết cực bắc này gấu nhiều hơn là phụ nữ. Bởi vậy anh rất biết tầm quan trọng của việc có một người vợ riêng, giỏi chải áo quần, sửa chữa giày dép, và nhất là để có thể trò chuyện với cô ta suốt những đêm dài bắc cực.

Giờ đây, trước khi đi săn, anh thích cười đùa chút với Sicsic. Có điều gì thích hợp và không thích hợp đối với một người đàn ông chân chính, khi nào thì có thể hưởng ân huệ của một người đàn bà mà không phải xin phép trước chồng cô ta.

Eronênéch hiểu điều đó và luôn chú ý để không mắc lỗi.

Eronênéch đã cảm thấy mỗi một vì chuyện xin phép. Anarovích chưa khi nào từ chối lời yêu cầu của anh. Từ chối cho mượn vợ hay con dao của mình là hành động của kẻ keo kiệt, ích kỷ, nhưng cứ liên tục yêu cầu ân huệ cũng không xứng với một con người thuộc dòng giống kiêu hãnh được những người cùng bộ tộc gọi là Inuit (tức là con người). Điều đó cũng để chứng tỏ cho những giống người khác biết rằng so với anh họ cũng không được coi là con người thực sự. Nhất là với các bộ tộc đã gọi tộc người Anarovích da đỏ của anh bằng cái từ khinh bỉ là Eskimo (những người ăn thịt sống).

Nhiều nhóm người không còn đúng với cái tên ấy nữa, nhưng nhóm nhỏ người Eskimo bắc cực này, sống du mục trên vùng trung tâm biển Bắc Băng Dương, vùng không có người da trắng đến, họ vẫn không hề thay đổi cuộc sống hoang dã như thuở loài người lúc sơ khai. Họ giống như trẻ thơ, vui cười thơ ngây và không có lòng thương. Trong thời đại đánh nhau bằng xe tăng này họ vẫn dùng cung bằng sừng và xương cá voi, tên buộc đá, họ chia nhau sản phẩm săn được và không biết nói dối đến nỗi tất cả đều trở nên cục mịch. Eronênéch là một người Eskimo bắc cực.

Trên ngọn đèn thấp bằng mỡ, nước chè đang nguội dần. Sicsic rót đầy một bát và đem đến cho Eronênéch một cách khó khăn vì chị mang đôi giày da hải báo dài đến bẹn. Chị mỉm cười. Đàn ông, đàn bà ăn vận như nhau nên cả hai đều thấp béo tròn trĩnh, chân tay thì nhỏ, khuôn mặt

to bè, thô và chân chất. Họ chỉ khác nhau ở tóc: đàn ông tóc dài để xoã trong khi đàn bà cẩn thận vấn tóc cao theo hình tháp, kẹp một chiếc xương cá.

- Anarovích ở đâu? - Eronênéch cầm bát nước hỏi.

- Chắc anh ấy đi săn ở Vịnh Hải Cầu Mù - Sicsic đáp - À tôi mơ thấy các anh ăn hết một con hải báo.

Chị mỉm cười nói, rồi lại cười tiếp. Người Eskimo rất dễ cười và hay cười.

Nước chè nóng như bụng đàn bà, nghĩa là quá nóng đối với Eronênéch. Anh không chịu được nóng. Anh thổi rất lâu trước khi uống, mắt chăm chú nhìn Sicsic. Sau đó anh uống một hóp nước, lấy chè trong bát ăn rồi chui ra khỏi túi da. Anh mặc áo nhẹ làm bằng da diệc biển, lông lộn vào trong. Bên ngoài bận áo nặng bằng da gấu, lông để ra ngoài. Anh mặc quần bằng da hải báo. Vì vòm nhà thấp, anh phải cúi lom khom, lấy dao cắt thịt mềm cho vào mồm ăn. Ăn no, anh lượn qua đường hầm chật bằng băng và dùng cả hai tay nắm lấy tay con chó kéo xe đầu đàn, rồi trườn ra khỏi nhà nắm bằng băng. Lũ chó còn lại chạy ra sau, chúng xù lông sủa vì đói, phô hàm răng bị chủ lấy đá ghè bằng để chúng không gặm xe trượt băng làm bằng thịt cá. Chúng trông giống chó sói hơn là chó nhà, mõm nhọn, mắt vàng và sáng lấp lánh.

Eronênéch cẩn thận xem xét bọc bảo vệ chân chó để băng và muối biển khỏi ăn chân chúng. Sau đó anh buộc chó vào xe trượt, leo lên nhấc neo chôn trên băng, rồi quất mạnh vào bầy chó. Chúng chạy nhanh trên biển băng tốc ra theo hình nan quạt, làm sợi dây kéo rên ken két.

Trời nóng, khoảng 15 độ âm không cần phải ngồi khuất trong xe cho ấm. Eronênéch thoải mái ngồi ở đầu xe, hưởng một cuộc dạo chơi. Phía nam nơi mặt trời vắng bóng, bầu trời nhuộm một màu xanh. Màu xanh ấy tan dần và chuyển thành màu tím về phía bắc. Dưới bầu trời nhợt nhạt đó mặt đất bạc phếch không màu, không sắc, không bóng hình, trông như mắt chó.

Băng ở Bắc Băng Dương dày đến hai mét, bên trên phủ một lớp tuyết mỏng còn hằn dấu xe Anarovích. Phía bên phải là những dãy núi hiểm trở, và những quả đồi nhọn, trắng trần trụi. Bên trái chỉ có sương mùa xuân trùm lên mặt biển.

Eronênéch không quay lại nhìn ngôi nhà bằng băng nhỏ bé trông như một hòn bi đơn độc trên biển. Do khả năng trí tuệ có hạn, anh chỉ có thể nghĩ được về một điều, mắt nhìn chăm chăm ra biển lớn, nơi anh cần tìm gặp Anarovích. Anh quên mang theo cả đầu hải báo để lấy lửa và xoa cho nóng vì tâm tưởng anh chỉ nghĩ tới việc xin phép Anarovích, chứ không nghĩ gì đến những công việc khác.

Lời yêu cầu của anh chỉ có thể được trả lời bằng hai cách. Dù ít lịch lãm, Eronênéch ít ra cũng biết được điều đó. Nếu Anarovích chấp nhận thì Eronênéch cảm thấy mình bị xúc phạm vì cầu xin ân huệ. Kiêu hãnh là người đàn ông thật sự, Anarovích có thể hạ nhục anh bằng sự đồng ý

ngay lập tức. Để lấy lại danh dự, Eronênéch buộc phải ra sức săn bắn để trả đũa lại bạn anh bằng cách đem cho thật nhiều đồ săn được. Trái lại, nếu Anarovích chối từ thì Eronênéch có thể cười nhạo anh ta là keo kiệt và nhỏ nhen. Nhưng đó là một sự an ủi nhỏ nhoi so với việc anh phải lặn lội đi tìm bạn ở nơi khác, phải mất một hai năm đi về phía nam nơi có nhiều đàn bà nhưng ít gấu, đi về nơi mặt trời lên cao và bóng ngắn, nơi có nhiều bộ tộc tập quán rất lạ đối với người Eskimo bắc cực. Đó là một bất hạnh. Đằng nào cũng vậy, đã ngỏ lời cầu xin, anh sẽ gặp rất nhiều bất tiện. Sở dĩ anh chưa bỏ đi nơi khác vì cách đây hai năm, Anarovích có nói là ông Ululich, anh của anh ta, sẽ chuyển đến đây.

- Ông ấy có hai cô con gái và mày có thể chọn một

Bạn anh cười nói như vậy. Nhưng mùa lại mùa trôi qua, Eronênéch đợi chờ vô vọng. Còn Anarovích chỉ nhún vai:

- Có thể cuối mùa đông này họ sẽ tới.

Đối với bạn anh, một mùa đông không dài lắm vì anh đã trải qua không ít mùa đông. Nhưng đối với Eronênéch, người trải qua ít mùa đông hơn thì không như vậy. Có lẽ ông Ululich không đến. Có thể ông đã đổi ý định được đã chết, hoặc đã gả con gái cho kẻ khác rồi chăng?

Và Eronênéch mòn mỏi chờ đợi.

Chiếc xe trượt của Anarovích hiện ra như một chấm đen nhỏ xíu trên khoảng trắng mênh mông của biển băng. Eronênéch thét lên và quất mạnh cho chó chạy nhanh hơn. Một giờ sau, chấm nhỏ đã trở thành một vạch thẳng. Sau đó chiếc xe trượt hiện ra, cuối cùng anh nhìn thấy đàn chó và Anarovích. Bầy chó chạy rất hăng.

Eronênéch quăng dây neo xe, buộc chó và tiến bước trên băng. Mặc dù rất sốt ruột, nhưng do thói quen anh bước chậm rãi để khỏi đánh động các con hải báo đang nấp dưới băng. Anarovích quỳ trên băng, lưng xoay về phía anh. Eronênéch đứng cạnh anh ta, anh nhìn thấy khuôn mặt sạm, mặc dù cố xoa dầu cá, các nếp nhăn nhiều năm đã hằn xung quanh thái dương, cặp mắt một mí trông ranh mãnh, tóc đen cắt ngang trán, còn phía sau bỏ rơi trùn vai.

- Có người muốn hỏi anh - Eronênéch nói to để lấy can đảm.

- Yên nào - Anarovích không quay lại đề nghị - Một người đang làm không thể nghe. Mỗi lần chỉ làm một việc thôi.

Eronênéch cụt hứng, lặng lẽ lại gần xem bạn đang làm gì. Anarovích không phải đang rình cá, tay không cầm dáo có ngạnh, nằm bên miệng hố băng do hải cầu đào để thở[i] mà lại cầm con dao quỳ trên miếng da tuần lộc để khỏi bị lạnh. Eronênéch tò mò nhìn xung quanh và nhận ra mục tiêu đã làm Anarovích chú ý và làm cho bầy chó bị kích động. Đó là một con gấu. Một con gấu đang đói.

Trong những tháng mùa đông khó kiếm thức ăn, họ nhà gấu tiêu thụ lớp mỡ tích được trong suốt mùa hè. Mùa đông chúng ngủ dài trong hang. Nhưng gấu bắc cực thì không trốn tránh mùa đông. Trong khi tất cả động vật di cư về phương nam hoặc nấp sâu dưới băng tìm nơi ấm và sự nghỉ ngơi thì gấu vẫn tiếp tục săn bắt cá dưới ánh sao, kiếm thức ăn cho mình và cho cô bạn đang đẻ trong một chiếc hang nào đó đào trong băng.

Trước đó ít lâu, chú gấu này đã đánh thắng một con chồn cái có mang và ăn thịt luôn cả chồn mẹ lẫn đứa con chưa sinh. Giờ đây nó vẫn còn thèm thuồng nhìn hai người đàn ông.

Ở vùng này tất cả những gì chuyển động đều là thú ăn thịt. Gấu là con mồi tuyệt diệu của người, ngược lại, người cũng là thức ăn được ưa chuộng của gấu. Giữa người và gấu, tạo hoá chưa quyết định phong ai là chúa tể.

- Có người định hạ con gấu này - Anarovích nói, vẫn không thay đổi tư thế.

Máu săn bắn nổi lên, Eronênếch xúi:

- Thả chó ra.

Anarovích lắc đầu:

- Chó sẽ làm gấu chạy trốn, hoặc gấu sẽ làm chó thiệt mạng. Chúng ta không có nhiều chó. Không được, cứ để mặc kẻ ngu ngốc này đi theo con đường quen thuộc của hắn, chậm hơn nhưng chắc ăn hơn.

Anh lấy một chiếc xương cá, uống thử xem độ bật, rồi lấy con dao bằng đá gọt nhọn hai đầu. Sau đó anh rút trong áo ra một viên mỡ hải cẩu mềm do sức nóng của cơ thể và nhanh chóng vo lại với chiếc xương cá voi đã uốn cong. Anh để xuống băng cho viên mỡ cứng lại.

Anarovích rón rén tiến lại gần con gấu. Thấy vậy con gấu gầm gừ, chân đập đập, rồi quay lại. Anarovích đứng lại, huơ tay và kêu lớn. Con gấu thận trọng quay lại, vẽ một vòng bán nguyệt trên băng. Hai chòm râu Anarovích rung lên khi anh ném quả cầu vàng về phía con gấu.

Miếng mồi dừng lại cách con gấu vài bước. Đánh hơi thấy mùi mỡ, nó gầm lên một cách thêm khát. Cái đói thúc giục con gấu vồ lấy miếng mồi, nhưng một bản năng khác, sâu xa và huyền bí hơn nhắc nhở nó nên cảnh giác với những thứ do con người đem cho, con người tuy nhỏ bé nhưng rất tự tin.

Anarovích nằm im chờ đợi, chân tay duỗi thẳng trên băng. Sau anh, Eronênếch quỳ một gối trên băng, nín thở. Anh thấy con gấu lè chiếc lưỡi to màu xanh ra liếm miếng mồi rồi lùi lại: cứ như thế một vài lần. Nhưng con gấu không phải là con người, nó không nhìn được lâu. Đột nhiên nó dướn mình lên ngoạm lấy miếng mồi, nuốt chửng.

Ngay lúc ấy, Anarovich và Eronenéch cùng bật dậy, reo hò sung sướng: giờ đây con gấu đã thuộc về họ, hay cũng gần như vậy.

Khi nghe tiếng reo hò bất ngờ đó, con gấu đứng sững lại quay xung quanh hai người như một bàn tay quay xung quanh cổ tay. Sau đó đứng lại quan sát hai người. Cuối cùng không thêm để ý tới các con chó miệng sùi bọt mép sủa liên hồi, nó quyết định lại gần.

Con gấu gầm lên xông tới làm rung động cả biển lớn, làm lũ chó câm miệng và hai người đi săn rùng mình khiến họ định bỏ chạy. Sau đó gấu nhảy bên này, bên kia, lưng cong miệng gầm man rợ. Bỗng nhiên nó đứng sững lại, gầm gừ rồi chuồn đi.

- Chắc trong bụng nó mỡ tan rồi - Anarovich sung sướng nói.

- Và chiếc xương cũng đã bật rồi - Eronenéch phụ hoạ.

Không nói gì thêm, họ chạy theo con mồi, nhìn nhau vui sướng. Họ cười và quên các chuyện khác.

Trời đã tối, vì thời gian này ngày rất ngắn. Đỉnh thế giới chỉ sáng rõ vài giờ trong mỗi vòng quay mặt trời. Con gấu khập khiễng, kêu rên, đi về phía bờ vì hai người đã chặn lối đi ra biển đóng băng - tổ quốc và nơi cung cấp thức ăn cho gấu. Thỉnh thoảng gấu dừng lại, quay về phía sau xem người có còn đuổi theo không, nước dãi chảy thành dòng trên ngực, hang gấu ở không xa đấy, nhưng gấu không muốn đưa người đi săn đến đó. Nó miễn cưỡng rời đại dương và bắt đầu leo lên dãy núi dựng đứng của đất liền.

Bàn chân có lông dày cho phép gấu đi an toàn trên băng, trái lại đế giày của người không bám chắc vào băng, hơn nữa họ còn phải gượng nhẹ để tránh ra mồ hôi, bởi vì ở đây ra mồ hôi có nghĩa là sẽ chết trong một chiếc áo băng. Nhưng con gấu tiến lên không chắc chắn, nó lắc lư và hay thay đổi hướng đi, điều may mắn đó làm con người đuổi nó dễ bám theo mà ít phải chạy gần

Càng lên cao lại càng rét, nhiệt độ xuống tới 40 độ dưới không. Những cơn gió lạnh thổi vào người làm họ rất thích. Họ hạnh phúc vì săn bắn. Trong lúc này họ không lo lắng gì đến các thứ bỏ lại, cả chó lẫn vợ. Giờ đây họ không thấy đói. Lũ chó thì bao giờ cũng đói dù chúng có được ăn hay không, còn người vợ thì cô ta sẽ tìm mọi cách để ăn như tất cả đàn bà. Giờ đây họ đang săn, và săn bắn chính là công việc chủ yếu của đời họ.

Họ chăm chú theo dõi những bãi phân gấu hoà lẫn máu; và khi con gấu đã thải ra tất cả trừ con sợ hãi và nỗi đau đớn thì cơn đói mới cồn cào trong dạ dày họ. Eronenéch nói:

- Có người đã đói.

Đó là những lời đầu tiên họ thốt ra từ khi bắt đầu cuộc săn đuổi.

Anarovích đồng ý, nhưng không ai nghĩ đến việc quay trở lại.

Đột nhiên một cơn giông nổ ra trên đỉnh thế giới. Giữa đêm bụi tuyết cuốn tung, bầu trời tối sầm. Hai người lo sẽ không nhìn thấy gì, nhưng vẫn tiến bước. Nhờ tiếng kêu rên của gấu, họ tìm thấy lại được dấu vết của nó, có lúc người và gấu suýt chạm nhau, và Anarovích cắm dao vào bên sườn gấu. Một tiếng gầm dữ dội vang lên từ chiếc bóng khổng lồ sừng sững giữa cơn gió tuyết, rồi con gấu lại theo gió bỏ đi. Từ lúc đó hai người bám sát con vật, gần đến nỗi có thể nhận ra mùi hôi dễ sợ toát ra từ miệng gấu.

Thỉnh thoảng con vật quay lại và gầm lên làm Eronênéch và Anarovích sợ hãi bỏ chạy. Họ bị vấp ngã và trượt dốc cho đến khi con gấu thôi không đuổi nữa mà ngồi yên trên mỏm, đầu lắc lư. Mặc dù cơn nguy hiểm hầu như chưa qua, nhưng hai người cùng bật cười.

Đêm thứ hai tồi tệ hơn. Bão tuyết mạnh dần lên làm họ khó khăn lắm mới nhận ra con mồi. Điều đó buộc những người đi săn phải theo thật sát con vật để khỏi mất dấu, trong khi cơn đói làm họ yếu đi và có nguy cơ ra mồ hôi. Còn con gấu như là có sức khoẻ vô tận, không ngừng tiến bước từ chỗ này đến chỗ nọ trên dốc băng lạnh giá.

Lúc đó hai người tới gần một nơi cất trữ thức ăn mà họ thường hay giấu phân tán trên băng hoặc trên đất liền.

- Nếu con gấu đi theo hướng này - Anarovích nói - thì một người chúng ta có thể đi lấy đồ ăn.

Họ dồn đuổi con gấu theo hướng dự tính nhưng vô ích vì con vật bướng bỉnh cứ đi theo hướng khác.

Khi hy vọng đó tan vỡ, mặt trời đã quay được bốn vòng kể từ khi họ được ăn và ngủ lần cuối cùng. Có thể họ cần được bù đắp lại sức lực đã hao phí, nhưng đầu họ không bao giờ xuất hiện ý nghĩ bỏ con vật cả. Cuộc sống của họ gắn liền với việc săn gấu và niềm vui săn bắt đã khích lệ họ trước sự đe dọa của cái chết bất ngờ.

*

Cơn bão làm họ mất hết ý niệm về thời gian. Giờ đây họ nhận thấy trời đang hửng sáng, bắt đầu một ngày mới. Từ trên cao hai người đi săn nhìn thấy rõ Bắc Băng Dương đang bị gió tuyết trùng phạt, nhưng ở phía nam thì hửng sáng và đất liền yên tĩnh hình như đang đợi mặt trời lên.

Lúc này con gấu đã kiệt sức, nó khó nhọc lê bước, chiếc đầu ngật ngưỡng, nặng nề lướt sát mặt tuyết. Hai người vẫn tiếp tục đuổi, họ ngã, trượt nhưng vẫn cười vui, khuôn mặt bóng mỡ do gắng sức, mắt đỏ ngầu phủ đầy sương đêm. Con đói đã biến mất. Họ không thèm nghiêng mình vợ tuyết. Hai hàm răng mím chặt, họ đã quên con đói đến nỗi đầu họ không nghĩ, không nhớ nữa. Giữa da và thịt, mỡ bị tiêu hao kinh khủng. Vận động không sưởi ấm họ. Người run run và mỗi lần thở, họ thấy như bị dao băng đâm vào cổ họng. Tuy vậy không có gì đẹp hơn là đuổi theo gấu trắng trên đỉnh thế giới.

Sự việc kết thúc quá nhanh. Bỗng nhiên con gấu đứng lại. Hình như nó quyết định nếu cần phải chết thì tốt hơn hết là chết trong danh dự. Con gấu ngồi, chân co lại đợi. Một làn hơi thở đỏ lạnh bao quanh cổ nó, hai tai cụp, miệng mở rộng để lộ hàm răng như đang cười. Nó không rên rỉ nữa, nhưng làn khói hơi thở dồn dập và ngắn, mắt hằn tia máu đau khổ động đậy trên chiếc đầu hình tam giác.

Hai người đàn ông thận trọng lại gần con gấu, rồi đột nhiên tấn công con vật. Erônêch trước mặt và Anarovich bên sườn. Con gấu quật móng bẻ gãy chiếc dao của Anarovich, trong khi Erônêch chọc thủng cuống họng phía dưới cằm nơi da mỏng nhất.

Dù đói, họ vẫn không ăn thịt gấu ngay vì dạ dày họ vẫn chưa hoạt động trở lại và chủ yếu vì khi về nhà họ muốn cho mọi người xem nguyên cả con, nhưng để lấy sức, Erônêch hút máu ở vết thương, mặc cho máu làm bỏng môi, còn Anarovich hút óc qua một lỗ nhỏ chọc thủng ở đầu gấu. Sau đó, trước khi để thịt kịp đông lạnh, họ nhanh chóng tách các bộ phận, vứt bỏ lòng, rồi kéo con vật xuống dốc, đi về hướng biển. Họ chôn con gấu xuống tuyết rồi lại lên đường. Họ vui đùa, người này vỗ lưng người kia, nhằm thẳng hướng biển. Chưa đầy một vòng quay mặt trời họ đã đến nơi để xe trượt. Những con chó đói không ăn thịt lẫn nhau được vì rằng chúng đã bị bẻ gãy. Nhưng bằng mọi cách chúng cũng tranh nhau dữ tợn xung quanh chiếc túi đựng cá để trên xe của Anarovich và một số liếm vết thương đã đóng băng. Dùng một chiếc xe trượt, những người đi săn lấy lại con mồi. Mùi máu kích thích dạ dày họ. Trong suốt chuyến đi về, họ chỉ nhai miếng da hải cẩu để lừa cơn đói.

Trong khi họ đi vắng, một chiếc nhà năm bằng băng đã được dựng bên cạnh nhà họ, và trước nhà những con chó lạ đang đùa nghịch.

Sicsic chui ra khỏi nhà, theo sau là ông Ululich cùng bà vợ Pauti và hai cô con gái Imina và Asiatic đã đến tuổi lấy chồng.

Họ đến và làm ầm ĩ lên vì bảy người Eskimo đủ thành một cái chợ. Đầu tiên họ chào nhau rất lễ nghi sau đó họ vung cườm tay siết chặt ngang cổ. Rồi họ vuốt mũi nhau. Khi gia đình Ululich ngưỡng mộ chiến công, ngợi khen chiến lợi phẩm thu được "không nhỏ" thì hai người đi săn tỏ vẻ không quan tâm để người ta hiểu rằng họ còn có khả năng làm những công việc to tát hơn thế nữa kia. Họ nói: "Ồ chuyện con con mà, không ai hại nó, nhưng nó cứ xông tới định ăn thịt chúng tôi."

Cuối cùng tất cả nằm úp xuống nền đất rồi đi vào nhà nói chuyện và ăn uống.

Họ treo chiếc lá lách và bông dái gấu cùng con dao và chiếc kim khâu, để linh hồn con vật đi kể với những con gấu khác rằng con người đã đối xử với nó tuyệt diệu như thế nào để các bạn chúng mong ước đến lượt được gặp người đi săn.

Sau đó họ bắt đầu cuộc vui.

Trong khi đợi cho thịt gấu mềm ra, họ lấy một số món ăn dự trữ và cẩn thận tránh động tới món cá trong khi ăn thịt để khỏi làm các thần bảo hộ nổi giận. Khi thịt gấu đã mềm, Anarovích lột da, xẻ thịt. Bộ da thuộc phần người phát hiện ra con mồi, nhưng Eronênéch rất thích tấm da đó nên Anarovích làm nhục bạn bằng cách nhường cho anh ta tấm da. Ngược lại, chiếc gan thuộc Eronênéch, người đã hạ con vật, nhưng anh lại đem tặng Anarovích để trả thù món quà bộ da. Anarovích không muốn chịu tình cảnh đó, anh trao ngay cho bà Pauti. Bà ta là người vợ tốt, liền đưa cho ông Ululích. Ông già hào hiệp giao cho chủ nhà Sicsic, cô tráo lại cho Eronênéch, anh ta trao luôn cho hai cô gái quá trẻ để tiếp nhận vật phẩm đó.

Tuy nhiên, khi ông già Ululích thèm quá, bất chấp lịch thiệp, cắn một miếng thì mọi người liền nhanh chóng chia nhau ăn miếng gan. Eronênéch làm mọi người bật cười khi anh do quá vui đã quơ quơ con dao trước mặt bà già Pauti đang nhai miếng gan với vài chiếc răng còn sót lại.

Trong tiếng cười vui sướng, họ ăn hết tất cả phần thịt đã mềm, chỗ thịt còn cứng họ để lại cho mềm ra. Chiếc lưới được nướng trên ngọn đèn dầu. Họ ăn thịt với mỡ và tuỷ mốc xanh đầy nấm, thỉnh thoảng hóp vài ngụm chè.

Càng ăn Anarovích và Eronênéch càng thấy đói. Gần như trần như nhộng, họ thở hồng hộc vì sung sướng và vì nóng. Họ cứ tiếp tục ăn cho đến khi bụng phình ra trông thấy. Khi không đứng được nữa, họ nằm trên sàn cho phép phụ nữ bỏ từng miếng thịt vào mồm.

Chà cuộc đời đẹp làm sao!

Mắt rơm rớm vì cười quá nhiều, Eronênéch lúc thì nhìn cô này lúc thì nhìn cô kia. Hai con gái ông Ululích nghiêng mình bên anh mỉm cười, tay mềm dịu. Ở đây các cô gái biết cách đối xử với đàn ông. Rõ ràng họ cũng biết may vá quần áo, giày dép và làm những công việc gia đình. Nhưng có điều chắc là Eronênéch không biết chọn ai trong hai người, Imina xinh đẹp hơn nhưng Asiac lại có nụ cười nóng bỏng hơn.

Eronênéch thấy thoả mãn với thế giới, với bạn bè. Anh nhắm mắt tận hưởng những phút giây êm đềm không nghĩ gì đến tiếng động xung quanh. Anh muốn nghỉ để thức ăn tiêu bớt, rồi lại tiếp tục ăn nữa. Nhưng trước khi ngủ, anh quờ tay để xem Anarovích có chắc chắn ở bên cạnh không.

Anarovích nằm ngủ bên cạnh ngáy như sấm. Eronênéch có cảm giác mơ hồ là mình cần hỏi

anh ta điều gì đó nhưng anh không thể nhớ được.

Ý nghĩ của anh đã chết, đã bị chôn vùi vào sự quên lãng.

CHƯƠNG II: SĂN ĐÀN BÀ

Dần dần ngày cứ dài ra mãi cho đến khi mặt trời chiếu sáng suốt hai mươi tư tiếng đồng hồ. Mặt trời lên không cao, bóng đổ dài do ánh nắng rọi chéo, phản chiếu lấp lánh trên băng. Những người bắc cực cảm thấy nóng vô cùng vì không có đêm, dù nhiệt độ vẫn chưa đủ sức làm tan lớp băng trên biển.

Trừ Eronênéch ra, ai cũng biết là khi anh chàng Kidốc đẹp trai, vui tính đến đây thì thế nào cũng tán tỉnh hai cô gái con ông Ululich. Điều đó có nghĩa là đã đến lúc Eronênéch phải đi đến một quyết định dứt khoát.

Eronênéch chỉ biết cách giết gấu, bắt hải bảo, còn đàn bà đối với anh thì là việc quá lớn. Trong suốt mùa hè, anh đùa giỡn và chưa đi đến quyết định lấy Imina hay Asiatic. Hai người, người nào cũng thích lấy anh. Cho đến một hôm, khi đi săn về, trời xám xịt tối, anh thấy một vạch đen tạt phía chân trời. Anh nhận ra đó là một chiếc xe có chó kéo lại gần rồi đi xa. Đó là một sự kiện lớn. Anarovích và ông Ululich ở trong nhà băng với vợ và Asiatic. Nhưng không có Imina ở cùng họ.

- Có chuyện xảy ra là Kidốc đã đi cách đây ít lâu mang theo một cô con gái của chúng tôi - ông già Ululich cho biết - Vì anh cứ lần khăn mãi, nên Imina đã quyết định lấy chồng.

Mọi người đều cười ồ lên, còn Eronênéch thì đứng như trời trồng miệng há hốc, đôi mắt lộ vẻ kinh hoàng. Một lát sau anh nói:

- Nhưng tôi thích Imina, tôi sẽ giết thẳng ăn cắp Kidốc và bắt cô ta.

- Anh Kidốc đã đưa cho chúng tôi một chiếc đèn dầu và một cái cưa làm sình lể - ông Ululich nhấn mạnh.

- Điều đó có nghĩa là cuộc hôn nhân chính đáng - bà Pauti tiếp lời chồng - Vì sao anh không lấy con Asiatic? Nó tuy không xinh đẹp bằng nhưng cũng biết làm tất cả mọi việc chẳng kém gì con Imina.

Asiatic mỉm cười lấy tay che khuôn mặt đỏ bừng. Nhưng Eronênéch giậm chân.

- Thế thì anh mất toi rồi.

Eronênêch tức giận nhổ nước bọt rồi chui vào trong nhà. Mọi người mỉm cười vào theo.

- Chó của tôi mệt rồi, nhưng chúng sẽ đi nhanh hơn xe của Kidđốc. Tôi sẽ đuổi kịp hần một cách dễ dàng.

Tuy vậy anh chuẩn bị khởi hành rất dễ dãi. Đầu tiên anh thắng chó vào xe, chất đồ đạc lên xe và nhờ mọi người chuẩn bị hộ thức ăn dự trữ. Sau đó anh phủ một lớp băng mới lên thanh trượt của xe. Khi mọi thứ đã xong xuôi, anh mới nhớ ra mình khát nước nên lại vội vàng chui vào nhà uống một bát nước chè. Chè nóng đến nỗi làm bỏng cả ngón tay anh nhúng vào để thử. Đau quá anh giậm chân chửi rủa. Trong khi chờ chè nguội, anh ngồi ăn ngon lành. Vừa ăn vừa theo thói quen nói chuyện một mình:

- Có người sẽ cắm con dao vào họng thằng Kidđốc, sẽ cắt tai nó và bỏ tai vào mồm hần, sau đó phanh ngực lấy tim còn nóng hổi của hần, rồi sẽ cắt đầu để lên ngực. Sau đó móc mắt để lên đầu. Đó sẽ là một bài học.

- Nếu mày giết nó - Anarovích cảnh cáo - thì không ai cho mày bước chân vào nhà cả đâu.

- Cả anh cũng thế ư?

- Cả tao nữa, người ta không thể tiếp nhận một kẻ sát nhân.

Eronênêch suy nghĩ. Đuổi ra khỏi cộng đồng là cách trừng phạt duy nhất mà tộc người này biết làm. Họ không hề biết đến uy quyền, luật pháp và nhà tù, nhưng đó lại là một bản án đáng sợ hơn cả bản thân cái chết. Cộng đồng là tài sản quý báu nhất của họ. Eronênêch ngạc nhiên vì sự trừng phạt nghiêm khắc đến thế, vì theo anh chuyện đó không xấu. Rõ ràng việc đó cũng giống như lũ hải báo đực trẻ giết chết các bạn cùng đàn già để chiếm lấy những con cái.

Eronênêch coi mọi việc làm của hải báo đều đúng cả.

- Nếu vậy thì tôi chỉ cho Kidđốc một gậy thôi, nhưng nếu nó chống lại tôi sẽ giết nó như giết một con hải báo.

- Nếu quả thật mày không làm được gì khác hơn là giết Kidđốc thì mày nhớ ăn một miếng gan của nó để không làm con ma nổi giận - Anarovích, người có nhiều kinh nghiệm nhắc nhở - Nó mà nổi giận thì nguy đấy.

Lúc đó chè đã nguội. Eronênêch húp soàn soạt rồi vội vàng ra đi. Đàn chó đói sủa ầm ĩ nhưng anh chỉ ném cho chúng một ít thức ăn vì có đói chúng chạy mới khỏe. Không cần xem xét lại hành lý, anh ngồi vào trước xe, cầm roi.

Lúc đó ông già Ululich dẫn con gái ra và nói:

- Mang con Asiác theo, như vậy mày dễ thoả thuận với Kidốc hơn. Hắn đã đưa đồ cưới con gái tao. Không thể để nó ra đi tay không được.

Eronênéch lưỡng lự một lát, rồi ra hiệu cho Asiác lên xe. Chờ cô ngồi xuống anh giờ roi quát đàn chó kêu ăng ẳng lao về phía trước.

Chiếc xe của Kidốc đã thu nhỏ lại như một điểm đen trên lớp tuyết mỏng mùa hè phủ lên biển băng. Dù đang hè nhưng ở đây thỉnh thoảng vẫn có những cơn gió lạnh vừa mưa tuyết. Giữa khoảng trắng mênh mông có nơi băng bị bão biển làm vỡ ra tạo nên những khối nước đá hình thù kỳ dị gợi nhớ đến một thành phố thần thoại với những toà nhà chọc trời bị đổ. Xa xa là dải đất trắng bị cắt bởi các ngọn núi đá nhô những mỏm núi nhọn hoắt, trơ trọi, sừng sững giữa bầu trời xanh nhạt. Nhiệt độ gần mười độ dưới không. Eronênéch phải cởi trần tới thắt lưng để ngực tận hưởng gió mát. Anh quên mang theo chiếc áo lông gấu, chỉ nhớ mỗi chiếc áo lót lông diệc biển.

- Chỉ chốc nữa thôi tôi sẽ đuổi kịp - Anh vừa nói vừa thúc đàn chó và có thể nghe được chính giọng mình.

- Không kịp đâu, Kidốc đã đi khá xa rồi - Asiác nhận xét. Cô ngồi điềm nhiên, lưng quay về phía Eronênéch, tay khoanh trước ngực.

Thời gian được tính theo đường đi của mặt trời vạch theo chân trời, nhợt nhạt. Buổi trưa con đường nhạt đạo lên cao một chút, nửa đêm tụt xuống một chút. Nhưng trong bất cứ giờ nào mặt băng cũng hắt lên một làn ánh sáng mờ mờ khiến người đi đường phải bôi đen mi mắt và mũi cho khỏi chói, ngoài ra còn phải đeo thêm một tấm da nhỏ có hai lỗ để bảo vệ mắt.

- Vì sao anh lại phải đuổi theo Kidốc? - Asiác hỏi.

- Để giành Imina, cô chưa biết à?

- Em biết chắc một điều là rồi năm này qua năm khác người ta sẽ cười anh. Mấy ai đã từng chứng kiến cảnh một người đàn ông phải chạy theo một người đàn bà? Hơn nữa, chính anh cũng biết rằng hải báo chỉ để cho những người có uy thế với phụ nữ săn nó thôi. Khi câu chuyện săn đuổi lỗ bạch này được lũ hải báo truyền nhau, thì anh sẽ không bao giờ săn được con nào nữa đâu.

- Sao có người đàn bà mê tín thế! - Eronênéch tức giận quát lên - Cô làm như tôi không biết cách tránh để hải báo không biết gì à?

Khi mặt trời đã đi được nửa lộ trình, đàn chó của Eronênéch đã mệt, chúng thở dốc, chạy chậm dần và thường hay bị vấp. Nhưng điểm đen của mục tiêu cứ lớn dần lên.

- Chắc là Kidốc dừng lại cho chó nghỉ - Eronênéch nói.

- Chó của ta cũng cần được nghỉ.

Nhưng Eronênéch chỉ cho chó ăn và nghỉ bằng cách quật thật nhiều đến nỗi các con chó bắt đầu cuống chân, con này chạy lẫn sang hàng con kia, làm các sợi dây kéo bị rối. Eronênéch phải xuống xe gỡ dây. Lũ chó gầm gừ định cắn anh. Eronênéch phải dùng gậy dẹp chúng. Sau đó anh ném cho chúng vài mẩu cá đóng băng. Đàn chó vừa tranh giành nhau vừa nuốt chửng chỗ cá. Eronênéch nhai một miếng cá và đưa cho Asiác một miếng.

Trong khi đó đàn chó nằm bệt xuống, mõm giấu trong cẳng, không chịu nhúc nhích. Eronênéch đánh đến mỏi cả tay.

- Có lẽ tốt hơn hết là để chúng nghỉ - Asiác nhẹ nhàng khuyên.

Eronênéch rất sốt ruột. Để khỏi mất thời gian, trong khi chờ đợi anh quyết định quét một lớp băng lên thanh trượt. Anh càu nhàu dỡ đồ đạc xuống, rồi lộn ngược xe. Anh bỏ một vốc tuyết vào mồm rồi cho tan ra thành nước để thấm ướt chiếc đuôi chồn. Sau đó anh quét chiếc đuôi dầm nước lên lớp bùn bao bọc thanh trượt bằng xương, rồi dùng da xoa thật nhanh để nước đá với bùn trộn đều và trơn. Nhưng khi dựng xe để đồ lên, anh mới thấy mình buồn ngủ.

Anh bảo Asiác chốc nữa gọi mình dậy, rồi nằm trên đồng đồ ngủ thiếp đi. Khi tỉnh dậy, anh thấy đàn chó chụm tròn trên tuyết, Asiác ngủ ngon lành, mặt trời đã ở bên kia đường chân trời và chiếc xe của Kidốc lẳng lẳng trốn xa.

Eronênéch khạc nhổ, chùi rửa, rồi đột nhiên đứng dậy. Anh giận dữ nện cho đàn chó một trận. Trong khi chờ Asiác tỉnh hẳn, anh cho xe đuổi tiếp. Anh cho chạy hết tốc độ lần theo dấu xe của Kidốc. Trên xe họ ăn và lấy tuyết dưới đất nhai thay nước uống như những con chó của họ mà không cần phải dùng xe lại. Cuối cùng họ đã nhìn thấy chiếc xe của Kidốc. Eronênéch reo lên vui sướng.

- Nhưng vì sao anh lại đuổi theo họ? - Asiác khe khẽ hỏi.

- Cô ngu lâu thật đấy - Eronênéch giận dữ đáp - Tôi đã bảo là vì Imina mà lại.

Tình hình không có gì thay đổi chỉ có thức ăn dự trữ ngày cạn dần. Một cơn gió nóng thổi qua, không khí dễ thở, nhiệt độ khoảng 30 độ dưới không, một vài cơn gió lạnh thổi từ phía sau vách ngọn núi làm Eronênéch nhớ cơn gió mùa đông bắc yếu mền, làm chiếc lưng trần rung lên sung sướng. Rồi anh bắt đầu nói chuyện một mình như thành lệ mỗi khi thích chí, cho đến khi tắt gió.

Eronênéch yên lòng khi thấy Kidốc dừng lại. Đến gần anh mới hiểu vì sao: Anh ta câu cá. Kidốc cưa một số ô vuông trên mặt đại dương và giơ dây tay cầm chiếc dáo có móc, cúi gập người nhìn làn nước tối om, mông chống lên trời, mũi gần như chạm nước. Khi nghe chó sủa báo

động, anh ta quay lại nhưng chưa đi. Đến khi thấy xe Eronênêch định tấn công, anh ta vội vàng đứng dậy, nhảy lên chiếc xe Imina chuẩn bị sẵn, chạy biến đi như chiếc lá bị cơn gió cuốn.

Eronênêch đi qua hồ câu, anh quất thúc đàn chó và quất dây liên hồi. Nhưng đột nhiên anh dừng xe lại. Câu cá cái đã! Bên miệng hồ lộ ra chiếc đầu cá hương to, đỏ như máu.

- Có chuyện gì thế? - Asiác hỏi.

Eronênêch lưỡng lự xuống xe lúc lắc chân này lúc chân kia.

- Ở đây có cá tuyệt lắm.

- Phải, Kidốc là một người câu cá tuyệt vời.

- Nếu Kidốc câu được loại cá này thì có người còn có thể câu được con cá khác to hơn.

- Thật không? - Asiác hỏi, vẻ nghi ngờ.

- Cô sẽ thấy ngay thôi. Kidốc chưa thể đi xa được đâu, cô ngồi trông đàn chó, đừng để chúng đùa nghịch đuổi mất cá.

Eronênêch trải tấm da tuần lộc bên miệng hồ câu của Kidốc và quỳ giống như anh ta. Tay phải cầm cái dáo có móc, tay trái điều khiển con cá mồi nhỏ bằng xương buộc vào một sợi dây. Mỗi khi Eronênêch rung rung sợi dây con cá lại vẫy vẫy như đang bơi.

Thời gian trôi qua nhưng vì quá say mê câu cá nên Eronênêch không nhận thấy. Trong lòng nước sẫm nhưng trong suốt có rất nhiều cá lớn. Cuối cùng, một con bơi lại gần mặt nước. Eronênêch nhẹ nhàng hạ chiếc dáo xuống rồi đâm mạnh. Anh rút lên được một con cá hồi đen, vút lên trên băng. Con cá đang nằm yên bỗng nhảy lên một cái thật mạnh nhưng vẫn lại rơi xuống đất. Eronênêch cười, cầm con cá ước lượng rồi đưa cho Asiác.

Nhưng cô ta nhún vai:

- Không lớn lắm. Anh không bao giờ bắt được cá to như anh Kidốc đâu và em khuyên anh đừng để mất thời gian nếu muốn đuổi kịp anh ấy.

Eronênêch ngược nhìn biển băng.

- Họ đi chưa xa đâu, và chúng ta sẽ đuổi kịp họ ngay khi chó đã được nghỉ ngơi.

Nói đoạn với đôi má béo tròn bôi đầy mỡ, Asiác cầm con dao lọc thịt cá hồi ăn.

Thời gian trôi qua, rất nhiều cá bơi đến nhưng Eronênêch không câu được con nào. Trong lúc

có một đàn cá bơi lại hồ, Eronênêch muốn câu tất cả, nhưng anh chả bắt được con nào mà chỉ xua chúng đi.

- Anh hãy làm một cái hồ nữa trên mặt nước - Asiác nói - Có một người đàn bà đã nghe thấy tiếng cá cười rồi đấy.

Eronênêch tức vô cùng, anh quyết định lên đường. Trong khi đó nhiệt độ đang hạ dần.

Đàn chó lần theo dấu vết xe trước dễ dàng đến nỗi Eronênêch và Asiác thỉnh thoảng có thể ngủ trên xe không cần lo điều khiển. Trong mùa hè họ ngủ ít để bù vào những đêm đông dài. Thỉnh thoảng họ lại dừng xe cho chó nghỉ. Trong lúc đàn chó ngủ, Eronênêch dùng cưa và đục khoét một lỗ trên băng để bắt cá. Một hôm đi qua ven biển, anh giương cung bắn chết một con cáo. Asiác khéo léo dùng dao lột da cáo. Cô đưa cho anh phần mềm, đem cắt các phần cứng và giữ bộ lông làm khăn lau.

Trời tối dần, mắt họ cũng quen dần với bóng tối. Những chiếc lông cáo trắng báo hiệu mùa đông sắp đến. Vòng quay mặt trời cứ thấp xuống dần và đường nhật đạo hình ê-líp ngày càng roài rộng ra, ít lâu nữa mặt trời sẽ biến sau rặng núi hay lặn xuống biển rồi đêm sẽ ập xuống trên toàn đỉnh thế giới này.

Họ cứ đi như thế được bảy tám ngày thì trời nổi cơn bão tuyết. Eronênêch bị kích động lại nói một mình.

Đêm tối làm biển như thu nhỏ lại, gió mùa đông bắc lạnh cồng từ các dãy núi xa quét lên mặt biển, thổi tung từng đám bụi tuyết bay lướt trên khoảng không vô tận. Người đi đường buộc phải bôi thêm vào da một lớp mỡ và chỉ dám mở mắt ti hí. Một lần nữa chiếc xe của Kidốc lại mất hút, những con chó không đánh hơi nổi buộc Eronênêch thỉnh thoảng tự tìm dấu vết đã bị tuyết xóa.

Đàn chó chạy ngoằn ngoèo, chiếc xe ngã nghiêng trước sức gió. Lúc này Eronênêch mới hối tiếc đã để quên chiếc áo lông gấu ở nhà. Anh tạm lấy chiếc áo choàng trùm kín chỉ để hở hai con mắt. Lông mày dính đầy bụi băng và tai dính đầy tuyết.

Họ vẫn cứ tiến lên trừ phi gặp tai nạn.

*

Để trừng trị cơn gió ngạo mạn và đập tan cơn giận dữ của nó, Eronênêch quất roi đen đét vào không khí sau đó dùng dao chém liên hồi, nhưng cơn gió không chịu yên, thậm chí còn thổi mạnh hơn. Một cơn gió dữ dội quật đổ chiếc xe và lôi đi đến trăm thước. Đồ đạc, người và chó lộn nhào xuống tuyết hỗn độn. Chó sửa, Eronênêch chửi rửa, Asiác cười. Họ cố công lật xe lại

nhưng vô ích vì gió lại lộn ngược xe ngay.

- Xin tha lỗi cho một người đàn bà kém giá trị mà dám nói chuyện với một người đàn ông như anh. Anh cẩn thận kẻo làm chiếc xe hỏng mất, khi đó thì anh không đuổi kịp Kidốc đầu - Asiác thét vào tai đầy tuyết của Eronênéch - Dừng xe lại đi. Nếu chúng ta không thể đi được thì chiếc xe kia cũng không thể đi được.

Họ đẩy chiếc xe đến sau một đồng tuyết, cắt dây buộc chó. Lũ chó được tự do vùi vằng dùng chân đào bới một cách tuyệt vọng, chúng sửa âm ỉ và hoài công tìm nơi ẩn náu trên lớp tuyết mỏng.

Eronênéch vùi vằng xây một chiếc nhà nấm bằng băng chắc chắn. Anh lấy dao vẽ một đường tròn đường kính bằng chiều cao của mình, rồi dùng hàm răng cá mập cưa những khoanh băng lớn xếp theo đường chuẩn. Anh cắt hết khối băng này đến khối băng khác cho đến khối băng cuối cùng đủ che kín vòm nhà. Trong khi đó ở bên ngoài, Asiác bất kể bị gió quất vẫn hất tuyết vào tường nhà mới xây để lấp hết mọi khe hở bằng chiếc xẻng làm bằng da cứng.

Ngôi nhà nấm bằng băng vừa xây xong cao gần một mét so với mặt biển đủ sức chống chọi với bão tuyết, phần không gian khác khoét sâu vào nền đất.

Giữa trần nhà Eronênéch khoét một lỗ thông khói, sau đó anh làm ghế băng rồi một con đường ngoằn ngoèo để cho không khí vào nhưng lại tránh được gió. Bầy chó nằm nghỉ ở con đường này. Trong khi Asiác mang vào nhà đồ đạc, thức ăn dự trữ và phủ lên ghế băng tấm da tuần lộc, Eronênéch ra khỏi nhà để chôn chiếc xe trượt. Sau đó anh chui vào trong nhà cẩn thận phủ hết tuyết trước khi ngồi vào ghế băng phủ da.

Giữa đêm tối anh nhận thấy Asiác đang chuẩn bị đèn. Cô lấy đá lửa đốt mồi lửa bằng nấm khô rồi thắp đèn, có bắc bằng rêu. Ngọn đèn rọi sáng bức tường vòng tròn và tỏa hơi ấm. Asiác lấy hai chiếc dao cắm vào tường phía trên ngọn đèn để phơi quần áo ngoài bị ướt. Cô dùng răng giúp Eronênéch cởi chiếc giày da ướt sũng và rách bươm, rồi lấy kim bằng xương cá voi và chỉ lông tuần lộc khâu lại, treo lên chỗ phơi.

Chỗ phơi, ngọn đèn, đồng thịt, xô đựng tuyết ăn và tất cả những thứ cần thiết khác được xếp theo một trật tự nghiêm ngặt cha truyền con nối. Mọi thứ đều phải nằm trong tầm tay với để có thể dễ dàng lấy được trong đêm tối mà không làm động ghế. Chiếc nhà bằng băng này cũng giống như các ngôi nhà bằng băng khác đã bỏ hoang và tất cả các ngôi nhà bằng băng sẽ làm trong tương lai. Tất cả đồ đạc với hình dáng và kích thước cũng như vậy. Chiếc rìu, đá đánh lửa thì ngắn, con dao nội trợ bằng xương tuần lộc thì tròn để khi sử dụng chỉ cần quay cổ tay là đủ. Trong ngôi nhà chật hẹp đó, nếu phải dùng đến cả khuỷu tay thì thật bất tiện.

Asiác, cũng như mọi người đàn bà nội trợ, có vô số việc phải làm: nào là khâu đèn để khỏi khói, liên tục trở quần áo phơi, vá những lỗ thủng, cạo da khi khô rồi nhai cho da mềm.

Tiếng kim khâu sột soạt, ánh đèn vàng nhạt hắt lên tường lạnh và mùi mỡ đèn thân thuộc làm Eronênéch thấy buồn ngủ, nhưng anh cảm thấy lạnh. Anh đã tiêu hao quá nhiều sức lực và không được ăn uống đầy đủ như bất kỳ một người đàn ông nào khi hẩn săn đuổi đàn bà và nếu hẩn ta, không như anh, quên mang theo cả những vật dụng quan trọng nhất như quần áo phù hợp cho một chuyến đi như thế. Anh chui vào túi da tuần lộc, chân đế cao hơn thân người để không khí nóng sưởi ấm đôi chân lạnh cóng, nhưng lần này làm như thế anh cũng không ngủ được.

Anh hé mắt quan sát Asiác đang ngồi khâu. Khâu xong, cô mút cá đông lạnh, dùng một mảnh da bịt lỗ trên trần, ngáp nhẹ rồi không xin phép chui luôn vào túi da của Eronênéch.

Eronênéch giả vờ ngủ. Ngọn bắc đèn bị bỏ quên bắt đầu lên khói, nổ lách tách rồi tắt ngóm. Gió tuyết dữ dội thổi bên ngoài tường. Thỉnh thoảng ngôi nhà bằng băng rung lên do biển ngầm chuyển động dưới lớp băng lạnh có tiếng nước chảy. Asiác đã truyền hơi ấm của mình sang cho anh, nhưng trước khi nhận ra điều đó thì Eronênéch đã ngủ thiếp.

Khi tỉnh dậy, cơn bão tuyết vẫn còn quất liên tiếp lên cánh đồng băng lạnh giá, nhưng có phần nhẹ hơn trước. Asiác dùng cào bằng xương cào cho mềm da, chỗ nào cứng quá thì cô dùng răng nhai.

Eronênéch đói. Anh đợi nước chè nguội dần, rồi vừa uống vừa ăn từng miếng cá và mỡ. Thức ăn dự trữ gần như cạn hết.

- Có người tóm được Kidốc, trước khi nó có thể trốn thoát - Anh nói và nhả móng tay.

- Có thể vì có một người đàn bà cùng đi nên Kidốc không thể đi xa.

Họ bò qua đàn chó đang ngủ trong đường hầm để chui ra ngoài. Gió vẫn thổi mạnh, bầu trời tối mịt, khí hậu kinh khủng. Mắt nhắm mắt mở giữ bụi tuyết, họ cong người để chống lại từng cơn gió. Cuối cùng họ nhìn thấy một chiếc nhà nấm bằng băng nhỏ co cụm dưới bão tuyết và hầu như bị tuyết bao phủ.

Tiếng chó sủa báo hiệu họ đến. Bên trong nhà của Kidốc cũng giống hệt nhà của Eronênéch, cũng những đồ đạc như thế, cách xếp đặt như thế. Từ trong túi da Kidốc mỉm cười với những người vừa đến. Hai chị em vuốt mũi nhau, cười khoái chí.

- Có người đến đây để mang Imina đi - Eronênéch tuyên bố không nghi thức.

- Thấy anh dùng xe đuổi theo to, nhưng chúng tôi tin các anh đùa chơi - Kidốc đáp - Anh muốn thử tốc độ của xe tôi.

- Không, không phải để đùa đâu, mà để chiếm lại Imina.

- Sao anh không ở lại với Asiác? Chẳng lẽ chị ấy không biết chải da, khâu vá và làm công việc

phụ nữ hay làm sao?

- Vâng, chải da và khâu vá, nhưng có người thích Imina hơn bởi vì...

Đến đây anh không biết nói gì hơn. Anh cũng không biết rằng anh thích Imina chỉ vì anh thấy Kidốc nhận lấy nàng. Bối rối, anh nghiêng mình trên đồng thịt cá đông lạnh và cắt một miếng. Những người khác cười khanh khách, trong khi Eronênêch ngày càng bối rối. Như Asiác nói, một người đàn ông mà thể hiện ý muốn cá nhân về một người đàn bà là không đáng mặt đàn ông.

- Rõ ràng không ai có thể bắt buộc một người phụ nữ - Kidốc nói vẻ hiểu biết - Imina có thể đi với anh nếu cô ta muốn. Nhưng trong trường hợp đó, có lẽ Asiác sẽ đi với người đi săn ít dửng dưng hơn, người không thích để cô ta ra đi một mình?

- Có thể thế - Asiác mỉm cười, mặt đỏ hồng.

Trong lúc đó Eronênêch ngáp ngừng, rồi mặt anh tối sầm, anh cảm thấy mình bất hạnh vô cùng. Anh mày mò đồng cá để trấn tĩnh. Người ta chỉ nghe tiếng anh mút tay trong khi ăn các miếng cá còn các bạn anh thì trò chuyện vui vẻ cho đến khi cơn giông tuyết tạnh hẳn.

Khi chiếc xe của Kidốc đã sẵn sàng ra đi, mọi người quyết định trở lại nhà nắm bằng băng để cùng nhau uống bát nước chè cuối cùng và trò chuyện một lát.

Người Eskimo chỉ liên hoan mừng sự gặp gỡ, họp mặt chứ không tổ chức chia tay vì chia ly là buồn bã. Chuyện tiễn đưa là hãn hữu, cùng lắm họ chỉ có thể nói với người ra đi: "Bạn chú ý đừng để chạm trán trong đường hầm vào nhà nhé".

Đáng lẽ Eronênêch phải làm như không biết việc Kidốc và Asiác ra đi hoặc phải ở trong nhà hay nhìn vào bất cứ vật gì cũng được. Nhưng anh lại ra đứng cạnh xe, mắt buồn, miệng mím chặt. Và khi đàn chó lao lên trước theo hiệu lệnh của sợi dây cương thì Eronênêch lao về phía con chó đầu đàn, bất ngờ kìm xe lại, làm cho đồ đạc lẫn người ngồi trên xe lăn kềnh ra trên nền đất lạnh cóng giữa tiếng kêu, tiếng chửi rủa, tiếng cười.

Kidốc đứng dậy, anh phúi tuyết và ngạc nhiên nhìn Eronênêch.

- Nghĩ kỹ rồi, có người muốn ở lại với Asiác - Eronênêch bối rối ngáp ngừng nói - Anh nhận lại Imina đi!

Kidốc bật cười, có thể Eronênêch bị điên. Chẳng lẽ người đàn bà này lại không có giá trị bằng người đàn bà kia hay sao? Đối với Kidốc, vấn đề đó không quan trọng. Anh luôn để Eronênêch tự quyết định. Để trừng phạt, anh bắt Eronênêch phải xếp lại đồ đạc lên xe. Eronênêch vừa làm vừa hát một cách say sưa. Và đó là lần đầu tiên anh thấy hạnh phúc khi nhìn chiếc xe trượt đi xa.

Vừa đưa Asiác vào nhà nắm bằng bằng, anh lao vào ngủ cô, rồi đặt hai tay lên người cô. Nhưng Asiác cầm con cá hồi đông lạnh đập mạnh vào mặt anh.

- Anh đã đuổi theo Imina trong mười bảy lần mặt trời quay để đi đến quyết định này, và bây giờ anh phải đuổi theo cô chỉ ít ra hai vòng mặt trời để cô ấy quyết định. Khuất phục một người đàn bà ngu ngốc còn khó hơn là khuất phục một con gấu.

Eronenéch sững sờ, và anh hoảng sợ khi nghĩ rằng cái thất bại mới này lại xảy ra ở nơi có những con hải báo nấp rình nghe. Sau đó Asiác hỏi anh một câu làm anh hết nản lòng.

- Anh nói cho tôi biết anh đuổi theo Kidốc để làm gì?

Eronenéch không đáp, thấy thế cô nói thêm:

- Đúng anh ngớ ngẩn rồi.

Eronenéch trầm ngâm, cầu đầu cá để lên ghế băng cầu nhàu với chính bản thân mình và lao vào nghĩ những điều khó hiểu.

CHƯƠNG III: CHUYỆN THẦN KỲ

Hai người trở về nhà trong lớp sương mù mùa thu, Eronenéch đưa cho bố mẹ Asiác chiếc đèn dầu và họ gả Asiác cho anh.

Eronenéch cuối cùng cảm thấy hạnh phúc vì đã được san sẻ những ân huệ nho nhỏ như mọi người chồng khác. Khi lẳng lặng rời khỏi nhà, bụng nghĩ chắc Anarovích cũng thích cười một tí với Asiác, anh không giấu vẻ hãnh diện. Thế là cuối cùng anh cũng đã trở thành một người đàn ông thật sự. Anh không cho phép Sicsic làm xáo trộn hạnh phúc của mình, và che giấu ý nghĩ cho rằng cách đây khá lâu Anarovích không có khả năng làm cho phụ nữ cười, kể cả chuyện mỉm cười thôi.

Ông già Ululích qua đời vào mùa đông tiếp theo. Ông không có bệnh tình gì đặc biệt cả. Ông chỉ ngủ và quên dậy. Đó là một điều không may lớn. Nếu người nhà biết trước rằng ông sẽ chết thì họ mặc cho ông bộ quần áo tang và đưa ông đến một nơi xa nhà trước khi ông trút hơi thở cuối cùng. Làm như thế, con ma sẽ không làm nhiễm độc ngôi nhà họ đang ở.

Giữa đêm họ buộc phải rời ngôi nhà mình đang ở, xoá hết mọi dấu vết để khi họ đi xa dựng ngôi nhà khác thì không bị kẻ chết trả thù. Eronenéch không hề sợ một người sống nào hết, nhưng lại rất hãi người chết. Người nào muốn dọa được anh thì trước hết phải chết đã. Người chết có thói quen tồi tệ là tóm bắt người sống để họ được sống lại, vì thế họ cố gắng làm bằng được dù chẳng phải dễ gì.

Nỗi lo sợ con ma đã át đi lòng thương xót ông già Ululich. Để chiều lòng con ma, tang lễ được cử hành long trọng.

Trước cửa các ngôi nhà năm mới, mọi người vẩy nước đá và nói: "Đây là nước của chúng tôi, uống đi." Họ hy vọng nếu con ma Ululich tìm thấy đường về uống phải thứ nước ấy, ắt nó sẽ không thích mà bỏ đi. Họ còn đặt bẫy giả xung quanh nhà để con ma sợ bị sập bẫy bỏ đi xa. Rõ ràng là sống không phải dễ dàng gì mà sống được nhưng chết cũng không hẳn là đã chết.

Mùa hè tới, Anarovích và Sicsic đi về phía có nhiều tuần lộc. Họ lẳng lặng ra đi không từ biệt. Bà Pauti mẹ Asiác đang ốm, lại già không thể đi xa được, nên Eronênéch và Asiác đành phải ở lại mặc dù họ cũng rất muốn ra đi.

Họ đối xử rất tốt với mẹ già. Sau khi ông chồng Ululich chết, cô con gái kia đã đi với Kidốc, giờ đây bà còn biết dựa vào ai khác nữa. Họ vẫn nuôi bà mặc dù bàn tay khô cứng của bà không còn khâu vá được nữa và hàm răng mòn đến lợi vì suốt cả đời nhai da giò đây không thể nhai mềm da được nữa. Họ nhường cho mẹ già những miếng thịt mềm, nhất là Asiác nhai và bón thức ăn cho mẹ. Như vậy là cô ta đã đền đáp lại mẹ những gì cô nhận được hồi còn bé. Đó là một sự phân công hợp lệ. Nhưng cũng như mùa đông, mọi thứ đều có kết thúc và cái kết thúc ấy đã đến.

Bà Pauti hiểu rất rõ vì sao giữa đêm Eronênéch và Asiác chở mình trên xe kéo qua biển băng rộng lớn, sáng lấp lánh dưới ánh sao đêm. Trong suốt cuộc hành trình không ai nói một lời, kể cả lúc họ dừng xe. Eronênéch trải tấm da tuần lộc lên mặt biển để người mẹ già có thể chết thoải mái. Sau đó lòng ngổn ngang, chân lão đảo, anh quay lại xe kéo. Trong khi càu nhàu với chính bản thân mình, anh giả vờ sửa lại sợi dây chó kéo xe. Còn Asiác, để trấn tĩnh cô vút cho lũ chó những mẩu cá lạnh băng. Nhưng khi chúng tranh giành, cắn xé nhau liền bị cô trừng trị nặng hơn thường lệ.

Trong khi đó, đỉnh đặc ngồi yên trên tấm da, bà Pauti lo lắng nhìn cô con gái.

Asiác đang có thai, có lẽ nó không biết gì về việc mình sắp đẻ cả. Chưa bao giờ nó được xem người đẻ, bà mẹ tự nhủ, trong chuyện này chẳng lẽ nó chỉ bắt chước những con chó cái cũng đủ sao?

- Lại gần đây, con gái bé bỏng của mẹ. Có bà mẹ già vô ích muốn nói chuyện với con.

Asiác lại gần, cô chăm chú lắng nghe và trân trọng lời mẹ nói.

- Con đang có mang, và ít hôm nữa thôi, chắc con sẽ sinh ra một đứa bé. Con cần nhớ tất cả những gì mẹ dặn. Khi đau đẻ, con quỳ hai đầu gối xuống cho dễ sinh. Nếu đẻ ở trong nhà thì con hãy cắt các tấm da đi kéo giây bẩn. Sau đó con đào một hố nhỏ dưới cửa mình để đỡ khi đứa bé chui ra. Con phải tìm mọi cách để cho dễ đẻ. Khi sắp đẻ, đứa trẻ rất sốt ruột nên con thấy nó cựa quậy hoài trong bụng. Nhưng còn cần phải nhớ phút giây cuối cùng đáng sợ nhất là khi đẻ xong đứa trẻ vẫn dính liền với mẹ. Điều đó khác hẳn với chó, chó khi sinh ra chúng đã tự do rồi. Vì vậy, con phải tìm mọi cách tách ra: với con dao sắc, với con dao cùn, hay bằng răng. Cần phải tách ngay không thì chết cả hai.

- Ôi, mẹ biết nhiều thế.

- Bây giờ hãy lắng nghe đây. Khi đứa bé ra đời con cần phải xem nó là trai hay là gái. Nếu là con trai thì dùng lưỡi liếm sạch nhót rồi xoa mỡ cá, rồi sau khi để nó ngủ đầy giấc thì lấy nước tiểu tắm rửa cho nó, nhưng nếu sinh con gái thì phải bóp cổ cho nó chết ngay lập tức.

- Vì sao?

- Nên biết rằng trong suốt thời kỳ cho con bú người mẹ không thể đẻ con khác. Như vậy, nuôi

một đứa con gái vô ích làm chậm việc đẻ một đứa con trai. Tuổi già đến rất nhanh và người ta rất cần có một đứa con trai đã lớn để kiếm thức ăn cho họ. Một khi con có một đứa con trai, lúc ấy con có thể đẻ thêm một đứa con gái nữa cũng được. Nhưng con cũng cần biết rằng có những bố mẹ không giết con gái của mình nếu trước lúc sinh đã có người hứa lấy nó làm vợ, và chuẩn bị thức ăn nuôi đứa bé ấy lớn. Nếu không nuôi thì con phải giết nó ngay, vì nếu để lâu thì con sẽ thương nhớ nó. Con bé bỏng của mẹ, con đã hiểu tất cả những lời mẹ dặn chưa?

- Con tin con hiểu gần như tất cả.

- Vậy thì có người hạnh phúc.

Để tạo dịp cho con gái đi xa, bà Pauti không nhìn con gái nữa, mà chăm chú nhìn vào bóng tối xa xăm, nơi đất liền ngăn cách với biển như là nhìn thấy nó lần đầu tiên trong đời. Bà thấy rất nên tôn trọng các quy tắc quan hệ đúng mực. Những quy tắc này yêu cầu phải vui vẻ khi gặp nhau và làm ngơ lúc chia tay. Chuyện Asiác và Eronênêch tiễn biệt bà là không đúng, và bà nhận thấy họ đã ra đi.

Khi những tiếng chó sủa đã tắt lặng trong bóng đêm, bà Pauti vẫn còn thấy đôi vợ chồng trẻ thân thương. Đó là nhịp điệu cuộc sống không hề thay đổi kể từ những ngày còn thơ ấu. Bà ngượng ngùng vì không thấy hoàn toàn hạnh phúc sau cuộc sống giàu sang và đầy đủ. Bà vẫn ôm ấp nguyện vọng khác: được thấy, được nghe và có thể được bông bế trên cánh tay già xương xẩu đứa cháu mới ra đời. Trong khi kiên trì đợi chờ cái chết, bà luôn nghĩ tới con gái, tới ngôi nhà nắm bằng băng nhỏ bé, mà ở đó người ta đang đợi chuyện sinh nở thần kỳ. Bà nhìn thấy rõ tất cả những gì xảy ra như mình đang ở đó.

Tất cả chỉ trừ một việc.

Trong khi bà già ngồi trên mảnh da chờ chết thì đứa trẻ của Asiác lại muốn ra đời sớm, có lẽ vì sự thôi thúc với nỗi đau của mẹ nó. Trong chuyến về, Asiác luôn cảm thấy nó quấy đạp dữ dội nhưng cô không than thở một câu.

Khi xe về đến nhà, những con chó con trong nhà chui ra khỏi đường hầm vừa sủa vừa giũ tuyết bám vào bộ lông óng mượt. Trong khi Eronênêch tháo xe, Asiác không đỡ đồ đạc như thường lệ, cô lao xuống xe và chui ngay vào nhà. Cô châm đèn, cởi áo ngoài và nằm ngửa trên ghế dài bằng băng chờ đợi.

Eronênêch chui vào nhà. Sự có mặt của anh làm cô khó chịu.

- Anh có nhớ miếng thịt lưng bò biển mà mùa xuân vừa rồi chúng ta chôn ở bờ biển không? - Asiác hỏi mắt nhắm nghiền.

Khi nhớ ra khuôn mặt Eronênêch ánh lên vui sướng:

- À con bò biển lớn nhất mà tôi giết được!

- Thịt nó bây giờ chắc ngon lắm rồi. Có một người đàn bà ngu ngốc muốn ăn một miếng.

Khuôn mặt Eronênêch nghiêm nghị:

- Đó là một hành trình dài và có người đã mệt rồi.

- Có chuyện xảy ra là một người đàn bà khó tính và hay làm phiền muốn ăn miếng thịt bò đó.

- Trong kho dự trữ có thịt hải báo rất béo - Eronênêch an ủi - và có một cái gan phủ đầu mồi.

- Trên thế gian này giờ đây có một người đàn bà không muốn ăn gan, ăn thịt hải báo béo mặc cho nó rửa mềm đến đâu, mà chỉ muốn ăn thịt lưng bò biển thôi.

Cuối cùng, trước sự khẳng khái của vợ, Eronênêch phải đổi ý và anh thường bắn khoăn tự hỏi vì sao mình không cho vợ một cái tát. Nhưng anh không tìm thấy câu trả lời. Đó cũng là những

câu hỏi khó mà Eronênêch không biết trả lời. Anh tức giận dậm chân chửi rủa. Nhưng rồi cuối cùng anh phải xoa thêm lớp dầu lên mặt, ra buộc lại xe và đi lấy thịt bò biển.

Asiác cảm thấy rùng mình vì ớn lạnh, mặc dù lúc đó cái thai nóng hơn ba lần da gấu. Cô dùng chân đẩy khối băng chắn lối ra vào, rồi không rời khỏi giường cô vốc một nắm tuyết hơ lửa đèn cho chảy và uống hùng hực.

Đứa trẻ đập mạnh, cơn đau làm Asiác run run mím chặt môi, trong khi chân co quắp lại. Asiác buồn nôn và khát nước kinh khủng. Tóc dính chặt vào trán, mặt đầm những giọt mồ hôi nóng bỏng. Asiác cắn môi đến bật máu.

Chiếc bắc đèn trôi trên mỡ bắt đầu nhấp nháy và toả khói mù mịt theo lỗ hổng trên vòm nhà bay ra ngoài. Đến lúc phải khêu đèn, nhưng người đàn bà không nhìn thấy. Trái lại, cô cố gắng rời khỏi cái ghế băng, kéo gọn tấm da trên sàn và dùng cái chải quần áo đào một cái hố trên băng. Sau đó cô kéo giày xuống tận đầu gối rồi quỳ chờ trên hố, một khuỷu tay chống lên ghế băng và tay kia lên đồng tuyết ăn. Ánh sáng màu vàng của ngọn đèn cứ yếu dần, sau đó chuyển sang màu nâu rồi cuối cùng tắt lịm giữa bóng đêm dày đặc. Đứa con đầu lòng của Asiác ra đời, đầu đập vào đáy hố băng.

Cảm thấy đứa trẻ đã ra rồi, Asiác cong người lại và dùng răng tách rời mình đứa bé. Hầu như ngay lúc đó, tiếng thét của đứa bé vang lên khắp nhà. Asiác vội vàng châm đèn để xem mình đẻ ra con trai hay con gái.

Đó là một đứa con trai. Thấy nó khóc khoẻ, cô mỉm cười vì nhớ đến Eronênêch. Cô liếm khối thịt đỏ hỏn đó cho đến sạch bóng, từ vết chàm xanh ở cuối xương sống. Cô dùng tấm lông cáo lau khô bôi mỡ cho con. Sau đó cô vội vàng đặt nó lên ghế băng vì lên cơn đau hậu sản.

Sau cơn đau cô thêm ăn vô cùng và ăn ngấu nghiến chiếc nhau vừa đẻ ra theo gương chó cáo, vì theo kinh nghiệm cô biết loài chó không bao giờ nhầm. Bọc thịt nhóp nháp, ngọt lịm đó làm cô no. Cảm thấy yên lòng, thoải mái, cô chui vào túi da.

Thằng bé khóc thét lên, cô vội vàng ấn vú vào miệng nó, thằng bé bú chùn chụt làm cô đau, nhưng đồng thời cũng gây ra cảm giác mới - cảm giác về sự khoái lạc thể xác.

Cũng như ở loài động vật hoang dã, cảm giác này đã bị lãng quên suốt thời gian cô có mang. Để bảo vệ cái thai, cô buộc phải tập trung toàn bộ sức lực để chống chọi lại với thế giới bên ngoài, kể cả chồng cô.

Trong suốt một thời gian dài, Asiác từ chối chồng, cô không biết rằng anh, cũng như cô, không hiểu gì hơn về cái chức phận làm mẹ giờ đây đang ngự trị trong cô lẫn át cái chức phận làm vợ. Khi Eronênêch mang thịt bò biển về, anh hà miệng, mắt mở tròn xoe vì ngạc nhiên. Bên cạnh đầu Asiác anh thấy một túm tóc đen như bồ hóng lộ ra ngoài túi da.

- Xảy ra chuyện một người đàn bà đẻ một đứa con trai - Asiác cười ngượng ngùng - Không đẹp hay sao?

Cô nâng đứa trẻ lên cao.

Eronênêch lắc đầu nghi ngờ.

- Người ta thấy chó con còn đẹp hơn - Anh nói và ngồi xuống quên phỉ bụi bằng dính trên áo.

- Khi nó lớn, nó sẽ khá hơn - Asiác khẳng định - Bây giờ nó đã có tất cả những gì cần có. Cả đến tên nữa. Nó tên là Papích.

- Cô chắc thế à?

- Em chắc.

- Sao cô lại biết nó tên là Papích? - Eronênêch hỏi vợ.

- Bởi vì một người đàn bà vô ích thích cái tên ấy.

Erônêch đặt thẳng bé lên tuyết, ngạc nhiên nhìn nó vì anh chưa quen với địa vị làm bố mới mẻ này.

- Để nó nằm trên tuyết có thể bị lạnh đấy - Asiác nhận xét. Lúc đó Erônêch đặt nó lên đùi và xem kỹ từ đầu đến chân. Anh cười khoái chí khi thấy các bộ phận của nó đều nhỏ xíu cả. Asiác bực tức chùng vì cô thấy anh chàng thợ săn tí hon của mình khỏe mạnh, giống người lớn thực sự: vai vuông, tay ngắn, ngực nở, xương hàm rộng, mắt một mí đen láy, long lanh trên khuôn mặt bóng như bôi mỡ.

Erônêch muốn lên tiếng đảm bảo chắc chắn rằng con mình không hề thiếu bộ phận nào: móng tay mềm mại nhú ra trên các ngón tay béo mập, chiếc mũi tẹt hầu như ẩn kín dưới hai cái má bầu bĩnh, chiếc miệng tròn xinh xinh, cái lưỡi hồng hồng...

- Asiác!

Erônêch thét lên. Anh đứng dậy đầu đập vào vòm nhà, tay cầm một chân Papích xách lên làm nó khóc thét lên, mặt tím bầm.

- Sao thế? - Asiác hoảng hốt hỏi.

- Nó không có răng!

Nghe nói thế, Asiác hoảng hốt, cô dùng ngón tay lần sờ trên lợi thẳng bé, mặc nó khóc.

Erônêch nói đúng, chẳng thấy răng của nó đâu cả.

Asiác ngồi phịch xuống ghế, lần đầu tiên Erônêch thấy trên mặt cô xuất hiện những giọt nước mắt không vui.

- Chắc cô đã phạm phải điều cấm kỵ nào đó rồi - Erônêch nghiêm khắc hỏi.

- Không, em biết là không mà.

- Thế cô có ăn lẫn thịt động vật dưới biển với động vật trên cạn không? Hay cô đã để chung đồ hải sản với đồ trên cạn?

- Không bao giờ.

- Vậy thì cô đã đập chết một con hải cẩu hay một con tuần lộc trắng hay khâu vá ngoài trời? Vì sao cô không thú tội?

- Vì em không làm những chuyện ấy! Có thể chính anh là người mắc phải điều cấm cũng nên. Nghĩ đi, nghĩ kỹ lại xem.

- Một người đàn bà nói với chồng như thế ư! Rồi sẽ đi đến đâu?

- Chúng ta hãy nghĩ kỹ đến điều mình sẽ phải làm - Asiác nói, cô cắn môi, cố kìm nước mắt, bởi vì cũng như Erônêch cô chưa biết là cần phải làm cái gì.

Erônêch quay lại, ho, cầu nhàu và chửi rửa. Sau đó anh gượng cười và cố làm như là chuyện đó không quan trọng.

Asiác là người đầu tiên nói ra điều hai người đều biết.

- Chúng ta sẽ bỏ nó trên tuyết. Càng làm sớm càng tốt.

Erônêch vuốt ve đầu vợ và an ủi:

- Em sẽ có những đứa con khác, những đứa sinh sau này chắc chắn sẽ có răng.

Mặc dù còn rất yếu, nhưng Asiác cũng muốn tiễn đứa bé Papích trong chuyến đi cuối cùng này. Bà Pauti chắc vẫn sống nếu không có con gấu nào đến ăn thịt. Và ý nghĩ là con mình được đi sang thế giới vĩnh cửu trên tay bà ngoại nó đã phần nào làm giảm nhẹ nỗi đau trong lòng Asiác.

Không có con gấu nào lại gần bà già và họ gặp bà ở chính nơi mà họ đã để bà lại. Bà ngồi

nghiêm trang trên băng giữa khoảng trắng mênh mông như nữ thần biển cả. Bà bị cồng nhưng cuối cùng bà đã há được miệng và thốt ra những lời kỳ lạ.

- Có một bà già kiêu ngạo biết làm thẳng bé mọc răng.

Theo lời bà Pauti giảng giải thì cần đợi đến mùa hè, các thần Tuyết và Gió mà bà có quan hệ mật thiết mặc dù bà đã già, sẽ lắng nghe lời thỉnh cầu của bà. Lúc đó Papích sẽ có răng. Mặc dù Asiác và Eronênéch không tin lắm vì các bà già thường hay nói những chuyện viễn vông, xa vời như mặt trăng xa cách mặt băng. Họ quyết liều vạy.

Bà và cháu được đưa trở lại nhà. Eronênéch phải dựng thêm một chiếc nhà nắm bằng băng nữa ăn thông với ngôi nhà cũ để ở. Bà Pauti có thể ở riêng với cháu mà không bị ai quấy rầy, nhất là khi bà nói chuyện với các thần Gió và Tuyết.

Đôi khi Asiác phải sốt ruột đợi trước cửa cấm để vào cho con bú.

Ngoài sữa mẹ, từ những ngày đầu họ đã cho Papích ăn mỡ cá voi bằng cách cho mút ngón tay thấm mỡ của bà và mớm cho ăn gan cá. Bà già trái lại, hầu như không ăn uống gì cả. Bà xạm xuống chỉ còn da bọc xương, chiếc mũi ngày càng nổi lên giữa hai má tóp, hằn đầy nếp nhăn. Tuy thế đôi mắt bà tràn đầy sức sống hơn cả cặp hải báo trẻ trên biển.

Papích lớn lên trông thấy. Asiác hoài công thăm dò lợi và cô càng trở nên thâm lặng. Ban đêm nhiều lần tiếng khóc thút thít của cô đã đánh thức Eronênéch. Anh rút tay khỏi túi da và sờ sẫm khuôn mặt đầy nước mắt của vợ.

Asiác hờ hững dùng kim tam giác và các sợi gân chó và tuần lộc may áo và khâu giày da hải báo cho con. Cô uể oải dập mềm và chải da. Khi gió từ các dãy núi xa thổi về, cô bỏ ra ngoài và chệnh choạng đi lang thang trên băng dưới vòm trời đầy sao. Đôi khi cô giật mình vì đã bắt đầu nói thành tiếng một mình như Eronênéch.

Thân thể khoẻ mạnh, xinh xắn của cô, hơi sồ sề trong thời kỳ có thai, giờ đây đã thon lại như trước. Mùa đông mọi người đều phải ngủ nhiều, nhưng cô hầu như không ngủ. Cái mũ bằng trùn lên đỉnh thế giới này có thể chứa đầy hạnh phúc. Nhiệt độ thân thể con người đủ để sưởi ấm khoảng không gian bé nhỏ của nó. Nó có đủ mỡ, thức ăn và mọi tiện nghi khó có thể hình dung được. Qua bức tường dày người ta nghe vọng tiếng gầm giận dữ của cơn bão bên ngoài, tiếng nước biển vỗ dưới nền băng. Ngôi nhà nắm bằng băng là thế giới nhỏ tràn đầy thân thuộc, ánh sáng màu vàng nhạt gợi lên sự ấm cúng, ngọn đèn mỡ hải báo toả mùi thơm ngậy, thịt đang mềm rữa và một người đi săn tài nghệ đang ngáy trong túi da. Nhưng đối với Asiác thì cô cảm thấy mặt trời lâu mọc trở lại quá. Khi nào mặt trời ló ra, mọi người lại sẽ đi săn suốt ngày. Công việc bận rộn sẽ làm cô nguôi quên mối lo âu, đang đè nặng. Dưới ánh mặt trời người ta có thể lần theo dấu chân tuần lộc và giương bẫy săn bò biển. Nhiều tốp người sẽ gặp nhau, có thể cười nói và săn bắn với nhau.

Hy vọng chữa được cho Papích tắt dần và giờ đây cô hối hận đã giữ nó lại để nuôi.

Xa nó bây giờ thì sẽ đau đớn vô cùng.

Mùa xuân tới. Trời sáng dần, bình minh còn lấp lánh những vì sao, sau đó chân trời nhuộm một màu tím đậm dần dần chuyển sang màu đỏ thắm, đỏ tươi, vàng sẫm, vàng tươi... rồi cuối cùng, mặt trời hiện lên. Theo thói quen cũ, Asiác tắt đèn, đổ bỏ mỡ cặn, rót mỡ mới rồi thay bấc. Từ chân trời, sự sống xuất hiện xua tan màn sương mù ban đêm và giấc ngủ đông của con người. Thân thể tê dại vì giấc ngủ dài giờ đây đã có cảm giác trở lại, máu chảy nhanh trong người. Ai nấy đều trở nên năng động, hăng hái chuẩn bị dây kéo xe, gọt nhọn vũ khí, xem lại cung tên.

- Chúng ta sẽ bỏ lại hai người - Eronênéch nhần nhó nói, anh đứng thẳng người, bộ ngực nở nang bôi dầu bóng loáng.

Asiác cảm thấy tim mình lạnh lẽo hơn ngôi nhà băng bị bỏ hoang.

- Nhưng giờ đây chúng ta đã yêu quý đứa trẻ vô cùng. Nhất là mỗi khi nó bập bẹ, nó cười.

- Phải nhưng nó cười với cái miệng không răng.

- Một bà mẹ ngu ngốc có thể dùng miệng bón thức ăn nuôi nó lớn lên.

- Vậy khi cô chết ai sẽ nuôi nó? Đàn ông nhạo báng nó, đàn bà sẽ suốt đời trêu chọc nó!

Eronênéch quay lại và hậm hực lo chuẩn bị xe.

Đúng lúc họ sắp sửa ra đi, bà Pauti từ trong nhà chui ra, bế thẳng bé trên tay.

- Có chuyện xảy ra là răng nó đã nhú lên. Có thể mang nó đi theo, còn tôi thì không cần đi.

Rõ ràng ngón tay Asiác đã dò thấy hai đầu nhọn. Bà Pauti cam đoan những răng khác sẽ tiếp tục mọc ra, hoàn chỉnh, trắng toát, thừa sức nhai cả thịt sống. Bà già làm cách nào được như thế thì không ai biết. Nhưng người ta biết chuyện đó thực sự đã xảy ra bởi vì tay lái buôn Ittimangơnéch, người mùa hè sau đó đã gặp Eronênéch, Asiác và Papích và bán cho họ một bong bóng đầy chè đổi lấy một vài tấm da cáo, đã kể chuyện ấy cho một người khác nghe.

Asiác ôm cổ mẹ, ngửi mặt mẹ trong khi mũi cô cọ mũi mẹ già, khuôn mặt đầm nước mắt.

Eronênéch giậm chân thình thịch.

- Mẹ phải ở lại với chúng con - Asiác nói, dở khóc dở cười - Chúng con sẽ làm gì nếu sau đó lại đẻ ra những đứa trẻ không răng?

- Con không lo, các thần Gió và thần Tuyết đã hứa với mẹ là tất cả con cái của con sẽ có răng, mặc dù thời gian đầu còn chưa nhìn thấy. Có chuyện xảy ra là một bà già đã mệt mỏi sau một hành trình cuộc đời dài dằng dặc. Bà rất yếu và buồn ngủ. Mùa xuân không làm máu bà chảy mạnh.

Ra đi lúc đó là không đúng, họ bèn dỡ đồ đạc và trở vào nhà. Ở đây họ dùng chè, cười nói và sờ răng Papích. Eronênéch bỏ vào miệng Papích những miếng thịt nhỏ khiến đôi khi Asiác phải thò ngón tay vào họng thẳng bé moi ra những miếng thịt quá lớn có thể làm cho nó nghẹt thở. Họ ăn ngon lành cho đến khi Asiác ngủ gật vì quá mệt. Eronênéch còn tiếp tục ăn một mình cho đến khi ngủ thiếp đi.

Lúc đó bà Pauti liền đứng dậy và lặng lẽ ra khỏi nhà. Bà dùng chuôi dao buộc cổ bầy chó ngừng sủa.

*

Bộ quần áo trong làm bằng lông diệc biển rất quý bởi vì phải mất bao công phu tết từng chiếc lông nhỏ bé với nhau bà cởi ra để lại cho Asiác. Bà chỉ bận trên mình bộ đồ da chó đã sờn và hầu như đứt hết đường khâu.

Bầu trời màu chì, từng cơn gió lạnh réo lên, cản bước tiến của cái thân hình già nua khô cằn đã dùng kiệt sức lực trong mùa đông vừa qua. Bà chỉ nghe thấy chính tiếng chân va lạo xạo trên tuyết và dưới chân là biển cả rung động, biển nhân hậu, biển nhiều cá ngon.

Bà cứ dần bước cho đến khi mồ hôi ra ướt đầm mình, điều mà bà đã biết là cần phải tránh ngay từ thuở còn bé trù khi đã chui vào trong túi da. Bà tiếp tục đi với chút sức tàn còn lại để cho mồ hôi ra nhiều hơn nữa. Cuối cùng bà đứng lại, trên một gò băng nổi lên giữa cánh đồng băng tuyết lạnh, thở dốc mồ hôi ra như tắm. Đôi mắt mệt mỏi không còn nhìn thấy ngôi nhà nằm

bằng băng thân thuộc nữa.
Bà ngồi xuống bình tĩnh đợi mồ hôi đóng băng.
Chiếc áo băng xiết chặt vào thân thể. Lúc đầu bà cảm thấy xương thịt mình cũng đông lại đau đón vô cùng. Sau đó cảm giác này giảm dần, đầu óc lú lẫn đi, máu ngừng chảy, người hôn mê. Cảm giác lạnh cũng mất đi. Bà vui mừng và hoàn toàn yên tâm chờ đợi cái chết đến.
Bà thấy lờ mờ bóng dáng một con gấu đang đi trên tuyết và bà vui mừng nghĩ là Eronênêch đã nhìn thấy con gấu trắng to lớn này rồi. Con gấu nặng đến bốn trăm cân thận trọng tiến lại gần bà. Gấu chưa tin hẳn đó là con người vì người này giống gấu quá. Về ngoài nặng nề, tai dựng đứng, mõm lắc lư, đôi mắt cảnh giác trên chiếc đầu to hình tam giác. Nó gầm gừ và thở ra những đám hơi mù mịt.
Bà Pauti không nén được nụ cười, khi nghĩ đến chốc nữa thôi con vật hùng mạnh ấy sẽ bị một nhóm người nào đó xé xác. Nhưng điều đó hiện giờ khó mà xảy ra được. Chắc chắn là một ngày nào đó con gấu sẽ gặp Eronênêch trên đại dương mênh mông trắng, và người đi săn sẽ ném cho nó một quả cầu mỡ có dấu sự chết chóc bên trong, rồi sẽ đuổi theo nó cho đến khi giết được. Và trước ngôi nhà bằng băng mới dựng lại vang lên tiếng reo cười. Bà Pauti thấy Eronênêch đang mổ con thú, Asiác lôi các bộ phận ra và Papích cắn ngập bộ răng đã mọc đầy đủ vào miếng gan nghi ngút. Chỉ một loáng con gấu đã không còn nữa mà chỉ còn lại vết máu bắn lên tường nhà lấp lánh.
Bà đoán biết tương lai vì bà tường tận quá khứ. Sự giao tiếp gần gũi với vạn vật làm cho bà hiểu rõ và chấp nhận không oán hờn cái quy luật muôn đời bi thảm của thiên nhiên. Con thịt này chết đi để nuôi sống con thịt khác là cần thiết.
Bà cần phải chết để con gấu có thể sống cho đến ngày Eronênêch giết nó, nuôi sống Asiác và Papích với thịt của thịt chính bà.
Và như thế là bà sống lại với những người thân yêu một cuộc sống vĩnh cửu.
Cuối cùng khi con gấu quyết định lại gần thì bà Pauti đã lạnh cóng, hầu như không nhận thấy hơi thở nóng hổi của con vật phả ngay vào mặt mình. Rồi, hầu như không cảm thấy đau đón chút nào, khi bà đi vào giấc mơ vĩnh cửu và yên lành.

CHƯƠNG IV: BUÔN BÁN

Sống trên những vùng đất xanh tươi người Eskimo bắc cực cứ gầy mòn dần rồi chết, nhưng ở vùng băng tuyết vĩnh cửu này họ sống khoẻ mạnh và hạnh phúc. Mùa đông đến, họ xây những nhà nấm bằng băng nhỏ xíu trên tuyết. Mùa xuân đến họ thoát ra khỏi giấc ngủ triền miên. Họ cởi bỏ áo quần, kỳ sạch ghét trên người và sống quần hôn bằng cách trao đổi vợ, nhảy múa tiệc tùng khi mặt trời lên. Họ đi săn hải báo và gấu trắng hoặc đi xa về hướng Nam để tìm bắt đàn hải mã và vớt những mẫu gỗ quý giá do biển đánh dạt vào bờ. Vấn đề đầu tiên của họ là tìm mọi cách lấp đầy cái bụng, muốn thế họ phải làm việc hết sức. Để dự trữ thức ăn cho những lúc khó khăn, họ đem phơi khô thịt hay chôn vào các hố trên băng. Họ làm thế không phải vì biết nghĩ đến ngày mai mà chỉ với ý nguyện tốt đẹp là bảo quản những gì ăn không hết. Họ không lo lắng cho tương lai và quá khứ mà chỉ cho hiện tại muôn thuở. Và ở đâu con người xuất hiện thì thú săn sẽ hiếm đi, do đó họ phải thường xuyên đi

chuyển chỗ ở và thay đổi nơi săn và chạy trốn những đoàn người khác mà họ rất mong nhớ. Eronênêch và Asiác sẽ cứ sống một cuộc sống du cư như vậy, nếu anh chàng nhà buôn lưu động Ittimangonêch không gieo vào lòng họ hạt giống tò mò. Ittimangonêch là một người lạ. Trong anh ta pha trộn một nửa bản xứ một nửa nước ngoài, nửa săn bắn nửa buôn bán, nửa thịt nửa cá. Khi còn niên thiếu tình cờ hắn gặp được người da trắng. Bọn họ đã truyền cho hắn sự ham muốn làm giàu mà không cần phải giết người Eskimo. Hắn cứ ngập ngừng mãi giữa hai cách sống. Hắn là con người bất hạnh, không ai yêu hắn và mọi người đều khinh hắn. Khi mùa thu tắt đi cái ánh sáng mặt trời nhàn nhạt còn ở đỉnh thế giới, trời nhuộm một màu ghi, thì Ittimangonêch và vợ là Haicô phát hiện ra giữa biển lớn một chiếc năm băng nhỏ bé ánh lên màu vàng nhạt giữa chiều hôm.

Khi vào trong nhà, họ thấy Eronênêch gần như trần truồng da ánh lên vì bôi mỡ, đang đùa với thằng cu Papích rắn chắc. Anh cầm một chân kéo nó trên đám xương cá và đầu cá vụn. Eronênêch vui mừng đón tiếp những người mới đến. Anh xiết chặt tay và vỗ bụng Ittimangonêch để xem anh ta ăn uống có tốt không. Asiác ngừng công việc gia đình để chuẩn bị chè. Cô lấy một nắm tuyết sạch hơn vào ngọn đèn cho chảy vì tất cả mọi đồ uống trước hết phải hơn cho chảy đã. Sau đó cô cẩn thận giúp khách cởi áo ngoài, giày da.

Áo quần của khách không có gì phải khâu vá lại, rõ ràng khách đã dừng lại trước khi vào nhà để thay quần áo vì quần áo của họ hoàn toàn khô và không có dấu vết hành trình. Haicô là người đáng được nể trọng vì chồng chị ta ăn mặc ra dáng là một người đàn ông, còn chị ta thì mang giày da tuần lộc có quấn đuôi chồn, mặc chiếc áo choàng may cắt công phu bằng lông cáo, giữa hai bím tóc để thông trước ngực lấp lánh một chuỗi hạt thủy tinh và những sợi dây ngũ sắc làm Asiác sững sờ vì cô chưa bao giờ được trông thấy những đồ ấy.

Khi Ittimangonêch nói là bị lạnh chân, Asiác liền cởi áo của mình, kéo tụt xuống tận thắt lưng và đặt bàn chân lạnh cóng của người đàn ông vào cái bụng nóng bỏng của mình, và cô không ngớt cười vì bị nhột.

Khi chân đã ấm, hắn cư xử theo cách riêng của hắn, nếu đây không phải là cách của người ngoại quốc. Hắn không mời chủ nhà lục xem đồ đạc của hắn theo như thói quen thông thường ở đây và cũng không vội vã sà ngay vào chỗ để đồ ăn như truyền thống cho phép. Hắn quý đồ vật của mình và keo kiệt đến mức hắn không dám nhận quà để khỏi bị bắt buộc phải tặng quà. Nhưng hắn lại tỏ ý sẵn sàng buôn đi bán lại như những ông thầy da trắng của mình.

Theo lẽ thói của những người buôn bán lớn là không được để phí thời gian, không đòi nào hắn lại ăn nghỉ đến hai tuần rồi mới bày tỏ mục đích chuyến đi như tập quán, cho nên sau khi uống một vài bát chè, mút một mẩu cá đông lạnh, nói vài câu chuyện vui đùa và chợp mắt một tý, hắn giở bọc hàng hoá ra: lá chè đen đựng trong bong bóng tuần lộc và một cuộc bắc đèn.

- Các bác có da cáo không? - Hắn hỏi mắt lơ lảo nhìn quanh.

- Có một vài tấm da cáo thừa để sau chiếc đèn ấy, anh chọn lấy mà dùng. Chúng tôi chỉ cần một cái để lau bát đĩa thôi.

Ittimangonêch chăm chú xem xét những tấm da cáo.

- Có người có thể dùng bảy tấm da này, để đổi lại, để đổi lại xin anh nhận cho một gói chè và bốn sợi tay bắc bông cháy sáng hơn bắc làm bằng địa y nhiều. Nếu anh có da sạch không dùng đến tôi có thể cho anh nhiều chè và bắc đèn hơn.

Nghe những lời đó, Eronênêch bật ra cười. Khi đã cười chán chê, anh nói:

- Có chuyện xảy ra là chúng tôi không muốn chè và bắc nhiều hơn vì như thế này cũng đã đủ

rồi.

- Vậy thì tôi sẽ cho anh xem cái anh muốn có.

Rồi Ittimangonéch vội chui ra ngoài, lát sau hắn trở lại tay huơ một khẩu súng. Đó là khẩu Máctini còn lại sau các cuộc chiến tranh, nhưng đối với Eronênéch thì đây là một khẩu súng mới nhất vì anh chưa bao giờ trông thấy hoả khí.

- Nếu anh thu góp được một số đáng kể lông cho chất lượng tốt, thì anh có thể có cái súng này!

- Cái này dùng để ăn hay để uống? - Asiác hỏi.

- Đó là một khẩu súng, vũ khí của người da trắng - Ittimangonéch đáp - Cầm vũ khí này một thằng trẻ con có thể giết con gấu lớn. Chỉ cần bóp chiếc cò này thôi thì bất cứ một con vật gì, kể cả người da trắng đi nữa cũng ngã sấp xuống không thốt ra được lời nào.

Hiếu biết hoả khí của hắn không hơn gì Eronênéch nên hắn bóp cò quá mạnh, khẩu súng nổ làm rung chuyển ngôi nhà và toả khói mù mịt.

Mọi người sững sờ nhìn nhau, còn Papích khóc thét lên. Ittimangonéch lại phởn chí, hắn bắn liên hồi cho đến khi hết đạn. Đạn xuyên qua tường tròn làm vỡ từng mảnh bằng.

Khi khói súng theo lỗ hỏ vòm nhà, bay hết ra ngoài, Eronênéch, gần như điếc đặc chỉ vết thương ở hông bởi một viên đạn từ tường bật ra bắn vào đó. Thế là Ittimangonéch cười khoái trá, rồi hắn ngã mình trên ghế dài, tay giữ ngực, không khi Haicô và Eronênéch nói chuyện với nhau.

Chỉ có Asiác hình như không đùa.

- Cái trò chơi điên rồ này làm thằng Papích hết hồn - Cô tức giận nói.

Sau đó cô dùng ngón tay út xem xét vết thương của chồng, rồi lấy mũi dao kều viên đạn ra, và bịt lại vết thương đang rỉ máu bằng dầu gan cá đóng băng.

Eronênéch không hề tỏ ra đau đớn. Khi Asiác mổ xong, Eronênéch mỉm cười, còn Asiác thì vẫn nhìn Ittimangonéch với đôi mắt rực lửa, làm cho hắn thấy bối rối.

- Tôi chỉ muốn cho mọi người xem súng bắn như thế nào thôi - Hắn biện bạch - Mà không hề nghĩ là viên đạn có thể bật trở lại. Tuy vậy, điều đó chứng tỏ rằng súng rất mạnh. Nếu viên đạn không bật vào tường rồi văng ra thì nó đủ sức giết chết bất cứ con vật nào từ đằng xa.

Eronênéch cầm khẩu súng và Asiác vội vàng ôm choàng lấy Papích.

- Đừng sợ - Ittimangonéch nói - Có chuyện xảy ra là súng không có đạn. Muốn có là phải xin ở người da trắng.

- Tôi phải cho anh những gì để được khẩu súng này? - Eronênéch thêm thường hỏi, mắt nhìn trân trân vào miệng súng.

- Nhiều da cáo lấm, anh không có đâu. Nhưng nếu anh thu nhặt được đủ, anh có thể thay tôi đến trạm đổi cho người da trắng.

- Nhưng tôi phải mang bao nhiêu tấm da?

- Năm lần con người đến đến tận cùng.

Sau một hồi tính toán, Eronênéch rùng mình. Bởi vì ở đây người ta chỉ biết dùng ngón tay, ngón chân để đếm, đếm đến cuối cùng nghĩa là hai mươi: con số cao quá sức tưởng tượng của người Eskimo. Năm lần số cao nhất là con số mà Eronênéch không thể tính đếm được và không thể hình dung nổi, nhưng anh hiểu rằng nó rất cao.

- Có thể mang da tuần lộc và da sói được nữa chứ? - Anh mong mỏi hỏi.

- Người da trắng chỉ muốn da cáo thôi. Họ có ý thích lạ lẫm, nhưng họ biết rõ cái họ muốn. Ốc họ không sắc sảo nhưng đầu họ khá cứng.

Eronênêch và Asiác muốn hiểu tường tận về người da trắng và những chuyện kỳ lạ của họ. Và Ittimangonêch, một người có tài kể chuyện, đã làm thoả mãn ý muốn của hai người. Họ chia cho hắn những miếng thịt hải báo lớn đã đóng băng, và những người khách, một khi công việc đã xong xuôi, thì giờ đây họ nhận lấy mà không nghi ngại gì cả. Mọi người nhai thịt, nuốt, và tiếng cười rộ lên giữa các câu hỏi và câu trả lời. Thỉnh thoảng Asiác mớm thịt cho Papích và cậu bé nhai ngon lành, không hề để trào ra miệng.

Eronênêch cười với Haicô và Asiác cười với Ittimangonêch. Không có điều gì kỳ diệu hơn và cặp vợ chồng phương Bắc cô đơn này mong muốn khách lưu lại thêm ít ngày nữa với họ để giảm bớt sự đơn điệu của những đêm trường Bắc cực, bằng những câu chuyện vui và nụ cười. Nhưng Ittimangonêch là người rất mê buôn bán, nên sau khi ngủ một giấc, hai vợ chồng liền ra đi. Để tôn trọng cuộc gặp gỡ và tỏ ra là có giáo dục, họ không nói gì với chủ nhà lúc ấy còn đang ngủ và không quên mang đi những miếng thịt đùi gấu để trong nhà để chứng tỏ lòng ngưỡng mộ nhà đi săn đại tài Eronênêch.

Cái cây tò mò bén rễ và lớn lên ở trong họ. Mùa đông trong ngôi nhà nắm bằng băng có nhiều việc phải làm giữa hai giấc ngủ như Eronênêch phải chữa vũ khí và dây kéo xe, còn Asiác thì lo khâu vá quần áo và chăm thẳng Papích, nhưng tiếng gọi của sự mạo hiểm và của những thế giới xa lạ làm cho cặp vợ chồng bồn chồn, ngồi đứng không yên. Eronênêch không nói chuyện gì khác ngoài chuyện khẩu súng và Asiác không ngừng tưởng tượng cuộc sống ở nơi trao đổi mà Ittimangonêch đã thức tỉnh trí tò mò chưa thoả mãn của họ.

- Người da trắng - Asiác trầm ngâm nói - không thích ăn cá đông lạnh hay cá ươn mà họ thích ăn cá nướng.

- Nhưng, trái lại, họ có nhiều súng - Eronênêch bảo vệ cho người bạn da trắng - Và hơn thế nữa, cho dù cố sức đến đâu cũng không bắt được nổi tiếng súng của họ đâu.

- Họ sống trong một chiếc nhà gỗ trần đầy nhiệt nhưng luôn cảm thấy lạnh.

- Nhưng họ có những đạn, và mỗi viên đạn có thể giết một con gấu dễ dàng như giết một con hạc. Chắc chắn họ không ăn gì hơn ngoài gan và lưỡi gấu!

Khi ngày dài trở lại đỉnh thế giới, Eronênêch không xẻ băng câu cá, không ngồi thu lu bên hồ thở của hải báo hay hải cầu, và cũng không thiết nhìn những con gấu đi lặc lự trên băng. Rời bỏ biển băng và dựng một cái trại bằng da trên mặt đất liền, anh chỉ làm mỗi việc là căng dây và đào bẫy giữa các lùm cây thấp lè tè khó nhọc mọc trên tấm thảm mùa đông. Khi phát hiện ra một con cáo nào đó, anh vội vàng đuổi theo, dùng tên buộc đá ném theo. Còn Asiác đeo con sau lưng, đi theo xe trượt tuyết cất thức ăn dự trữ vào những chỗ chứa phân tán trên biển băng và trên đất liền, tìm các loại lá làm chè hay thu lượm nấm để phơi khô làm mỗi khi đánh lửa.

Suốt mùa hè, mùa săn bắn và đặt bẫy, họ ngủ ít và để bù lại sức, họ ăn rất nhiều. Năm đó họ ăn khoẻ hơn bao giờ hết, vì Eronênêch mãi chạy theo sau các con cáo. Asiác lại có mang, Papích đang lớn, còn những con chó không có lý do riêng nào cả. Và mặc dầu họ cố gắng ăn thịt những con cáo bắt được đến miếng cuối cùng nhưng thịt dự trữ giảm dần rất nhanh, và Asiác bắt đầu lo lắng.

- Chúng ta sẽ làm gì mùa đông này?

- Chúng ta ăn bớt hơn thường lệ một chút - Eronênêch cười đáp, rồi làm ra vẻ đã đến lúc thất vọng thất vọng hơn - Nhưng một khi có súng thì tôi dễ dàng thu được nhiều thú săn, có thể gấp đôi số chúng ta săn được nhiều nhất hiện nay.

Không phải dễ dàng mà bắt được nhiều cáo. Trái lại, rất dễ săn hải cầu và hải báo, và chỉ cần đi

về hướng nam một chút thì có thể săn bò biển và tuần lộc. Nhưng không có con vật nào lại khó bị bắt như cáo, tất nhiên trừ con chồn gloton. Khi thì một con cáo bị mắc bẫy, chạy trốn để lại một chiếc chân trong răng bẫy, lần khác thì con chồn gloton, kẻ ăn chặn tham lam đã ranh ma làm sập một loạt bẫy và trốn thoát luôn nhưng không quên ăn hết mồi. Có khi gặp trong bẫy một con cáo, chồn gloton liền xé xác cáo ăn hoặc mang cả cáo và bẫy về hang không để lại dấu vết gì.

Giả như Eronênéch có thể dù chỉ một lần bắt được con gloton đó!

Hắn hữu lắm anh mới nhìn thấy con vật đáng nguyên rửa đó. Nếu nó không di chuyển thì không tài nào phát hiện ra nó. Điều bộ của nó như thể là nó sống ở trên đời này chỉ nhằm một mục đích duy nhất là trêu ngươi con người.

Eronênéch đành phải chằng nhiều bẫy hơn số bẫy mà con chồn gloton có thể đánh sập, bắt cáo bị sập bẫy trước khi nó dùng răng tự cắn chân để trốn. Anh đã thu thập được một trăm tấm da cáo. Anh đã chán ngấy thứ thịt cáo dai ngoách và ngọt lợ. Thức ăn trong nhà cạn dần và tất cả các hố dự trữ trên băng cũng gần hết. Nhưng anh đã có thể giơ tấm da cáo trước mũi Asiác, mỗi khi cô với nỗi lo lắng của người đàn bà báo cho anh biết thức ăn sẽ hết, cô và thằng nhỏ Papích sẽ gầy và cuối cùng Eronênéch sẽ còn lại một mình bị bỏ rơi và bị sự ân hận cắn rứt. Trong khi đó mặt trời lảng lạng biến mất sau lớp băng mùa đông mỗi ngày một dày, như một người khách am hiểu tập tục. Sao bắt đầu lấp lánh. Eronênéch sốt ruột muốn đi ngay tới trạm trao đổi, nhưng lần nào Asiác cũng kiên quyết phản đối:

- Trước hết cần phải ngủ hai tháng đã vì một người đàn bà đã thấy buồn ngủ sau một mùa hè dài làm việc nặng nhọc.
- Nếu hai tháng nữa mới khởi hành thì chúng ta không thể tới trạm trao đổi trước khi băng tan được. Ở đó một năm biển tan băng một lần và chỉ có thể đến đó vào mùa đông được thôi.
- Nếu gặp biển nước thì chúng ta đợi cho đến khi nó đóng băng lại.
- Được, nhưng chúng ta mất nhiều thời gian.
- Chúng ta có nhiều thời gian để mất.
- Nhưng có người không thích mất thời gian - Eronênéch phản đối với giọng điệu của kẻ có quyền.

Nhưng Asiác kiên quyết và Eronênéch biết rằng không có cách nào làm cho vợ mình thay đổi ý kiến và chui ra khỏi túi da.

Trời ngả sang thu, anh miễn cưỡng đi săn, khinh thường vũ khí thô sơ của mình.

Mùa đông đến và xua đuổi một số con thú về phương Nam, một số con khác xuống dưới lớp băng biển và cuối cùng Eronênéch buộc phải khoác bộ áo da gấu nặng nề. Anh và vợ rời bỏ đất liền ra đại dương làm một ngôi nhà nắm bằng băng trên hơi ấm của nước biển. Đây là thời kỳ nghỉ ngơi và những công việc gia đình yên tĩnh. Asiác mong rằng Eronênéch sẽ dìm sức lực của mình vào trong giấc ngủ.

Nhưng giấc ngủ của Eronênéch bị xáo động, nhiều lần trong mơ anh nói lảm nhảm về khẩu súng

Một hôm vào lúc nửa đêm Asiác bỗng nhiên nói:

- Không thể cứ như thế này được nữa. Một người vợ hầu như không ngủ được và cũng không chú ý tới công việc nội trợ của mình. Có lẽ tất cả sẽ được giải quyết nếu chúng ta đến trạm trao đổi.

Eronênéch trở dậy ngay lập tức, nôn nóng kiểm tra dây kéo xe và vội vàng chui ra ngoài đào

chiếc xe trượt băng. Anh nhanh chóng phết thanh trượt của xe một lớp băng mới, trong khi Asiác thu xếp dụng cụ gia đình.

Khi đã hết ngái ngủ, lũ chó bắt đầu cắn nhau loạn xạ, con chó đầu đàn phải liên tục trừng trị chúng thì chúng mới chịu yên. Lũ chó rất đói, mỗi ngày chúng có thể ăn hết số lượng thịt cá nặng bằng trọng lượng cơ thể chúng, nhưng chúng cũng quen nhịn ăn vài ngày liền: bốn hoặc năm ngày khi phải kéo xe và khoảng chục ngày khi được nghỉ ngơi.

Eronenéch giết bỏ bốn con chó thừa ra trong đàn chó kéo xe. Anh xé xác chúng ra thành từng miếng nhỏ kéo về sau rất khó làm vì thịt đóng băng, rồi để lên xe làm thức ăn dọc đường cho chó. Cậu bé Papích cũng tham gia vào chuyện khác thường này. Như một con vịt nó chập chững đi từ nơi này đến nơi khác bằng đôi chân nhỏ xỏ giày da hải báo màu trắng cho đến lúc khởi hành.

Ittimangonéch không thể tả đường đi tường tận được:

- Đầu tiên đi qua Vịnh Hải Báo, rồi qua hai đảo băng nhọn tên là Vú Quỷ, sau đó men theo bờ biển phía Nam đi về phía tay phải. Phải đi sát bờ biển, kéo những người da đỏ nội địa, những con cháu của quỷ, sẽ giết chết vì chúng không cho phép bất kỳ ai xâm nhập vào lãnh thổ của chúng. Cứ tiếp tục men theo bờ biển cho đến khi gặp một dãy núi cao. Đến đó cần phải chú ý để nhận ra cửa sông. Trạm trao đổi đặt ở con sông thứ tư, khúc quanh thứ hai, và ở trên bờ. Khéo lại nhằm đấy.

Họ không thể nhầm, và cũng không thể gặp khó khăn nào trên đường đi được bởi vì họ đã chuẩn bị đủ các thứ bùa chú chống lại cạm bẫy của vận mệnh. Họ mang theo một nắm lông thỏ trắng để chống băng cắn, một cái đuôi chồn chống bão, một chiếc móng gấu chống sét, một chiếc răng tuần lộc chống đói, một miếng da cáo chống chuyện không may, một cái đuôi chồn gloton chống điên, một đầu cáo chống bị bẫy, một con hải âu khô nhồi rêu để nghe cho thính, một ít bồ hóng để cho khoẻ mạnh (vì bồ hóng chịu được lửa), một con ruồi để khỏi bị tan xác (vì rất khó đập một con ruồi) và một con mắt hải báo để nhìn cho tinh và chống một số ma quái trên chọc. Cả lũ chó cũng mang bùa. Nhưng cái bùa quan trọng nhất là miếng da chồn écmín mà Eronenéch khâu trong áo: Khi bị hung thần đánh, Eronenéch có thể truyền cuộc sống sang cho con thú và con thú hung dữ này háng háng xông vào bất cứ thân thể kẻ thù nào. Không có gì tuyệt diệu bằng đi thuận chiều gió. Trong suốt mùa đông gió bắc hầu như không ngừng thổi.

Cái rét khủng khiếp khiến lớp mỡ cá bơi trên mặt bị đóng băng, và hơi thở hoá thành những viên băng nhỏ trong suốt đậu xung quanh mũi và lông mày: nước bọt nhổ ra đóng băng ngay trên không và khi rơi xuống chạm vào băng phát ra tiếng kêu khô lạnh. Khi nhận thấy đỉnh mũi hay đầu ngón tay mất cảm giác là cả hai người vội vàng nhảy xuống xe chạy bộ theo xe cho đến khi nóng rực lên mới thôi. Còn Papích thì nằm cuộn tròn trong chiếc áo của Asiác được buộc chặt vào lưng để luôn sưởi hơi ấm từ thân thể mẹ toả ra.

Họ thay phiên nhau ngủ suốt dọc đường đi, chỉ khi dây kéo chùng lại báo hiệu đàn chó đã mệt thì Eronenéch mới hạ lệnh cho con chó đầu đàn dừng lại và cắm neo chó.

Lợi dụng thời gian cho chó nghỉ, Eronenéch chuyển đồ đạc xuống và bơi một lớp băng mới vào thanh trượt hay đi câu cá. Không thể mang đủ thức ăn cho nhiều người trong một chuyến đi xa, nên họ phải kiếm thức ăn dọc đường. Việc này rất khó trong mùa đông. Chỉ khi nào họ đến gần các quả đồi và xung quanh các núi băng nơi có lớp băng mỏng hơn đủ để dùng cưa xẻ một hố câu cá, sau đó phải rất kiên trì và trắng phải sáng thì mới có thể bắt những con cá hương màu

đỏ tươi hay vài con cá hồi màu mặt trời.

Khi xe dừng lại lũ chó nằm cuộn tròn lại và chẳng mấy chốc trông chúng như một đồng da phủ đầy sương. Khi tiếp tục lên đường phải nện cật lực thì chúng mới đi cho. Đôi khi Eronênêch phải đánh thức chúng dậy bằng cách dùng rìu bằm một ít thịt hoặc cá đông vớt cho chúng. Chó nuốt ngay không cần nhai xương xẩu. Nhưng để cho chúng khỏi lười biếng, chậm chạp, không bao giờ anh cho chúng ăn no. Nhờ thế, chúng kéo rất hăng, đuôi chĩa thẳng lên trời. Chúng tràn đầy sức sống và nhanh nhẹn khi gặp phải chuyện xấu, cũng như nuốt chửng bất cứ vật gì ăn được bắt gặp trên đường. Có lần khi xe dừng lại, Eronênêch và Asiác bỏ đi xa quên cầm neo chó. Con chó đầu đàn bỗng nhiên ra hiệu lên đường và họ phải chạy hết sức mới đuổi kịp xe. Nếu trên đường phát hiện thấy phân gấu hay phân hải báo, chúng lăn xả vào nhau, cắn xé nhau để tranh ăn khiến xe có nguy cơ lật nhào. Những lúc ấy thì không có gậy nào trấn yên chúng được.

Bầu trời mùa đông được gió tuyết quét sạch mây, khá quang đãng. Sao Bắc đẩu lấp lánh, không khí toả mùi ô dôn. Bờ biển không bao giờ khuất mắt người đi đường giờ đây bị bầu trời sao lấp lánh và đất cát lờ mờ. Các đảo hiện lên thường những hình màu xanh đậm trên khung cảnh kỳ lạ màu xà cừ.

Thỉnh thoảng họ nghe thấy băng rung chuyển và nứt toác do biển vận động ở bên dưới. Eronênêch cẩn thận dừng xe lại. Nếu vết nứt nhỏ và có tiếng nước chảy róc rách thì anh cứ việc cho chó nhảy qua và chiếc xe dài cũng dễ dàng vượt qua. Nhưng nếu vết nứt đó quá rộng thì anh phải men theo những vết nứt đó, đôi khi rất xa rồi mới tiếp tục đi đúng đường.

Khi một cơn bão lạ kỳ mùa đông mang đầy gió tuyết nổi lên quét sạch tất cả những gì chuyển động trên mặt đất thì Asiác và Eronênêch dừng xe lại và nhanh chóng làm chỗ nghỉ chân chắc chắn giữa bão tuyết. Bên trong ngôi nhà nắm bằng băng họ ngồi trên ghế băng sưởi ấm bằng ánh lửa và chính hơi ấm của mình, họ mút cá đông lạnh, nhai một nắm tuyết rồi chui vào túi da. Tiếng gầm thét của giông tố bên ngoài và tiếng nước rì rầm chuyển động bên dưới ru ngủ họ.

Asiác luôn là người đầu tiên thức dậy giữa bóng tối dày đặc sau khi nện tắt. Cô chuẩn bị chè mà không cần phải rời khỏi chỗ nằm. Sau đó cô lấy quần áo, giày dép để ở nơi phơi và đập cho nó mềm ra.

Trước khi nước chè đóng băng Eronênêch thức dậy.

Càng đi xa càng gần phương Bắc, trời càng nóng và có nhiều tuyết rơi và khi gần đến trạm trao đổi Eronênêch đã phải cởi trần đến tận thắt lưng và trong hai tuần trắng cuối anh phơi lưng trần và trời nóng khoảng vài độ dưới không rất khó chịu.

Họ dừng xe lại chiêm ngưỡng từ xa ngôi nhà của người da trắng trước khi tới đó, Ittimangơnêch không khoác lác chút nào. Ôi nhà lớn và đẹp quá! Trông hùng vĩ quá! Bên trong chắc phải hay lắm!

Đó là ngôi nhà một gian dài khoảng hai mươi mét làm bằng gỗ hun khói và có hai cửa sổ nhỏ đầy bồ hóng. Đối diện với bức tường dài là hai hàng giường nằm cái này xếp bên cái kia, có một quầy bán hàng, một bếp lò và hình như tất cả những thứ ấy còn chưa đủ nên có một cái bàn và bộ ghế dài hoàn toàn bằng gỗ rất lạ và rất quý và mọi vật được một cái đèn dầu hoả chiếu sáng choang.

Ôi, nhiều người ở nơi đây làm sao! Đếm đến tận cùng cũng chưa hết, Asiác nhận xét như vậy

sau khi cẩn thận đếm thử không kể số trẻ con ngồi trong lòng mẹ. Bọn nhỏ cũng chiêm đến gần một phần ba số người đó chứ lì! Còn tiếng nói, ôi kỳ diệu quá! Phần lớn tiếng nói cô không hiểu vì xen những từ lạ tai vào. Nhiều người mỉm cười bày tỏ lòng ngưỡng mộ Asiác. Asiác ngượng nghịu cười đáp lại, mặt cô ửng đỏ.

Sau đó xuất hiện người da trắng. Ông ta ra khỏi bức tường ngăn. Điều nổi bật nhất ở ông ta là thân hình cao gầy, bàn tay to, quần áo không có giá trị thực tế, bộ râu đỏ trùm lên khuôn mặt dài nghiêm nghị. Người Eskimo phải nhổ sạch bộ râu của mình để cho băng tuyết khỏi đọng ở râu. Ngay rìa mép cũng rất ít người để mọc.

- Có một người đàn bà ngu ngốc sau khi nghe nói về những người da trắng cứ tưởng người da trắng thì da họ trắng như tuyết - Asiác thất vọng thầm thì - Trông hắn còn đen hơn cả chúng ta sau khi cạo sạch lớp bồ hóng và các thứ bẩn trên mặt.

- Xảy ra chuyện là - Eronênêch đề cập ngay chuyện buôn bán với người da trắng chứ không để ý đến lời của vợ - có người được Ittimangonêch gửi đến đã mang theo một ít da cáo không có giá trị.

Nói xong anh hồi hộp đứng đợi.

Người da trắng không ra hiệu là đã hiểu, mà lại thét:

- Undích!

Và lúc đó một người Eskimo tóc trắng, mặt đầy nếp nhăn và có hai chòm râu mép mỏng cụp xuống cằm, lắc lư như một con gấu trên đôi chân vòng kiềng tiến lại gần anh. Lão mang giày bản xứ nhưng lại mặc một chiếc áo khoác cắt theo kiểu nước ngoài, choàng lên chiếc áo len.

- Các người muốn gì? - Undích hỏi - Người da trắng không hiểu tiếng của chúng ta.

Eronênêch và Asiác nhìn nhau và bật cười khanh khách. Người da trắng sốt ruột dậm chân, Undích hỏi:

- Các người muốn gì? Nghe các người gọi tên Ittimangonêch phải không?

Eronênêch nén nổi vui mừng và nhắc lại tất cả những gì đã nói với người da trắng.

- Anh muốn một khẩu súng à? - Undích hỏi.

- Không, không - Eronênêch đỏ mặt thét lên - Làm sao có thể định đổi một khẩu súng bằng những tấm da cáo tình cờ bắt được này.

- Cho tôi xem những tấm da cáo ấy.

- Tôi van anh đừng nản nì. Tôi rất ngưỡng mộ người da trắng xem những tấm da ấy, ông ta sẽ nghĩ gì về chúng tôi? Chỗ này rất ít và rất xấu.

- Đủ rồi, anh Eronênêch, người da trắng không thích nói nhiều.

Tất cả mọi người xung quanh vây lấy Eronênêch. Cuối cùng anh chịu đi dờ dờ đạc xuống.

Người da trắng nhăn nhó xem xét từng tấm da một. Cuối cùng hắn nói với Undích giọng trầm trầm.

- Ông ta nói đây không phải là thứ da ông ta muốn. Nhưng ông ta cũng đồng ý đổi cho anh một khẩu súng.

Ông già người Eskimo biến mất sau quầy và mang ra một khẩu súng hoả mai đáng kính vào loại ông bà của chiếc súng mà Ittimangonêch đã biểu diễn thành công cho anh xem ở trong ngôi nhà nắm bằng băng.

- Nếu anh muốn có đạn thì phải mang đến một số da khác. Khẩu súng chỉ có một viên đạn để đảm bảo với anh là súng còn dùng được. Anh ra ngoài mà bắn thử.

Eronênêch tay run run cầm khẩu súng. Anh mở toang cửa rồi bắn vào đêm tối, khuôn mặt rạng

rõ phủ đầy khói.

- Khẩu này kêu to hơn khẩu kia - Eronênêch nói rồi quay về phía Undích - Anh nói với người da trắng có muốn cười với vợ của người chỉ biết có thể làm đến thế để tỏ lòng biết ơn không?

Nói xong anh nhìn Asiác đang cúi đầu ngượng ngịu.

- Không, không - Undích nói - Người da trắng này không thích cười với vợ người khác và cũng không cho phép vợ anh cười với những người khác ở ngôi nhà này. Anh nhớ đấy nhé!

Eronênêch và Asiác nhìn nhau sững sờ và cảm thấy vô cùng bị sỉ nhục. Undích nói thêm, về an ủi:

- Các bạn có thể nghỉ ở đây, nếu mệt.

Họ mệt nhưng không muốn đi ngủ tí nào. Có nhiều cái kỳ lạ cần phải xem quá, họ không muốn bỏ qua một thứ gì. Đến cả thằng Papích cũng giương to mắt nhìn và lắng nghe. Nhưng nó khó chịu và hoảng sợ khi thấy quá nhiều người ở xung quanh nên cứ bám riết theo chân mẹ.

Những người Eskimo ở trạm trao đổi ăn món ăn nóng kỳ lạ đựng trong chiếc hộp kim loại và uống nước chè đun sôi. Không phải chỉ riêng cách ăn uống mà tất cả những gì họ có, họ làm, họ nói đều rất lạ. Họ dùng dao kim loại sáng loáng cắt thịt dễ dàng như cắt mỡ hải báo. Điều đó rõ ràng ưu việt hơn, nhưng những thói quen mà họ học ở người da trắng như chơi xúc xắc, chơi bài thì không thể hiểu được. Cặp vợ chồng phương Bắc ngây ngô này không làm sao hiểu được cách chơi mặc dù họ cố sức chỉ bảo, cũng như khi họ giảng giải cho hai người nghe về các nguyên tắc buôn bán như trao đổi ngang giá, có lãi...

Một số người uống thứ nước gì màu vàng sẫm đựng trong chai thủy tinh. Đó là lần đầu tiên Eronênêch nhìn thấy rượu. Anh cầm lấy một chai, người chủ liền hỏi:

- Anh muốn uống một ít à?

Nếu Eronênêch chỉ uống thử một tí thứ nước đó thì hậu quả ít tồi tệ hơn, nhưng do uống quá nhiều nên lúc đó không phải là Eronênêch nữa. Anh có thể nuốt xương cá mà không bị hại gì cả, nhưng ngậm rượu anh uống cứ như dao đâm vào họng. Anh ho rồi nhổ, mặt tím bầm, mắt đầy nước.

- Anh sẽ quen thôi - Người bán rượu nói, mọi người xung quanh bật cười - Họ gọi nó là rượu, không có vị ngon nhưng làm con người ấm và vui.

- Vợ tôi nói là tôi luôn luôn quá vui và quá nóng nên không cần đến thứ nước này.

Anh vừa nói, vừa bắt đầu cởi quần áo.

Undích giữ tay anh lại.

- Người da trắng không muốn nhìn thấy người trần truồng.

Eronênêch nhìn xung quanh. Quả thực, lúc đầu anh không nhận thấy điều đặc biệt ở đây, là tất cả mọi người đều mặc quần áo, mặc dù trong nhà nóng không thể thở được.

Ở miền Nam nơi mùa hè, những khối băng lớn tan ra ngăn cản người và xe đi lại, cho nên mùa đông lại là mùa đi lại và thăm hỏi. Tất cả những người săn bắn, buôn bán và vợ con họ đều lợi dụng việc tụ tập ở trạm trao đổi để trò chuyện, chơi bài và ăn uống với nhau cho đến khi người da trắng rút lui sau tấm tường ngăn và Undích nhắc nhở là đã đến giờ tắt đèn đi ngủ.

Họ mời Eronênêch và Asiác thử ngủ giường. Asiác nhận lời nhưng Eronênêch sợ gặp chuyện không may, nên anh nằm đất cùng với những người khác. Trong bóng tối người ta không thấy gì ngoài những khe hở đỏ rực của chiếc lò sưởi. Mọi người còn nói chuyện một lúc trước khi hoà nhịp với những kẻ đang ngáy.

Bên ngoài gió tuyết thổi làm rung rinh ngôi nhà.

Asiác không ngủ được. Không khí sực mùi dầu hoả, mùi thuốc lá và mùi thức ăn quyến luyến nhau. Những hình ảnh chập chờn thấy ban ngày cứ quay cuồng trong đầu. Cô ôm chặt Papích vào ngực, hôn hít nó cho đỡ cảm thấy lạc lõng trong cái thế giới kỳ quặc này.

- Anh Eronênếch - bỗng nhiên cô gọi - Anh thức đấy à?

- Ừ - Eronênếch từ dưới đất đáp.

- Ở đây có chuyện không xong.

- Sao cơ?

- Cái người da trắng ấy, vì sao ông ta lại đem những vật quý giá đổi lấy những tấm da cáo tầm thường? Vì sao ông ta không biết làm một ngôi nhà nắm bằng băng ấm nhanh hơn ngôi nhà lớn này? Phải đứng dậy để tìm những vật mình cần tốt hơn hay là chỉ cần nằm vớ tay trong đêm tối thôi? Và có người nhận thấy đôi khi không tìm thấy vật mình cần tìm mặc dù trời rất sáng. Ông ta có những súng nhưng đâu phải là dùng để săn bắn, đó là điều đáng ngờ. Vì sao họ ăn những thứ có mùi khó ngửi đựng trong cái hộp sắt? Vì sao họ uống rượu cho bồng hòng và xui người khác bắt chước? Vì sao ông ta không cho phép chúng ta cời trần khi trời quá nóng? Vì sao ông ta không bao giờ cười? Vì sao ông ta không thích cười với vợ người khác và còn cấm họ cười với nhau?

- Cô nói những điều đó để làm gì? - Eronênếch tức giận quát để thể hiện uy quyền - Sao cứ ầm lên thế!

- Vâng, anh hãy tha lỗi cho một người đàn bà trâng tráo đã dám nói trước mặt những người đàn ông tuyệt vời, nhưng người da trắng phải là người ngu ngốc hay điên rồ. Nếu hấn ta ngu ngốc thì chúng ta không nên lợi dụng hấn và nếu hấn ta điên rồ thì tốt hơn hết chúng ta nên nhanh chóng rời khỏi đây. Vì cơn điên rất dễ lây. Chúng ta cần phải rời khỏi nơi này và không bao giờ trở lại.

- Nhưng có người cần phải trở lại để đem da đổi lấy đạn.

Lúc ấy có người nào đó thôi ngáy và lắng nghe câu chuyện.

- Trong trường hợp này - Asiác kiên quyết nói và đứng dậy - Anh có thể đi tìm đạn của anh và một người đàn bà sẽ đi tìm chồng khác. Có nhiều đàn ông hơn đàn bà.

Trong đêm tối cô luôn vấp phải đồ vật của người này và giẫm vào chân của người khác. Chuyện này không bao giờ xảy ra trong một ngôi nhà nắm bằng băng. Cô mặc áo rồi cõng con lùn mò ra cửa. Khi cô mở cửa, một làn gió lạnh thổi vào, cuối cùng, cô tuyên bố:

- Có chuyện xảy ra là một người đàn bà không có giá trị đang tìm một người chồng mới, một người biết tránh người da trắng. Người đàn bà này ngu ngốc, thô kệch và già nhưng may mắn còn biết làm thịt thú săn, thuộc da, may vá khéo, làm kim tốt và hơn nữa còn biết làm nhiều thứ đàn ông thích. Nhưng người này cần một người đi săn giỏi vì có một đứa con trên lưng và một đứa khác trong bụng.

Nói xong, chị bỏ đi vào đêm tối không thềm đóng cửa.

Một chiếc đèn dầu Eronênếch tặng bố mẹ Asiác cũng đủ gắn kết họ với nhau và một chiếc đèn dầu trên đầu người chồng cũng đủ sức phá vỡ... cái đầu, cái đèn hay mối quan hệ gắn bó đó.

Giữa đêm không trăng sao, Asiác khó khăn lắm mới tìm thấy đàn chó kéo của mình trong các đồng tuyết. Gió thổi mạnh, cô gặp người chuẩn bị xe.

- Tôi cần một người vợ - Người đàn ông thét ngược chiều gió - Từ khi vợ tôi bị băng tuyết mùa đông vừa qua nuốt mất, tôi mới thấy người vợ cần thiết như thể xe trượt. Đối với tôi chuyện không trở lại trạm trao đổi này là không quan trọng.

- Anh là một người đi săn giỏi chứ? - Asiác hỏi mắt nhìn vào đêm đen. Bóng dáng người đàn ông chứng tỏ anh ta không ghê gớm lắm - Và anh còn nguyên răng chứ?

Người đàn ông mỉm cười:

- Tôi là một người đi săn rất giỏi, không chỉ có một khẩu súng mà còn có rất nhiều đạn - Anh ta nói tay giơ khẩu súng ra trước mặt Asiác - Hơn nữa tôi chỉ bị gãy hai cái răng thôi.

Một boón người khác đang lại gần, Asiác nhận ra ngay thân hình chắc nịch của Eronênếch với bước chân khệnh khạng, chị nói với người lạ mặt:

- Tôi sẽ đi với anh, nếu anh đi ngay.

Eronênếch đã đến bên hai người.

- Thằng kia, rút khỏi đây - Anh gầm gừ.

- Anh không nghe người đàn bà này nói à? Anh là người phải đi khỏi đây.

Eronênếch không tìm thấy con dao trong ngôi nhà tối om, tay không anh lao vào địch thủ, nắm đấm giương cao, người kia chĩa súng vào ngực anh bóp cò.

Giá trị của khẩu súng hoả mai này hơn các khẩu súng khác là ở màn khói nó toả ra. Khi gió xua tan khói, Eronênếch nằm sõng soài trên tuyết trong khi người kia gập người ôm bụng đau đớn vì bị súng giật.

Asiác nhặt khẩu súng mà người kia bỏ rơi, cô cầm nòng súng đập báng vào đầu kẻ lạ mặt cho đến khi báng súng vỡ toác và hấn rên rĩ bỏ chạy.

Lúc này chị mới quỳ bên chồng.

Một ánh đèn từ ngôi nhà rọi đến và bày chó bị tiếng súng đánh thức sủa vang. Người da trắng bước lại theo sau là những người Eskimo tay cầm đèn, vừa đi vừa chửi.

Lửa súng đã đốt cháy áo khoác của Eronênếch và viên đạn cắm vào sườn anh. Lần này anh rùng mình, rên rĩ khi Asiác dùng mũi dao dò vết thương.

- Còn cử động được cánh tay thì không cần thiết phải lấy đạn ra - kể từ bây giờ anh nên nhớ là ít ra cũng có một viên đạn trong người.

Eronênếch lấy bẫy đứng dậy.

- Có người sẽ đi tìm áo ngoài và dao cho anh - Asiác nói.

- Vì sao? - Eronênếch hỏi.

- Vì chúng ta cùng ra đi.

- Nhưng tôi là Eronênếch, tôi không phải là người cô muốn đi theo.

Asiác nhún vai.

- Vì hấn bỏ trốn rồi, và vì người này cũng giá trị như người kia.

Những người lạ mặt reo cười khi thấy cái gia đình nhỏ đó leo lên xe. Cả người da trắng cũng không thể nhịn được cười.

Ông già Undích vỗ vai Eronênếch nói:

- Anh bạn, anh hãy trở về xứ sở của anh và yên lòng sống ở đấy.

Sau đó mọi người lui ra để chiếc xe có thể khởi hành. Đi được một lúc, đột nhiên Eronênếch dừng xe lại:

- Có người quên khẩu súng.

- Anh Eronênếch, không đâu, vì tôi ngu ngốc đập vỡ khẩu súng của thằng ấy, nên tôi đã nói với Undích đưa khẩu súng của anh cho hấn. Nhưng nếu tôi phải ăn thịt cáo trong suốt mùa hè để anh có khẩu súng khác thì tốt hơn hết anh trở lại ngay và lấy lại súng.

Eronênếch ngẫm nghĩ một lúc rồi lắc đầu:

- Khẩu súng không có giá trị gì.

- Một người đàn bà ngây ngô đã hiểu điều đó cách đây khá lâu. Bây giờ chúng ta hãy đi thêm một đoạn đường nữa rồi dừng lại làm một ngôi nhà nắm bằng băng và mùa đông này chúng ta sẽ ngủ một ít.

- Chúng ta đem da đi và không lấy súng về, quả là một cuộc buôn bán tốt đẹp - Eronênéch cười ngạo mạn.

- Đúng vậy, đây là một cuộc buôn bán lớn - Asiác nói không có vẻ gì châm biếm.

Theo ngọn roi quất, lũ chó lại hăng hái tiếp tục lên đường. Chúng chạy theo hình quạt, gầm gừ và sủa ra một lớp sương mù màu trắng.

Vô số đám mây đen lạnh trên bầu trời bị gió tuyết cuốn đi từ vùng chiếc xe này đang lao tới.

Nơi ấy con người và động vật ăn thịt sống, họ sưởi ấm trên băng. Đó là trần nhà của Trái Đất, đỉnh thế giới.

CHƯƠNG V: NGƯỜI DA TRẮNG TRÊN XỨ SỞ BĂNG TUYẾT

Cuộc tiếp xúc của Eronênéch và Asiác với người da trắng diễn ra ngắn ngủi đến nỗi đôi khi họ tự hỏi phải chăng đó là những giấc mơ. Tuy nhiên, họ không nghĩ nhiều về chuyện ấy. Họ bận bịu với công việc thường ngày: Eronênéch săn thú và bắt cá, còn Asiác ở nhà lo việc nội trợ.

Asiác nhớ lời mẹ dặn là khi để càng kéo dài thời gian cho con bú thì càng lâu mới có đứa sau. Asiác muốn tiếp tục cho con bú thêm vài năm nữa như những người đàn bà mà chị biết. Cuộc đời người phụ nữ Eskimo rất vất vả và khó nuôi nhiều con. Nhưng khi Papích tròn hai tuổi, Asiác buộc phải cai sữa vì thằng bé rất ham ăn thịt và những chiếc răng nhỏ, nhọn hoắt cứ cắn hoài vào vú chị.

Cai sữa cho Papích được một năm thì Asiác sinh thêm một đứa con gái nữa. Cô đặt tên nó là Ivalú.

Mông của Ivalú cũng có một vết chàm xanh trong khi vết chàm của Papích gần như đã biến mất. Cậu bé đã lớn, đã trở thành một con người thực sự, bé nhỏ nhưng khoẻ mạnh, hứa hẹn một ngày kia sẽ trở thành một người săn bắn cừ khôi. Sự thể không thể nào khác được, vì cậu bé đã đeo mẩu rốn khô của mình trong áo, và khi vừa tròn một tuổi phải ăn một chiếc đầu chó để đầu mình tiếp nhận được sức mạnh của đầu con vật, còn cổ tay thì đeo một cái dương vật của hải báo để trở thành người săn hải báo đại tài, rồi tay áo được khâu vào những mảnh da gấu để sau này sẽ là người săn gấu giỏi. Ngoài ra Papích còn phải đeo thêm nhiều thứ bùa bảo mạng khác nữa vì gần đây, bên cạnh những khó khăn chông chất của thiên nhiên đã xuất hiện thêm một mối nguy hiểm mới đe dọa xứ sở băng tuyết này. Đó là người da trắng.

Khi Ivalú tròn bốn tuổi, có một đoàn thám hiểm tiến vào vùng Bắc Cực. Vào một buổi sáng sớm khi nhìn thấy lều trại của họ, Eronênéch và Asiác không thể cưỡng lại được ý muốn đến xem. Đoàn có tám người da trắng và số người Eskimo thì nhiều hơn cả con số có thể đếm được.

Đáng chú ý hơn nữa là xe trượt và chó kéo xe: mười chín chiếc xe và một đàn chó đông đúc. Bọn người Eskimo thuộc các bộ tộc phương Nam xa xôi. Tập quán của họ rất khác tập quán

những người vùng Bắc Cực. Họ ăn thịt luộc và nhiều thức ăn khác của người da trắng, và tiêm nhiễm nhiều thói quen của giống người này.

Đoàn người thám hiểm tin rằng bọn người Eskimo ấy có thể dẫn họ đi yên ổn qua vùng băng giá này. Eronênêch lại không cho là như vậy. Theo anh, những người Eskimo phương Nam không thông thạo hơn người da trắng, đôi khi còn kém họ nữa.

Từ nơi xuất phát, những người ngoại lai mang theo mình tất cả thức ăn, năng lượng cần thiết cho cuộc hành trình. Những căn lều của họ không chống chọi nổi với bão, còn những ngôi nhà tuyết thì lửa than không đủ để sưởi ấm vì lòng nhà quá lớn. Hơn nữa họ phải dùng rất nhiều xe để chở than, chở bếp lò, chở đồ ăn thức uống cho người và cho chó. Họ cần những người Eskimo là để trông nom đoàn xe phụ đó. Mà những người Eskimo đó cũng cần ăn uống và sưởi ấm. Thế là mọi thứ lại xoay quanh một vòng luẩn quẩn, không lối thoát.

Khi Eronênêch mò vào hòm đồ đạc, anh liền bị những nhà thám hiểm đánh mạnh vào tay. Anh đau đớn, lảo lộn mấy vòng. Đến khi họ mời anh uống rượu thì anh tin chắc rằng họ rất thù ghét anh, do đó anh quyết định bỏ đi.

Nếu anh ra đi ngay thì sự việc sẽ tốt đẹp hơn.

Nhưng Asiác đang mệt, bầu trời báo hiệu một cơn bão tố lớn, và gió thổi mạnh. Họ quyết định xây một nhà nấp bằng băng và ngủ dưỡng sức trước khi đi xa.

Asiác đánh thức Eronênêch dậy và vui mừng báo cho anh biết:

- Chúng ta có khách.

Một anh chàng thám hiểm nhỏ người có vẻ ốm yếu, vai thông, mặt xanh xao, mũi đỏ, tai to nổi mẩn ngứa chui vào ngôi nhà nấp bằng băng. Eronênêch hân hoan mỉm cười chào khách.

Khách ngồi vào ghế băng và tò mò nhìn xung quanh. Nhưng khi thấy mình ngồi vào đồng phân chó, anh ta bèn nhăn mặt. Asiác dùng da chồn lau sạch, vui vẻ nói:

- Đó chỉ là phân khô.

Anh ta vẫn nhăn nhó tìm một chỗ ngồi sạch sẽ hơn. Sau đó anh ta rút một quyển sổ và cây bút chì, rồi ngó ngoáy biên chép.

Thỉnh thoảng nhà thám hiểm cầm một đồ vật lên ngắm nghía. Qua vai người khách, Eronênêch và Asiác nhìn thấy anh ta đang ký hoạ ngôi nhà nấp bằng băng và những vật dụng trong nhà, trong khi gương mặt còn chưa tan hết vẻ khó chịu.

Khi Eronênêch mời khách miếng gan rửa nát thì vị khách liền quay mặt đi như là người ta cho hấn thứ bỏ đi. Hấn cũng có thái độ như vậy khi Asiác đặt trước mũi hấn một miếng tuý đã để một năm, mềm rữa ngon lành, đầy dòi, món ngon nhất mà chủ có thể đãi khách. Vẻ hào hứng của Eronênêch liền biến mất.

- Thằng da trắng này đến đây để làm nhục chúng ta chắc?

- Có lẽ hấn không quen ăn món ăn lạ.

- Có thể hấn đã bỏ những tập quán hay ở đất nước hấn rồi.

- Anh không được nổi giận mà đánh hấn. Anh hãy nghĩ tới thân hình gầy gò, ốm yếu của hấn, và lại đó là khách của chúng ta.

Eronênêch đành miễn cưỡng mời khách món ăn dành cho chính mình. Đó là món hổ lốn gồm có mắt tuần lộc nhai nhỏ, phân con Plarmigan, keo cò và bộ óc gấu thổi rửa. Kết quả không có gì khác hơn.

- Vì sao hấn đến xứ sở của ta lại không thích món ăn của ta - Anh thét lên lòng đầy tức giận.

- Có lẽ hấn không đói - Asiác nói - chắc hấn chỉ thích cười với vợ anh thôi.

- Em còn nhớ người da trắng ở trạm trao đổi chứ? Hẳn không muốn biết gì hơn ngoài những chuyện buôn bán.

- Kể này muốn, kể khác không. Một vài phụ nữ cho em biết như thế. Họ kể là một số người da trắng rất thích cười với vợ người Eskimo và sau đó tặng họ nhiều quà đẹp.

- Có lẽ thằng này thích cũng nên - Eronênêch thốt lên, nụ cười trở lại trên môi - Nào em đi trang điểm đi.

Asiác vừa cười vừa xoa tóc, cô xắn tay và ngâm tay vào chậu nước tiểu, sau đó dùng tay vuốt tóc cho mượt và bóng. Rồi soi mặt vào chậu nước tiểu, cô dùng xương cá hồi chải tóc, vấn lại rồi cặp chặt bằng xương cá. Sau đó cô lấy ra một cục mỡ ở đèn rồi hơ lửa cho tan và xoa lên mặt. Vẻ hân hoan, vui sướng cô ngồi xuống cạnh người da trắng đang trở mặt nhìn cô trang điểm. Nhà thám hiểm sợ hãi lùi tới tận mép ghế băng trong khi Asiác cứ xích lại gần, cười mơn trớn.

- Anh đừng ngượng - Eronênêch mỉm cười nói - Có một người chồng sẽ chơi với bọn trẻ. Sau đó anh nhớ là khách không hiểu tiếng nói của mình, anh bèn dùng tay diễn tả việc mình sẽ đi ra chỗ khác.

Người da trắng đột nhiên ngồi thụp xuống định chui ra ngoài. Eronênêch mắt nẩy lửa tóm quần và kéo hẳn lại vào ghế băng, trong khi Asiác tủi thân bật khóc.

- Đồ chó đẻ cụt đuôi! Đồ hải cẩu không răng! - Eronênêch quát lên, người khách thu mình run sợ - Sao mày lại dám làm nhục một người đàn ông như thế hả?

Anh tóm chặt vai hắn kéo lên rồi đập liên hồi vào tường làm cho đầu khách đập mạnh vào tường băng, máu toé ra. Khi anh thả con mồi ra thì nhà thám hiểm ngã rũ xuống nền nhà như một đồng quần áo.

- Phải cho nó một bài học.

Anh chàng ngoại lai ấy từ đây sẽ không bao giờ dám khinh thường vợ của người khác nữa. Bởi vì hắn đã chết. Từ chiếc sọ vỡ máu và óc rỉ rỉ chảy ra.

- Anh xem việc anh làm đấy! - Asiác nói, người vẫn rung lên vì nức nở trong khi bọn trẻ hốt hoảng khóc ôm chặt lấy mẹ.

- Tôi quả là một người bất hạnh - Eronênêch buông tay nói - Anh không chủ ý giết hắn.

- Hẳn còn bất hạnh hơn anh. Nhưng giờ đây đồng bào của hắn sẽ căm thù chúng ta. Chắc họ nghĩ chúng ta là phường vô giáo dục. Anh thử tưởng tượng xem buồn làm sao khi họ đuổi chúng mình ra khỏi xứ sở này và rõ ràng họ sẽ làm thế.

Eronênêch nghĩ ngợi một hồi.

- Nếu bây giờ chúng ta bỏ đi thì họ không thể đuổi chúng ta được và chúng ta không gặp chuyện xấu nữa.

- Vậy thì đi ngay đi. Nhưng con ma của người da trắng chắc phải dữ lắm nên anh đừng quên mọi cách thức yếm nó như ăn một mẫu gan người chết, cắt một ngón tay và một ngón chân nhét vào mồm tử thi.

- Bộ em tưởng anh quên hết các tục lệ đó sao?

Eronênêch càu nhàu. Và trong khi anh thực hiện các thủ tục do truyền thống bắt buộc đối với kẻ giết người thì Asiác vội vàng đẩy những đồ ăn thức uống để con ma của người chết không thể làm nhiễm độc.

Khi xe sắp khởi hành, thấy một nhà thám hiểm khác tò mò đứng xem, Eronênêch vội vàng mỉm cười. Những người Eskimo theo đoàn thám hiểm theo phong tục nhìn đi hướng khác.

Thế là cái gia đình nhỏ bé đó ra đi trốn lốt. Họ đi sâu vào đất nước của mình để trốn tránh những luật lệ bất công và khỏi bị bọn người ngoại quốc thiếu giáo dục làm phiền.

Họ tin là như thế.

Đến giữa mùa hè những người da trắng đuổi kịp Eronênéch. Anh đang quỳ bên hố băng, được che chở bởi một tấm bình phong cũng bằng băng, chăm chú quan sát làn nước xanh sẫm. Anh không biết đằng sau mình có hai người đàn ông tay lăm lăm khẩu súng đang tiến lại.

- Eronênéch, đứng lên - Người già hơn hạ lệnh.

Đó là một người đàn ông vóc người cao, có đôi mắt sáng trên khuôn mặt nghiêm nghị. Người đi cùng thấp hơn một chút, thân thể cường tráng. Cả hai đều để râu.

Eronênéch đứng lên, không có vẻ sợ hãi. Anh nhìn những khẩu súng và khuôn mặt béo tròn lập tức nở ra một nụ cười làm cho cặp mắt nheo lại thành hai đường lấp lánh.

- Tôi chưa bao giờ thấy người da trắng nào lại đi xa lên phía Bắc như thế này.

- Vì mùa mà chúng tao phải lặn lội đến đây - người đàn ông cao lớn sầm mặt, giảng giải.

Eronênéch cảm thấy vui vui.

- Thật ư? Đây là lần đầu tiên tôi gặp anh, nhưng mùa xuân vừa qua, tôi có gặp một người bạn của anh cùng đoàn thám hiểm.

- Đúng thế - người trẻ hơn trầm giọng xác nhận.

- Tôi sẽ dẫn các anh đến nơi các anh muốn, nhưng trước đó tôi còn phải đi thu lại đồ nghề săn bắt đã. Nhà tôi dựng ở bờ biển cách đây không xa lắm. Các anh sẽ là khách của tôi. Sau đó chúng ta có thể dùng chiếc xe trượt mà hiện nay vợ tôi đang đi đặt bẫy.

- Đáng lẽ làm việc đó thì mùa phải đi với chúng tao ngay. Chúng tao cũng có một xe trượt. Chúng tao để ở kia kìa, sau đồng tuyết ấy. Chúng tao phải bỏ lại đấy kéo sợ mùa nhìn thấy lại chạy trốn.

- Vì sao tôi phải chạy trốn?

- Mùa đã giết một người da trắng, lại còn xúc phạm nặng đến thi thể anh ta. Eronênéch, mùa phải trả lời điều đó - người trẻ hơn nghiêm giọng nói.

Eronênéch bật cười:

- Tôi sẽ trả lời anh ngay: không những tôi có lý mà anh ta còn có lỗi nữa.

- Mùa giảng giải điều đó cho người xứ mùa nghe!

Eronênéch nhú lông mày và hỏi:

- Anh ta là họ hàng của các anh ư?

- Không, những kẻ nào giết chết một người da trắng thì kẻ đó sẽ bị toà xét xử, rồi treo cổ lên cây.

Hai người da trắng nói tiếng Eskimo chưa thạo lắm nên Eronênéch nghĩ rằng vì thế mà họ không hiểu điều anh giảng giải.

- Tôi giết anh ta vì tôi có lý - anh kiên nhẫn nói - Anh ta đã xúc phạm quá đáng một người đàn ông và cả vợ anh ta nữa.

- Mùa để tài hùng biện đó mà nói với sợi dây treo cổ - người da trắng cao lớn nói - Chó của chúng tao đủ sức đưa mùa đến nơi xét xử vào trong mùa đông tới nếu dọc đường không có gì trục trặc. Lúc đó mùa sẽ được phép trở tài ăn nói trước khi người ta tròng sợi dây vào cổ.

- Thôi các anh đừng đùa nữa - Eronênéch nói, nụ cười trở lại trên môi - Nếu các anh quyết định giết tôi thì các anh đã giết tôi ngay, cần gì phải đi một hành trình dài nhiều khô như vậy. Hơn nữa trong chuyến đi ấy tôi có thể gây rắc rối cho các anh.

- Luật pháp của chúng tao buộc phải làm như thế.

Eronenéch đã nghe nói rằng người da trắng bắt tất cả các giống người khác phải tôn trọng luật của họ, còn chính họ thì chẳng thèm đếm xỉa đến luật lệ của kẻ khác.

Anh không đủ sức nghĩ xem điều đó đúng hay không, mà chỉ nghĩ là họ có hai người với hai khẩu súng còn anh thì một mình với hai bàn tay không.

Người trẻ tuổi lượm chiếc dao bằng xương, chiếc cưa răng cá mập, chiếc rìu, chiếc dùi đá, chiếc giáo móc bằng gỗ, cây gậy và ném tất cả vào hồ câu. Phá huỷ công cụ làm ra thức ăn và tự vệ mà con người phải tốn bao công sức mới chế tạo được là một tội lớn. Eronenéch tin chắc là như vậy.

- Một người đàn bà đang đợi chồng - anh nói, lòng giận sôi lên - Đầu tiên cô ta sẽ đợi, sau đó cô ta bắt đầu lo lắng.

Người già hơn cười nói:

- Người đàn bà đó không bao giờ lo lắng quá lâu đâu, sẽ có ngay một người đàn ông khác tới.

Đầu cúi gằm xuống, đi giữa hai người đàn ông Eronenéch vừa ngẫm nghĩ nhận xét này vừa vất óc hoài công tìm cách chiến thắng hai khẩu súng kè kè bên cạnh.

Cuối cùng trời nóng đến nỗi tạo ra một lớp tuyết nhẹ phủ lên Bắc Băng Dương làm cản bước đi. Đường chân trời với mặt biển, các đảo băng nhọn đầy rẫy trên biển băng trắng và đường bờ biển, hầu như không có dấu vết thực vật đã bị lớp tuyết nhẹ do mặt trời cuốn lên che lấp đi từng phần.

Xe trượt của người da trắng di chuyển nặng nề do quá tải. Nó được làm bằng gỗ, thanh trượt bằng kim loại nên không cần phủ một lớp băng. Người đàn ông cao lớn điều khiển xe.

Eronenéch ngồi trong chiếc hòm giữa hai người da trắng, quan sát đàn chó đang chạy, mười sáu con chó bản địa béo tốt khoẻ mạnh, hình như đã mệt mỏi bởi đường gập ghềnh. Mỗi con không được buộc riêng một dây vào xe để khi chạy chúng có thể toả ra hình nan quạt, mà bị cột chung vào một sợi dây dài chỉ cho phép chạy theo một đường thẳng. Nếu chạy đường rừng thì hệ thống này rất thích hợp, nhưng ở cánh đồng rộng lớn và bằng phẳng của biển cả này thì không thuận lợi lắm vì chỉ cần một con chó chạy sai đường hay kéo yếu đi sẽ làm rối loạn cả đàn.

Lúc đầu họ tiến nhanh dưới ánh mặt trời không bao giờ tắt. Từng đàn hải báo nằm sưởi nắng, trên cánh đồng băng giá. Chúng ngo ngác nhìn cho đến khi súng nổ, một vài con ngã gục trên vũng máu, những con khác chạy như điên dại và gằm thét trước khi chui tọt xuống lỗ băng. Eronenéch thêm nhỏ dãi khi nhìn thấy toàn bộ món thịt ngon lành đó bị bỏ lại. Người da trắng khinh thường những món ăn ngon nhất. Khi họ dừng lại, dựng lều để nghỉ ngơi thì điều anh buồn nhất là món ăn họ đưa cho: đậu nấu chín. Về thực vật thì anh chỉ thích ăn những thứ rong rêu tìm thấy trong dạ dày bò biển. Anh bèn xin một mẫu cá đông lạnh dùng làm thức ăn cho chó. Anh nhai cả cái đầu đóng vẩy tuyết lạo xạo trong miệng.

Ăn xong, người da trắng sửa soạn túi da để ngủ. Họ mắc thêm một lỗi nữa là cư xử với anh tàn tệ như với chó. Họ còng tay và trói chân anh lại rồi nằm xuống ngủ ngon lành.

Eronenéch tức giận mãi cho đến khi họ thức dậy và cởi trói cho anh. Việc anh không ngủ được thì không quan trọng lắm vì trong mùa hè anh có thể thức trắng đêm hàng tuần. Nhưng anh cảm thấy họ đối xử với mình quá bất công. Cần phải làm một hành động gì đó.

Khi người trẻ tuổi đang chăm chú chuyển đồ đạc lên xe, Eronenéch bất ngờ đánh vào đầu người lớn tuổi đang đứng cạnh anh khiến hắn ngã gục xuống không thốt ra được một tiếng

kêu. Nhưng cũng đúng giây phút quyết định đó người bạn trẻ của hắn lại ngược mắt nhìn lên. Erônêch vội cướp khẩu súng của kẻ bị đánh gục và nhằm chàng thanh niên bóp cò... Súng không nổ. Trong đời mình Erônêch mới chỉ một lần được bắn súng hoả mai, còn các loại súng khác anh đâu có biết. Quá muộn rồi! Anh chưa kịp vớ lấy chiếc búa thì người da trắng trẻ tuổi đã chộp được khẩu súng khác để trên một cái hòm. Hắn chĩa súng và bóp cò. Erônêch cảm thấy đau nhói ở cánh tay. Ngón tay không tuân theo anh nữa, khẩu súng rời khỏi tay anh. Lúc đó, người da trắng bị đánh đã tỉnh lại. Hắn ngáng chân quật Erônêch xuống đất rồi nện tới tấp vào mặt anh cho đến khi Erônêch tưởng mùa hè là mùa đông.

- Nếu mày giờ trò lần nữa thì chúng tao bắn vỡ sọ - khi Erônêch tỉnh lại người trẻ tuổi cảnh cáo.

Họ vén tay áo anh, dùng băng vải trắng bịt vết thương cho anh: máu vẫn rỉ rỉ. Mặc dù đau, Erônêch không hề nháy mắt. Erônêch lại bị trói tay và từ đó họ không cời ra cho anh nữa kể cả khi ăn.

Mặt trời đã quay được độ chín, mười, hay mười một vòng. Erônêch mất dần khái niệm thời gian. Tay anh bị sưng, vết thương nhức nhối, ngực và lưng nóng bỏng, đầu óc quay cuồng. Hầu như anh không động tới món cá mà họ quăng cho.

Thời tiết khi ấy nóng, nhưng thỉnh thoảng vẫn còn rớt lại những cơn mưa tuyết. Cái nóng càng làm Erônêch thêm khó chịu. Sau đó nhiệt độ bỗng nhiên hạ xuống. Gió tuyết nổi lên, hơi thở tụ thành bụi băng nhỏ ngày càng trắng và lại nghe thấy tiếng vang của thủy tinh mỗi khi nhỏ nước bọt xuống băng.

Theo thói quen Erônêch lại càu nhàu một mình suốt ngày, và ngày tưởng như không bao giờ tận.

Nhiều khi chiếc xe phải lượn theo miệng vết nứt trên mặt băng, và đi trên lớp băng đó họ còn nghe được tiếng gầm gừ của biển cả bị giam hãm. Gió càng thổi mạnh, những cơn gió tuyết quật tới tấp vào những khuôn mặt giấu kín dưới chiếc mũ trùm đầu bằng da. Bầu trời sầm tối đến nỗi đôi khi con chó đầu đàn biến mất trong cơn lốc trắng.

Nếu là Erônêch thì anh đã dừng xe lại xây nhà năm ngủ lấy sức đã, trái lại, hai người da trắng vẫn phóng nhanh về phía đất liền để dựng một cái lều cẩn thận trên bờ biển. Erônêch thấy lo vì xe càng đi về phía đất liền, nơi có nhiều dòng nước chảy ngầm dưới biển thì càng có nguy cơ gặp nhiều chỗ băng nứt mà không thể phát hiện ra được vì đang có bão tuyết.

- Các anh có mang theo bùa hộ mệnh không? - anh quay lại hỏi.

Người thanh niên lắc đầu và Erônêch hoảng sợ vô cùng.

- Đi đường trường mà không mang theo bùa hộ mệnh? Quả là chuyện điên rồ!

Người chỉ huy xe trượt quay lại vuốt khẩu súng nói:

- Đây là lá bùa hộ mệnh của chúng tao.

- Những thứ bùa ấy có thể đắc dụng ở chỗ các anh nhưng ở đại dương này phải có ít ra một đuôi chồn, một mắt hải báo. Điều không may là tôi chỉ mang theo bùa phù hộ bắt cá thôi. Nếu các anh thả tôi ra, tôi sẽ làm một ngôi nhà năm bằng băng.

Nhưng những người đàn ông đó không chịu nghe theo Erônêch. Anh liền vội vàng niệm đọc các câu thần chú và tay nắm chặt dương vật để tránh hiểm họa.

Nhưng đã quá muộn rồi.

Con chó đầu đàn đang chạy biết lạc hướng vội nhẩy lui, con thứ hai và thứ ba tiếp tục chạy theo hướng cũ của con đầu đàn làm cho cả đàn chó rối tinh lên: những con đi sau giẫm bừa lên các

con đi trước. Trong cái hỗn độn gồm toàn những chân, mõm răng đỏ, chiếc xe nặng nề lộn ngược và rơi xuống một kẽ băng đầy nước.

Eronenéch do lường trước sự việc nên là người đầu tiên kịp nhảy ra khỏi xe. Người thanh niên sau lưng anh cũng đủ thời gian bắt chước anh, còn người dẫn đường ngồi ở cần lái thì bị rơi xuống biển.

Sáu con chó thoát ra khỏi sợi dây kéo xe đang đứng bên bờ khe nứt sợ hãi nhìn dòng nước xa lạ suýt nữa cuốn chúng đi. Dưới khe nứt rộng chừng vài mét kéo dài tới tận nơi xa, lũ chó bị vướng dây trôi xung quanh người bị ngã, mặt tím ngắt, miệng thở dốc, đang quơ tay cuống quýt.

- Giúp tôi kéo anh ấy lên - người bạn trẻ thét.

Eronenéch mỉm cười nghe chuyện điên rồ mới.

- Người đó coi như kết liễu rồi. Hơn nữa biển sẽ nổi giận nếu chúng ta cướp lại của nó một vật hiến sinh và sẽ trừng phạt bằng cách không cho chúng ta thức ăn nữa. Tốt nhất chúng ta đừng dính vào chuyện đó nữa.

Nhưng một bóng sừng quật mạnh làm anh nhớ ra là mình đang cưỡng lệnh một người da trắng. Anh nằm xoài trên bờ vực giơ tay ra và cẩn thận không để tay ướt nước. Còn người thanh niên da trắng giữ chặt chân Eronenéch để anh nhào người ra để kẻ bị nạn bám vào cùm tay của anh. Quần áo ướt làm hắn trở thành rất nặng, và khó nhọc lắm hai người mới kéo được hắn lên khỏi nước.

Họ đỡ người bị nạn đứng lên. Hắn không nói được câu nào. Dưới sức gió quật, bộ quần áo ướt sũng nước cứng ngay lập tức và hàng triệu chiế kim trắng hình thành trên bộ áo da. Mặt nạn nhân phủ một lớp băng và qua lớp băng đó đôi mắt to ra và trong suốt như thủy tinh. Bàn hắn liền dùng dao đập băng trên áo, nhưng thân thể nạn nhân cũng đã phủ một lớp băng. Vết thương ở khuỷu tay và đầu gối chảy máu làm tan lớp băng bên trong nhuộm đỏ một vùng. Sau đó máu cũng đông lại.

Eronenéch lắc đầu. Phải chăng để chết, người da trắng cũng phải chọn một cái chết khốn khổ nhất ư? Đó là cái chết đứng, và khi tử thi gục xuống thì y như một khối băng đổ!

Người trẻ tuổi nhìn xác chết trần trần không thốt ra được một lời nào.

- Chúng ta gặp khó khăn rồi - Eronenéch vui mừng nói và xiết chặt tay hắn ta - Khi đến đất lạ các anh nên mang theo phụ nữ, chứ không phải luật pháp.

Người da trắng rung mình, hắn đẩy xác chết xuống nước, rồi kiểm điểm xem những gì còn lại.

- Chúng ta còn sáu con chó và một con dao săn - bỗng nhiên hắn cả quyết thét lên trong gió tuyết - Chúng ta sẽ ăn thịt chó và tiếp tục đi bộ.

Eronenéch bật cười vì người da trắng nói như hắn vẫn là người chỉ huy. Anh cười vì được tự do. Đến hút tầm mắt anh và xa hơn nữa vẫn chỉ là biển băng. Đảo cũng phủ băng, đất cũng phủ băng, đâu đâu cũng chỉ là băng giá vắng lặng và lạnh ngắt.

CHƯƠNG VI: ĐƯỜNG LÊN PHƯƠNG BẮC

- Có người sẽ đi theo con đường của họ - Eronenéch báo trước - Anh có thể đi theo đường

anh, nếu anh thích. Nhưng tôi khuyên anh là nhà của tôi ở gần đây thôi.

Gió tuyết không ngớt quất vào họ, tuyết dính vào mắt vào mũi tạo thành lớp thạch nhũ mà dút bỏ thì rất đau.

- Tay tôi như hai tảng băng ấy - người da trắng nói, giờ đây anh ta trở nên dễ tính hơn - Tay tôi đã bị dính nước.

- Anh đã để ướt tay cũng ngốc như khi anh vớt xác bạn xuống nước mà không lấy lại dao và quần áo.

- Vì sao?

- Ở đây dao không bao giờ thừa, còn quần áo thì có thể ăn được vì chúng làm từ len và da động vật. Nếu các anh, những người từ xứ lạ đến, cũng có quần áo không thấm nước như chúng tôi thì có ngã xuống biển cũng không bị ướt, khi lên bờ nước sẽ đóng băng trước khi thấm vào da. Từ giờ trở đi, anh cần thận trọng hơn. Một sai lầm nhỏ cũng có thể đưa lại một tai họa lớn. Chỉ cần một vết rách trên quần áo hay trên giày của anh có nghĩa là hết vì chúng ta không có kim chỉ để vá lại.

- Vậy tôi phải làm gì?

- Trước hết, anh hãy tháo còng ở tay cho tôi. Sau đó tôi sẽ bày cho anh biết cách trở thành người bạn của băng tuyết và cách sử dụng băng, kẻ thù của chúng ta, phục vụ lại ta. Khi được cởi tay Eronenéch vớt luôn chiếc còng xuống nước, rồi anh cởi bao tay của người da trắng và lộn ngược lại. Bên trong chiếc bao tay phủ một lớp băng mỏng.

- Đưa con dao cho tôi.

Anh lấy dao cạo bỏ lớp băng đóng ở bao tay và lấy tuyết thấm khô. Anh ném thử để biết chắc là bao đã khô chưa.

- Tay tôi không còn cảm giác nữa, tay chết rồi - người da trắng hốt hoảng nói.

- Chưa đâu - Eronenéch cười nói - chưa chết hẳn đâu, đợi lát nữa anh sẽ rõ.

Anh gọi chó, nhưng chúng không chịu lại gần. Khi anh định tóm lấy một con thì chúng bỏ chạy. Anh bèn ngồi xuống, nhai một nắm tuyết và cười, nói với chó. Khi một con chó đánh bạo lại gần tầm tay, Eronenéch liền tóm lấy cổ nó và xé toang bụng ra giữa tiếng sủa của đồng bọn. Theo lệnh Eronenéch, người da trắng cho tay vào bụng chó đang toả khói nghi ngút cho đến khi các đầu ngón tay sưng lên như bởi vô số kim châm.

- Ngón tay đau quá - người da trắng ngượng ngùng nước mắt chạy quanh - từ trước tới nay chưa bao giờ tôi bị đau dữ dội như thế này.

- Đó là biểu hiện của sự sống đang dần dần trở lại. Cuộc sống trở lại thì thấy đau, chỉ có chết là không thấy đau đón gì cả.

Eronenéch tìm mỡ dưới lớp da bẹn của chó, anh lấy mỡ bôi mặt mình và mặt người da trắng. Anh moi ruột vớt cho lữ chó ăn. Sau đó lấy ra bộ gan còn nghi ngút khói cắn nhanh một miếng rồi đưa phần còn lại cho bạn.

- Ăn đi kẻo nó đông lại đấy - anh cười khà, phô chiếc miệng đỏ lỏm - chúng ta sẽ cần thịt để làm một chiếc xe trượt băng.

Trong khi người bạn cắn ngập răng vào miếng gan, Eronenéch mổ con chó. Anh lấy dao lột thịt và da. Do băng lạnh thấm dần vào áo anh làm thật nhanh: lột xương, cắt thịt thành từng miếng dài. Lấy não giấu vào áo để hơi ấm thân thể giữ mềm. Sau đó anh ngồi lên miếng da lột xương sườn.

Mặt trời nhợt nhạt tiếp tục hạ xuống phía chân trời. Người da trắng chạy từ chỗ này đến chỗ

kia cho đỡ lạnh. Erônêch vừa làm vừa hát khê. Dùng dao thép làm việc dễ dàng hơn dùng dao cắt. Nhưng anh nhận thấy phải làm cẩn thận để khỏi mẻ dao.

Anh lấy xương làm thành một mũi giáo hình móc, sau đó anh nhúng miếng da chó vào khe nước, trải lên băng rồi cuộn nhanh lại thành cán giáo, một đầu anh cắm mũi giáo. Da ướt khô cứng ngay lập tức. Anh dùng gân chó buộc cán giáo với mũi giáo và hàn chúng bằng cách nhúng xuống nước.

- Cách đây không xa có đàn hải báo - anh quơ chiếc giáo và nói - có người đã nghe tiếng nó gầm khi đi đường lúc chưa xảy ra tai nạn. Tuy gió đã xóa hết dấu xe, nhưng lũ chó sẽ biết đường. Anh vác thịt lên vai rồi bước đi.

Mặc dù trước đó mấy con chó sợ người, nhưng giờ đây chúng lại sợ bị bỏ rơi, nên bám ngay theo gót họ. Và chẳng mấy chốc, chúng chạy trước họ và tìm thấy dấu vết con đường đã đi. Erônêch xua chúng làm rơi bọc thịt xuống đất và anh cẩn thận lấy tay đeo bao da xóa lớp tuyết.

- Ở đây có một lỗ thở.

- Nhỏ quá, hải báo làm sao có thể chui lên được nếu lớp băng dày vài tấc?

- Lỗ này to dần về phía dưới cho đến khi rộng hơn cả người anh ấy. Bây giờ có người sẽ đợi con hải báo tới đây để thở. Trong khi đó anh không được để lũ chó luẩn quẩn ở đây kéo chúng đánh động làm hải báo sẽ chui mất xuống biển.

Tay cầm giáo, Erônêch ngồi yên rình, mắt dăm dăm nhìn lỗ thở. Anh thấy nó như đang thu nhỏ lại vì bị băng ép. Mặt nước bỗng rung rinh, rồi cả lớp vỏ băng cũng rung theo.

Đột nhiên Erônêch cảm thấy thất vọng và mệt mỏi. Chưa bao giờ anh thấy mình mệt đến thế. Trong những ngày vừa qua anh được ăn ít quá. Erônêch là người trong một bữa ăn có thể ngốn hết sạch cả một con hải báo. Thế mà gần đây cả ngày anh chỉ được ăn một mẩu cá dành cho chó, lại còn bị đánh đập tàn bạo.

Chuyện đó xảy ra chắc bởi vì người đi xa mà lại không mang theo bùa hộ mệnh và cứ can thiệp vào việc của người khác.

Trong lúc anh đang cay đắng ngẫm nghĩ thì có tiếng băng nứt và tiếng thở mạnh. Đột nhiên một tia nước và vụn băng bắn lên mặt. Một cái đầu dài, bóng và đen xuất hiện trong hố và đôi mắt to tròn sừng sờ nhìn anh. Cả người lẫn thú đều bất ngờ. Cái đầu biến nhanh đến nỗi hầu như Erônêch tin rằng anh đã nhìn thấy nó trong mơ nếu như mặt nước không có những vòng sóng nhỏ.

Anh bèn ngồi thẳng lên, nín thở chăm chú chờ đợi. Chắc chắn chú hải báo này đang thăm dò anh từ lòng nước sâu thẳm. Linh tính nhắc anh nên chuyển sang rình ở hố khác, nhưng tò mò ương bướng đã chiến thắng. Erônêch ngồi im.

Cuối cùng con hải báo lại ngoi lên. Nó mới còn đang nổi lên thì ngọn giáo đã đâm trúng môi trên là chỗ phạm của nó. Đó là một con hải báo đực, nặng, có râu, đang độ sung sức. Erônêch cố giữ chặt ngọn giáo, miệng hét gọi người da trắng chạy tới giúp anh dùng dao đào rộng miệng hố. Con vật lớn đến nỗi hai người mãi mới lôi được nó ra khỏi hố.

Trước tiên, Erônêch móc một con mắt của hải báo và bỏ lên áo.

- Bây giờ chúng ta chắc chắn rồi! - Anh vui sướng nói - Con mắt này sẽ bảo vệ chúng ta tránh khỏi những bất hạnh sau này.

Từ lúc đó không có gì có thể làm anh mất vui.

- Anh ngậm tiếng vào miệng rồi phun vào mồm hải báo để làm gì? - người da trắng hỏi. Gió rét và cuộc sống khó khăn không làm anh ta quên tính tò mò của dân tộc mình.

- Vì sống trong nước mặn, lúc nào hải báo cũng khát nước. Bây giờ hồn ma của con hải báo này sẽ đi nói với những con hải báo khác là con người đối xử với nó rất tốt và chúng sẽ tới cái hồ này để nhận một ít nước ngọt.

Eronenéch hút máu đen ở đầu con hải báo nơi vết thương còn đang bốc khói. Sau đó anh xẻ thịt con vật. Anh cho chó ăn một số mẩu da và lõi cái dạ dày đầy tôm, cua, ốc còn sống cùng với chất nhầy chua chua mà cả anh chàng người ngoại quốc này cũng thích ăn. Người da trắng nhận một phần gan và tim, nhưng anh ta từ chối bộ lòng đầy mỡ dù Eronenéch đảm bảo rằng nó rất thơm ngon như những thứ khác. Trái lại, Eronenéch ăn ngấu nghiến vài mét ruột, rồi anh cắt thịt ra thành những miếng lớn như đã làm với thịt chó. Anh luôn phải dùng dao đuổi lũ chó còn đói. Chúng không để cho anh yên.

- Bây giờ anh mang cho tôi một ít đất bờ biển. Anh dùng giày mà gạt bỏ tuyết đi rồi dùng đá cạo đất đông lạnh.

- Anh lấy đất làm gì? - người da trắng mặt mũi hỏi.

- Anh hãy làm điều tôi bảo.

- Tôi mệt lắm, nhưng nếu tôi biết được mục đích thì công việc sẽ nhẹ nhàng hơn.

- Có người muốn làm một chiếc xe trượt, nhưng do trời quá lạnh nên tuyết đọng thành những hạt nhỏ bám vào thanh trượt làm xe không trượt tốt. Bởi thế cần phải quét một lớp băng. Nhưng băng tự nó không dính vào thanh trượt được nên phải có đất. Người ta dùng đất để gắn băng vào thanh trượt. Trước tiên phủ lên thanh trượt một lớp đất, sau đó phủ lên đất một lớp băng. Anh hiểu rồi chứ?

Người da trắng lẳng lặng ra đi. Cử động của anh ta cứng đờ như một người máy. Còn Eronenéch xẻ tấm da hải báo thành hai phần và nhanh chóng cuộn nó lại ở trên tuyết. Thế là anh đã có hai thanh trượt.

Cần phải bắt thêm một con hải báo nữa thì mới đủ làm một chiếc xe. Sau khi rình chờ khá lâu theo phép đo thời gian bằng giờ chứ không phải bằng mùa, anh đã bắt được con thứ hai nhỏ hơn con thứ nhất. Anh cắt da thành những dải hẹp buộc lại làm dây kéo xe. Sau đó anh làm các thanh ngang. Anh đặt các dải thịt lên thanh trượt dùng dây da buộc lại. Cuối cùng anh hàn các điểm nối bằng cách dùng đuôi chó phết nước biển lên. Anh cố làm thật nhanh như thi đua với băng vì băng sẽ biến tất cả thành đá.

Rõ ràng là xương cá voi làm thanh trượt nhanh hơn, còn thanh ngang bằng gỗ thì có nhẹ hơn ít nhiều.

Trong khi đó người da trắng đã mang đất đóng băng trở về. Eronenéch trộn đất với nước đá nóng, nhào thành bùn rồi quét vào thanh trượt. Anh dùng tay đeo găng xoa nhẵn. Lúc hết nước tiểu, anh ngậm tuyết cho tan trong miệng, nhổ vào đuôi chó cho ướt rồi quét lên bùn làm thành một lớp băng mỏng. Không chỉ làm nhanh mà anh rất chăm chú, trán nheo lại. Lớp đất phết lên phải nhiều và nhẵn. Nước không được quá nóng vì nếu không nó sẽ làm đất bùn tan và cũng không được quá lạnh vì nó sẽ đóng băng trước khi quét. Lớp băng phủ lên không được quá dày vì như vậy không dính và cũng không được quá mỏng vì dễ rạn nứt.

Khi tác phẩm đã hoàn thành mỹ mãn, Eronenéch đóng cương cho lũ chó bằng cách quấn dây kéo vào cổ và buộc từng con tách rời nhau. Trước khi khởi hành, anh hất tất cả xương xuống

nước vì từ xưa tổ tiên anh đã thoả thuận với hải báo là khi giết thịt một con hải báo phải hoàn lại cho biển cả bộ xương, nếu không thì hải báo sẽ không cho người bắt. Eronêch đâm giáo vào con chó gần nhất làm nó sữa văng lên và thúc cả đàn cùng chạy. Chiếc xe bắt đầu lướt trên đại dương hướng về phương Bắc.

*

Họ đi liên tục được một quãng dài. Lúc đầu họ cảm thấy khoẻ mạnh, ấm nóng và sung sức vì đã được ăn no thịt và mỡ con hải báo thứ hai. Hơn nữa mặt họ vừa bôi mỡ nên tránh được gió lạnh thổi làm buốt da. Nhưng khi cơn đói lại ập tới, cái lạnh bắt đầu thấm vào người, họ phải chốc chốc xuống xe chạy bộ cho nóng người. Khi chó chạy bắt đầu bị vấp chân, Eronêch dừng xe lại.

- Phải cho chó nghỉ thôi, nếu không có nguy cơ bị mất một vài con.

- Tôi muốn ngủ một chốc.

- Anh đừng ngủ ngoài trời, nếu không anh sẽ không bao giờ thức dậy được đâu. Chỉ còn một đoạn đường nữa thôi.

- Có lẽ chẳng bao giờ tới được lều của anh nữa. Tôi mệt lắm rồi.

- Chúng ta sẽ lại tiếp tục săn hải báo. Nếu anh muốn. Anh sẽ được ăn uống thoả thuê mỡ và máu chúng như người dân chúng tôi và anh sẽ thấy khoẻ mạnh, ấm người và tỉnh ngủ. Thức ăn đã thay cho giấc ngủ rồi.

Mặt trời đã quay được hai vòng. Họ đã nhiều lần dừng lại cho chó nghỉ trước khi đàn chó đánh hơi thấy những con hải báo. Eronêch đứng rình bên một hố thở và mặc dù người da trắng không để xe chạy vòng quanh âm ỉ, anh vẫn không thấy tăm hơi con hải báo nào. Họ có thể nghe chúng gầm, chúng thở ở những lỗ thở khác, trừ hố mà Eronêch đang rình.

- Rõ ràng - anh hoảng hốt hét lên - bọn hải báo đã tin cho nhau biết chuyện anh và các bạn của anh đã giết một số hải báo mà không trả xương cho biển cả. Thế là giờ đây chúng không chịu để cho người bắt nữa.

Người da trắng không nghe thấy lời kết án đó. Anh ta đã ngủ thiếp đi, trong khi đàn chó lao vào gặm các thanh ngang của xe.

Eronêch chửi rửa người da trắng ngu ngốc đã để nguyên răng cho chó kéo xe. Anh vội vàng đánh thức anh ta dậy và bảo anh ta dùng cây giáo mở họng chó, còn Eronêch thì dùng chuôi dao ghè vỡ răng chúng.

Họ tiếp tục đi không ăn không ngủ suốt ngày dài lê thê. Gió quất, mưa phủ tuyết vào mặt, đói rét tra tấn hành hạ họ. Lúc đó Eronêch thấy không cần thiết mang bùa hộ mệnh trong người, anh liền ăn luôn chiếc mắt hải báo còn lại. Sau đó anh đành phải nhai một mẩu da. Anh ép người da trắng bắt chước anh vì từ lâu anh đã nhận thấy là bất kỳ da của động vật biển nào cũng có sức chống đói. Lúc đó anh rửa Asiác vì tính tình cẩn thận của cô mà mặt trong bộ quần áo bóng lên do thuộc kỹ và nhai kỹ nên chẳng còn sót một tí thịt hoặc mỡ nào.

Thỉnh thoảng một cơn bão tuyết nổi lên bắt họ phải tạm lánh vào một kẽ băng nứt hay trong một ngôi nhà nấm bằng băng làm vội vàng.

Người da trắng vẫn câm lặng ủ rũ. Anh ta gầy đi, khuôn mặt hằn những vết chịu đựng. Nhưng anh ta tin rằng mình chẳng cần phải tìm hiểu thêm về vùng đất này. Anh biết ở đây nhiệt độ xuống tới 60 độ âm, một gia đình bốn nhân khẩu như gia đình Eronêch, theo thống kê chiếm

một lãnh thổ hơn 2500 km²; mặt trời không nghiêng quá 27 độ vào buổi trưa và 11 độ vào nửa đêm. Anh ta biết phân biệt đá nước biển thì đục và đá nước ngọt luôn trong suốt và nhiều bọt khí. Nhưng giờ đây vốn trí thức sách vở của anh đã cạn và bất lực trước một thực tế phong phú, đa dạng. Ví như anh không biết tuyết để lâu, sần sùi và nhiều hạt cho nhiều nước và ngọt hơn tuyết mới đông. Đó chính là nước biển đã mất vị mặn và trở thành nước ngọt sau thời gian dài bị đông lạnh.

Nhưng ít ra anh cũng có thể nhận ra được con hải báo chết trong đồng tuyết khi Eronenéch dừng xe ở cạnh nó. Xác hải báo mà bị đóng băng thì đến chó cũng không đánh hơi nổi.

- Đây là một trong những con hải báo mà các anh đã bắn chết lần trước - Eronenéch nói, tay cầm con dao bươi tẩm da nâu đầy vết thương - bây giờ phải có một chiếc cưa thì mới cắt được. Anh không lắc nổi con hải báo bên trong đã đóng băng. Anh chỉ rút được mẩu vây và cho nó vào mồm mút. Những mẩu vây có nhiều mỡ, kích thích dạ dày. Do vội vàng con dao trượt trên thân hoá đá của con hải báo và chém phập vào tay anh. Các con chó vội vàng chạy lại và liếm những giọt máu nhỏ xuống tuyết, mắt hau háu nhìn bàn tay đầm máu.

Eronenéch rút một nhúm lông cáo bịt vào vết thương. Anh ném nhúm lông hút máu xuống đất, rồi vội vàng cắn thịt con hải báo ăn như ganh đua với lũ chó. Nhưng tất cả đều vô ích.

Không dễ dàng gì bắt các con chó hư đốn đang điên vì đói trở về vị trí để kéo xe. Mọi thứ đều ở mức độ tồi tệ nhất: một con bị què, con khác thì chột mắt, con thứ ba thì hộc máu mồm, con thứ tư kêu rên không dứt. Và vì cả lũ chó đều ăn mất giày bọc chân, nên chân chúng bị sưng phồng lên bởi muối biển. Xe đi được một đoạn, con chó thứ năm ít bị thương hơn các con khác lăn kềnh ra đường và không chịu đi tiếp.

Bốn con chó còn lại, nước dãi chảy ròng ròng, ngồi nhìn Eronenéch dùng giáo trị bạn đồng nghiệp. Bỗng nhiên một giọt máu từ chỗ đâm ứa ra. Như theo một mệnh lệnh, các con chó nhất tề lao vào con chó bị thương. Không thể ngăn chặn được chúng và Eronenéch cũng không muốn ngăn.

Con chó hấp hối, mắt lơ lơ nhìn trời đang tối dần. Khi đàn chó đã nguôi cơn đói, Eronenéch dùng dao cắt lưỡi chó chết. Trong khi đó bụng của bốn con kia phình ra trông thấy, chúng rút và nuốt thịt bạn không cần nhai, chúng dùng răng cùn nhai xương cho đến khi chỉ còn lại dây kéo. Sau đó chúng nằm lăn ra đất và ngáy liên hồi. Eronenéch để chúng ngủ yên. Nhưng chỉ một chốc thôi.

*

Mặt trời đã quay thêm được vài vòng nữa và những người đói bụng vẫn tiếp tục thúc chó đói vượt qua biển băng tiến tới đất liền. Ở đấy đất gồ ghề, dễ bị tai nạn. Nếu ít chó thì không thể kéo xe nổi. Eronenéch đập xe vào đá cho vỡ băng để lấy thịt.

Anh vút cho chó các thanh trượt và anh định ăn các thanh ngang đông lạnh. Nhưng chỉ có thể mút từ từ thôi. Điều đó càng làm anh đói. Anh thấy cần giết thịt ngay một con chó, nhưng chúng đã đề phòng và không để anh lại gần. Eronenéch vung dao giận dữ tiếc vì đã thả chó quá sớm. Song đột nhiên mặt anh rạng lên.

- Có người nhớ mình đã chôn thức ăn dự trữ nơi đây!

- Dự trữ cái gì?

- Thịt hoặc cá.

- Ở đâu?

- Về phía bên phải hoặc bên trái.

- Lúc nào?

- Cách đây khá lâu hoặc ít lâu.

- Nhưng thịt gì thì cũng đã đông lạnh trong đất như thịt hải báo rồi - người da trắng mệt mỏi, tức giận nói - Chúng ta làm sao mà lấy lên được.

- Trong thế giới này có người luôn cắt thịt dự trữ thành từng phần nhỏ trước khi chôn giấu. Và không chậm trễ anh đi tìm ngay kho đồ ăn trong khi người da trắng buồn rầu theo anh. Một loạt tiếng chửi rửa cho biết anh đã tìm thấy chỗ giấu... nhưng giờ đây không còn lại gì nữa. Một gia đình chồn gloton đã đến trước đó ít lâu, dùng móng đào đất, hất đá xuống thung lũng. Chúng đã tiệc tùng chán chê và bỏ xương lẫn những vết chân còn mới.

Trong khi Eronenéch mệt mỏi chửi rửa giống chồn gloton, anh vẫn nhận ra ở đây có cáo. Anh lần vết chân chúng, hy vọng sẽ tìm ra hang cáo con. Trái lại, dấu vết dẫn anh tới một hang đá nơi cáo cái cất giấu thịt diệc. Thịt để lâu đã mềm làm anh phấn chấn vô cùng.

Nhưng người da trắng lại chối từ món ăn ngon lành đó. Hơn nữa đôi giày đóng đinh của anh ta thường hay trượt ở dốc băng làm anh ngã liên hồi đến nỗi giờ đây anh ta không thể đứng được.

- Anh dễ bị đánh đổ quá - Eronenéch vui vẻ nói - Có một người đàn ông bị mất vũ khí và xe trượt băng. Để đủ sức lực mà lết về nhà mình, anh ta phải ăn bàn chân của chính mình. Thực ra bàn chân ấy cũng đã hỏng rồi, nó đã bị đóng băng. Đến tận bây giờ chúng tôi vẫn cười khi nghe anh ta kể lại câu chuyện mạo hiểm ấy.

Sau khi tìm được tính hay nói của mình, Eronenéch vác bạn lên vai, rồi tiếp tục đi. Tuy vậy, anh không đi tiếp được nữa vì giờ đây anh cũng bắt đầu thấm mệt. Anh phải để bạn xuống đất.

- Tôi sẽ mang theo lũ chó và cho chúng ăn một mẩu xe, nếu để ở đây chúng sẽ xé xác anh ngay. Sau đó tôi sẽ trở lại. Trong khi tôi đi, anh mút thịt ở thanh ngang xe này và nhất là đừng có ngủ. Nói xong anh huýt sáo ra đi.

Anh đã tìm thấy chiếc lều da của mình đang ở chân một tảng đá lớn. Bầy chó nhà vui mừng đón chủ và sau đó chúng gầm gừ với bốn con chó lạ đáng thương đi theo sau anh.

Người đầu tiên ra khỏi nhà là bé Papích. Cậu ta trông to ngang hơn cao lớn, mặc quần áo da, nhảy nhót vui mừng ra đón bố. Sau đó Asiác xuất hiện, đôi mắt đen láy của chị mỉm cười sung sướng trên khuôn mặt to bè. Trên vai bé Ivalú được buộc vào lưng mẹ lơ lảo nhìn hình người to lớn mà người ta gọi là bố của nó.

- Anh đi suốt mấy giấc ngủ - Asiác nói giọng không dối - chắc anh cất giấu được nhiều thịt lắm. Em đã chuẩn bị một xe để chúng ta cùng đi thu hồi chiến lợi phẩm nhé.

- Có người săn được rất ít - lần đầu tiên trong đời Eronenéch thú nhận.

Khi họ quay lại, người da trắng vẫn không ngủ quên; và anh ta cũng không thể ngủ được ngay cả khi đã ở trên chiếc giường da ở lều sau khi được Asiác mời uống chè và ăn một khúc thịt bị lửa đèn đốt cháy xám. Anh ta đã thức một thời gian dài hơn cái mà anh ta có thể chịu đựng. Mặc dù mệt mỏi, bụng đau quặn, anh vẫn giữ được đầu óc tỉnh táo.

Với Eronenéch thì khác hẳn. Thân thể và trí não của anh đã nhanh chóng quên đi những bất hạnh vừa trải qua. Chẳng mấy chốc anh đã tống no đến tận tai tất cả các loại thịt để vừa tầm tay. Ngoài ra anh còn ăn thêm vài tảng thịt mỡ lớn để dễ dàng tiêu hoá. Khi đã quá no không đứng được, anh nằm ngửa để Asiác tiếp tục đưa thịt vào mồm cho đến khi không thể nuốt được miếng thịt nào nữa. Khi ấy anh ngủ say như chết.

Khi Asiác cởi giày, anh vẫn không thức dậy; và khi cô dùng dao cạo chân thì Eronênéch chỉ đổi giọng ngáy mà thôi.

*

Từ chiếc giường da, người da trắng quan sát Asiác làm các công việc nội trợ trong khi bé Ivalú luôn luôn ở trên lưng mẹ, ngủ ngon lành hay để lộ vẻ mệt mỏi, buồn ngủ. Cậu bé Papích thường tò mò đứng bên ông khách lạ để quan sát, sờ khuôn mặt dài và cười thân thiện với khách.

Sau khi ngủ được một vòng mặt trời, Eronênéch thức dậy. Anh ăn đầy bụng rồi sốt sắng đi săn.

- Các bạn không giống với những người bản địa mà chúng tôi thường buôn bán - người da trắng nhận xét.

- Đúng thế. Có lần chúng tôi định ngủ ở trạm trao đổi và chúng tôi phải vất vả lắm mới chịu đựng được. Trời nóng đến nỗi đôi khi tuyết cũng phải tan.

- Tất nhiên là cuộc sống ở miền Nam thoải mái và vui hơn - Asiác nói - Chúng tôi đã ở đấy. Anh có thể đi trên xuồng. Ở đấy có nhiều người, nhiều loại món ăn quá! Phụ nữ sống cuộc đời ăn chơi: họ mặc quần áo nhẹ làm bằng lông cáo, đi giày da tuần lộc dài đến tận đầu gối, và mang tất hải báo đốm hoa, trong khi chúng tôi mang quần áo da gấu nặng nề, đi giày hải báo thô kệch.

- Và những người đàn ông ở đó dùng dao săn cá kiếm và cá voi trắng - Eronênéch thốt lên.

- Và bầu trời ở đấy đầy các loại muỗi, chúng có vị ngọt. Chúng chui vào thân thể người ta nhiều đến nỗi đàn ông đàn bà có thể vui đùa bằng cách vừa bắt muỗi rận cho nhau vừa ăn chúng.

- Nhưng săn gấu trắng và đâm hải báo như ở phương Bắc này thì ngay đến trong mơ họ cũng chưa thấy - Eronênéch nói - Cả khi ở đấy trời quá lạnh cũng vậy. Hơn nữa bây giờ ở gần người da trắng thì rất nguy hiểm.

- Anh muốn gặp họ không? - Người da trắng hỏi.

- Tất nhiên là muốn rồi, nhưng giờ đây tôi bị cấm.

- Eronênéch, nhưng anh đã cứu sống tôi. Do đó tôi muốn dàn xếp câu chuyện cho ổn thoả để anh khỏi sợ các bạn tôi. Nhưng anh phải trình bày sự việc với tôi, tôi sẽ giải thích rõ cho họ hiểu.

- Anh thật đáng yêu - Eronênéch mừng rỡ nói.

- Theo như điều anh kể thì người bị anh giết đã gây sự với anh, có đúng thế không?

- Còn tệ hơn thế nữa cơ.

- Anh ta chửi rửa Asiác à?

- Không chỉ cô ta mà cả tôi nữa, nhục nhã lắm!

- Chắc anh bảo vệ chị ấy khỏi lòng ham muốn của hắn. Và anh đã quá tay khi hắn giở trò.

Eronênéch và Asiác nhìn nhau và mỉm cười.

- Câu chuyện không phải như vậy - Cuối cùng Asiác phản đối.

- Tôi kể cho anh nghe, chuyện đó đã xảy ra như thế này - Eronênéch nói - người da trắng đó coi khinh tất cả những gì chúng tôi mời ăn, dù hắn là khách của chúng tôi. Hắn còn từ chối cả món thịt lâu năm của chúng tôi!

- Eronênéch, anh phải hiểu là người da trắng không thích ăn thịt để lâu.

- Nhưng dòi còn mới lắm - Asiác bẻ lại

- Vấn đề là người da trắng có tập quán ăn những thức ăn hoàn toàn khác.

- Đúng vậy, chúng tôi cũng biết thế - Eronênêch tiếp - Do vậy, để hân vui lòng tôi mời hân cười với Asiác một lúc.

- Để tôi giải thích điều ấy cho - Asiác chen vào - Tôi đã gội đầu cho tóc mềm, bôi mỡ hải báo vào mặt rồi dùng dao cạo thận cạo sạch mặt.

- Đúng thế - Eronênêch bật đứng dậy thét lên - Lúc đó cô ta trang điểm đẹp lắm! Nhưng người da trắng làm gì? Hân nhăn mũi! Thật quá quắt! Có người chồng nào lại để người ta đối xử với vợ mình như thế? Có thể yên lặng lấy vai anh chàng bất hạnh đập đầu hân vào tường. Tôi không cố ý giết hân, chỉ muốn cho hân một bài học thôi. Thật không may! Anh thấy đó, chúng quy chỉ cái đầu hân là có lỗi. Một người có đầu yếu thế thì không nên đi xa.

- Anh Eronênêch cũng đã làm như vậy với những người khác - Asiác giảng giải - Nhưng lần nào bức tường cũng vỡ trước.

- Quan toà của chúng tôi sẽ không hiểu nổi điều đó! Cho mượn vợ ư? - Người da trắng tức giận thốt lên.

- Sao lại không? - Eronênêch nói - Đàn ông thì thích phụ nữ, và đàn bà cũng sáng mắt khi trông thấy họ.

Asiác cười, rồi một lúc sau chị nói:

- Chẳng lẽ các anh không muốn mượn vợ người khác sao?

- Bây giờ người ta không làm thế, điều đó là không tốt, thế thôi.

- Từ chối mới là không tốt! - Eronênêch tức giận thốt lên - Anh thử nói vì sao không nên cho mượn vợ? Tôi cho người ta mượn xe, họ đem xe hỏng trả tôi; tôi cho mượn chó, họ trả lại những con chó mệt mỏi; tôi cho mượn cưa, sau đó cưa mất răng. Nhưng mọi lần tôi cho mượn Asiác, cô ấy lại trở về tươi tỉnh.

Mùa hè trôi qua, mặt trời mở rộng đường quỹ đạo hình elíp của mình và cứ sau mỗi vòng quay nó ẩn trốn dưới đường chân trời ngày một lâu hơn cho đến khi mất hân. Đêm trường Bắc Cực bao trùm lên vạn vật và chìm chúng vào giấc ngủ sâu đến nỗi cái dạ dày không đầy của Eronênêch cũng không thèm ăn. Lúc đó cái gia đình bé nhỏ ấy đã cuốn lều da lại, dùng xe chở đồ đạc và ông khách rời bỏ đất liền đã đóng băng đi ra đại dương ấm áp hơn.

Khi những người Eskimo nằm trong ngôi nhà nắm bằng băng được đại dương bên dưới rỉ rào ru ngủ, ngọn đèn bị bỏ quên tắt dần thì lúc đó, trong bóng tối dày đặc giấc ngủ cũng đến với người da trắng. Giấc ngủ kéo đến từ từ như tấm vải phủ mặt mỗi lúc một dày hơn, như sương rớt xuống, như đêm tối buông dần. Đôi khi, trong giấc ngủ chập chờn người da trắng cảm thấy hơn là nhìn thấy Eronênêch sửa sang đồ săn bắn, Asiác thắp đèn, may vá, cạo mềm quần áo như thế nào, hoặc lấp tuyết đóng cửa nhà, hay ăn thịt các con chó béo để trong gác ra sao. Khi họ mời anh ăn mỡ cá, anh nuốt ngay không chối từ vì mỡ làm cho người nóng như được nằm cạnh một lò sưởi đầy củi cháy. Lần đầu tiên khi họ đưa đến môi anh chiếc muối làm bằng sọ bò biển đựng đầy máu đen của hải báo pha lẫn dầu cá thì anh đã húp đến giọt cuối cùng. Mùa đông chậm chạp trôi qua. Khi ngày hé rạng Eronênêch liền vót nhọn vũ khí. Asiác chui đầu ra khỏi gác nhà nhìn mặt trời màu đỏ đang từ từ nhô lên. Giờ đây người da trắng thấy mình đã đủ sức lực để lên đường trở về.

- Chúng ta sẽ cùng đi - Eronênêch nói với anh ta - Anh sẽ thấy chuyện này rất dễ dàng như làm bố ấy.

Khi mặt trời phát ra những tia sáng lấp lánh họ ra đi.

*

Lúc nhìn thấy ngôi nhà gỗ mà người da trắng cần đến thì trời đã tối. Người da trắng cho xe dừng lại, anh xuống xe và nói:

- Erônêch, anh đừng để tội bạn tôi nhìn thấy anh.

- Vì sao?

- Vì họ đang tìm anh. Và bao giờ cũng có một thổ dân làm buôn bán ở đây nhận ra anh.

- Họ đã quên tôi rồi.

- Erônêch, những người da trắng không quên đâu. Họ sẽ tìm anh cho đến khi bắt được thì mới thôi và anh cần phải hiểu rằng người da trắng đông hơn tuần lộc nhiều.

- Biết đâu những người biết tôi đã chết rồi. Người da trắng dễ chết lắm.

- Nhưng họ đã ghi tên anh vào quyển sách lớn. Con người chết đi nhưng sách vẫn còn lại.

- Mặc kệ, tôi muốn xem lại ngôi nhà gỗ có nhiều cái lý thú đó, sau một hành trình dài. Trước đây chúng tôi định không bao giờ còn tiếp xúc với người da trắng nữa nhưng từ khi quen biết anh, chúng tôi thay đổi quyết định của mình, phải không Asiác?

Asiác gật đầu.

Người da trắng lắc đầu nói:

- Erônêch, anh trở về xứ sở của anh đi. Tôi sẽ báo với họ là đã nhìn thấy anh chết rồi. Đó là biện pháp duy nhất, có thể họ không tha thứ cho anh nhưng họ quên anh.

Erônêch mỉm cười:

- Họ sẽ hiểu, họ sẽ tha thứ chuyện tôi giết chết bạn họ như anh đã hiểu tôi và chính anh đã tha thứ.

- Cả khi họ đã hiểu, họ cũng không thể tha thứ cho anh đâu, Erônêch à. Luật pháp của họ còn mạnh hơn chính bản thân họ. Luật pháp của những người da trắng mạnh hơn cả những kẻ làm ra nó. Anh hiểu chứ?

- Không.

- Vậy thì tôi sẽ giải thích cho anh bằng cách khác. Anh nghe đây, tôi đã nói hết với anh mà anh không nghe. Tôi sẽ cho anh một phát đạn vào bụng khi chúng ta vừa đến gần ngôi nhà và sau đó để Asiác và các con anh làm mồi cho gấu.

Trong khi Erônêch ngạc nhiên, mồm há hốc ra, người da trắng liền tống cho anh một cái vào bụng dưới rồi đâm liên hồi vào khuôn mặt đờ đẫn. Sau đó, anh ta chạy lại ngôi nhà gỗ, khệnh khạng với đôi tất bản địa do Asiác khâu cho.

Erônêch ngơ ngác nhìn theo người da trắng, anh lấy tay xoa các vết thương. Chuyện đó xảy ra sau tất cả những gì họ đã làm cho anh ta! Sau khi Erônêch săn bắn nuôi anh ta, và Asiác cười với anh ta!

Anh quay về phía vợ. Chị vợ cũng ngạc nhiên không kém. Một lần nữa hai người lại thấy người da trắng lạ kỳ, khó hiểu.

Erônêch quay về ngồi ở đầu xe, và hạ lệnh cho chó trở về đường cũ.

CHƯƠNG VII: CHUYẾN ĐI XA

Người da trắng ra đi được ít lâu thì Asiác mới biết mình lại có mang. Hai vợ chồng phân vân không biết có nên để nuôi đứa con thứ ba này không. Cuối cùng họ quyết định nếu đẻ con trai thì giữ lại nuôi, còn con gái thì trả lại cho băng tuyết. Họ không nuôi nổi quá nhiều miệng ăn. Đứa trẻ có số phận được định này là một cô bé. Nhưng khi thấy nó có mái tóc đỏ như vùng hồng, mắt màu xanh da trời giữa mùa hè, da trắng muốt êm dịu như tuyết, họ lại thương đứa trẻ. Rõ ràng đó là hạt giống mà người khách mùa đông đã gieo, và Eronênêch hãnh diện vì vợ mình được thưởng một đứa con của người da trắng.

Họ đặt tên cho bé là Higiugiúc.

Vào một ngày xấu trời có bão tuyết, do còn quá nhỏ, không hiểu nổi việc mình làm, Higiugiúc chui ra khỏi ngôi nhà nắm bằng băng và một mình đi thám hiểm thế giới. Asiác ngủ thiếp đi trong sự mệt mỏi vì mùa đông sắp đến và vì lại đang có mang. Cô thức dậy và nhận thấy mất con. Gió xoá hết mọi dấu vết đứa trẻ. Eronênêch đi săn vắng nên cô phải đi tìm một mình. Cô đi giữa cơn bão tuyết mạnh đến nỗi chó cũng không tìm được dấu vết, miệng gọi to, chân vấp ngã liên tục.

Nhiều giờ sau chính co chó đã đưa Eronênêch đến nơi Asiác nằm.

Anh gặp vợ nằm trong một đồng tuyết, máu me đầy mình. Asiác bị sảy thai và ngất xỉu. Anh không thấy dấu vết gì của Higiugiúc. Có lẽ thần Sila độc ác ngự trên trời đã mang đứa trẻ đi khỏi mặt đất, khiến nó không được chôn cất cùng với một cái đầu chó như những đứa trẻ khác. Họ tin rằng con vật thông minh đó có thể dẫn lối cho linh hồn bơ vơ lạc đường, bé nhỏ đó trở về với đất nước xa xăm của người Eskimo.

Asiác không bao giờ còn có thể lấy lại được sức khoẻ như cũ. Từ đó cô không còn có đứa con nào nữa, tuy năm nào cô cũng có chửa nhưng đều bị sảy thai.

Sức khoẻ, tuổi trẻ và nụ cười cứ như thể hao mòn dần. Đôi tay trở nên sần sùi, xương cốt đau buốt, cô không khâu nổi những đường kim mũi chỉ thẳng tắp, đều đặn mà trước đây cô từng hãnh diện. Hai hàm răng nhai nhiều đã mòn đến lợi nay chỉ nhai được da mềm như da diệc biển, thứ mà hàm răng sắc nhọn của thanh niên có thể làm hỏng. Cô không còn đủ sức nhai mềm da gấu, hải báo và nhất là thịt tươi.

Asiác đang thấy mình trở thành một người đàn bà nặng nề và vô ích.

Cô bắt đầu mong nhớ hơi ấm và cuộc sống đỡ cực nhọc ở phương Nam. Nhưng vì Eronênêch là kẻ thù của những người da trắng nên cô chịu giam mình trong sự cô đơn Bắc Cực, nơi có thể trốn tránh được sự điên rồ của người da trắng và những kẻ buôn bán.

Ở đây xương răng hải báo thay thế cho gỗ, quần áo da gấu và hải báo thô nặng thay cho da tuần lộc và do bò biển mềm mại. Cung tên của Eronênêch làm bằng da xương, thịt và cá đông lạnh. Và giờ đây anh ít gặp được những đồng bào Bắc Cực vì họ chỉ là một nhóm người rất nhỏ so với lãnh thổ rộng lớn của họ. Đôi khi họ gặp một vài gia đình du mục người Rêchidích. Tuy nhiên, những cuộc tiếp xúc ngắn ngủi ấy cũng đủ cho họ biết thế giới đang có nhiều biến đổi lớn.

Người da trắng kéo đến đây ngày càng đông. Các trạm trao đổi mọc lên như nấm. Kẻ ngoại lai trở thành câu chuyện chính trong những lần gặp gỡ. Họ xâm nhập mạnh mẽ vào xứ sở băng

tuyệt này. Đến đâu họ cũng mang theo vũ khí, đồ ăn thức uống, quần áo, ngôn ngữ, đồ dùng và cả thần thánh nữa, những thứ không ai yêu cầu và lấy đi nhiều thứ mà không cần xin phép. Họ thiết lập luật pháp của mình và coi thường luật lệ của những tộc người khác. Giống như họ đặt lên chiếu của mình một chiếc cối xay dữ tợn: lúc thì nó sản ra niềm vui và sự giàu có, lúc thì nó sản ra sự chết chóc, từ đây móng vuốt của thứ luật pháp đó vươn đi rất xa, và kẻ nào khôn hồn thì mau chóng quy phục nó. Theo luật đó, họ treo cổ một người đã giết chết kẻ bắt cóc vợ mình, điều mà bất kỳ người chồng Eskimo nào cũng làm vì đối vợ hay cho mượn vợ là chính đáng còn bắt cóc vợ người khác thì lại là không chính đáng.

Có một người mẹ cùng với ba cô con gái bị lạc phương hướng trong một khu đầy những tảng băng lớn. Thế cùng họ phải ăn thịt đứa con đầu để sống - cô gái đã tự nguyện hy sinh đời mình để cứu những người thân khỏi chết. Vậy mà người da trắng đã bắt người đàn bà đó về thành phố và nhốt vào cũi cho đến chết. Tệ hơn nữa, họ còn bắt cả các con của bà ta. Điều đó làm nhiều người Eskimo bất bình. Nó chẳng mang lại lợi ích cho ai, kể cả cho người da trắng. Người ta biết rằng ở những vùng người da trắng thống trị chúng cấm người Eskimo giết quá ba con hải báo mỗi năm, mặc dù hải báo là nguồn sống chính của họ. Trong khi đó chúng lại dùng súng tiêu diệt từng đàn hải báo mà chỉ lột lấy da, còn bỏ lại tất cả cho hải âu, thậm chí cũng không thém trả lại xương cho biển cả.

Những việc mà người da trắng làm quả là không có đầu đuôi, xuôi ngược.

Ngoài luật lệ và hàng hoá của mình, người da trắng còn đưa bệnh tật đến. Các bệnh hoa liễu, truyền nhiễm, cúm, ho lao, nhất là bệnh sởi, tha hồ hoành hành ở nơi mà trước đó con người không biết đến chúng và không có khả năng tự vệ. Thế là những kẻ xưa nay bao lần chiến thắng loài gấu trắng Bắc Cực hùng mạnh, nay không hề bị thương gì cả, lại gục chết hàng loạt trước kẻ thù vô hình ẩn nấp trong máu. Có những cộng đồng khi người da trắng đến thì dịch bệnh mà họ gieo rắc đã giết chết đến tám phần mười số dân chỉ trong vài tuần.

Vậy tất cả mọi thứ của người da trắng đều không đúng, đáng ghét và khó hiểu thì hẳn chúng phải có một sức thôi miên ghê gớm, mê hoặc và đưa người ta xuống vực thẳm. Các bộ tộc người Angmagssalik, Rli, Retilingmiut, Kinipitu, Unalsska, Atka, Ita, Nocnillik đều là nạn nhân của sức thôi miên thần bí đó: không thể sống mà không có dao của người da trắng, không có lò sưởi, không có rượu, không có vũ khí, không có quà tặng, không có những sợi chỉ màu, không có gương, không có chuỗi hạt thuỷ tinh, không có bao nhiêu thứ hàng hoá lạ lùng mà người da trắng đưa vào và người Eskimo nhận đổi lấy da, dầu cá và nhân công.

Ở cái xứ sở Bắc Cực heo hút này mỗi ngày càng ít dần số người theo đuổi lối sống cổ truyền. Nhưng những người này tinh thần họ cũng bị bệnh ung thư trắng tấn công. Asiác thường cảm thấy cái yên tĩnh của những người thân đang bị bao nhiêu ước vọng đè nặng và những đêm không ngủ được những chuyện thần kỳ ngán cấm khích lệ.

Khi gần tròn chín tuổi, Papích đã giết được con hải báo đầu tiên, một chú hải báo con chưa biết bơi. Eronênéch đã bảo cậu ta đặt nó nằm sấp trên mặt đất và đâm vào lưng con vật để hồn nó không sợ cậu bé và không báo tin cho các con hải báo khác lẫn tránh. Nhưng cần phải đợi nhiều năm nữa thì Papích mới trở thành người đi săn thực sự, có khả năng nuôi sống một gia đình. Và gia đình cần đến nó.

Một tai nạn đã tước hẳn khả năng săn bắn của Eronênéch. Trong khi phóng nhanh xe đuổi một con gấu, Eronênéch ngã xuống dốc băng thẳng đứng làm vỡ một đồng băng và lưng anh bị gãy.

Anh nằm bất động vài tuần trắng và cuối cùng đứng dậy được, nhưng không thể cúi gập người và cũng không ngồi được. Xương sống của anh đã thẳng cứng hơn bằng. Anh chỉ có thể nằm thẳng hay đứng thẳng mà thôi. Rất buồn cười khi nhìn thấy anh cố cong người trên ghế băng và dựa người vào tường khi muốn đứng dậy. Chính anh cũng biết hình dáng nực cười của mình, nên thường cùng cười đùa với mọi người trong gia đình.

Anh có thể đi, và cả chạy nữa, nhưng không được lâu. Và mỗi sự cố gắng đều làm anh đau đớn và mọi người lại phải đưa anh vào chỗ nằm.

Anh đã bốn mươi tuổi, một người già, vẫn ăn nhiều như trước nhưng không còn là làng săn bắn một thời vang bóng. Đã có những biểu hiện khác về con đường đời dài dằng dặc anh đã kinh qua: các vết nhăn hằn sâu trên khuôn mặt, má hóp lại và khô, nhiều sợi tóc trắng ở thái dương và râu điểm bạc ở mép kéo dài tới cằm. Anh thích thú nhìn thẳng Papích cầm mũi dao có ngạnh dùng cung phóng đi. Anh nhớ lại mình cũng đã có một thời như thế, và thật lạ lùng vì hình như không xa lắm. Thật vậy, theo xét đoán của mẹ khi lên mười sáu hay mười bảy tuổi Papích sẽ rất giống Eronênêch: người to lớn, béo chắc, cao gần như bố, dũng cảm gần như bố, năng động, chân thành và cục mịch gần như bố. Nó không bao giờ giống hệt vì nó là con của Asiác.

Ivalú thấp hơn anh vì chưa phát triển hết nhưng trông khoẻ mạnh, béo mập. Cũng như Asiác, cô có đôi môi dày nhưng không mọng, trong khi đó đôi mắt đen sinh động lại giống mắt Eronênêch. Đầu óc cô còn ngây thơ, ít lịch lãm khi tiếp xúc với mọi người, vì cô quen ít, hơi thờ của cô thay đổi như cơn gió nhưng cái tính nghiêm nghị của cô đã mất hẳn từ khi cô quen một chàng trai tên là Milắc.

Họ gặp nhau trong cuộc đi săn mùa hè và chỉ kịp trao đổi đôi lời. "Quá ít ỏi" - Milắc nghe thế, khi trở về làng. Năm sau, anh lại làm cuộc hành trình thứ hai để gặp cô. Nhưng cả lần này nữa tình hình cũng chưa tiến triển được mấy.

- Có người không cần một người đàn ông - Ivalú nói.

- Nếu cô không cần một người đàn ông thì cô chưa phải là một người đàn bà.

- Vậy tôi là gì?

- Là một cô bé chưa biết gì. Một cô bé có óc diệc và trái tim chồn gloton! Chỉ có trẻ con mới nghĩ là có thể sống được mà không cần đàn ông.

- Một cô bé thích ý nghĩ của anh vì nó làm cô ta buồn cười.

Ôi, người phương Bắc thô thiển quá - anh chàng Milắc người phương Nam nghĩ vậy. Chỉ có Asiác biểu lộ một vài nét lịch thiệp vì chị thuộc một gia đình phương Nam. Còn Ivalú và Papích thì thô kệch như bố, hoặc gần như vậy. Quả thực không có ai thô kệch bằng Eronênêch: "So với bác cháu săn được thật là ít ỏi". Eronênêch trơ trên đáp: "Đúng thế". Cách ăn nói khiêm tốn thế thì trước kia có thời kỳ anh đã khổ công học tập nhưng mấy năm gần đây anh không có dịp thực hành vì ít được tiếp xúc với người lạ.

Vì vậy mà con gái một người như vậy hẳn phải là một đàn bà ngu ngốc và vô tích sự nhất trên thế giới này, lại dám cười cợt anh sao? Cô ta quả là kỳ cục. Có nên lấy cô ta làm vợ không hay cứ để mặc cô ta như thế? Và anh thích lấy.

- Cô biết đấy, cha cô đâu còn là người săn bắn nổi tiếng một thời gian nữa - Anh cố tìm lý lẽ để thuyết phục - Và anh cô sẽ gặp một người đàn bà và lấy người ấy.

- Tôi đủ sức săn bắn và bắt cá một mình!

- Nhưng ai sẽ khâu vá? Cô không thể làm cả hai việc được và cũng không thể đuổi theo sau một

con gấu hoặc quỳ gặp người bên hồ câu nhất là khi có một đứa con trong bụng hay trên lưng.

- Nhưng ai nói với anh là tôi sẽ có con?

- Con cái cứ tự nhiên đến khi người ta lớn lên y như cặp vú ấy. Mà khi cô có một hay hai đứa con cô phải tìm một ông chồng.

- Vì sao?

- Vì anh cô không thể kiếm thức ăn cho nhiều người.

- Có lẽ anh thì không thể nhưng anh tôi làm được. Chúng tôi là người phương Bắc và điều duy nhất anh có thể thuyết phục nổi chúng tôi là những câu chuyện anh tưởng tượng ra.

Milắc tức giận, mặt đỏ bừng dưới lớp mỡ và bờ hóng. Anh đứng dậy, giậm chân và nhổ nước bọt, trong khi Ivalú thích thú đứng nhìn. Con người đó hấp dẫn cô vì anh là người của xứ sở bóng ngấn, ấm áp, vui tươi và huyền bí, nơi mà từ đó ánh sáng, tuần lộc và bò biển đã đến.

- Có người muốn trở về một mình - Cuối cùng Milắc nói. Rồi anh yên lặng rút lui về hướng mặt trời.

Ivalú ước mơ những người đàn ông có thân thể vạm vỡ, vui nhộn như bố cô, còn Milắc là một người hoàn toàn khác: khôn ngoan, khéo léo, săn bắt giỏi, nhưng không khoẻ mạnh, so với khổ người Eskimo thì anh gầy hơn, nhất là so với người Bắc Cực. Anh ít cười và nét mặt luôn luôn thay đổi thể hiện sự vận động liên tục của tư tưởng.

Đúng thế, sau khi Milắc đi rồi, càng nghĩ nhiều tới anh, cô càng thấy rõ một điều là Milắc không phải là mẫu người cô thích. Ý nghĩ đó không để cô yên cho đến một ngày cô nói với mẹ:

- Hình như ở miền Nam có những thầy lang có phép làm mưa thuận gió hoà, săn bắn được nhiều, chữa các bệnh. Họ có thể chữa khỏi lưng của bố.

Asiác thút thít:

- Có lẽ con nói đúng đấy. Nghe bố con luôn mồm kêu rên đau đớn, mẹ mệt mỏi lắm rồi.

- Thế bà không sợ người da trắng bắt bỏ tù tôi à? - Eronênéch ngạc nhiên hỏi.

- Chúng ta sẽ tìm cách ở xa họ. Hơn nữa bây giờ ông đã già lại bị tàn tật, còn nếu người ta giết ông thì chẳng phải là mất mát nhiều lắm. Milắc có nói ở làng anh ta có một ông thầy lang có nhiều phép lạ. Chúng ta thử xem.

Ivalú lao vào ôm chầm lấy mẹ và hôn rối rít. Eronênéch và Papích cũng phấn khởi, thế là họ bắt tay ngay vào chuẩn bị hành lý. Nhưng Asiác sầm mặt lại.

Chính Papích là người ngồi ở vị trí chỉ huy, tay cầm roi quất gió trong chuyến đi xa về phương Nam này, còn Eronênéch lưng thẳng đứng ngồi ở phía sau. Đất vẫn còn đang ngủ, những bụi cây thấp vẫn chưa nhú ra khỏi lớp băng mùa đông. Không hề thấy bóng dáng một con vật nào, và nếu có thì cũng không thể nhận ra được vì chúng mang bộ lông màu tuyết, nhất là khi chúng nằm bất động. Bầu trời mùa đông xám xám. Con gấu trắng dũng mãnh và kiêu hãnh bất chấp mùa đông là trường hợp ngoại lệ duy nhất của thiên nhiên.

Khi trời xấu, họ buộc phải dừng xe, làm nhà nấm bằng băng để trú ẩn. Papích và Ivalú làm hết cả mọi việc, trong khi Eronênéch chỉ chê bai.

- Các con đừng chấp - Asiác nói - Vì ông bố kiêu ngạo này biết làm nhiều thứ giỏi hơn những người khác.

Bọn trẻ bật cười giữa cơn bão tuyết. Chúng xếp các tảng băng thành hình tròn và dùng tuyết trát tường nhà. Tất cả ngủ thẳng hàng sát nhau, như cá hồi phơi khô. Họ cho phép lũ chó được nằm co ro bên cạnh chủ, nhưng không được liếm lớp mỡ bôi trên mặt họ.

- Khi nào khỏi lưng, bố sẽ cho các con thấy cách dựng một ngôi nhà nấm bằng băng -

Erônêch nói và trăn trở trên giường chật.

- Đúng thế - Asiác nói - Ông biết cách làm một ngôi nhà nhỏ bên ngoài mà lại rộng bên trong. Thầy lang có thể chữa khỏi lưng cho ông, nhưng tuổi tác thì không chữa được. Bây giờ ông đã già và theo luật lệ thì chúng tôi cần phải bỏ ông trên băng.

Bọn trẻ bật cười, nhưng Erônêch lại không nhận thấy ý đồ trêu chọc của vợ con trong câu nói ấy.

- Tôi nhớ lại mỗi khi đi săn về Asiác thường gọi tất cả đàn ông, đàn bà đến xem chiến lợi phẩm của tôi và ăn uống no nê đến đau cả lưng, thì tôi không làm sao hiểu nổi là thời gian đã thay đổi!

- Thời gian thì không - Asiác nói - Còn ông thì có.

Câu nói này làm cả nhà bật cười cho đến khi giấc ngủ dập tắt niềm vui của họ.

Những hy vọng to lớn luôn luôn làm cho mọi người lo lắng, bồi hồi và dường như họ dự cảm được là chuyến đi này không chỉ làm thay đổi những phong cảnh trước mắt họ mà còn thay đổi cả cuộc đời họ nữa. Và giữa đêm tối yên lặng, trước khi ngủ bọn trẻ hỏi mẹ chúng vô số câu hỏi. Và không có câu nào người mẹ không trả lời được.

- Tuyệt từ đâu đến hả mẹ?

- Tuyệt là máu của những người chết. Có rất nhiều người chết cho nên có nhiều tuyệt.

- Còn sấm? Con luôn tự hỏi sấm là gì.

- Các linh hồn cãi nhau tạo thành sấm.

- Còn chớp?

- Cũng thế. Vì cãi nhau mà linh hồn hất đổ đèn tạo thành chớp. Đó là lý do vì sao mà sấm và chớp luôn đi liền với nhau.

- Còn sao đổi ngôi?

- Đó là nước mắt của sao. Chỉ có thể giải thích như vậy được thôi, phải không?

- Đúng vậy, nhưng mà không bao giờ con nghe được như thế. Vậy ai làm ra những người đầu tiên?

- Con quạ đen.

- Vậy ai làm ra con quạ?

- Có một lần một tiếng nổ dữ dội làm băng tách ra và tiếng nổ đó tạo ra con quạ. Nó đen vì lúc đó chỉ có đêm tối mà thôi. Trong đêm tối mù mịt ấy, cảm thấy cô đơn, mệt mỏi, nó bèn lấy đất sét nặn ra những người đàn ông bé nhỏ. Những người đàn ông ấy buồn chán vì không có ai cãi cọ, họ lấy tuyết nặn đàn bà.

- Bây giờ con quạ ấy đâu rồi?

- Chết rồi. Con người bé nhỏ vừa lớn lên đã giết nó.

- Vì sao?

- Để ăn thịt. Họ hành động như thế trước khi hiểu rằng chỉ có quạ ấy mới có thể làm cho con người bất tử.

- Điều đó làm con nhớ đến một điều từ lâu làm con rất băn khoăn. Khi chết linh hồn sẽ đi đâu?

- Nó sẽ đi một trong ba thế giới: cái thứ nhất ở trên không, cái thứ hai ở trên mặt đất và cái thứ ba ở dưới đáy biển.

- Thế linh hồn hình dáng thế nào?

- Nó giống như người mang nó nhưng nhỏ tí.

- Nhỏ bằng cái gì?

- À nhỏ như con diệp biển nhỏ nhất ấy.
- Thế tên của con người như thế nào?
- Tên của con người giống như linh hồn nhưng còn nhỏ hơn nhiều.
- Thế mẹ đã lần nào nhìn thấy linh hồn chưa?
- Mẹ chưa, nhưng bà ngoại con nhìn thấy rồi, nhìn thấy cả linh hồn mẹ nữa.
- Thật bà trông thấy chứ?
- Nếu không trông thấy thì nói thấy để làm gì?
- Thế tên của người chết đi đâu?
- Chúng buồn rầu, cô độc, vợ vẫn trong không trung lạnh lẽo cho đến khi trú được vào một thể xác mới. Vì thế người ta mới lấy tên của người đã chết đặt cho những trẻ sơ sinh và chó mới đẻ.
- Thế cái gì đã làm sinh ra trẻ con và chó cún?
- Thần mặt trăng có hình dạng người đã làm phép cho đàn bà có thai hoặc không tùy theo ý thích của thần. Thần thấu trị tội lỗi của những người phạm Thánh và trừng trị họ.
- Như mẹ nói thì Thần Mặt trăng xấu ư?
- Chỉ có một vị Thần xấu, đó là Thần Sila. Thần sống trên đồi để đuổi bắt trời. Đôi khi Thần cướp người của Trái Đất mang đi.
- Vì sao Thần mà lại xấu thế?
- Thần cũng như người, có tốt, có xấu. Chúng ta làm sao là người tốt được nếu không có kẻ xấu. Ví dụ Thần Sêđna là một người đàn bà có đuôi hải báo cai quản các cháu bé dưới biển lại rất tốt. Thần biểu chúng ta nhiều cá ngon. Sau đó là Thần không khí, người giữ gió, không tốt mà cũng không xấu. Con còn muốn biết gì nữa không?
- Chắc có nhiều điều cần phải biết?

Asiác ngẫm nghĩ một lúc rồi trả lời:

- Không còn việc gì khác cần biết nữa đâu.

Họ đi về phương mặt trời mọc. Ngày mới thức dậy và đón họ ở giữa đường. Thoạt tiên bầu trời có màu gan hải báo, màu máu đỏ tươi, màu đỏ pha vàng. Sau đó mặt trời đỏ rực hiện ra, toả ánh sáng xuống cánh đồng băng, đồi núi, hải đảo và đất liền. Đến khi mặt trời trở thành nhợt nhạt thì nó dừng lại, mặt mỗi ngẫm nhìn cái thế giới đơn điệu dưới chân mình.

Một cơn gió tuyết đột ngột nổi lên giữa trưa hè.

Suốt ngày họ đi trên biển đóng băng. Đôi khi, gió cản trở hành trình của họ. Bên dưới cánh đồng băng rộng lớn nước chảy rì rầm. Họ vượt qua các núi băng cao vút mọc giữa đại dương, lượn qua các mỏm đất phủ đầy tuyết, những đỉnh núi hiểm trở. Trời bắt đầu nóng dần, họ nghe tiếng băng rạn vỡ kêu răng rắc dưới thanh trượt và biển gầm ở bên dưới rất gần. Không khí ngày càng có nhiều những đám mây muối. Một cơn mưa tuyết lại quét sạch bầu không khí, xua tan ruồi muối.

Tuyết, chim và những dấu hiệu của sự sống thực vật ngày càng nhiều khi họ đi sâu về phương Nam. Mặt trời càng lên cao, bóng càng ngắn lại, trong khi đó gió nồng nàn hương vị của tuyết, của biển, của đất, của cỏ và hoa.

Cánh đồng băng chuyển động và thay đổi diện mạo không ngừng vì nước biển, vì gió bão, vì thủy triều và vì những dòng nước chảy. Mặt băng nứt nẻ buộc người đi phải thường xuyên đổi hướng. Và khi gặp phải một tảng băng lớn đang chuyển động, họ bèn bỏ đại dương và đi theo đường đất liền.

Mặt đất đầy nguy hiểm và gồ ghề. Xe chạy rất vất vả. Khi xuống những dốc bằng trơn tuột họ phải quăng neo và buộc chó sau xe để làm phanh. Đến khi lên dốc tất cả phải dồn sức kéo xe lên.

- Thầy lang sẽ phải chữa lưng không phải một mà hai cái - Asiác nói - Sau khi đã mệt mỏi. Và bọn trẻ cười rũ rượi.

Mặt trời lên cao, nhưng chưa đến được thiên đỉnh thì phải tụt xuống như mệt mỏi vì cố sức. Nó to hơn và lại có nhiều màu hơn. Khi xuống gần chân trời, nó có màu vàng rực, sau chuyển sang vàng, hồng, đỏ tím nhạt rồi cuối cùng biến mãi vào trong đất để lại một áng đỏ như máu. Ngày qua đêm tới. Trong khi màu sắc tắt dần, ánh sáng càng ngày càng yếu ớt thì mặt đất rung chuyển trong màn sương mù. Trong nỗi lo trời tối, trong ánh chiều tà trắng bột họ cũng kịp thời chứng kiến một cảnh tượng mới mẻ mà Papích và Ivalú hầu như không thể tưởng tượng được. Đó là đại dương đầy nước lấp lánh lênh bênh những quả núi băng.

- Giống bầu trời quá - Papích thốt lên.

- Như bầu trời đầy nước ấy - Ivalú thích thú phụ họa.

CHƯƠNG VIII: CÁI CHẾT CỦA MỘT NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Làng ấy nằm bên một vịnh nhỏ, xung quanh núi tuyết cao ngất vây bọc. Khi biển và thung lũng đã phủ bóng tối thì những tia sáng cuối cùng cũng còn hắt lên bầu trời chuú phản quang màu hồng và màu vàng. Papích và Ivalú chưa bao giờ thấy một cộng đồng lớn như thế. Sau ngôi nhà tập thể, nhà tạm làm bằng tuyết, đất và xương cá voi. Ngoài ra còn hai mươi nóc nhà chóp bằng đá của các hộ gia đình. Và còn có cả một nhà làm hoàn toàn bằng gỗ.

Cả khách lẫn chủ đều tò mò. Dân làng chạy ùa ra vây quanh chiếc xe chở những người mới đến. Lúc đầu họ còn rụt rè nhưng càng về sau càng bạo dạn. Đàn ông đàn bà lục lọi đồ đạc của khách. Họ thét lên vui sướng khi vớ được những tảng thịt gấu trước ánh mắt hồ hởi của Eronênéch. Nhưng rồi anh nếm ngay một sự hờ hững của họ trước một sự kiện khác làm lu mờ chuyện anh đến đây.

Đó là một chiếc tàu từ hướng mặt trời đang tới đây. Nó len lỏi chạy giữa các khối băng trôi. Nó vừa phun khói, vừa lừ đừ tiến vào vịnh, rồi hạ xuống đưa sáu người da trắng và một số lớn thanh gỗ, hòm xiểng vào bờ. Chiếc tàu lại phun khói và ra đi ngay tức khắc vì sợ băng giam cho đến mùa xuân năm sau. Những cái hòm thì chứa đồ dùng và những dụng cụ huyền bí, còn gỗ thì để dựng một ngôi nhà toàn gỗ từ nền cho đến mái. Trong ngôi nhà ấy những kẻ mới đến sống qua mùa đông bằng lò sưởi than, ăn đồ hộp và uống nước chai.

Asiác cam đoan rằng những người ngoại quốc đó không phải những kẻ đi thi hành pháp luật, mà là nhà thám hiểm đi nghiên cứu địa hình chứ không quan tâm tới tên tuổi của từng người dân.

Họ đợi đại dương đóng băng để tiến xa hơn nữa về phương Bắc, đến tận vùng mà ngay người

Eskimo Bắc Cực cũng đang nghĩ cách vượt qua. Cuối cùng họ đã hiểu ra rằng không nên tiến hành cuộc đi như những người da trắng khác đã làm trước đây mà nên thạo cách những người địa phương. Bởi vậy họ mang ít đồ ăn dự trữ, nghỉ ngơi ở trên băng, lấy thức ăn và năng lượng của đại dương mà tiến lên phía trước.

Eronênêch biết được tất cả điều đó là nhờ Siôrakitsốc, lão thầy lang địa phương ở ngôi nhà tuyết. Nhà ông là nơi tập trung toàn thể dân làng để biết những tin tức do gió từ lãnh thổ người chết mang tới.

Papích và Ivalú ngạc nhiên, lẫn lộn vì những tin tức xung quanh, vì những khuôn mặt xa lạ đó. Nhưng mặc dù ngạc nhiên đến mấy cô vẫn nhận ra Milắc đang ngồi ở đằng xa trong ngôi nhà đó.

Siôrakitsốc là một ông già gầy gò, song dồi dào sinh lực, mắt sâu và hầu như bị che khuất bởi bóng cái trán dô. Lão bị liệt và hầu như điếc đặc. Lão nổi tiếng vì sự giao tiếp mật thiết với các thần. Lão đã rụng sạch răng từ lâu. Hai người cháu, có lẽ là cháu, là Tocngếch và Nêghê phải nhai nhỏ đồ ăn và bón cho lão.

Tocngếch, cô cháu già hơn có hai ông chồng là thợ săn đã xuống sức. Hai người thoả thuận chia nhau những chi phí vui buồn của cuộc sống vợ chồng. Trái lại, chồng của Nêghê là người đi săn giỏi, là đàn ông thực sự nuôi dưỡng gia đình. Anh Ácgô chồng chị, rất hãnh diện vì có nhiều miệng ăn lệ thuộc vào mình và vì tất cả mọi người đều ghen tị, khâm phục và coi trọng anh.

Ácgô không chỉ có khẩu súng nhiều chiến tích mà nhà anh là ngôi nhà duy nhất có lò sưởi tuy cổ lỗ nhưng vẫn hoạt động tốt khi cho đầy xăng dầu. Trước đây cái lò sưởi này chỉ dùng để làm tan tuyết để cho người da trắng biết có cái gì không những thức ăn nấu ấy. Người Eskimo "phương Nam" là chỉ nhóm nhỏ người Bắc Cực sống ở phía nam. Nhưng đối với họ tất cả người lạ đều là người phương Nam, còn đối với người da trắng thì cái làng này là thành trì cuối cùng của phương Bắc có người sống. Hơn nữa dân chúng làng này trước đây chưa bao giờ thấy người da trắng, trừ Milắc là một người hay đi xa và lão Siôrakitsốc nhìn thấu tất cả, kể cả Thần mặt trắng.

Một chiếc nồi đá lớn đầy tuyết và mẩu thịt gấu của Eronênêch được đặt lên chiếc bếp dầu vì người da trắng nhượng cho họ một ít dầu hoả.

Một cái chậu lớn đựng nước tiểu để ở góc nhà cho mọi người kể cả khách đi tiểu. Nước đái được dùng để thuộc da, thuộc quần áo hay gội đầu. Đa số đàn ông đàn bà đều hút thuốc bằng tẩu. Mùi thuốc lá toả ra không khí quặng với mùi dầu hoả, mùi thịt luộc, nhất là mùi nước tiểu làm khổ cái mũi nhạy cảm của người phương Bắc. Người phương Bắc bao giờ cũng bỏ nước tiểu ra ngoài nhà. Họ có thói quen đó là một biểu hiện tiến bộ so với những thú tập tục bẩn thỉu đáng khinh của người phương Nam.

Nhưng trong khi Asiác nhăn mũi và hai anh em Papích hoảng sợ thấy phong tục kỳ lạ đó thì Eronênêch trái lại, mặt mày rạng rỡ vì có bạn mới.

- Vì sao những người da trắng này muốn đi về phương Bắc? - Anh thét lần thứ ba vào cái tai lớn nhưng mất thính giác của Siôrakitsốc.

- Họ muốn xem ở nơi ấy có gì - Lão thầy lang già lẩm cẩm cười đáp, phô cái miệng móm mém.

- Có người muốn kể cho họ nghe về phương Bắc. Ở đó có băng, những núi băng lớn, và cả đất nữa, nhưng đất bị phủ một lớp băng vĩnh cửu. Và trên băng có gió, đôi khi có gấu. Dưới băng có

cá và hải báo.

Sau mỗi câu nói anh lại cười vang.

- Ông nói với người da trắng rằng đừng mất thời giờ vô ích - Anh tiếp - Họ sẽ chẳng tìm thấy cái gì khác nữa đâu.

- Chắc họ muốn nhìn tận mắt. Họ không tin lời kẻ khác.

- Vì sao?

- Có lẽ họ không thạo nhiều tiếng ta. Họ nói họ muốn thu hình tất cả những gì nhìn thấy. Họ muốn đo lạnh và cân gió - Siôrakitsốc nghiêng người về phía trước, từ hố miệng đen ngòm trên khuôn mặt phủ đầy vết nhăn của lão phát ra tiếng cười. Mọi người cũng cười theo, mặc dù một số người cũng không hiểu được vì sao mà cười.

- Họ hứa cho mỗi người dẫn đường một khẩu súng, một con dao thép và một túi đồ dự trữ, làm cho trẻ con, người già ai cũng muốn đi. Nhưng rất khó thuyết phục họ là cần phải mang theo đàn bà: họ tin có thể đi mà không cần đến đàn bà!

Tiếng cười lại rộ lên.

- Sao họ ngu ngốc thế! - Siôrakitsốc tiếp, vì điếc nên lão không biết câu chuyện của mình thường bị tiếng cười làm ngắt quãng. Chuỗi lời nói của lão cứ tuôn ra liên tục - Vậy ai thắp đèn khi đàn ông đi bằng xe trượt? Ai chuẩn bị nước chè khi họ đi săn?

- Vậy họ quyết định thế nào? - Eronênéch sốt ruột.

Siôrakitsốc không nghe thấy câu hỏi, cứ thản nhiên tiếp tục:

- Ai hong khô quần áo khi họ ăn, khâu vá và đập mềm quần áo khi họ ngủ? Bởi thế một thầy lang bình thường khuyên họ nên mang theo ít ra là vài người đàn bà không có mang. Cuối cùng người da trắng đã nghe ra.

- Hãy tha thứ cho một người đàn bà lẩm mồm dám nói trước những người đàn ông quan trọng

- Asiác nói - Có người nghĩ rằng lời khuyên của ông rất thông minh, sáng suốt.

Nhận xét này Siôrakitsốc nghe rất rõ và lão gật đầu tán đồng. À ở đây có một người đàn bà thực sự thông minh và láu lỉnh!

- Có người muốn nhập vào cuộc hành trình của người da trắng - Eronênéch nói.

Asiác bỗng nhiên ngẩng đầu, nhưng không nói gì. Còn Ivalú thì ngượng ngịu thốt:

- Người da trắng sẽ không biết làm gì với một người hồng lưng đâu! Bổ đến đây là để chữa lưng chứ không phải để thám hiểm.

Eronênéch tức giận giậm chân quát:

- Làm sao mà dám nói với bố mày như thế hử đứa con gái đàn độn còn chưa cười được với đàn ông kia! Thế giới đảo lộn rồi à?

Sau đó, anh nói với Siôrakitsốc:

- Có người nghe nói ông có thể đuổi được con ma làm đau đốn. Ông có muốn chữa cái lưng bị ma trêu quỷ ám để có người có thể đi theo người da trắng được không?

Siôrakitsốc lại như điếc đặc. Eronênéch phải lại gần hơn và cả Ácgô nữa, hai người gào thét vào hai lỗ tai nhiều lần điều anh nói.

Cuối cùng Siôrakitsốc ra hiệu mình đã hiểu.

- Trông những người da trắng có một thầy lang biết làm những chuyện lạ kỳ như đâm chiếc kim nhỏ vào tay làm ta mất cảm giác, hay cắt sâu vào thịt mà không gây chảy máu. Vì sao anh không thử chữa thầy lang da trắng trước? So với ông ta, tôi chỉ là một kẻ lừa dối đáng thương thôi.

- Hãy thử xem người da trắng có tôn trọng chúng ta và thích các món ăn của chúng ta không - Ácgo nói - Chúng ta nấu thịt gấu ho họ mà chưa bao giờ thấy họ đụng đến.

Khi sáu người ngoại quốc bước vào nhà, tất cả đều im lặng. Papích và Ivalú hoảng sợ. Chúng còn quá nhỏ khi có một người da trắng sống qua mùa đông trong ngôi nhà nắm bằng băng của chúng, và giờ đây chúng không nhớ lại được nữa. Những người này đi ủng nên không ai nhìn thấy bàn chân. Tất cả đều còn trẻ, khỏe mạnh và nhiều râu. Một người trong bọn họ nói tiếng Eskimo rất sôi. Anh ta giải thích làaviên chỉ huy người da trắng đồng ý tiếp nhận Eronênch vào đoàn và sẵn sàng chữa lưng cho anh.

Cuộc khám bệnh quá ngắn ngủi. Eronênch cởi áo quần. Viên thầy thuốc da trắng, sau khi dùng cùi tay lách đám đông tò mò vây quanh, đến bên Eronênch dùng tay sờ nắn cái lưng vạm vỡ của anh và làm anh buồn cười vì nhột. Cuối cùng, thầy thuốc đứng dậy phán: "Không sao cả." Mọi người quay về phía Siôrakitsốc thích thú chờ đợi. Bây giờ đến lượt thầy lang.

- Một thầy lang gốc nghềch sẽ cho một ít máu ở lưng chảy ra để con ma quấy rầy sẽ cùng máu ra theo. Tocngếch, hãy mang dụng cụ ra đây!

Trong khi người cháu vâng lời đi lấy đồ nghề, Siôrakitsốc vừa dùng tay dấm lưng Eronênch, vừa không ngớt phát ra tiếng kêu của diệc, chó, chó sói và gấu. Khi thấy lưng mềm lão lấy một con dao nhọn bằng đá silich làm dùi và dùng một tảng đá khác làm búa khoan vào đốt xương sống thứ năm. Khi rút con dao, máu từ chỗ mổ phun ra, Siôrakitsốc cúi mình, áp môi vào vết thương và phồng miệng hút máu.

- Bây giờ mang cho tôi một chiếc đèn - Lão hạ lệnh, rồi miệng khỏi vết thương và liếm mép. Lão lấy bắc đèn đang cháy áp vào vết thương rồi thổi bùng lửa.

Eronênch ngồi im.

Khi bắc đèn cháy hết, Siôrakitsốc thét:

- Bây giờ tất cả hãy trùm đầu, tắt đèn và mở lỗ thông hơi trên trần nhà để con ma chạy ra! Lỗ thông hơi trên trần nhà được mở, đèn tắt và mỗi người dùng áo trùm đầu. Ma quỷ, những thực thể rất nhạy cảm, sẽ xấu hổ khi người ta thấy nó trốn. Trong bóng tối những người ngồi xung quanh cùng Siôrakitsốc bắt chước tiếng thú. Họ gõ mạnh để đuổi ma đi nhanh. Trong khi đó Siôrakitsốc lại châm vào lưng Eronênch để cơn đau này làm quên cơn đau trước.

Cuộc lễ kéo dài một khoảng thời gian mà người bệnh thấy rất lâu. Cuối cùng lão thầy lang với giọng khàn khàn cho phép tất cả mọi người thôi trùm đầu và tắt đèn. Lão mệt mỏi hạ lệnh đưa cho mình một tấm da chuột chũi vẫn thường dùng làm giẻ lau, thấm nước bọt vào đó rồi bịt vào vết thương đã bị bắc đèn cháy đốt hỏng. Eronênch kéo quần lên thấy có phần dễ chịu.

- Anh có thể cúi được chứ?

- Không - Eronênch đáp.

- Điều đó có nghĩa là trong người anh vẫn còn con ma - Siôrakitsốc trách - Một hai ngày nữa sẽ làm lại.

Sau đó mọi người vui vẻ trở về ngồi chỗ của mình. Đàn ông ngồi thành vòng tròn, đàn bà ngồi sau lưng họ và sẵn sàng phục vụ, cười đùa với chồng.

Bấy giờ tất cả mọi người đều đói mềm. Họ liền bày ra tất cả các món ăn ngon: dạ dày bò biển đầy rong rêu, vịt con để mềm hai năm trong bụng đầy mỡ, ruột chim chắt đầy da diệc, gan ruột tuần lộc, các màu mứt đường của người da trắng trộn với mỡ và cút hươu làm cho món ăn càng ngon.

Chiếc nồi đặt trên bếp dầu cũng bắt đầu sôi, mùi thịt gấu thơm thơm toả ra làm điếc mũi người xung quanh. Những tiếng cười rộ, la hét vui sướng vang khắp phòng.

- Bất cứ người nào cũng thấy mình may mắn có mặt ở đây với nhiều phụ nữ - Siôrakitsốc tìm cách an ủi Eronênếch đang ngồi với gương mặt ủ xù tối sầm hơn cả mùa đông.

- Nhưng không làm được gì với cái lưng thẳng đơ - Ácgô nói. Nhận xét của anh làm mọi người cười ồ lên.

- Thế thì chắc phải nguy hiểm lắm cho một người đàn bà? - Một người chồng của Tocngếch nói với Asiác. Chị bật cười và lẩn tránh câu trả lời.

- Một người đàn ông không nguy hiểm cho gấu thì cũng không thể nguy hiểm đối với đàn bà - Ácgô nói - Có phải thế không?

Nếu lúc khác thì Eronênếch đã cảm thấy vô cùng hạnh phúc được sống giữa đám đông người vui nhộn như vậy, nhưng ngày hôm nay thì không. Chưa bao giờ lại có chuyện người ta loại anh ra khỏi những công việc mạo hiểm, mà lại chính những người phương Nam này. Chuyện đó có vứt bỏ hết những nếp nhăn trong da dày cũng không thể xoá được cay đắng trong lòng anh. Đứng sừng sững dưới mái nhà bằng tuyết, xà nhà bằng xương cá voi, trong ánh sáng vàng đục mùa thu do băng hắt vào và qua cửa sổ che bằng da bóng đái tuần lộc, Eronênếch là một nhân vật nổi bật trong bộ quần áo bằng da gấu. Anh không cao, nhưng vạm vỡ, chắc nịch ăn đứt tất cả mọi người có mặt ở đây. Anh có bộ răng tuyết vời. Tóc mọc rất rậm. Tiếng nói anh vang động khắp nhà.

Anh nhổ mạnh nước bọt, với giọng nói kiên quyết anh thét to để chính Siôrakitsốc cũng nghe được.

- Thật xấu hổ cho cái nhóm người phương Nam bất hạnh này, phải dùng hàng trăm con chó để săn gấu, và chỉ thích săn hải báo hơn vì ít nguy hiểm, lại dám lên mặt trước người chỉ một mình đã giết chết nhiều gấu hơn hải báo. Các anh đã ai dám đánh nhau với gấu sau khi bị nó bẻ gãy giáo và dùng dao phan bụng nó chưa? Các anh có người nào đã nhiều lần xách hải cẩu lên khỏi nước, tóm lấy mõm nó rồi dùng tay không đập vỡ đầu nó rồi chứ?

Sau mỗi câu nói của anh, mọi người lại cười rộ lên như sau mỗi lời pha trò. Điều đó càng làm anh tức sôi máu. Không phải là không có người nào tin lời anh nói, nhưng đây là lần đầu tiên họ nghe một người huênh hoang trước đám đông. Asiác hiểu rõ cách cư xử của Eronênếch trong xã hội còn có nhiều cái vụng về, thô thiển, và chị rất bối rối. Nhưng Papích và Ivalú thì nổi giận vì người ta cười cợt bố mình. Chúng cho rằng sự có mặt của Eronênếch trong bất kỳ đám đông nào cũng phải được coi như là một sự trang điểm và vinh dự. Papích mặt đỏ bừng bật dậy thét:

- Bố tôi nói đúng đấy!

Và Ivalú hằm hằm nói thêm:

- Nếu các người không biết Eronênếch thuộc loại người nào, chúng tôi người phương Nam không biết gì hết!

Để cho mọi người biết anh thuộc loại người nào, Eronênếch nâng chiếc chảo nặng đựng chè và đập tan xuống đất.

Tiếng chân Eronênếch lạo xạo bước trên lớp băng mỏng mùa hè phủ lên những quả đồi dọc bờ biển. Anh hơi mệt do đi nhiều. Chóngặt vì mất máu, còn lưng thì đau ê ẩm, nhức nhối lan đến tận chân. Nhưng chịu đựng đau đớn còn dễ hơn là ý định chứng minh cho bọn người phương Nam bất lực này biết khả năng của một con người thực sự.

Anh rời bỏ cuộc vui ở nhà Siôrakitsốc. Trời lạnh gió và mát mẻ. Những tiếng rì rào trong làng

vọng tới tai Eronênêch. Khi trời ấm, có tuyết rơi, tiếng động không đi xa, nhưng khi trời lạnh có thể nghe được tiếng người nói cách xa một ngày đường. Anh nghe thấy tiếng một con chó sủa, tiếng trẻ con nô đùa đùa da hải báo ngồi trượt dốc. Sau cùng là tiếng vo ve của hàng nghìn con muỗi nhỏ đập dòn bay trước mũi mình. Một vài con mắc vào họng, vào mũi toả ra vị chua ngọt.

Đến chân băng hà, anh dấn mắt xuống đất cho đến khi bắt gặp vết chân gấu. Đó là một con gấu đốm vì vết chân của nó rất chụm, móng vuốt quặp vào trong, điều chỉ thấy ở một con gấu gầy. Eronênêch đi theo vết chân gấu đến tận bên kia bờ băng hà, nhưng đến chỗ toàn đá khi phát hiện ra phân gấu đằng xa, anh tìm lại được dấu chân của nó ở một hẻm đá. Nền đất được phủ một lớp tuyết mới nhưng sườn núi thì nhẵn trơn. Vì cố sức leo lên núi, anh càng đau lưng và đau cả thận nữa. Anh phải chống gậy để đi. Anh không mang theo cung tên, cho dễ bề hoạt động nhưng có giắt trong giày một con dao rất sắc.

Phía sau một tảng đá, một chú gấu con lông ngắn đang gặm chân đùa nghịch. Đôi mắt nhỏ ngạc nhiên ngắm nhìn cái thế giới còn chưa cho nó nếm mùi nguy hiểm.

Eronênêch bị ngã sấp, rên lên vì đau đớn. Chú gấu con quan sát hình thù kỳ lạ nằm trên tuyết mà nó tưởng là đó cũng là một con gấu. Sau đó gấu con đến bên Eronênêch, dùng chiếc mõm nhỏ bóng loáng hít hít đánh hơi, không phải vì thận trọng mà vì tò mò.

Mùi người không báo cho nó một điều gì.

Cuộc gặp gỡ đầu tiên của nó với người thật bất ngờ và bất hạnh. Đột nhiên Eronênêch dùng tay tóm chặt lấy cái cổ mềm mại ấm áp của con gấu. Eronênêch vừa thốt lên đau đớn vì quá cố sức, vừa đứng thẳng dậy dựa lưng vào vách đá trong khi gấu kêu chít chít thè lưỡi xanh và hàm răng trắng muốt không ngừng lắc lư. Khi con vật đã yếu sức Eronênêch dùng giáo đâm vào chiếc bụng đỏ và béo tròn của nó, con gấu con lại kêu lên.

Cùng lúc ấy gấu mẹ xuất hiện.

Eronênêch nghe tiếng gấu mẹ thở nặng nề ở vách đá trên đầu anh. Anh dựa lưng vào vách đá chuẩn bị chiến đấu.

Gấu mẹ di chuyển nhanh nhẹn trên những tảng đá hiểm trở, gầm gừ đe dọa, rồi lao thẳng vào người Eronênêch. Anh phải dùng xác gấu con để làm lá chắn để giảm sức tấn công của gấu mẹ và tranh thủ thời gian nắm lấy giáo.

Khi gấu mẹ đứng thẳng dậy thì chiếc giáo bất ngờ đâm thẳng vào chiếc mõm mở toang hoác của nó và cắm vào cuống họng. Con thú dùng chân trước gỡ và bẻ gãy chiếc giáo làm cho vết thương càng thêm rộng. Hầu như gấu mẹ không kêu lên được một tiếng nào, chỉ thấy một dòng máu sủi bọt chảy mạnh ra ngoài không khí lạnh và sau đó là tiếng ồ ồ ọc. Cuối cùng gấu mẹ gục xuống trong khi gấu con hồi sức lại, kêu lên và bỏ chạy. Eronênêch nhìn xung quanh để xem gấu đực đã đến chưa.

Và quả thực gấu đực đang đi đến.

Nhưng con gấu này có lẽ kém mắt nên chưa phát hiện ra kẻ thù và con gấu cái đang hấp hối. Nó đi vòng quanh tai vểnh lên nghe ngóng, mũi đánh hơi mùi gió.

Nếu là lúc khác thì Eronênêch đã nhắm ướt môi trên để xác định hướng gió nhưng giờ đây da anh đã không còn cái cảm giác tinh nhạy ấy nữa. Anh bèn thử bằng cách lấy một nhóm lông áo và quăng ra không khí. Anh biết chắc con gấu đang ở đầu gió. Biết là không có cách nào rút được chiếc giáo còn mắc trong họng con gấu cái đang chết cách đây vài bước mà không để gấu

đực nhận ra, vì người và gấu chỉ cách nhau có một vách đá. Eronêch quyết định đứng im đợi. Anh lắng nghe hơi thở của gấu đực và thỉnh thoảng anh cảm thấy như con thú cũng ngừng thở nghe ngóng. Con gấu bỏ đi xa dần. Lúc này Eronêch đã có thể lấy được cây giáo. Anh sẽ cho gấu nhảy múa. Anh cười và nghĩ tới sự thán phục của dân làng khi nhìn thấy chiến lợi phẩm và nghe anh kể chuyện. Đúng vậy, anh vẫn còn có khả năng chiến thắng cả một nhóm người. Không khí mỗi lúc một nhiều muỗi hơn do mùi máu thu hút chúng lại. Eronêch hít sâu và thở ra một cụm khói. Một chú muỗi chui vào cuốn họng làm anh ngứa và ho.

Từ lúc đó các sự diễn biến rất nhanh.

Eronêch lại gần con gấu cái. Anh nằm xuống đất và rút mẩu giáo ra khỏi họng nó, mắt vẫn trông chừng vách đá phía sau. Một nỗi lo lắng mơ hồ làm trí não anh co thắt lại, nhưng trong một góc sâu thẳm nào đó vẫn lung linh một niềm vui sướng là câu chuyện chiến công của anh sẽ làm người nghe há hốc miệng.

Con gấu đực lại gần. Nó lách lư đi xuống vách đá nghiêng, thận trọng, chậm chạp, tính toán hơn con cái. Con gấu này rất gầy và cao. Eronêch nghe tiếng móng chân nó cạo vào vách đá.

Khi Eronêch hầu như vừa lấy lại được ngọn giáo và dựa vào vách đá đứng dậy thì con gấu tiến đến sát người anh. Từ cổ họng nó phát ra tiếng gầm gừ. Con gấu chồm vào người anh hai chân trước giơ cao. Eronêch bất giác sững lại ngỡ ngác do đó anh không đủ thời gian để né tránh cái miệng phì khói của nó. Cái giáo đâm máu lại cắm phập vào miệng con vật xuyên ra ngoài. Giờ đây Eronêch phải chịu ngã ngửa, nhưng anh còn kịp rút được con dao giắt trong giày ra.

Eronêch để mình ngã ngửa... và anh nằm như thế.

Cả khối thịt bảy trăm cân giật dữ dề xuống người anh và ép anh xuống đất. Anh vừa đủ thời gian luồn cánh tay cầm dao vào giữa háng con vật, thì hơi thở nóng hổi của nó đã đốt cháy mặt anh. Sức nặng của con gấu buộc anh phải nằm bất động.

Con gấu ngoạm cánh tay anh, nhưng Eronêch vẫn kiên cường chịu đựng. Anh đã biết cách khai thác niềm vui từ nỗi đau thân thể để chịu đựng tốt hơn. Anh quay cổ tay, rút tay ra khỏi bao da tìm cái bụng nhẵn đã bị đâm của kẻ thù và dùng hết sức lực còn lại kéo ruột ra.

Một viên đạn bắn vào giữa tim cũng không gây tác động ngay lập tức như vậy. Con gấu gầm lên, thả lỏng con mồi và lưỡng lự đứng lên, hai chân trước dè lên bẹn nó. Nhưng làm như thế cũng không cầm được máu. Nó ngã gục. Con gấu thở gấp và bắt đầu quay sườn quét đá và làm đỏ cả tuyết ở xung quanh.

Eronêch định hướng đứng dậy, cánh tay giờ đây mới thấy đau vì nhiệt tình chiến đấu đã qua. Anh nằm ngửa, lưng áp sát vào đất. Tuy vậy anh cũng đứng lên được. Mồ hôi nhỏ giọt trên khuôn mặt chứng tỏ anh đau đớn và cố gắng lắm. Nhưng nếu chết thì phải chết đứng.

Máu từ động mạch cánh tay bị dập phun thành tia bắn xa hàng mét theo nhịp đập. Eronêch quan sát nhịp tim ngày càng yếu dần. Với chút sức tàn còn lại anh chỉ ép được khuỷu tay cho khỏi đau và chứng kiến sự sống đang lìa khỏi thân mình.

Từng đàn muỗi vo ve trên mặt, một con quạ bay liệng, một con chồn có bộ lông trắng muốt đang rình con mồi vô hình, một đàn hạc tung cánh lên bầu trời trong sáng trước khi bay về miền khí hậu ấm áp.

Như thế là chết ư? Rõ ràng thế ư? Đơn giản thế ư? Và bất ngờ thế ư?

CHƯƠNG IX: CÁI CHẾT CỦA MỘT NGƯỜI ĐÀN BÀ

Papích và Ivalú đập đầu vào tường và la khóc thảm thiết, nhưng Asiác không tỏ ra chút đau đớn nào. Cô chỉ ôm hai đứa con vào lòng như khi chúng còn nhỏ và trong vòng tay cô chúng vẫn là trẻ con - để hôn hít và thấm ướt mặt mình bằng nước mắt của con.

Đi theo dấu chân Eronênêch, Papích đã tìm thấy xác bố và cống về nhà Siôrakitsốc, hy vọng thầy lang hoặc thầy thuốc người da trắng có thể làm bố sống lại. Nếu Papích biết chắc không chữa được thì anh đã để nguyên tử thi ở đấy thì tránh được khá nhiều bất tiện.

Tập quán ở đây chỉ những cô gái trẻ và bà già đứng tuổi mới được quyền động vào người quá cố, nhưng tay phải đeo găng. Sau khi rửa tử thi, họ buộc cả tay lẫn chân để con ma khó hoạt động. Rồi họ lấy rêu nút lỗ mũi, bịt rốn và cơ quan sinh dục.

- Một người đàn bà cảm thấy bút rút vì chồng mình gây nhiều phiền phức - Asiác nói với Siôrakitsốc đang chỉ huy tang lễ - Vì sao không đưa người chết ra ngoài thiên nhiên như chúng tôi thường làm ở phương Bắc? Thú vật sẽ đảm nhiệm việc dọn xác và con người không phải lo lắng gì cả.

- Người chết đã ở trong nhà - Siôrakitsốc nói với vẻ lo lắng và không vui - Chúng tôi phải làm tất cả để con ma khỏi ám. Rõ ràng con ma của chồng cô thật đáng sợ.

- Đúng thế đấy.

Cái xác trần truồng, gập đôi của Eronênêch để ở giữa nhà, phía dưới lỗ thông hơi trên nhà để linh hồn bay ra. Tất cả phụ nữ vây quanh xoắn tóc, quần áo nhàu nát, cào mặt, đấm ngực, gào thét, ca ngợi kẻ chết để con ma vui lòng.

Trong buổi tang lễ ấy có mặt một người da trắng.

Đó là nhà truyền giáo cùng đi với đoàn thám hiểm để mang ánh sáng đến cái vùng phương Bắc xa xôi còn chưa được đức tin rọi tới này. Thấy cha cố trong phòng tất cả đều im lặng. Cha cố là một người đàn ông béo, tầm thước, tóc dài màu hung nên chẳng mấy chốc người ta bỏ cái tên Côhactốc của ông thay thế bằng Tóc phai. Cha cố có bộ râu đỏ mềm mại, mắt xanh trong. Ông ta lại gần kẻ quá cố đọc kinh. Rõ ràng ông ta đã cố gắng học tiếng Eskimo. Bởi thế ông diễn đạt khá rõ ràng suy nghĩ của mình bằng tiếng địa phương.

- Một kẻ tội lỗi đã về nơi yên nghỉ cuối cùng - Ông ta nói, mắt nhìn những người xung quanh - Nhưng kẻ tội lỗi này có thực sự tìm thấy nơi yên nghỉ không? Ta nghi ngờ điều đó, vì anh ta ra đi không được Đấng sáng tạo tẩy hết tội lỗi. Bây giờ thì điều đó quá muộn rồi. Mong sao cái chết này là sự cảnh tỉnh những ai còn chưa chịu theo Chúa. Có lẽ đây là lời nhắc nhở mọi người phải đi rửa tội ngay lập tức vì đất nước của Chúa rất gần. Điều này ta đã nói với dân làng từ khi ta đến. Ta đến đây là để gieo hạt giống tốt lành cho các người. Ta nghe nói người này là một nhà săn bắn đại tài. Nhưng số gấu bị giết đó giờ đây có ích gì cho anh ta? Rõ ràng anh ta, người không mảnh da thú trần truồng bị thiêu đốt trên ngọn lửa vĩnh cửu. Sao không bớt một ít thời gian săn bắn để đọc kinh cầu nguyện Chúa tha tội cho? Nếu làm thế thì giờ đây linh hồn anh ta đã ở trên Thiên đường chứ không phải sa xuống địa ngục, và chúng ta có thể chôn xác anh ta vào nghĩa địa Thiên chúa giáo bên cạnh xác Alinalúc, dưới cây thánh giá chứ không phải chôn

ở đất giả dối. Bây giờ chúng ta chỉ có thể cầu Chúa rủ lòng thương linh hồn tội lỗi. Amen.

- Ông ta nói gì vậy? - Ivalú hỏi mẹ - Mẹ hiểu điều người da trắng nói mà.

- Yên nào - Asiác thì thầm - Mẹ không hiểu ông ta nói gì, mẹ chỉ nghe ông ta nói cha là một người đi săn đại tài thôi. Mỗi tộc người có tập quán riêng và tập quán của người da trắng rất lạ. Đây chắc là cách ông ta xoa dịu con ma.

Trong năm vòng mặt trời quay những người đàn bà đầu tóc bù xù, áo quần nhàu nát, gào khóc ca ngợi kẻ quá cố. Nỗi sợ hãi con ma được thể hiện bằng sự thương tiếc người chết của tất cả mọi người. Tất cả người lẫn chó đều phải nhịn ăn trong thời gian cử hành tang lễ trừ trường hợp vùng trộm.

Đến ngày thứ sáu các bà khâu xác chết vào một áo quan bằng da mới và tổ chức lễ chôn cất. Đám tang do Ácgô dẫn đầu chui qua một lỗ thủng đục ở tường để ra ngoài. Ngay lập tức họ lấp tường lại để linh hồn Eronênêch, nếu vẫn còn trong người anh, không thể tìm được đường về và làm hại họ như linh hồn những người chết vẫn thường làm. Sau đó họ đặt áo quan lên cỗ xe do Papích chỉ huy. Phía sau là Asiác, Ivalú và Siôrakitsốc được hai con rể dùng thảm khiêng đi. Phụ nữ đi theo đoàn người gào khóc thảm thiết, còn đàn ông dùng gậy quật mạnh chó để chúng cũng bộc lộ đôi chút thương đau.

Đám tang dừng lại trên đỉnh đồi nơi từ đó có thể nhìn thấy toàn cảnh cái làng. Đàn ông bắt tay vào đào huyệt. Mùa hè làm tan lớp băng đầu tiên dày khoảng một tấc, do vậy đất và tuyết mới tạo thành một lớp bùn nhão. Nhưng dưới lớp bùn ấy là đất đông lạnh cứng rất khó đào. Người ta phải lấy đá xếp một ngôi mộ hình chữ nhật rồi đặt xác người chết vào.

Papích bóp chết con chó được Eronênêch thích nhất và đặt nó nằm bên cạnh anh cùng với vũ khí, bắc đèn, mồi lửa khô, một cái đèn đầy mỡ vì trong mộ rất rét và rất tối.

Sau đó Siôrakitsốc nói lời vĩnh biệt.

- Các người chôn cất làm sao để ngôi mộ không giống như một ngôi mộ, tránh cho người đi đường hoảng sợ. Các người không được nói đến tên tuổi và hình ảnh người chết.

Gió thổi mạnh làm những người đi đưa đám nghe câu được câu chẳng lời ai điếu.

- Các người có năm ngày để khóc hết nước mắt, ca ngợi đủ tất cả chiến công mà người quá cố đã giành được. Thôi thế giờ đây đã đủ rồi. Con người này đã có một cuộc sống đáng cho người khác phải ghen tỵ và người ta rất thương cảm với cái chết này. Cuộc đời nào rồi cũng phải chấm dứt, vì thế kết thúc sớm hay muộn một chút thì không có gì quan trọng cả. Tất cả những gì có kết thúc đều ngắn ngủi. Chẳng lẽ cuộc đời ngắn ngủi lại là điều xấu hay sao? Không, chính sự ngắn ngủi càng làm cho cuộc đời thêm quý giá. Và con người này đã tận hưởng đời mình với giới hạn tối đa.

Ivalú giấu mặt trong áo mẹ. Tiếng khóc, tiếng than, tiếng gào thét to đến mức tai điếc cũng phải nghe thấy. Siôrakitsốc mặt mày rạng rỡ, ôi đúng là một đám tang hoàn hảo!

- Con người này đã nhìn thấy con mình lớn lên, đã săn được gấu lớn, đã ăn những miếng thịt lớn và ngon nhất. Hình như anh ta còn giết một người da trắng mà không bị họ trừng phạt! Cầu mong sao con cái chúng ta sẽ như anh! Lúc về các người không được quên xóa hết dấu vết để con ma không thể theo ta về làng và trả thù vì biết chúng ta còn đang sống.

Tất cả những người tham gia đám tang đều rút bao tay xuống mộ và lấy đá to lấp huyệt để không con sói hay chồn gloton nào có thể nạy lên được. Sau đó họ ra về. Siôrakitsốc đích thân xem xét việc triệt thoái này.

Về đến nhà, mọi người còn dùng nước tiểu của mình để tẩy uế và đuổi tà ma nhiễm vào họ. Họ

uống nước tuyết trong bát của Eronênêch và vẩy xuống đất vài giọt để hồn ma cũng có thể uống. Họ ăn thịt và vớt xuống đất vài mẩu rồi nói:

- Mày hãy ăn miếng thịt dự trữ này của chúng tao và giúp chúng tao có thịt dự trữ trong mùa đông tới.

Rồi họ đặt các bẫy giả thường dùng quanh làng để đe dọa con ma nếu có dám trở về.

- Vì sao cô và con gái cô lại lấy bồ hóng bôi đen mặt? - Siôrakitsốc hỏi khi nhìn thấy Asiác đang khâu, đầu trùm tất của Eronênêch.

- Theo tục lệ tôi biết là phải kiêng dùng đồ nhọn và sắc trong vài ngày để khỏi làm con ma bị thương - Asiác chống chế - Nhưng có chuyện xảy ra là mọi người đều đã bỏ bao tay ở mộ Eronênêch và giờ đây họ cần phải có bao tay mới vì họ sắp ra đi. Bôi đen trán là để chống quỷ khâu vá. Mẹ tôi nói thế và lần này tôi bắt chước mẹ tôi.

- Ôi đàn bà, đàn bà! - Siôrakitsốc khinh bỉ thốt lên - Mọi người đàn bà đều ngu ngốc và mê tín như nhau. Cô cho rằng quần tất của chồng lên đầu là làm dịu con ma à. Cách chống việc cấm may vá tốt nhất là dùng kim vẽ một vòng tròn trên đất và ngồi vào vòng hộ mệnh đó mà khâu vá.

- Tôi không thể tưởng tượng ông biết nhiều đến thế - Asiác thốt lên, rồi vội vàng làm theo lời chỉ bảo.

Trong khi đó, lớp băng bao bọc quanh bờ biển từ lâu nay đã trút bỏ chiếc áo màu ghi xám và khoác vào chiếc áo trắng tinh. Nó cũng đủ độ vững để cho người và xe có thể đi qua được. Biển băng mỗi ngày một rộng ra do tiến sâu vào đất liền. Do không có mặt trời nên nước càng dễ đóng băng hơn, thậm chí những tảng băng từ phương Bắc trôi xuống giờ cũng dính vào bờ. Papích sẵn sàng ra đi với đoàn thám hiểm.

- Có người sẽ trở về với khẩu súng và con dao thép, và sẽ hiểu tập quán của người da trắng - Anh nói với mẹ, mắt đắm lệ - Lúc đó con sẽ dễ dàng kiếm thịt và da mẹ ạ.

- Một bà già không muốn con ra đi. Nhưng nếu con không thể ở lại được thì con không cần lo lắng cho người mẹ vô ích, mà nên nghĩ tới Ivalú, làm sao khi con về, nó phải trở thành vợ tốt của một người đàn ông dũng cảm.

Khi nghe nói thế Milắc đứng sau Papích tiến lên.

- Không cần phải đợi lâu. Có người đang muốn có một người vợ giặt quần áo trong cuộc hành trình sắp tới.

- Có thể thế - Asiác đáp - Nhưng không được.

- Vì sao?

- Ivalú là cô con gái rất ngốc nghếch của một người mẹ rất tồi. Nó còn chưa biết cạo da và khéo may vá. Nó còn quá trẻ con để trở thành một người vợ xứng với một người đàn ông dũng cảm.

- Tôi sẽ đưa biếu bà một chiếc đèn ít giá trị, vài dải dây màu của người da trắng và một ít thịt thường.

- Một bà già ngốc nghếch đã có một cái đèn tàng tàng rồi, bà ta không xứng đáng được trang điểm với những sợi dây màu này và bà ta không đói lắm đâu. Không không, anh Milắc, anh hãy giữ lấy của cải của anh còn bà già này sẽ giữ cô con gái vô ích của bà ta lại.

Trong khi đó Milắc hau háu nhìn Ivalú.

- Nhưng sau một chuyến đi trở về, như là điều có thể xảy ra, thì bà có cho phép một người đàn ông nói chuyện riêng với cô ấy không? Cái điều mà bây giờ bà chưa cho phép, và cả cười với cô ta nữa chứ?

- Có thể được - Asiác đáp, và Milắc ngáp ngừng rút lui.

Papích nói với mẹ:

- Khi mang súng trở về con cũng lấy vợ. Những ngày vừa qua con thấy mình hợp với một cô gái lắm, nhưng cô ta lại cứ lảng đi khi con định nói chuyện. Có lần cô ta tát con một cái vì con sờ vào người cô ta.

- Đó là biểu hiện của sự có giáo dục, cô bé tên là gì?

- Viví.

Trước khi đi người da trắng sốt ruột thúc giục nhiều nhưng nhóm người Eskimo cứ dờ ra rồi lại xếp vào đồng hành lý, chốc chốc lại la là đã quên một cái gì đó. Nhiều lần họ trở về nhà để uống một bát chè hay cười lẫn cuối cùng với vợ. Đến phút chót họ còn phải sửa dây kéo xe, nối lại dây buộc đồ bị đứt. Trời tối rất nhanh.

Bất chấp cả tục lệ, Asiác và Ivalú cùng một số trẻ con chưa biết điều cấm này đi tiễn đoàn thám hiểm một đoạn đường. Bầu trời đầy mây, gió lạnh quét dọc bờ biển. Ba năm người đàn ông địa phương cùng với một số xe và mười hai người đàn bà hộ tống năm người thám hiểm da trắng đi trên lớp băng. Đi đầu đoàn viễn chinh là Papích. Chó của anh gầy và khoẻ do cuộc hành trình vừa qua, trong khi chó của dân làng còn béo và nặng nề.

- Vì sao mẹ không để con đi với anh Milắc? - Ivalú tức giận hỏi trong khi cô rảo bước đi theo mẹ.

- Vì mẹ không muốn con đi với người da trắng. Họ là những thằng điên nguy hiểm. Anh Papích quá thừa sức khoẻ nên mẹ không cấm chuyện đó còn con thì không được.

- Thế thì bây giờ con chẳng tìm được chồng! - Ivalú bật khóc - Milắc là chàng trai duy nhất xin lấy con làm vợ.

- Milắc là chàng trai duy nhất thấy con. Con yêu Ạ, đừng sợ, con rất duyên dáng, và người đàn ông nào cũng thích có một cô vợ duyên dáng hơn người. Khi con đủ sức mang đồ đạc nặng trên vai thì con cũng sẽ dễ dàng lấy được hai người chồng hoặc nhiều hơn nữa.

- Mẹ chắc thế chứ?

- Hoàn toàn chắc thế. Con người khi còn nhỏ thì ít có giá trị vì dễ bị chết, nhưng cũng vì lẽ ấy mà trở thành rất quý khi đã trưởng thành. Chỉ khi đã ở tuổi của mẹ thì đàn bà mới không có giá trị.

Khi đoàn xe mất hút vào đêm tối, Asiác và Ivalú trở về nhà Siôrakitsốc. Ở đây họ gặp Tocngếch và Nêghê đang pha chè trước khi đi nằm.

Nêghê yên lặng, nhưng Tocngếch thì khóc. Ácô người chồng của Nêghê, chắc chắn không phải chịu đựng cảnh thiếu đàn bà trong cuộc hành trình này vì tất cả những người đàn ông mang theo vợ đều lấy làm hãnh diện được đem vợ mình cho người khác mượn. Bởi thế Nêghê không phải lo lắng gì cho cuộc sống của chồng. Trái lại, cô chị già và béo Tocngếch nghĩ rằng hai ông chồng của mình thường hay bị mọi người trêu chọc và đối xử tàn tệ nên rất cần bà ta, bà ta muốn đi cùng họ, nhưng Siôrakitsốc cần cô ở nhà nên không cho đi.

- Có một người đàn bà già vô ích và cô con gái ngu ngốc sẽ làm một ngôi nhà nắm bằng băng - Lúc vào nhà Asiác nói.

- Không ai có thể trách cô vì cô muốn xa rời ông già vô tích sự này với hai cô cháu gái gốc ghếch của ông ta - Siôrakitsốc nói khi đã hiểu ra điều Asiác nói - Nhưng không có đàn ông thì ngôi nhà này và cả cái làng này sẽ yên tĩnh một cách đáng ghét. Có chuyện xảy ra là mùa hè vừa qua nhiều bò biển bị trúng tên của Ácô và cá thì câu được rất nhiều. Giờ đây các kho dự trữ

thực phẩm đầy ắp và cô sẽ là một vinh dự lớn cho làng này nếu cô nhận lòng mến khách. Cô ở đây sẽ làm cho ngôi nhà ông già lang băm này thêm vui vẻ.

Asiác chăm chú lắng nghe những lời nói của Siôrakitsốc và đáp:

- Thực ra đó là một điều vinh dự cho chúng tôi, nhưng ăn cơm của ông và hai người đàn bà vô ích này, ở ngôi nhà rất đẹp này là không phải chút nào. Không, chúng tôi sẽ làm một cái nhà nắm bằng băng.

- Có người cảm thấy hạnh phúc và vinh dự nếu cô chấp nhận lòng mến khách nhỏ bé này - Siôrakitsốc đáp và sai hai cô cháu mang chè ra. Mọi người uống chè xong liền chui vào túi da để ngủ.

Nhưng Asiác dậy rất sớm.

- Con thương yêu - Bà lay người cô con gái - Một bà mẹ biết rằng con cần được chỉ bảo trong chặng đường khác và không được bỏ con ở thời gian này. Nhưng bà ta đã già trở nên vô ích vì không có ai vui lòng nuôi dưỡng bà ta.

- Mẹ, mẹ muốn nói gì vậy? - Ivalú ngược cặp mắt ngái ngủ hỏi.

- Một người trong suốt đời mình đã luôn luôn nhường ân huệ cho người khác thì sẽ không còn xứng đáng nữa nếu lại lạm dụng lòng mến khách của người lạ.

Đầu Ivalú vẫn còn đang mơ mơ màng màng.

- Thế mẹ định làm gì?

- Con bé bỏng ạ, mẹ bỏ đi nhưng không vì thế mà con cho rằng mẹ ít yêu con, mà trái lại cơ đấy! Con ở đây rất tốt, được bảo vệ chắc chắn và ăn uống đầy đủ. Vả lại, đây là một nơi sang trọng. Ivalú dần dần đã tỉnh ngủ.

- Mẹ định đi đâu? - Cô hỏi, tay quàng lấy cổ mẹ và bật khóc - Mẹ đừng bỏ con, mẹ nhé!

- Nín đi con, làm mọi người thức dậy bây giờ. Ngủ lại đi. Hình như con rất mệt. Một người đàn bà muốn đến với chồng. Ở nơi đó bà ta sẽ gặp tất cả mọi người đã đi trước và sẽ đợi con ở đấy. Ivalú muốn nói điều gì nữa, nhưng mệt quá, mắt nặng trĩu, cô để yên cho mẹ đắp lại chiếc chăn da cho mình.

Asiác hôn hít con một lúc rồi lặng lẽ ra khỏi nhà.

Trời rất đẹp, da trời nhuộm màu chiều hôm nhàn nhạt. Một người đàn bà gật đầu chào Asiác, khi gặp bà đi ra phía biển. Asiác mỉm cười đáp lời. Xác hải cẩu, xác cá kiếm và xác một con cá voi trắng nằm rải rác đây đó trên bãi biển cùng với hai con bò xa được bọc da bảo vệ cẩn thận. Asiác đi trên lớp băng hướng ra nước.

Bà thích thú ngắm nhìn hai đứa trẻ đang chơi đùa trên thuyền kayak nhẹ làm bằng da hải báo, ở con suối chảy giữa các khối băng trôi. Chúng mặc quần áo không thấm nước làm bằng ruột động vật, cổ tay buộc chặt và quần kín chúng với lỗ hổng hở của thuyền như vậy chúng trở thành một bộ phận của chiếc thuyền nhỏ. Điều đó cho phép chúng lộn đi lộn lại thuyền mà nước không vào. Để biểu diễn tài nghệ của mình trước Asiác, hai cậu bé nhào lộn rất nhanh, chúng lặn xuống biển làm chiếc thuyền con lộn đúng một vòng do sức nặng của thân thể chúng. Sau đó chúng lại nổi lên nhẹ nhàng, nước nhỏ giọt trên khuôn mặt tươi vui bóng mỡ.

Asiác mỉm cười nghĩ tới Eronênéch mấy năm trước khi đi thử thuyền kayak, do coi thường lời khuyên của người có kinh nghiệm, sau lần lộn thứ hai, anh bị uống nhiều nước hơn là không khí. Nhưng nguyên nhân chính của tai nạn là trong lá bùa mà Eronênéch mang theo còn thiếu một chiếc chân vịt. Đó là lá bùa rất thiêng giúp cho việc điều khiển thuyền kayak bình yên vô sự.

Asiác tiếp tục nhìn bọn trẻ cho đến khi không thấy được chúng nữa. Bà tiến về phía gờ băng, ở đây có màu ghi. Bỗng nhiên bà có cảm giác mình đang trôi. Đúng vậy, sức nặng của thân thể bà đã làm tảng băng đứng tách ra và trôi theo dòng nước. Biết vậy, nhưng bà thấy không cần thiết phải quay lại, bởi vì khối băng quay và một chốc sau Asiác đã thấy mình quay mặt về phía làng và xa dần đất liền vì con kênh cứ rộng ra mãi.

Bà khép áo vào ngực. Nhưng bà không cảm thấy rét. Cũng như tất cả những người thuộc dòng giống của bà, bà tin tưởng là linh hồn bất diệt, và chắc chắn cái chết không thể nào cực nhọc hơn cuộc sống. Trong đời mình bà đã phải làm biết bao công việc nặng nhọc thường ngày, gặp bao nỗi bất hạnh trần gian nơi mà bất kỳ một lầm lỗi nào cũng đều bị trừng phạt.

Hai người đàn bà thấy bà đi ra phía biển.

- Asiác đi theo cái chết - Người này nói với người kia.

- Bà ta muốn chết hay bị xua đuổi vì một nỗi bất hạnh nào đó?

- Ai biết được!

Họ đứng nhìn nhưng không chạy lại cứu vì họ biết rằng thần biển có quyền được dâng hiến một số nạn nhân. Nếu cứu bà ta tức là giành giật lại từ tay thần biển đồ hiến sinh thì thần sẽ trả thù cả làng.

Asiác nhìn nước vây quanh mình và bà tự hỏi mình sẽ có cảm giác gì nếu nhảy xuống dòng nước kia. Thân thể bà chưa bao giờ tiếp xúc với nước. Mặt nước phản chiếu bầu trời xanh xám và Asiác nhìn thấy dưới đáy những con cá to đang lượn qua lượn lại.

Ôi, nước ấm tốt lành! Ôi, cá ngon, cá béo!

Một con chó con bị Papích bỏ lại đã đi theo bà từ lúc nào mà bà không biết. Chiếc đuôi xoắn, cái trán nhăn và đôi mắt nhỏ, xếch chăm chú nhìn bà chủ và dòng nước xa lạ, cái đầu lúc lắc.

Asiác nhận ra nó khi đã nhảy xuống nước và đang ngột thở. Áo quần thấm nước nặng như đá. Lỗ tai, lỗ mũi đầy nước. Vị muối mặn chát trong cổ họng. Con chó nhỏ theo bà ra biển giờ đây tuyệt vọng bơi theo. Khi con chó dùng móng mềm chưa bị cắt cào cào vào mặt Asiác, lúc đó theo bản năng bà bám chặt lấy nó. Sau đó bà buông con chó ra, đẩy nó vào bờ và trong lúc uống nước ừng ực bà nói:

- Đi đi, đi đi!

CHƯƠNG X: HẠT GIỐNG

Côhactốc, nhà truyền giáo da trắng, có một quả chuông. Mỗi ngày chủ nhật theo kinh thánh ông ta lại rung cho chuông kêu rất to.

Khi băng và đêm tối tràn vào khu vịnh này thì ông là người duy nhất ở lại trên đất liền. Lúc này đất liền đã trở nên lạnh giá và phải có thật nhiều dầu mới sưởi ấm được ngôi nhà bằng đá. Do vậy, cả làng đã chuyển ra sống trên lớp băng biển. Vô số những ngôi nhà nắm bằng băng mọc lên gần bờ biển nơi có ngôi nhà gỗ của người da trắng.

Khi các bạn nhà thám hiểm đi rồi, Côhactốc đóng lên cửa tấm bảng đề dòng chữ "Nhà truyền giáo", mặc dù ông ta là người duy nhất biết đọc. Ngoài các đồ dự phòng quá nặng không thể mang đi theo được, các bạn da trắng còn để lại cho ông một số dụng cụ, sách vở ghi chép, nhận xét suy nghĩ của họ. Các nhà thám hiểm sẽ không trở lại làng này nữa mà về thẳng đất nước đầy ánh nắng của họ khi họ đã vượt qua đỉnh Bắc băng dương. Ở đây họ sẽ gặp một số người da trắng và con tàu nhả khói sẽ đưa họ về nhà. Còn những người Eskimo dẫn đường lúc đó sẽ quay về đường cũ.

Côhactốc còn nhiều đồ dự trữ để làm phương tiện gieo hạt giống mới giữa những kẻ mọi rợ. Khi sống chung với những người thám hiểm trong ngôi nhà gỗ, Côhactốc tìm lòng ham muốn truyền đạo của mình. Ông chỉ làm lễ vào ngày chủ nhật và tụ họp quanh mình một ít người. Nhưng từ khi những người da trắng ra đi, ông để hết tâm trí vào những hoạt động lâu dài hơn. Trong những buổi họp mặt hàng ngày, ông triệu tập cả làng để nghe đọc một đoạn văn dễ hiểu trong cuốn Kinh thánh do đoàn thừa sai cung cấp cho ông. Sau đó ông hướng dẫn mọi người xem những bức tranh màu minh họa cho đoạn văn.

Để biến những người Eskimo thành người Thiên Chúa giáo thì trước hết phải thuyết phục sao cho họ thừa nhận mình là kẻ có tội. Ông đã dùng một phần thời gian mùa đông và toàn bộ tài ăn nói của mình để làm cho họ hiểu rằng cái xấu, cái ác là bản tính của con người, điều mà họ còn hoàn toàn chưa nhận biết được, rằng họ cần được cứu vớt khỏi tội lỗi. Sự trù tượng đó đã làm một số học trò lúng túng, nghi ngờ con đường mình vừa chọn. Đến đây nhà truyền giáo mới nhớ ra rằng không nên chỉ ban cho các tín đồ hoa mà phải cho họ cả quả nữa. Bởi thế trong các buổi họp sau, Côhactốc chia cho họ chè, đường và những chai nước ngọt.

Natéch, người đàn bà lẽ ra phải bỏ ra ngoài băng tuyết đã giúp ông hoàn thành nhiệm vụ tiếp khách và cai quản ngôi nhà.

Đồ dự trữ đủ dùng cho cả mùa đông, không có gì phải lo sợ, và do thiếu đàn ông để cười đùa, nên tất cả đàn bà trong làng đang muốn giải trí đều đến dự các buổi họp của Côhactốc một cách đầy đủ và vui vẻ.

Nhà truyền giáo và lão thầy lang đã ngầm ký với nhau một thoả ước: Siôrakitsốc cứ tiếp tục chữa bệnh theo cách của mình và cứ phát huy ảnh hưởng của mình vào trong những biến đổi của thời gian và trong săn bắn, không được cản trở hoạt động truyền giáo của Côhactốc, lão thầy lang già lợm khộm còn nhận việc khuyên bảo mọi người theo học thuyết mới với điều kiện cả Côhactốc phải dạy bảo mọi người nên giúp đỡ người già, chứ không phải trả họ về với băng tuyết, rằng đây là một việc làm sáng danh Chúa, đặc biệt đối với những thầy lang già. Viên thừa sai chấp nhận điều kiện ấy một cách dễ dàng. Thế là Siôrakitsốc coi Thiên Chúa giáo là một đạo lý chân chính, cao thượng và đẹp đẽ.

Ông già ranh mãnh và tội lỗi ấy bao giờ cũng bảo các cháu gái khiêng mình đến nhà thờ đầu tiên. Buổi lễ kết thúc, lão ta thức dậy và sau khi cho các mẫu bánh và đường vào mồm, lão nói chuyện với Côhactốc về một vài đề tài.

Ở nhiều làng của người địa phương, một vài nhà truyền giáo quá ham công việc của mình đã lên tiếng bài bác các thầy lang địa phương. Song Côhactốc là một người mềm mỏng như mặt trăng, còn Siôrakitsốc có đủ trí thông minh đã để yên cho kẻ cũng để cho mình yên. Cả hai người không ai lấy làm quan trọng việc một vết thương được chữa bằng i-ốt hay bằng phân thỏ bởi vì hai biện pháp đều có hiệu quả như nhau và trước những ca nặng thì hai người đều bất lực. Nhờ thế mà chiếc thuyền Thiên Chúa giáo tiến vào vịnh nhỏ này với cánh buồm no gió.

Ít ra khỏi đầu cũng là như vậy.

Một người đàn bà tình cờ ném được một con chồn gloton cái đang có mang. Bà ta trói chân, buộc mõm và gọi các bà khác và trẻ em giúp làm bữa liên hoan. Trước khi làm thịt họ lấy một móng chân, rút lưỡi và lấy kim đâm vào bụng đái, rồi họ mổ bụng lôi các con chồn con đang còn ngo nguậy ra ăn và không quên ăn thịt cả con mẹ.

Khi nghe chuyện đó Côhactốc tức giận vô cùng.

Nhưng chuyện đó không có ý nghĩa gì so với chuyện một bà mẹ bốn con đã đưa đứa con út mới sinh ra nghĩa địa và bỏ con trần truồng ở đấy, sau khi nhét tuyết vào đầy mõm để cho nó chóng chết.

Nhiệm vụ của Côhactốc không phải dễ dàng. Trong từ vựng tiếng Eskimo có nhiều từ nói về ma, quỷ, nhưng lại không có lấy một từ nào nói về Chúa. Bởi vậy nhóm thừa sai Thiên Chúa giáo buộc phải đặt ra một từ có nghĩa như Đấng tối cao, và Côhactốc tốn rất nhiều tâm sức để giải thích nội dung của từ này. Mặt khác lại còn phải chứng minh bằng được sự tồn tại của Địa ngục với những hình thức tra tấn khủng khiếp và sự đền bù xứng đáng ở Thiên Đường. Các nhà truyền giáo không gặp khó khăn lắm trong việc làm cho những người Eskimo trở thành hiền lành, khuất phục thiên nhiên và tôn kính những người ngoại quốc. Nhưng truyền thống và tín ngưỡng cổ truyền không thể một sớm một chiều mà xoá đi được, kể cả ở cái xứ sở mà ngày kéo dài đến vài tháng. Do vậy, các quy tắc mới thường phải phân chia lãnh vực hoạt động với các tập quán cũ.

Người địa phương lấy làm lạ là Côhactốc cũng ghét con chồn gloton có hại như họ, mà lại không chịu để dân làng hạn chế số dân của mình bằng cái chết của người già và những trẻ sơ sinh, cho phù hợp với khả năng cung cấp thức ăn của vùng này. Ông cũng không chịu để mọi người trần truồng cả khi trời rất nóng, và khi có nhiều thịt lại lên án họ tham ăn.

Nhưng vấn đề cấp bách nhất làm ông hết sức lo lắng là chuyện tạp giao.

Cuối buổi gặp mặt đầu tiên được tổ chức khi Côhactốc đến làng được ít lâu, một đoàn các ông chồng, cảm động vì được ăn uống đã mời nhà truyền giáo cười với bất kỳ cô gái nào mà ông thích. Một người đàn ông sau một chuyến đi dài mà không có đàn bà cùng đi hẳn sẽ vui lòng nhận cười một lúc với người đàn bà mình thích. Thế mà trong trường hợp ấy, Côhactốc khinh khỉnh từ chối lời yêu cầu của đoàn và tiễn họ bằng những lời đe dọa. Côhactốc còn nhân vụ việc này để mở màn một chiến dịch chống tệ quần hôn trao đổi vợ và các hình thức tội lỗi khác của người bản địa.

Từ trước đến nay, những người Eskimo chỉ bị coi là có tội khi giết một con tuần lộc trắng, đàn bà đi săn hải báo và cá voi, khâu vá ở ngoài trời, để lẫn hải sản với sản phẩm lục địa và nhiều việc khác nữa, nhưng không hề cấm đoán chuyện tạp giao. Điều cấm kỵ mới mà người da trắng tìm cách đưa vào đe dọa thay đổi các tập quán nên dân địa phương rất nghi ngại.

Nhà truyền giáo chọn Tocngếch, người có hai chồng làm mục tiêu công phá đầu tiên. Ông khuyên bà nên bỏ một người và lấy người còn lại. Nhưng bà ta lại khẳng khái nói rằng bà ta thương cả hai người và cả hai đều cần đến bà ta. Thế là bà ta không xứng đáng được rửa tội. Trái lại, bà em Nêghê lại rất thích điều răn một vợ một chồng, vì ý tưởng này sẽ buộc Ácgô chỉ được chú ý tới bà thôi, kể cả khi nhiều người đàn bà khác ở làng coi ý đồ của bà là ích kỷ và gây rối loạn.

Côhactốc, một người kiên nhẫn và linh hoạt trong các buổi nói chuyện đã làm một số người

chấp nhận đức tin mới chỉ vì thời thượng hay muốn biểu lộ sự lịch thiệp với khách nước ngoài. Số người khác mong rằng một khi thành người Thiên Chúa giáo họ sẽ được đối xử tốt hơn ở trạm trao đổi, điều vẫn thường hay xảy ra mà họ được chứng kiến.

Trước khi đoàn thám hiểm ra đi, Côhactốc chỉ mới rửa tội được cho Alinalúc, một bà già đã gần đất xa trời. Bà ta đã chết vì bị liệt mặc dù đã được Siôrakitsốc ra sức lên đồng đuổi ma và nhiều lần dùng i-ốt và phân thỏ. Sau đó người đầu tiên được rửa tội trong mùa đông là Viví, cô gái mà Papích thầm yêu trộm nhớ. Tiếp đến là Crulí, mẹ của cô, và dần dần là tất cả phụ nữ và trẻ con trong làng. Ông làm lễ rửa tội cho cả bà Natéch, bà quản gia, người mà ông tin chắc rằng do tuổi tác, bà ta đã ở ngoài phạm vi tội lỗi nặng nề nhất.

Siôrakitsốc cũng tuyên bố sẵn sàng làm người Thiên Chúa giáo để giữ vững tinh thần hoà hảo. Lý lẽ này chưa làm Côhactốc hài lòng nên lão thầy lang được từ chối rửa tội một cách dễ chịu nhất.

Trẻ con thì có thể cứ rửa tội mà không nghi ngại gì cả. Cho nên giữa mùa đông, Nêghê đẻ ra một đứa con gái, nó liền được rửa tội tức thì, và đó là đứa trẻ Thiên Chúa giáo đầu tiên của làng. Việc đặt tên, theo tập quán của người bản địa, người ta lấy tên của người chết để đặt cho trẻ sơ sinh. Tên của Asiác đã được đặt cho một con chó kéo xe đẹp, nên con gái của Nêghê mang tên Eronênêch, cái tên vẫn còn vật vờ bay lượn để tìm nơi trú ngụ. Ivalú cảm thấy hạnh phúc vì từ nay cái tên của bố cô không phải lang thang một mình trong đêm đen nữa.

Còn một vài cuộc sinh đẻ khác. Trước khi đi những người đàn ông đã gieo giống lên mảnh đất màu mỡ của những người đàn bà, và giờ đây các hạt giống đó đã nảy mầm, lớn lên và kết quả. Tocngếch là người đàn bà mang bầu sau cùng. Bà ta đẻ sinh đôi, điều đó làm cả làng cười rũ rượi. Họ khẳng định rằng bà ta đẻ sinh đôi vì có hai chồng. Côhactốc không thích kiểu châm chọc này, nhưng khi ông ta rửa tội cho hai đứa trẻ thì mặt mày ông rạng rỡ vì đã đưa hai linh hồn đến ngọn lửa vĩnh cửu.

Một thời gian dài kể sau đó ông không phải rửa tội cho trẻ sơ sinh nữa vì tất cả đàn bà đã đẻ hết rồi.

Trong đám phụ nữ có khổ mặt rộng, môi dày, mắt một mí, ngồi thẳng hàng trên ghế băng bằng gỗ, chăm chú nghe giảng kinh có một người nổi bật khác thường. Đó là một cô gái trẻ, có khuôn mặt đáng yêu, chân đi ủng da hải báo cao đến tận bẹn.

Côhactốc đã chú ý đến cô gái khi cô ta chơi đùa với lũ trẻ, mang tuyết ăn đến các gia đình, hay khâu vá và cạo da. Đi bên cạnh Viví, một cô gái cao, nhanh nhẹn, cô gái này trông có vẻ thô kệch trong bộ quần áo da gấu so với những bộ quần áo bằng da cáo nhiều màu được chọn kỹ và may rất khéo, lại còn được trang điểm bằng ốc biển và da chồn écmín mà những người phụ nữ ở đây hay dùng. Tuy vậy cô ta trông gọn gàng, đáng yêu vì chưa bị tình mẹ con làm biến đổi thân hình. Trong khi các cô gái khác đều tóc rẽ ngôi giữa đỉnh đầu, trước ngực lủng lẳng chiếc đuôi sam thì cô lại vấn tóc thành một hình tháp trên đầu và được kẹp bằng một chiếc xương cá, theo như tập quán của người Eskimo vùng Bắc Cực. Bộ tóc đen mượt và đôi mắt đen láy nổi bật lên trên màu da ngà ngà và bộ răng trắng tinh.

Cô ta thường hay cười.

Có một lần khi những người khác đã ra về, nhà truyền giáo đến ngồi ghế băng bên cạnh cô gái, rồi cầm lấy tay cô. Tay chạm tay, mắt cô gái sáng lên. Chưa bao giờ cô thấy bàn tay như thế, mềm mại và nhẹ như tay đứa trẻ mới sinh. Rõ ràng bàn tay này chưa bao giờ phải cầm một

chiếc giáo hay một cái roi.

- Con của cha, con tên là gì? - Côhactốc âu yếm hỏi.

- Con tên là Ivalú.

- Đó là một cái tên đẹp, đó là tên người đàn bà đầu tiên mà Chúa đã nặn ra từ xương sườn của người đàn ông đầu tiên.

- Vâng, và một người con gái thực sự cảm động khi được biết điều đó.

- Con của cha, con chú ý nghe tất cả các bài của cha giảng chứ?

- Vâng.

- Vậy thì linh hồn tốt đẹp của con sẽ được sống mãi trong một thế giới tốt đẹp hơn thế giới này, khi thân thể đáng thương của con đã chết. Có phải thế không con?

- Đúng thế, thưa cha, đó là một trong những điều ít ỏi con được biết.

- Và con sẵn sàng cứu vớt con chứ?

- Cứu con khỏi ai? Có ai định làm hại con đâu? Tất cả mọi người đều tốt với con.

- Cứu vớt khỏi chính con. Chính lòng con là nơi ẩn giấu sự nguy hiểm thật sự.

- Côhactốc, cha muốn nói gì? Sự ngu ngốc của con là không có giới hạn.

- Chúa thường yêu những tâm hồn chất phác. Ivalú, con còn nhớ câu "những kẻ đau khổ về tinh thần sẽ được ân sủng vì thượng đế là của họ, và may mắn thay cho những kẻ có tâm hồn trong sạch vì họ sẽ nhìn thấy Chúa".

- Vậy cha tin con sẽ được nhìn thấy người ư?

- Đúng vậy, Ivalú, nếu con gửi gắm cho Người cả tâm hồn con. Con có sẵn sàng làm điều đó không?

- Chẳng lẽ tâm hồn chúng ta không ở trong tay Chúa hay sao?

- Đúng như vậy đấy, nhưng con sẽ để cho Chúa nhanh chóng đi vào tâm hồn con chứ?

- Chẳng lẽ Chúa không đến được tất cả các nơi hay sao?

- Nói tóm lại - Côhactốc thốt lên vẻ sốt ruột - Con có sẵn sàng hoà hợp với Đấng sáng tạo không?

Ivalú đỏ mặt, mắt nhìn xuống.

- Sao thế? Chẳng lẽ chúng ta cãi nhau ư?

Côhactốc là người rất tinh ý. Ông nhận thấy ngay sự khác biệt giữa Ivalú với những người đàn bà khác. Cô là một trong số ít người chấp nhận đức tin một cách chân thành và không đơn giản. Còn những người đàn bà khác họ tiếp nhận hạt giống mới chỉ vì để khuây khoả cuộc sống thiếu đàn ông. Nhưng dù sao, bằng bất kỳ một hình thức nào, thì hạt giống tốt đã sinh hoa kết quả. Tất cả mọi người đều ca ngợi nhà truyền giáo. Đó là một người giàu lòng từ bi. Khi bà già Natéch bị đau dạ dày nặng, nhà truyền giáo chăm sóc bà ta hơn cả bà ta có thể chăm sóc cha đẻ. Và ông làm hết lòng. Ông chỉ ngập ngừng một lúc trước các con chảy ở trên bộ tóc dày và trên quần áo hầu như rách mướp của bệnh nhân. Ông tự hỏi liệu ai có thể thay bà làm công việc quản gia nội trợ.

Ông đi hỏi Siôrakitsốc.

Siôrakitsốc khuyên ông hai điều. Trước hết thầy lang nhận xét rằng việc dự phòng nhu cầu cho một người thông thái và già cả như ông là chính đáng thì hành động tương tự như vậy với bất cứ người già nua và ngu ngốc nào khác lại là một sai lầm. Bởi thế lão khuyên ông bỏ bà Natéch ra sương mù để bà ta rơi vào giấc ngủ cuối cùng, và như thế chấm dứt mọi đau đớn và tiết kiệm thực phẩm. Sau đó lão khuyên cha nên giao công việc nội trợ trong nhà thờ cho Ivalú,

một cô gái khoẻ mạnh, tự nguyện, có thể làm gấp ba lần bà Natéch. Côhactốc bác bỏ lời khuyên thứ nhất và chấp nhận ngay lời khuyên thứ hai.

Ivalú cảm thấy rất hạnh phúc. Phục vụ một người da trắng bình thường đã là một điều vinh dự, đằng này lại phục vụ đức cha trong một công việc thiêng liêng. Mặt khác, công việc mới đảm bảo cho cô một thứ quyền nào đó trong cái làng này: giữ chìa khoá phòng chứa đồ dự trữ của nhà thờ là giấc mơ của tất cả mọi người ở đây. Ivalú thì chưa, chứ tất cả mọi người ở đây đều hay ăn vặt.

Thấy bệnh trạng bà Natéch ngày càng trầm trọng, Côhactốc bèn hỏi Siôrakitsốc:

- Vì sao ông không muốn làm giảm đau đớn cho bà già đáng thương đó?

- Tôi chỉ là một thầy lang bất lực.

- Nhưng một người thông thái như ông phải biết cách đuổi con ma ra khỏi bụng bà ta chứ?

- Tôi chỉ có thể đuổi con ma ra khỏi tâm hồn con người chứ không thể đuổi nỗi đau ra khỏi thể xác được. Nhưng tôi biết để làm được điều đó đôi khi những biện pháp chữa bệnh của các ông lại rất hiệu nghiệm.

Siôrakitsốc để cho cha cố nài nỉ hồi lâu mới đáp:

- Ông có nhớ chuyện xảy ra với Eronênéch không? Một thầy lang không có thời gian để đi hỏi Thần Mặt trăng và khi biết được bệnh nhân có con ma ám hại thì đã quá muộn rồi. Lần này một thầy lang ngu dốt muốn trước hết phải đi hỏi Thần Mặt trăng để biết chính xác cách chữa nào phù hợp với Natéch.

- Ông làm gì tùy ý, nhưng cố giúp bà ta.

Lúc đó Siôrakitsốc yêu cầu đưa lão ra nơi giữa hai ngọn đồi, để từ đó lão bắt đầu cuộc hành trình bí hiểm đến xứ sở của Thần Mặt trăng mà chỉ các thầy lang mới biết cách tiến hành khi cần thiết. Nhưng Thần Mặt trăng có tính hay tức giận và không thích phán bảo nên không thể ra đi mà không mang theo một số quà tặng bằng thức ăn hiếm để dâng cho Thần.

Ở một nơi xa giữa hai ngọn đồi, dân làng làm một ngôi nhà nằm bằng bằng nhỏ trong có phủ da mềm, rất tiện nghi vì đó là điểm xuất phát cho chuyến đi tới mặt trăng. Sau đó họ đưa lão Siôrakitsốc đến đó cùng vô số đồ đựng thức ăn trong đó có phần lớn da cá kiếm và một số tạp phẩm ngon trộn với cá hồi xay kỹ, óc hải cẩu, ruột cá và dầu hải báo. Không ai được phép lại gần ngôi nhà ấy trong khi Siôrakitsốc đang du hành nếu không sẽ bị chết ngay một cách kinh khủng.

Ba giấc ngủ qua, cả làng đi tìm thầy lang. Họ gặp lão đang ngủ, có lẽ do quá mệt mỏi sau chuyến đi bất hạnh. Xung quanh lão ta ngổn ngang đồ đựng thức ăn hết nhẵn. Đó là một biểu hiện tốt. Thần Mặt trăng đã nhận đồ lễ.

Siôrakitsốc nói là cần cạo trọc đầu Natéch, vì Thần Mặt trăng cho lão biết các tác nhân gây bệnh nằm ở trong tóc bà già. Mọi người bèn khênh người đàn bà ra ngoài trời, dội nước vào tóc và chờ khi nước lẫn tóc đóng băng. Một cú đập gọn tách khối băng khỏi đầu và đầu bà ta trọc lông lốc.

Sau đó họ lại đưa bà Natéch về nhà thờ.

Mặc dù vậy vẫn chưa thấy có biểu hiện gì tốt hơn. Siôrakitsốc châm giáo vào bụng để cơn đau ra đi dễ dàng, sau đó lão giết một ổ chuột chũi và lấy da con vật đang nóng đắp vào vết thương. Natéch là người thứ hai ở làng được chôn ở nghĩa địa Thiên Chúa giáo. Đám tang được cử hành linh đình với một điệu văn công phu.

Ivalú hoàn thành rất tốt nhiệm vụ nội trợ đến nỗi nhà truyền giáo phải tự hỏi nếu không có cô

ta thì mình làm sao có thể vượt qua được mùa đông. Nhưng ở trong ngôi nhà gỗ được sưởi ấm bằng than đỏ Ivalú phải chịu đựng cái nóng kinh khủng, nhất là vào những giờ nghỉ vì khi làm việc cô quên cả nóng. Cô ngủ trên một chiếc giường ở căn phòng trước kia bà Natéch ở. Ivalú coi đây là một căn phòng rất sang trọng. Thực ra, đó chỉ là một cái phòng con tối tăm được ngăn cách với phòng chính bằng một bức tường. Ở phòng chính nhà truyền giáo ngủ cạnh bếp lò. Ông sợ lạnh như sợ quỷ. Không bao giờ ông cho phép mở cửa và trước khi đi làm ông phải đặt chậu tắm lên lửa để băng tan. Ivalú thấy ông rùng mình vì rét.

Tình thương đối với cô của ông ngày càng rõ nét. Các nhà thám hiểm để lại cho ông một vài chai rượu, ông cất giữ rất cẩn thận và chỉ dùng vào những lúc trở trời. Một hôm thấy Ivalú khóc vì thấy lẻ loi buồn chán, nhà truyền giáo cho cô uống một ít nước đó pha với tuyết. Chính ông cũng uống trước một ngụm để chứng minh không sao cả.

Cũng như bố cô, Ivalú ngủ được cả khi nửa người bị lạnh cóng, nhưng cô lại không thể ngủ được khi người nóng rực. Do vậy, khi đi ngủ cô muốn cởi hết quần áo, điều cô chỉ dám làm khi đã hỏi trước Côhactốc xem khoả thân có phải là tội lỗi không. Sau một hồi lưỡng lự, nhà truyền giáo trả lời là khi ở một mình trong bóng tối thì không sao.

Nằm trong căn phòng nhỏ, nóng và tối đó Ivalú lần đầu tiên dùng tay thử tiếp xúc trực tiếp với da thịt mình.

Bàn tay đều đặn và cứng cáp thận trọng tiến vào lãnh thổ chưa khám phá là thân thể và rất ngạc nhiên trước mặt phẳng nhẵn bóng. Trượt từ những vùng đồi núi nhấp nhô được hình thành bởi đôi vai chắc nịch, bàn tay leo lên đỉnh cao của bộ ngực rắn chắc và dừng lại trên đỉnh đồi. Đó là nơi cao nhất của lãnh thổ, đỉnh cao của khe suối. Và sau đó từ từ trườn xuống đường hẻm của bộ ngực, rồi lướt qua vùng đồng bằng thượng vị tươi mát và chắc đều và sụt xuống, vùng bụng dưới nóng hổi, êm như rêu non. Rồi từ đó tiếp tục tiến về phương nam, đến vùng nhiệt đới và đến khu rừng nguyên thủy - lãnh thổ không phải của ai - mọc lên hai bên sườn núi lửa. Ở đây các nhà thám hiểm táo bạo tách nhau, mỗi người phiêu lưu tùy thích qua các vùng cơ rắn chắc cơ êm dịu như nhung. Dừng lại ở đầu gối lạnh xa xôi và quàng ra phía sau lưng theo phần cơ phía trong, ở đây da láng bóng và êm dịu rồi nồn nóng trở lại gặp nhau nơi chia tay để dừng lại bên bờ núi lửa, được sức nóng kỳ diệu thu hút mà không biết có nham thạch ẩn giấu bên trong.

Đôi khi sau cuộc thám hiểm thân thể, Ivalú nghĩ về tương lai, nhưng cô không thể vượt qua bóng tối bao quanh mình. Cô trở lại với quá khứ, được thể hiện trong óc cô rõ ràng, vui tươi, sinh động và được thời gian tô đẹp thêm. Quá khứ được hình dung rất đẹp, làm trái tim cô giờ đây buồn bã, mắt đầm lệ, nhớ làm sao vết máu của gấu nhỏ đều trên tuyết, những lúc yên lặng gió trên biển băng rộng lớn, và những lúc vội vàng xây nhà nắm bằng băng để trú ẩn giữa tiếng gầm rít của bão tuyết Bắc Cực...! Ôi làm sao có thể thấy lại hơi ấm gia đình trong ngôi nhà nắm bằng băng xinh xắn của thời thơ ấu, được nhìn lại màu hổ phách ánh lên trên bức tường cong, được nghe Asiác cạo da, làm kim và lắng nghe giọng nói trầm lặng của mẹ, tiếng ngáy của Eronênéch và tiếng cười âm vang của ông...!

Để đỡ nuôi tiếc thiên đường đã mất, cô liền quay lại thiên đường tương lai - Thiên đường mà Chúa đã hứa hẹn. Và trong khi nói chuyện với Chúa, cô có cảm giác như Chúa đang chăm chú lắng nghe mình, nhưng cô không dám tin chắc vào điều đó. Tiếng ngáy đều đều của Côhactốc ở phòng bên nhiều khi làm cô nghĩ mình là kẻ có tội duy nhất.

Có một lần Ivalú hỏi cha:

- Liệu Chúa có muốn bày tỏ với một cô gái ngu ngốc không?

- Tất nhiên, nếu cô có đức tin. Con nên biết Chúa rất thương yêu người khốn khó tinh thần, nhưng con phải thành tâm cầu nguyện. Chẳng lẽ con đã quên lời Chúa dạy. Tất cả những gì con thỉnh cầu vời lòng thành thì con sẽ nhận được... sao?

- Nhưng làm sao nhận thấy sự hiện diện của Chúa?

- Con đừng lo, con sẽ nhận thấy. Nếu con không tin tưởng thì Chúa sẽ không đến đâu.

Rõ ràng Chúa chưa gặp cô và Ivalú lo lắng. Ý nghĩ này làm cô không ngủ được và cô tranh thủ thời gian để cầu kinh với cả tấm lòng và cầu xin Chúa bày tỏ dấu hiệu yêu thương. Dù đó chỉ là trong mơ, chỉ cần một lần thôi.

Ivalú tưởng tượng Chúa qua hình con người vì Chúa đã làm ra con người theo hình Chúa hoặc gần như vậy. Tuy nhiên, cô có đủ ý thức hiểu rằng Chúa không sẵn sàng hiện diện ngay trước mặt một cô gái ngu ngốc đang muốn nhìn Người mà rõ ràng đang lo lắng cho những kẻ mắc những tội lỗi nghiêm trọng hơn cô. Cô kiên trì cầu nguyện, mong Chúa dành ít thời gian đến thăm cô.

Đôi khi giữa bão tuyết, cô nghe thấy có tiếng nói, nhận thấy một ngón tay trong không khí đang vuốt ve thân thể trần truồng của mình trong bóng đêm. Nhưng những biểu hiện đó còn mơ hồ không đủ rõ ràng, do đó cô cho rằng Chúa chưa hiện diện.

Và cô có lý.

Bởi vì, cuối cùng, khi Chúa đến thăm cô, cô không còn hoài nghi tý nào nữa.

CHƯƠNG XI: KẾT QUẢ

Tocngéch, người được coi có nhiều kinh nghiệm về chuyện này do có hai chồng, đã khẳng định dự đoán. Nhưng Ivalú ngậy thơ lại nghĩ bụng mình to ra là do ăn nhiều quá vì thời gian gần đây cô ăn rất ngon miệng. Ivalú đã có mang, đó là nguyên nhân khiến cô béo tốt hẳn lên. Chiếc bụng càng ngày càng lớn một cách lạ lùng. Tất cả đàn bà tập trung ở nhà Siôrakitsốc để tận mắt nhìn cô và sờ cô.

Các ngôi sao nhạt dần, ánh sáng tím xuất hiện ở đường chân trời báo hiệu bình minh của một ngày dài đang lên. Sáu tháng đã trôi qua kể từ khi đoàn thám hiểm mang hết tất cả đàn ông trong làng. Bây giờ cậu bé lớn nhất chỉ mới lên tám và lão già Siôrakitsốc thì đã bị loại ra khỏi vòng chiến từ lâu. Và người ở tuổi khoẻ mạnh chỉ có cha Côhactốc, nhưng do ông ta là cha cố nên cũng loại nốt khỏi chuyện này.

Cuối cùng, Ivalú phải biết mình có cười với người đàn ông nào không. Rõ ràng là không cô gái nào dám quả quyết chắc chắn điều đó đã xảy ra. Bởi vậy một vài cô gái cho rằng chỉ cần nghĩ tới một người đàn ông hay được một người đàn ông như Milắc nhìn Ivalú thì cũng đủ để có thai. Song các bà già không chịu ý kiến này.

Tocngéch nhận xét:

- Nhưng mày có biết trăng tròn cũng làm mang thai không?

- Đúng thế rồi - Nêghê nói - Có lần nào mày nhìn trăng tròn chưa? Hay mày có uống nước có in hình trăng tròn không?

- Chưa bao giờ - Ivalú khẳng định - Một người mẹ có dặn tôi chỉ những người có chồng mới được làm chuyện ấy.

- Vậy trong trường hợp này, cái mày có trong bụng là con Chúa à?

Bà Crulí, mẹ Viví, thích thú nói, bà ta là một người rất sùng đạo nên đã không chịu đi với đoàn thám hiểm cùng chồng để khỏi mất những buổi giảng đạo ngày chủ nhật.

- Đúng là thế - Tocngéché chấp tay nói thầm.

Ivalú cảm thấy niềm hạnh phúc thiêng liêng tràn ngập trong lòng.

- Bây giờ hình như tôi đã hiểu tất cả những gì xảy ra.

Mặc dù cô nói rất khẽ, nhưng những người xung quanh đã nghe không sót một lời nào.

- Có một lần khi đi ngủ, cảm thấy mình cô đơn hơn thường lệ, tôi đã khóc to. Lúc ấy cha Côhactốc đọc cho tôi nghe câu kinh thánh: "Những người khóc sẽ hạnh phúc vì được an ủi."

Sau đó cha cho tôi uống một ngụm rượu. Cũng như kinh thánh, đó là thứ thuốc có sức an ủi mạnh mẽ. Nhưng khi nằm trên giường tôi cảm thấy cô đơn và nóng bức hơn bao giờ hết và tôi lại oà khóc cho đến khi mệt lả. Lúc ấy tôi mơ.

- Mày mơ thấy gì? - Tất cả đàn bà đồng thanh hỏi vì Ivalú ngừng không kể tiếp.

- Thường ngày, tôi hay cầu xin Chúa đến thăm và lần ấy Người đã đến.

- Mày tận mắt trông thấy chứ? - Crulí khẽ hỏi.

- Không, tôi không tận mắt trông thấy vì rất tối, mà chỉ cảm thấy thôi.

- Mày sờ thấy Chúa chứ?

- Không, chính Người sờ tôi và ngay lập tức tôi nhận thấy hai bàn tay nóng bỏng của Người lau nước mắt và vuốt ve khắp người tôi. Lúc ấy tôi muốn khóc, không phải vì sợ mà vì bị quyến rũ bởi lòng nhân ái bao la như tất cả những gì tôi yêu quý trên đời này đều tập trung vào đôi bàn tay ấy và vào người tôi.

- Nhưng đó là mơ hay thực? - Nêghê sốt ruột hỏi.

- Tôi không biết. Lúc đó tôi nghĩ là một giấc mơ nhưng bây giờ tôi tin tôi có ảo giác về một giấc mơ vì do khóc nhiều và do uống rượu. Thực ra tôi nghĩ Chúa đã đến với tôi bằng người thật.

Ngày hôm sau tôi đau đầu và cũng đau một ít ở bụng.

- Cháu Ivalú bé bỏng - Bà Crulí mắt đầm lệ căn dặn - Sự thật đó là một giây phút vĩ đại. Cháu cần báo cho cha Côhactốc biết.

Rồi tất cả mọi người vội vàng kéo đến nhà thờ.

Nhưng Côhactốc không sung sướng khi nhận tin lành như mọi người tưởng. Rõ ràng ông có xúc động vì người ông tái xanh và mắt rung rung như mắt con ptarmigan bị đánh. Nhưng ông không thốt lời nào biểu lộ niềm sung sướng, không có rung chuông, không có thánh ca để ca ngợi chuyện thần kỳ này. Côhactốc đứng im sững sờ như tượng đá.

- Cha có lý - Ivalú bẽn lẽn nói - Con có lòng thành và Chúa đã đến với con.

Ivalú yên lòng và vui sướng. Đôi mắt rực cháy của cô giờ đây trở nên nghiêm trang và cô cảm thấy chín chắn và vững lòng. Tình cảm mới mẻ này đã đưa cô đến nơi sâu kín nhất của nghỉ ngơi và thư thái.

Cô bắt đầu thích sống một mình, trong khi thân thể và tâm hồn hình như tập trung vào cuộc sống mới xuất hiện từ hư vô. Nó đang lớn lên trong bóng tối, và đối với Ivalú, nó đang trở nên trung tâm, cái khởi đầu và kết thúc của vũ trụ. Giờ đây khi so sánh với nó tất cả các vật khác trở nên vô nghĩa. Văng bóng bố mẹ, anh Papích và Milắc có trở về vào mùa đông hay mùa hạ không, hải báo có xuất hiện hay đoàn tuần lộc có về làng không, tất cả không có gì quan trọng

đối với cô. Điều quan trọng là cuộc sống mới đang run rẩy trong người cô. Cô cảm thấy nó rung, nó đập mạnh mẽ làm bụng cô rung lên. Cô vội lấy tay ôm bụng giữa tiếng cười vang của mọi người.

Côhactốc nhận bà già Tipô đến giúp thêm công việc ở nhà thờ bởi vì ông nói Ivalú không được gắng sức vì đang mang thai, mặc dù cô không coi công việc của mình là quá sức. Già Tipô cảm thấy hạnh phúc được sống trong nhà thờ, và Ivalú cùng chia sẻ với bà ta căn phòng nhỏ.

Nhà truyền đạo cũng bày tỏ một cách chậm chạp, nhưng chắc chắn là sự kiện đã làm ông xúc động sâu sắc. Ông trở nên nghiêm nghị, không còn cười đùa nữa. Ông có vẻ mệt mỏi. Mặc dù lo lắng và hơi già đi, nhưng ông giảng đạo nghiêm trang, cầu kinh mạnh mẽ và hào phóng bố thí cho người già, kẻ bệnh.

Lòng sùng đạo sâu sắc đang tràn ngập trong lòng mọi người. Theo gương cha, ai cũng nhiệt thành tự kết tội mình. Chính Ivalú, để khỏi kém những người khác, cũng thích thú cho mọi người biết mình là kẻ đã mắc tội. Tuy vậy tất cả mọi người đều ghen tỵ và kính trọng cô. Trong các buổi tập hát thánh ca mà cha đạo dạy để thay thế cho các bài hát tục tĩu bản xứ, giọng hát thành kính, mặc dù không còn trong trẻo nữa của Ivalú luôn nổi bật.

- Chúng con là những kẻ giả dối và chúng con đầy tội lỗi - Cha Côhactốc cất giọng đọc trầm trầm và tất cả mọi người vui vẻ đồng thanh nhắc lại.

- Chúng con là những kẻ giả dối và chúng con đầy tội lỗi.

Mùa xuân ấm áp đã trở lại, ánh nắng đã xua tan lớp tuyết dày. Cây cỏ cũng nhanh chóng phát triển. Trong vài tuần cả vùng đất nâu được các loại cây xanh phủ kín. Các chú chim hải âu và cò lại bay lượn trên trời, nước lại lấp lánh trên vịnh và giữa những tảng băng trôi các con thuyền Kayak lướt nhẹ, các bà, các cô đi đặt bẫy và đan lưới. Bọn trẻ nhỏ dùng nhựa dính bẫy cò, dùng tay bắt sò hến hoặc men theo bờ đá tìm tổ hải âu. Các cô bé gái thì đi hái sim, dâu, ổi và nhiều quả mọng khác. Có thể cất giữ quả tươi bằng cách để đông lạnh với dầu cá voi. Đại dương nước có vô số hải báo, và nếu có đàn ông ở nhà thì dân làng có thể chẻ chén thả cửa thịt, máu tươi và sò tươi lấy từ dạ dày hải báo. Nhưng đàn bà không được giết hải báo, vì làm như thế các con khác nổi giận và chúng sẽ rủ nhau lặn xuống biển sâu không bao giờ trở lại nữa. Bọn trẻ thì quá nhỏ không bắt được gì hơn là những con hải báo con hầu như không có máu và dạ dày rỗng tuếch.

*

Vào giữa mùa hè một chiếc tàu nhỏ khói tiến vào vịnh nhỏ.

Tàu thủy đến là một sự kiện lớn, những khuôn mặt mới, những tiếng nói mới, những món ăn mới. Hơn nữa, những người thủy thủ cho biết là đoàn thám hiểm đã đến nơi, điều đó cũng có nghĩa là những người đàn ông của làng đang trên đường trở về.

Con tàu không mang theo những người chuyên buôn bán, nhưng tất cả thủy thủ, từ thợ đốt lò đến thuyền trưởng, đều hy vọng trao đổi được chút ít. Họ có nhiều gương soi, vòng thủy tinh, dao bằng thép và các sợi dây muôn màu để đổi lấy da cáo, da chồn. Họ là những người rất hay cười ồm ồm. Chẳng mấy chốc họ đã tổ chức một cuộc nhảy múa theo điệu nhạc phát ra từ hộp nhạc, và khi uống quá nhiều rượu, họ đối xử với nhau như những thằng điên. Họ vung tay la hét khi đuổi theo đàn bà, bắt chắp các bà già móm mém, như là chưa bao giờ họ nghe nói về tội lỗi và cực hình ở địa ngục. Đôi khi họ phải dìu nhau về tàu giữa cơn đấm đá. Tuy vậy đàn bà ở làng

rất vui vì họ đã mang lại giải trí dễ chịu.

Trái lại, nhà truyền giáo không nói gì nhưng rất giận khi lần đầu tiên thấy vắng bóng một số người ở ghế nhà thờ, cả khi một số đàn bà bỏ đạo sau khi đi nhảy với đàn ông trên tàu.

Chiếc tàu đến làng để lấy hòm xiểng của đoàn thám hiểm. Viên thuyền trưởng, một trong số ít người thích chọn biển bắc giàu có nhưng đầy nguy hiểm, nhiều núi băng nhọn này, rất nóng lòng ra đi vì mùa hè ở đây rất ngắn. Và đường vào vịnh chỉ dùng được một tháng trong năm thôi, và đó cũng là mùa săn cá voi. Con tàu là to lớn theo con mắt của người bản xứ vì họ chưa bao giờ nhìn thấy cái to hơn. Nhưng sự thực đó là một chiếc tàu săn cá voi nhỏ bần thủ, vỏ gỗ bị băng cào xước và chỉ mũi tàu mới được bọc sắt để rẽ đường.

Một ngày trước khi con tàu rời bến, Côhactốc đến ngồi sát bên Ivalú trên một chiếc ghế băng đơn sơ và để tay cô trên tay mình. Cô gái trẻ nhận thấy ông xanh xao và gầy đi, có nhiều quầng đen xuất hiện xung quanh mắt.

- Con của cha, cha đã quyết định rời khỏi nơi này.

- Sao cơ? - Ivalú hốt hoảng hỏi - Cha đã mệt mỏi trong việc gieo rắc hạt giống tốt lành rồi sao? Cha truyền đạo xúc động run run trên ghế.

- Có một nhà truyền đạo bắt đầu nghi ngờ, không phải về Chúa mà về chính mình. Để tiếp tục công việc của cha, cha cần con giúp đỡ.

- Sự giúp đỡ của một con bé ngốc nghếch ư?

- Đúng vậy, con sẽ ngạc nhiên khi nghe cha nói nhưng quả là cha mong con trở thành vợ của cha. Em Ivalú bé nhỏ, chúng ta sẽ lấy nhau theo thoả thuận của Chúa và chúng ta sẽ cùng nhau mang ánh sáng đi trong sương mù.

Ông nhắc lại và giảng giải yêu cầu của mình nhiều lần để Ivalú hiểu rõ. Lúc ấy cô gái nhắm mắt, mặt ửng đỏ.

- Ôi, con mong sao bố mẹ còn sống để nhìn thấy cái ngày một người đàn ông da trắng rất quan trọng cầu hôn con. Cha có cảm thấy người ta đang quan sát chúng ta không?

- Có thể.

- Cha Côhactốc, con cảm thấy rất hạnh diện.

Nhà truyền đạo thở dài và lặng lẽ vuốt bộ râu đỏ.

- Cô gái bé nhỏ, không làm sao đâu.

- Con rất buồn là con không thể chấp nhận vinh dự này.

- Không thể ư? Vì sao? - Người đàn ông hốt hoảng thốt lên.

- Cũng như tất cả những người da trắng khác, chắc cha không phải là người săn bắn giỏi, và cũng chẳng biết sử dụng xe trượt tuyết, chỉ huy chó và làm nhiều điều cho một cô gái thích. Do vậy không thể được. Nhưng điều con lo lắng là điều này: ai sẽ làm lễ rửa tội cho con của con, khi cha không ở đây? Ai sẽ tổ chức cầu kinh? Ai chỉ cho chúng con đi theo con đường đúng?

- Về Chúa thì cha không thể giảng nhiều hơn những điều con đã biết, cha cũng chỉ là một kẻ có tội đáng thương như nhiều người khác. Con có thể đảm đương công việc của cha, rửa tội cho đứa trẻ sắp sinh và chăm lo mọi người, cha sẽ cho con quyển sách của cha để các hình ảnh trong sách sẽ giúp con nhớ lại kinh thánh.

Ông lấy trong trang sách một bông hoa ép khô, một bông hoa to bốn cánh màu tím tím và đưa tặng Ivalú.

- Con cầm lấy, đây là bông hoa của quê hương cha.

- Ôi ngon quá - Ivalú thốt lên trong khi nhai bông hoa - Nó ngọt ngào như cha ấy.

Côhactốc ra đi làm cho cả làng buồn. Ông là một người đàn ông tinh tế, tiếng nói nhỏ nhẹ và hay xúc động, ông từ biệt mọi người một cách trái với tục lệ ở đây vì ông báo trước cho mọi người biết và ông đi thăm từng người trong làng trước khi đi. Hôm đó dân làng mắt đầm lệ, tiễn ông ra tàu. Ra tiễn còn có cả các bà đã bỏ trốn các buổi giảng kinh và hành lễ trong suốt thời gian có mặt đoàn thủy thủ.

Mọi người đều cảm thấy thời gian gần đây nhà truyền đạo đã mất vẻ nghiêm khắc trước kia. Trong buổi chia tay, ông không trách móc những kẻ phạm tội, mà chỉ nhắc lại những lời trong kinh thánh: các con hãy cảnh giác và luôn luôn nguyện cầu để khỏi rơi vào cám dỗ. Đúng thế, tinh thần hăng có nhưng xác thịt lại yếu đuối. Một số trẻ nhỏ dùng thuyền Kayak đuổi theo con tàu nhỏ khỏi đang chạy ngoằn ngoèo giữa các khối băng, còn dân làng thì đứng trông cho đến khi khói tàu hoà lẫn vào màn sương mùa mùa hạ.

Lúc đó Ivalú rút trong áo chiếc áp kế bí ẩn mà Côhactốc kỷ niệm lại cho cô. Tất cả mọi người xúm xít quanh cô để xem món quà tặng kỳ lạ đó.

Ivalú lấy một hòn đá đập tan áp kế rồi chia mỗi người xung quanh một mảnh.

Tin có một chiếc tàu đậu trên vịnh được lan truyền qua sông núi một cách thần bí. Sau đó ít lâu có một nhóm người du mục Nechidoe đến dựng lều ở ngoài làng mặc dù mùa hạ là mùa hành trình tồi tệ nhất. Nhưng khi chiếc tàu rời bến thì nhóm người du mục này cũng bỏ đi. Và khi đêm xuống, biển lại đóng băng. Những người bản xứ lại rời ra biển băng ở. Dân làng lại trở lại cuộc sống xưa: ánh đèn mờ toả qua lớp tường băng và các dãy nhà nằm bằng băng ánh lên giữa vịnh tối đen.

Các buổi cầu kinh vẫn được tiếp tục dưới sự chỉ đạo của Ivalú, cô dùng quyển sách có hình vẽ của Côhactốc để giảng. Nhưng vì cô không biết ngày nào là chủ nhật nên các buổi cầu kinh tiến hành không thường xuyên. Lúc nào cô cảm thấy dân làng cần có một tụ tập tôn giáo thế là cô rung chuông. Lúc đó tất cả đàn bà, trẻ con đến nghe cô giảng và uống chè. Cô giảng Kinh thánh và trả lời các câu hỏi của mọi người theo cách hiểu của mình.

Bà già Tipô thường ghen tỵ và rất khó bảo. Do vậy Ivalú cố tránh bà ta bằng cách cho phép bà ta ngủ trong thánh đường gần lò sưởi. Bà già hay ăn vụng, những đêm không ngủ chỉ nghĩ cách đến lấy trộm đồ ngọt dự trữ của nhà thờ, được Côhactốc coi giữ rất nghiêm ngặt. Những người dân bản xứ hoàn toàn vô thần này đã quen với việc sử dụng chung tài sản của cộng đồng nên cứ nghĩ rằng họ cũng có quyền như vậy đối với tài sản của nhà thờ. Do vậy Ivalú phải quản đồ dự trữ của nhà thờ rất chặt chẽ. Để cho bà già Tipô tham ăn không lấy cắp được cô phải nhờ Viví giúp cô phân chia quà của Chúa. Điều đó càng làm bà già ghen ghét.

Trái lại, Viví là một người bạn tốt, rất hay cười. Thấy Papích trước khi đi rất quan tâm tới cô nên bây giờ Ivalú thường nói chuyện với cô về anh mình.

*

Trong cơn mơ thấy đau thót ở bụng, Ivalú hiểu đã đến giờ trở dạ. Cô rùng mình ớn lạnh. Cô lạng lẽ mặc quần áo để khỏi đánh thức bà Tipô, rồi đi vội vàng đến nhà lão Siôrakitsốc.

- Đã đến lúc rồi, các bà nên có mặt.

Một cô con gái của Tocngéch được sai đi thông báo cho những người đàn bà khác. Chẳng bao lâu họ đã đến đầy nhà, cười đùa ầm ĩ.

- Đừng làm ồn kéo lão Siôrakitsốc thức giấc - Ivalú nhắc - Có người không muốn lão ta nhìn

thấy.

Viví hỗn hển chạy lại, cô bị kích động mạnh. Cô muốn cởi xống áo cho Ivalú ngay, nhưng tất cả các bà đều trêu cô. Bà Tocngếch đẩy cô ra và nói:

- Cô bé ngốc nghếch, yên nào, còn quá sớm đấy.

Lão Siôrakitsốc, một người gần như điếc đặc đã thức giấc và nghe tất cả những gì không cần nghe.

- Có người xin ông ra ngoài cho một lúc - Ivalú nói.

- Tao đã nhìn thấy nhiều đứa trẻ sinh ra rồi - Lão lang bầm tức giận hét.

- Tôi biết, nhưng có người yêu cầu ông ra.

Cuối cùng họ đồng ý để cho lão già đứng ở góc xa, mặt úp vào tường. Sau khi để lão ta như thế, các bà vây quanh Ivalú đang nằm trên ghế băng, mắt nhắm nghiền, mặt căng thẳng đợi chờ cơn đau sắp tới. Khi cơn đau tới, môi cô run lên, cô thấy khát kinh khủng, nhưng cô gắng nằm yên vì không muốn làm thức giấc lão Siôrakitsốc đang ngủ.

Khi cơn đau mỗi lúc một tăng, cô lẩm bẩm "đã đến lúc rồi đấy" như là cô đã đẻ nhiều lần rồi.

Mọi người dựng cô lên khỏi ghế băng và để quỳ trên đất. Họ cởi quần áo một cái hố ở bên dưới rồi bà Tocngếch ôm phía sau lưng cô vừa ép mạnh vừa nói:

- Rặn đi!

Cô đau đớn, mặt tối sầm, miệng khô. Những giọt mồ hôi lăn trên sống mũi làm cô thấy nhột. Cô nghe có tiếng kêu:

- A, cái đầu đây này! Rặn mạnh nữa nào! Mày phải cố chống tay, con bé ngốc nghếch này! Một khi đầu đã ra rồi không có gì là tồ tẹt đâu.

Cô cảm thấy đau xé người và trong lớp sương mờ do đau đớn gây ra cô nhìn thấy phía dưới một cái đầu nhỏ tóc bết dính.

Được bà Tocngếch giúp sức, cô tiếp tục rặn, trong khi mọi người hò reo cổ vũ. Con chó cái đến gần sủa và hít hít đã bị nện lăn mấy vòng trong nhà. Và hầu như trước khi nhận ra điều ấy, Ivalú đã đẻ xong và Tocngếch tách nó ra khỏi mẹ, thì nó oà khóc dữ dội, các bà vội vàng đặt tấm da cáo dưới chân Ivalú. Họ mặc quần áo rồi cho cô uống một chén tuyết tan.

- Hãy nghỉ một chút trước khi về nhà.

- Các bác hãy tha thứ cho một con bé ngốc nghếch đã làm phiền - Ivalú nói, người duỗi trên ghế băng - Cháu bé đâu?

- Nó đây, một cậu con trai - Nêghê nói, tay lau chùi và bôi dầu cá cho nó.

- Có người muốn thắp đèn thật sáng - Ivalú nói.

Các bà vội vàng mang lại giường hai cái đèn dầu mỡ. Trong khi người mẹ dựng đứa bé dậy để xem thì đứa trẻ nhả vú. Người ta chỉ nghe thấy tiếng bắc đèn nổ lách tách và tiếng con chó cái liếm máu trên đất. Sau đó vang lên tiếng nói ngái ngủ của lão Siôrakitsốc:

- Ivalú đẻ con trai à?

Không ai trả lời. Tất cả các bà chấp tay quỳ lạy cầu chúc.

Con chó cái lại gần hít hít và đưa mõm lên giường. Nó gầm gừ ngạc nhiên thích thú vì mặc dầu đã già, đã đi và ở nhiều nhà nắm bằng băng nhưng nó chưa gặp một đứa trẻ mới sinh nào lại như thế. Đúng thế, đó là một cậu bé cũng sinh ra như mọi người nhưng với cặp mắt xanh như bầu trời và tóc đỏ như địa ngục.

CHƯƠNG XII: TITÊRÁCTI

Ivalú tổ chức lễ rửa tội cho con mình rất rùm beng. Cô đặt tên cho nó là Pupililúc.

Mỗi cái tên đều có ý nghĩa rõ ràng, nhưng Ivalú không biết cái tên Pupililúc có ý nghĩa là gì. Đó là tên của một bộ tộc sống rất xa mà người Eskimo Bắc Cực không hiểu tiếng nói của họ. Nhưng trong một cuộc nói chuyện, khi nghe cái tên ấy cô thấy mê liền, mê đến nỗi muốn đẻ ra một đứa con để gọi nó là Pupililúc.

Chưa bao giờ Ivalú lại nghĩ mình được hạnh phúc đến thế. Cô được quyền tổ chức buổi lễ và được rửa tội cho chính con trai mình. Cô đã làm gì mà được hưởng điều đó.

Chế độ tôn giáo dưới quyền của Ivalú đã bị buông lỏng. Đôi khi cô gái cầu thả đó đã để người ta trần truồng đi vào nhà giữa ban ngày ban mặt và ăn uống lỗ mãng. Hơn nữa, cũng có thể chính cô đã cho phép họ.

Nhưng rõ ràng là người ta tụ tập xung quanh cô để nghe cô giảng giải và ca ngợi con trai cô, và không chỉ đàn bà trong làng mà cả những người hành hương đi từ những nơi xa xôi đến. Những người du mục tạm nghỉ ở vùng vịnh trong thời gian có chiếc tàu toả khói đã truyền tin lạ này đến các làng xóm hẻo lánh. Hình như tất cả mọi người đều thích thú nghe câu chuyện sinh nở này và truyền lại cho người khác. Và thế là cái tin đó đã bay từ nhà này sang nhà khác và người nghe chuyện lúc thì cười lúc thì ngưỡng mộ một cách thành kính hoặc đùa cợt. Nhưng tin đã truyền đi khắp nơi nhất là về hướng nam như các tia nắng mặt trời. Nhiều chiếc xe đã vượt qua đêm dài mùa đông, dừng lại ở vịnh nhỏ này. Những con chó đường trường (vẫn còn mang dòng máu chó sói) hoà chung tiếng sủa với chó nhà trong khi những người mới đến dựng nhà năm bằng băng gần nhà thờ.

Khi vào trong nhà, họ gặp Ivalú và cậu con trai. Họ quỳ xuống ca ngợi nó. Sau đó họ lôi hành trang của mình ra tặng nó búp bê bằng da, khắc bằng gỗ hoặc bằng xương, dao có cán chạm trổ, tượng người nhỏ bằng răng hải cẩu, các bong bóng đầy chè, hoặc thuốc lá, vải vóc mua của những người ngoại quốc ở các làng xa xôi, những thức ăn lạ đặt trong khay kim loại sáng nhoáng, đôi khi có cả chai rượu.

Một số khách thăm là người ngoại đạo, số khác là Thiên Chúa giáo, nhưng tất cả đều tôn trọng lắng nghe Ivalú truyền lại bức thông điệp huyền bí, và cùng cô cầu kinh ca ngợi Đấng tối cao. Nhiều người vô thần được Ivalú khai sáng xin trở thành người Thiên Chúa giáo. Họ vui lòng để cô vẩy nước và rắc muối vào mình như cha Côhactốc thường làm, rồi vui vẻ lên đường. Một số người ở lại nhưng không phải ai cũng ở lại để ca ngợi và cầu kinh, mà một số ở lại vì làng này trước kia ít ai biết đến nay đã trở thành một làng quan trọng và vì họ thích cảnh xe cộ nhộn nhịp qua lại.

Các thương gia cũng đến viếng thăm Ivalú và đứa trẻ. Sau khi ra khỏi nhà thờ, họ vui vẻ cười và buôn bán.

Gần nhà thờ mọc lên các ngôi nhà năm bằng băng nhỏ bé và các ngôi nhà tập thể bằng tuyết to lớn. Để đủ chỗ ngồi cho khách thăm gian chính của nhà thờ, người ta phải làm nhiều ghế băng có phủ da đặt xung quanh bàn thờ nơi có Pupililúc nằm để nhận lời ca ngợi và quà tặng của

những kẻ ngoan đạo.

*

Một trong những người hành hương tên là Soto yêu cầu Ivalú rửa tội cho mình cùng với ba người vợ. Ivalú đã từng thấy đàn bà lấy nhiều chồng, nhưng phải đi hơn nửa ngày đường mới thấy đàn ông có trên một vợ.

Thực ra chưa bao giờ Ivalú hiểu được tại sao đa thê lại là một tội lỗi, cô chỉ biết rằng những điều cấm kỵ mà người ta đặt ra là để tuân theo mà không cần hiểu. Do đó cô tuyên bố với Soto là nếu muốn rửa tội trước hết phải ly hôn hai bà vợ.

Soto cũng tranh cãi những điều cấm đoán.

- Nếu thực sự cần thiết như vậy tôi sẽ bỏ bớt hai bà - Anh ta sụt sùi đáp - Nhưng tôi cần có thời gian để quyết định xem ai là người nên giữ lại vì tôi mới lấy họ cách đây ít lâu sau khi theo yêu cầu của họ tôi đã giết chết các ông chồng tục tằn và khó chịu của họ.

Ivalú mắng anh ta, giết chồng là không tốt dù người chồng có khó chịu đến đâu. Nhưng cô cũng để cho anh ta có thời gian cần thiết để suy nghĩ vấn đề quan trọng đó. Đồng thời tin tưởng ở lời anh ta, cô làm lễ rửa tội cho anh ta cùng ba bà vợ.

Soto rất biết ơn và anh ở lại làng. Là một người đàn ông nuôi nổi ba vợ, anh giúp ích rất nhiều cho dân làng. Mùa này thu săn không nhiều nữa và rất khó phát hiện ra chúng trong đêm tối, nhưng Soto là một người đi săn rất dũng cảm. Chỉ trong một thời gian ngắn anh đã chịu trách nhiệm dẫn đầu các đoàn săn. Như tất cả các tù trưởng Eskimo, anh có ảnh hưởng nhưng không có quyền lực, có thể khuyên bảo nhưng không thể ra lệnh. Anh vạch ra hướng săn và dẫn đầu mọi người. Họ thấy anh tài giỏi đã theo anh. Nếu những người khác đi săn theo ý mình và trở về tay không thì điều đó không có gì quan trọng lắm. Họ vẫn có thể tham gia chia chiến lợi phẩm chung. Nhưng họ đóng vai trò thứ yếu, trong khi Soto thích thú, kiêu ngạo làm nhục họ bằng cách chia cho họ nhiều phần ngon. Và hơn nữa, tất cả đàn bà đều để ý đến anh.

Nhưng đến cuối mùa đông, mặc dù có Soto, cảnh chết đói đã xuất hiện trong làng. Dân số tăng quá nhanh đã làm cạn hết nguồn dự trữ lương thực và thú săn bỏ đi hết. Tương lai sẽ không tốt đẹp hơn, mà ngược lại. Mùa xuân luôn luôn là mùa thiếu thú săn. Lúc đó chim chóc chưa tụ tập về, cây cối chưa phát triển, biển tan băng làm không thể câu cá được, hành trình thì lúc phải đi bộ lúc phải đi xuồng. Hơn nữa mùa tan băng cũng là lúc gấu rút đi. Bởi vậy nhiều người chuẩn bị hành trang ra đi trước lúc băng tan để có thể dùng xe kéo và trở lại cuộc sống du mục thành từng nhóm nhỏ ở những vùng ít người nhưng nhiều thú săn.

Soto cũng ra đi. Anh đã giữ lời hứa giảm dần số vợ của mình. Trước tiên, anh bỏ lại làng bà vợ già nhất không có thức ăn dự trữ chỉ có một số đồ rách và một trái tim tan nát. Những người đàn ông còn lại có khoảng mười hai người thì lại không có giá trị lắm. Hầu như tất cả đều không có chó và xe.

Đàn bà ở làng lo lắng vì họ nhớ lại nạn đói lần trước khi các con vật đã chui sâu xuống biển, gấu đi tìm mồi ở vùng khác, bò biển, tuần lộc và các loại thú nhỏ khác đều biến mất một cách lạ kỳ, và người ta phải thịt chó ăn, chén thuyền da, giày, túi da, rồi phải ăn cả người chết, cả người hấp hối.

Người lo lắng nhất về tình trạng lương thực, thực phẩm và Siôrakitsốc. Lão là người chịu trách nhiệm về mọi bất hạnh xảy ra với cộng đồng, nếu không tránh được tai họa sẽ có nguy cơ

người ta coi lão là kẻ vô tích sự như bất kỳ ông già vô ích nào khác. Giờ đây lão không còn có Côhactốc để bảo vệ nữa. Khi những tia nắng đầu tiên chiếu xuống vùng vịnh, khởi đầu thời kỳ gay go thì Siôrakitsốc nhận thấy mọi người nhìn mình ra dáng chờ đợi, lão liền triệu tập toàn làng để nghe thông báo khẩn cấp.

- Có người trong chúng ta đã mắc lỗi - Lão tuyên bố, cặp mắt đe dọa chăm chú nhìn xung quanh. Mọi người lẩn tránh đôi mắt chớp chớp của lão - Có thể có người đàn bà nào đã định giết hải báo, hay nấu thịt cùng cá hay làm việc gì tồi tệ hơn. Đàn bà luôn là người mắc lỗi, và đàn ông phải bắt họ đền tội! Vậy thì - Lão tiếp tục vẻ đe dọa vì không ai nhúc nhích - Các bà đều biết rõ một vi phạm nhỏ cũng có thể mang lại một bất hạnh lớn. Nếu đứng ra thú tội trước công chúng thì chúng ta có thể rửa sạch được tội lỗi, và như thế giảm được sự thiệt hại mà các thổ thần đổ vào cộng đồng chúng ta. Tại sao các người lại chậm thú tội thế, hỡi bầy người tội lỗi này?

Vẫn không có ai trả lời. Siôrakitsốc tỏ vẻ thất vọng và sụt sịt vài lần trước khi tiếp tục:

- Điều đó có nghĩa là một thầy lang cần phải chịu khổ một lần nữa để hỏi ý kiến Thần Mặt trăng và hỏi tên người phạm lỗi. Ôi con mụ ấy sẽ bị tống cổ ra khỏi làng và sẽ phải chết đói. Có như thế thì tất cả chúng ta mới không bị lâm vào cảnh chết đói như nó. Bây giờ các người hãy chuẩn bị ngay đồ cúng lễ lấy những thứ ngon nhất còn lại ra. Lúc này không phải là lúc tiết kiệm.

Khuôn mặt mọi người dài ra, nhưng không ai dám trả lời, chỉ trừ Ivalú dũng cảm tiến lên và nói:

- Xin xá lỗi cho một cô gái lão xược dám phản đối lại nhiều người thông minh khi cô ta nói rằng tai họa thiếu thốn sẽ không xảy ra.

- Vì sao không?

- Vì Chúa trông coi tất cả, còn các con của người lại luôn cầu nguyện và tin tưởng. Các người ít tin tưởng, vì sao các người nghi ngờ? Các người chưa nghe Kinh thánh sao? Có lẽ một cô gái lười biếng chưa gào đủ mạnh để tiếng nói lọt vào tai các người sao?

Bình thường thì lão Siôrakitsốc không bao giờ tỏ ra đồng tình hay phản đối chuyện thần kỳ.

Lão không khinh thường và cũng không khuất sợ kính Chúa, nhưng giờ đây, khi Ivalú can thiệp vào chuyến du hành của lão, thì lão tức giận và muốn nói chuyện riêng với cô.

- Người ta không biết Chúa của người Thiên Chúa giáo có dự trữ thức ăn cho chúng ta không - Lão ta nói nhỏ khi còn lại hai người - Nhưng người ta biết rõ là Thần Mặt trăng bây giờ đang đợi đồ lễ của chúng ta và sẽ trả thù tàn bạo nếu cô và con cô ngăn cản chuyến du hành của một thầy lang. Cô không đùa được với thần đâu.

Ivalú chưa nghĩ tới khả năng đó. Lời đe dọa sự an toàn của đứa trẻ đã làm cô không dám chống đối nữa. Chính cô cũng góp vào nhiều đồ cúng lễ, các loại bánh mềm ngon dẻo được nhai kỹ vì Thần Mặt trăng tàn ác này là một ông già móm mém. Và người làng lại đưa Siôrakitsốc cùng đồ cúng lễ ra ngôi nhà nắm bằng băng dựng bên đồi.

Chính trong lúc lão vắng mặt thì có một đàn tuần lộc tràn về, mặt dù trước đây chưa bao giờ những con vật này về đây trong mùa này. Nhưng mùa xuân năm nay khi tuyết kết lại dưới ánh mặt trời và khi gió lạnh biến nó thành một lớp băng làm cho các con tuần lộc không thể đập vỡ ra để ăn lớp địa y bên dưới được. Bởi thế các đàn tuần lộc mới bỏ đi khắp nơi để tìm kiếm thức ăn.

Vậy là có một đàn tuần lộc đi về làng, nơi Ivalú là thái hậu và con trai cô là vua.

Tuần lộc là loại động vật hiền lành, dễ bảo và yêu người. Tuần lộc để cho mọi người giết chúng theo mọi cách: dùng giáo, cung tên hoặc giản đơn chỉ một con dao cắt khuỷu chân chúng hay làm cho chúng ngã vào hố sâu của nước đá vì tuần lộc rất thèm loại nước có muối đó. Trong vài vòng mặt trời quay, đàn ông, đàn bà, trẻ con ăn chán chê thịt tuần lộc. Chuyện may mắn này làm tăng thêm uy tín của Ivalú mặc dù cô rất đau khổ chuyện mọi người trước đây đã nghi ngờ mình.

Khi Siôrakitsôc trở về làng, lão không ngạc nhiên tý nào về câu chuyện xảy ra. Lão ta giải thích cho mọi người là chính lão ta đã thuyết phục Thần Mặt trăng tha lỗi cho dân làng bằng cách đặc biệt tức là gửi nhanh cho họ những chú tuần lộc xinh đẹp. Thế là dân làng không biết cảm ơn Chúa của người Thiên Chúa giáo hay Thần Mặt trăng. Họ nghi ngờ.

Mùa hè tới, một chiếc tàu hoả khói trắng mũi mở đường lách qua những núi băng đi vào vịnh. Chiếc tàu đổ lên bờ các thủy thủ vui nhộn và cả một nhà tu hành mới.

Nhà truyền đạo mới này nhiều tuổi hơn người trước, cao gầy, khuôn mặt buồn, xương xẩu, mũi khoằm, trán cao, phía dưới ánh lên đôi mắt sâu thẳm. Tóc thưa đen có điểm vài sợi bạc, nhưng lão ta lại có một bộ râu dài thẳng mượt, kéo dài đến tận thắt lưng.

Lão không thạo tiếng Eskimo bằng Côhactôc, nhưng lão dùng từ tài tình đến nỗi kẻ chậm chạp nhất cũng hiểu ngay điều lão thích và không thích.

Trước hết lão không thích Ivalú.

- Ai phụ trách ngôi nhà thờ này? - Vừa mới chân ướt chân ráo lão đã hỏi.

Ivalú cùng những người khác đứng ở bãi biển xem tàu mải cười tiến lên.

- Hãy chỉ đường cho ta - Lão nói nhanh và lặng lẽ theo Ivalú, trong khi Pupililúc ngồi trong áo mẹ luôn quay đầu nhìn người ngoại quốc. Đến nhà thờ, lão ta ra hiệu cho những người theo mình kể cả bà Tipô lui ra rồi lão đóng cửa.

Ivalú chỉ dẫn cho lão xem ngôi nhà, bàn thờ đựng đồ cúng lễ, cái buồng nhỏ của cô trên tường và xung quanh treo đầy ảnh thánh. Không hề cười đáp lại, lão ngồi xuống. Mãi mím lại tạo thành một đường thẳng mỏng lão lặng lẽ quan sát cô gái.

- Có phải con là Ivalú không? - Cuối cùng lão hỏi.

Ivalú mỉm cười gật đầu.

- Con sống ở đây à?

- Vâng, con là cô gái lau chùi trông nom đồ đạc!

- Đưa cha khoá rồi đi đi. Thu xếp đồ đạc nhanh lên.

Ivalú nhìn lão sững sờ. Sau đó cô từ từ lại bàn cầm quyển sách.

- Đưa cha xem.

- Có một nhà truyền đạo khác tên là Côhactôc đã tặng con trước khi ra đi để giúp con truyền bá chân lý.

- Thế con làm thế nào?

Ivalú mỉm cười.

- Con nói về Chúa trời và Chúa Giê su. Con đọc kinh thánh và cho họ xem hình trong sách. Mọi người lắng nghe và xem. Sau đó chúng con hát và cầu kinh.

Lão thầy tu lạnh lùng nhìn Ivalú. Cô ngừng lời để thở rồi lại tiếp tục cười nói:

- Nhiều người sau khi nghe kinh thánh ở nhà thờ này đã chịu làm người Thiên Chúa giáo.

- Và con là người làm lễ thụ giáo cho họ - Lão ta nói, vẻ giấu cợt.

- Vâng con, nhưng có khó khăn lắm đâu. Họ xin trở thành người Thiên Chúa giáo không phải vì

tài của cô gái gốc nghề này mà vì thằng nhỏ này - Vừa nói Ivalú vừa lấy ngón tay chỉ Pupililúc đang ló đầu ra khỏi vai mẹ.

- Cha đã nghe chuyện thằng bé này - Lão ta nói chậm rãi và nghiêm nghị.

- Vâng.

- Vì thế mà cha đã đến đây.

Khuôn mặt Ivalú rạng rỡ lên.

- Nhiều người từ xa đến đây để chiêm ngưỡng thằng bé này nhưng chắc cha là người ở xa nhất. Đây là một vinh dự lớn, như các vua xứ Magốt đến ngọy ca bé Giê su - Cô nhiệt thành nói, mắt nhìn xuống.

- Chuyện lừa dối kinh khủng này thế là đủ rồi - Đột nhiên lão thét lên, mặt đỏ như gấc - Đồ lằng mạp!

Thấy thế Ivalú hoảng sợ. Có thể là người da trắng đến đây không phải để ca ngọy con mình.

- Cha hãy tha lỗi cho đứa con gái gốc nghề này đã không biết cách nói để cha hiểu.

- Cha muốn biết chuyện sinh đẻ kỳ lạ của con.

Ivalú hốt hoảng không đáp được.

- Nghe đây Ivalú - Lão tiếp tục với giọng thuyết phục - Cha nghĩ rằng câu chuyện quái dị này khởi đầu từ khi con có mang và không dám thú tội đã ăn nằm với một người đàn ông.

- Vì sao lại không thú nhận chuyện đó?

- Vì sợ bố mẹ trừng trị.

- Trước hết con không có bố mẹ để trừng trị, nhưng nếu bố mẹ con còn sống thì họ sẽ vui sướng phát điên lên khi có một cháu bé. Lúc ấy chắc mẹ con sẽ không nhảy xuống biển nếu nhìn thấy cháu.

- Thế mẹ con tự tử à?

Lão ta đứng dậy, mắt lấp lánh như đã tìm ra được một đầu mối.

- Chắc bố con là một kẻ sát nhân?

- Ông chỉ giết có một người.

- À bố con là một thằng sát nhân còn mẹ con là một con tự tử. Đúng, chúng nó đã sinh ra một con dối trá. Do vậy kinh thánh có nói: Một cây mục không thể sinh ra quả ngon được. Cô bé đau khổ, con không phải là người duy nhất chịu tội lỗi này.

Lão ta bắt đầu đi qua đi lại trong phòng, rất xúc động: đây là một tâm hồn cần được cứu vớt.

- Ivalú, về bố mẹ con, cha không thể làm được gì nữa, nhưng còn kịp cứu vớt con.

Lão ta đứng trước mặt cô gái.

- Cha có thể đưa con vào con đường tốt, còn sau đó tự con bước đi.

- Con muốn thế, nhưng cha thực sự tin rằng bố mẹ con hoàn toàn bị kết án sao? - Ivalú lo lắng hỏi - Ông Côhactoc, cha trước đây của con không có ý nghĩ như vậy.

- Cha yêu cầu con không nói tới người truyền đạo trước, và con không được xấc láo. Con thấy thế nào - Lão thấy loé ra một tia thắng lợi mới - Nếu con nghi ngờ chuyện bố mẹ con bị thiêu cháy vì tội lỗi của họ thì con sẽ đoàn tụ với họ một khi con không sửa lỗi?

- Con muốn đoàn tụ cùng với bố mẹ con với bất kỳ cách nào và bất cứ nơi nào - Ivalú khẳng định.

Lão ta sững sờ, nhưng rồi lại bình tâm được ngay.

- Nếu con muốn bày tỏ tấm lòng với Chúa, Người có thể nghe thấu lời nguyện cầu của con và người sẽ rủ lòng thương những tâm hồn như con. Nhưng trước hết, con phải nói sự thực. Con

bị ra chuyện kỳ lạ này, có lẽ vì sợ không ai lấy con, nếu biết con đã làm mẹ, đúng không, trả lời đi?

Ivalú nheo mày, cô không hiểu được ý lão ta muốn nói gì.

- Thừa cha, ở đây nhiều đàn ông rất thích lấy một cô gái, nhất là một cô gái đã có một đứa con trai, vì nó giúp họ tiết kiệm thời gian và bớt mệt nhọc. Cha không biết chuyện đó sao?

- Nghe đây - Lão cố gắng trấn tĩnh - Mọi chuyện sinh nở đều do ý Chúa, nhưng con không thể cho rằng chính Chúa đã cho con đứa trẻ này. Đây là một sự thoá mạ khủng khiếp. Chúa không đi vãi con trên thế gian này.

- Vậy thì cha không có đức tin - Ivalú ngò vức hỏi - Cha nghi ngờ cả kinh thánh sao?

- Điều tao nghi ngờ là chuyện của mày - Mất kiên nhẫn, lão giận dữ thét lên - Mày cho rằng chuyện dối trá của mày xứng đáng với những cống vật xếp đống và với mọi việc người ta đến ca ngợi mày. Nhưng mày đã phạm một tội rất nghiêm trọng và mày sẽ bị trừng trị thích đáng.

- Chắc cha là một người rất thông thái - Ivalú nhiệt thành nói - Vì con không hiểu được lời cha nói.

- Tao muốn nói mày không có quyền truyền dạy cho những kẻ khác và không được hành lễ.

- Nhưng nếu cha Côhactốc cho phép con làm như vậy?

- Tao cấm mày làm điều đó! Những buổi cầu kinh và rửa tội của mày không có tí giá trị gì.

- Con không hiểu tất cả những điều đó. Vậy thì cha muốn nói Pupililúc con trai của con không phải là người Thiên Chúa giáo hay sao?

- Tất nhiên là không phải, Ivalú, nghe đây: tổ chức thừa sai yêu cầu cha đi chuyến này cốt để thuyết phục con nói lên sự thực. Con sẽ không bị trừng trị nếu con nói tên bố đứa trẻ, và nếu tìm thấy hấn cha sẽ bắt hấn lấy con như thường lệ. Lúc đó người ta sẽ quên đi câu chuyện khả ố này.

- Cha làm thế nào để người ta có thể quên ngay được một cô gái?

- Con còn trẻ, con sẽ phục hồi được. Và, nếu con sợ người ta cười con vì câu chuyện mất danh dự kia thì cha sẽ đưa con đến một nơi không ai biết con.

- Tại sao người ta lại cười con? Vì sao có con lại là mất danh dự? Chính cha đã nói với con đó là ý Chúa?

Nhà tu hành sẵn số đi tới bên cô gái, vẻ mặt hăm dọa, Ivalú hốt hoảng bước lùi lại.

- Con bé này, mày nghe đây. Có lẽ mày còn trẻ, nên mày không biết tội nói dối nặng đến mức nào. Nhưng bây giờ tao muốn mày trả lời rõ ràng câu hỏi sau đây: mày đã ngủ với ai?

Mắt Ivalú đầy lệ, lão đe dọa cô, có lẽ lão ta điên nên mới thốt ra những lời khó hiểu. Chắc một con chồn gloton nào đó đã cắn vào chân mẹ lão lúc có mang lão. Ivalú muốn ôm thẳng Pupililúc trước ngực một chốc để bảo vệ nó và để thấy mình cũng được bảo vệ. Cô cởi dây địu buộc trước ngực và vòng tay ra đằng sau đỡ thẳng bé và áp chặt vào ngực mình.

Cô ôm quá chặt làm Pupililúc khóc thét lên. Ivalú liền chìa cặp vú căng phồng, có những tĩnh mạch màu xanh hội tụ ở núm vú màu đen.

- Mày không được làm thế - Lão tức giận giậm chân quát.

- Cháu bé đói...

- Nhưng mày không được làm như thế trước mặt người khác.

Đau đớn và hoảng hốt, cô che vú đi làm đứa trẻ liền gào khóc.

- Ivalú, bây giờ mày cút đi và đừng có bao giờ đặt chân tới ngôi nhà này nữa cho đến khi mày biết nghe lời khuyên bảo.

Chỉ trong một vòng mặt trời quay chưa có ai bị rơi từ trên cao xuống vực thẳm nhanh như Ivalú.

Nhà truyền giáo mới đến cho triệu tập tất cả dân làng. Lão ta không thèm để ý đến các thủy thủ trên tàu. Lão chỉ cầu kinh bằng tiếng Eskimo vì lão đến đây không phải để cứu vớt linh hồn người da trắng, những người có lẽ không cần thiết phải cứu vớt. Thấy người bản xứ tập trung chắc còn chưa đủ, lão sai người đi lôi những kẻ còn ngủ trong túi da, cho cả những người đang đi buôn, đi săn và đang đánh cá. Và tất cả mọi người có mặt chỉ trừ Ivalú đang trốn trong nhà thầy lang Siôrakitsốc.

Trước khi bắt đầu cầu kinh, dân địa phương thấy lão viết điều gì đó vào quyển sách, và do tên người da trắng là những âm thanh vô nghĩa đối với mình, nên họ đặt cho lão cái tên Titêrácti, tiếng Eskimo có nghĩa là người viết. Và đây là những gì họ nghe từ miệng người viết ở nhà thờ: - Ta từ mảnh đất xa xôi tới, trong đời ta đã biết nhiều kẻ có tội, nhưng chưa bao giờ ta thấy có kẻ phạm tội với Chúa nghiêm trọng như ở cái làng này. Một người đàn bà không chồng mà có con đã là có tội, đằng này nó còn dám dùng Chúa để bào chữa tội lỗi cho mình. Có thể Chúa với tình thương vô hạn Người sẽ tha cái tội lãng mạ đó cho con đàn bà có lỗi mà không chịu ăn năn hối cải. Nhưng nó không được phép làm người khác mất phương hướng. Có lẽ nhiều người trong đám các con ở đây sẽ được cứu vớt, khi con mẹ ấy bị nguyên rửa. Lòng ngây thơ của các con không thể địch lại được sự ranh ma của mẹ ta. Do đó các con phải vâng theo lời nói của người đến đây soi sáng cho các con. Con mẹ dối trá này và những kẻ hùa theo mẹ làm chuyện lừa đảo ấy là những kẻ đáng kết tội đầy xuống địa ngục. Cả những kẻ tin vào những lời dối trá của thầy lang cũng sẽ chịu một hậu quả như vậy. Các con phải một lòng theo lời dạy của kinh thánh: "Nếu con mắt phải hỏng hãy rút bỏ và vứt nó đi xa. Thà mất một bộ phận cơ thể còn hơn là bị mất toàn bộ cơ thể. Amen."

- Amen - Mọi người thành kính nhắc lại.

- Tôi luôn luôn nghi ngờ nó dối trá - Crulí liền thú nhận với mọi người đồng thời cũng không quên hỏi xem có được chia quà bánh gì không - Từ đầu tôi đã nghĩ trong chuyện thụ thai này có cái gì tội lỗi.

- Chắc nó đã chung chạ với một người ngoại quốc ở ngoài làng và nó để lão ta sống ở xa hoặc có khi đã giết chết lão ấy rồi để giành lấy sự vinh quang của câu chuyện sinh đẻ thần kỳ -

Nêghê nói trong lòng vẫn ấm ức vì phải nhường cho Ivalú vị trí hàng đầu trong làng.

- Có lẽ nó chung chạ với một con gấu - Tipô thì thầm - Người phương Bắc làm chuyện kỳ lạ lắm. Mẹ tôi kể đâu là phương Bắc có thói quen ngủ với gấu và hải cẩu.

- Các người chỉ là những mẹ già hay ghen tị! - Tocngếch tức giận xen vào.

- Thế cô không nghe nhà truyền đạo nói à? - Cô em Nêghê tức giận hỏi.

- Không nên nghe tất cả những lời nhà truyền đạo nói - Tocngếch nói.

- Vậy thì chúng ta cần tin ai? - Crulí hỏi - Hiểu biết của ông ta được Chúa trực tiếp truyền cho. Rõ ràng là có một người mẹ sẽ không cho phép con Viví tiếp tục đến chơi nhà Ivalú.

- Tôi không biết chắc sự thông thái của lão là của Chúa, nhưng tôi biết chắc chắn đứa con của Ivalú là của Người.

- Lời nói ở mồm mày là lời nói của quỷ, Tocngếch ạ! - Tipô quát và khẳng định - Mày có vô số tội lỗi vì lấy hai chồng và Chúa không thể ở trong lòng mày được, con mẹ tội lỗi!

Tocngếch tức giận nện vào bụng Tipô và bà già ngã lăn quay xuống đất miệng rên rỉ như con hải báo bị ăn đòn. Lời cãi cộ đến tai lão Titêrácti.

- Có chuyện gì thế?
- Chị tôi có con quỷ sứ trong người.
- Đúng thế, đúng thế - Crulí khẳng định - Tocngếch có nhiều tội lỗi và ủng hộ Ivalú.
- Đẩy các con xem! - Lão Titêrácti đắc thắng thốt lên - Các con đã thấy những điều xảy ra khi các con để cho quỷ sứ ngự trị trong lòng các con chưa? Những lời nói vô đạo, bạo lực và một bà già đáng thương bị đối xử tàn tệ. Ta muốn đem lại hoà bình cho cộng đồng này, nhưng nếu các con không tống quỷ Sa tăng đi thì Chúa sẽ trút cơn giận xuống làng này. Khi Chúa nổi giận thì cũng khủng khiếp lắm!
Lão Titêrácti nổi giận trông cũng rất khủng khiếp, mắt trợn trừng, khuôn mặt dài tối sầm.

CHƯƠNG XIII: BỊ ĐUỔI

- Mày ở đây làm bẩn nhà của chúng tao, mang lại bất hạnh cho cái làng này! - Ở nhà thờ về, vừa bước vào nhà, Nêghê đã ném vào mặt Ivalú những lời trên.
- Chuyện gì đó? - Siôrakitsốc thét.
Từ lúc vào nhà Ivalú chỉ khóc là khóc, khó mà bắt cô nói một lời.
Để trả đũa việc nhà truyền giáo mới sau khi lên bờ đã không có tiếp xúc riêng với lão, Siôrakitsốc không thềm đi dự giảng kinh. Bởi thế lão không biết gì về chuyện đảo lộn này.
- Cha Titêrácti cho chúng tôi biết là ông ta sẽ không làm việc đạo nếu chúng tôi còn quan hệ với Ivalú. Cha sẽ không làm lễ cưới cho chúng tôi khi những người đàn ông của chúng tôi trở về, không làm lễ rửa tội cho con chúng tôi nữa, và cũng không cho chúng tôi chè và bánh ngọt nữa.
- Không cho chúng ta chè và bánh ngọt à? - Siôrakitsốc hoảng hốt thét lên.
Nêghê chỉ tay về phía Ivalú và nói:
- Không được, vì con này mắc một tội lỗi ghê gớm. Biển sẽ hết cá, đất trở thành hoang mạc và trẻ em sẽ chết yếu nếu con này còn ở đây gieo rắc tai hoạ. Khi nổi giận Chúa cũng rất dữ tợn!
- Trong trường hợp này - Ivalú vừa uể oải nói, vừa đứng dậy khỏi giường mặt sưng húp, mắt đỏ ngầu - Có người sẽ đi khỏi đây.
- Cô đi đâu? - Siôrakitsốc thét lên như là lão chẳng bị điếc gì cả.
- Đi làm một cái nhà để ở, tránh xa những kẻ cho rằng sự có mặt của tôi gây ra bất hạnh cho họ.
- Một ý nghĩ tuyệt vời! - Siôrakitsốc thốt lên, sau đó lão bắt Ivalú nhắc lại nhiều lần - Nhưng ai sẽ sắm áo quần và nuôi sống mẹ con cô?
Ivalú chỉ mỉm cười, cô nghĩ rất giản đơn.
- Cũng như trước đây, Chúa sẽ nuôi, thằng bé là con của Chúa nên Người sẽ không để nó phải ăn đói mặc rét.
- Cô nói gì? - Siôrakitsốc hỏi.
- Chúa sẽ lo lắng cho con tôi - Ivalú thét vào tai lão già trong khi Nêghê cầu nhàu tai bên kia.

- Nó là kẻ gây tội lỗi, cha Titêrácti nói thế. Sao lại còn cho phép nó nói thay mặt Chúa?

- Nghê câm ngay! Ivalú, con mắc tội gì thế, thú nhận đi!

- Rõ ràng là tôi có tội, nếu không thì đâu phải như thế này. Chúa đã không trừng phạt tôi khi cha truyền đạo không tin tưởng ở tôi, tôi sẽ rất hạnh phúc nếu có thể thú nhận bất cứ tội lỗi gì để tránh tai họa cho làng này, nhưng trước hết tôi muốn biết mình đã mắc tội gì, ở đâu và lúc nào.

- Có một thầy lang bắt đầu tin rằng cô quá thơ ngây nên đã phạm một điều cấm nào đó mà cô không biết. Mỗi vùng đều có những điều cấm riêng. Cô không thể biết hết tất cả những điều cấm của vùng này, cũng như những điều cấm của người da trắng.

- Vậy thì tôi phải làm gì?

- Một thầy lang phải đi hỏi Thần Mặt trăng - Siôrakitsốc nói về chán chường - Không có cách nào khác để biết tội lỗi của cô là gì đâu.

- Những chuyện đi hỏi Thần Mặt trăng của ông đã chấm dứt rồi - Nghê nói xen vào - Cha Titêrácti cho chúng tôi biết cũng không được giúp đỡ cả thầy lang nữa nếu muốn được hưởng ân huệ tôn giáo, do vậy không ai chuẩn bị đồ lễ cho ông đâu. Và có một người nghĩ rằng đó là một điều rất tốt vì trong thời gian gần đây Thần Mặt trăng ăn khá nhiều đấy.

- Cút đi, mụ già Nghê lắm cấm - Siôrakitsốc tức giận thét - Có người muốn nói chuyện riêng với Ivalú.

*

Nghê buộc lòng phải ra, lúc đó Siôrakitsốc nghiêng người lên phía trước và nói với Ivalú:

- Đúng là nếu ta không đi hỏi Thần Mặt trăng thì làm sao biết được tội lỗi của con mà sắp xếp công việc được. Nhưng có lẽ còn có khả năng tìm người cố gắng vật cho ta đi tìm điều bí mật vậy.

- Ông không nghe người ta nói ư? Không ai muốn giúp tôi cả - Ivalú thét.

- Đồ ngu, sao cô không nói to lên? Không ai nghe được câu chuyện chúng ta nói với nhau đâu.

- Tôi không thể dựa vào ai được, kể cả Viví - Ivalú cố gắng thét to vào tai thầy lang - Hơn nữa, tôi không muốn chống lại cha Titêrácti, người đại diện cho Chúa.

- Nếu vậy, tốt nhất là cô nên đi đi. Một thầy lang chỉ công nhận tội làm hại cộng đồng, và giờ đây, ở làng này có ba người gây tội chủ yếu đó là Titêrácti, cô và con của cô. Cô và Titêrácti đã gieo rắc thù hận và con của cô là nguyên nhân chính gây ra chuyện đó. Lúc này ta không đủ khả năng đuổi Titêrácti đi vì cả cái làng ngu ngốc này hình như muốn từ bỏ thầy lang của họ và không chịu nghe theo lời khuyên của ta, nên cô là người phải rời khỏi nơi đây với con của cô. Ivalú cúi đầu:

- Đó là điều tôi muốn làm.

- Chối từ cũng vô ích cô gái búống bình ạ, cô cần phải đi! Nhưng trước hết, cô phải tìm một người chồng giúp cô sống. Cô xem ở làng, trừ cô và Viví ra, hiện nay còn một đồng bà già không ai muốn động đến mà chỉ muốn tống vào miệng hải báo thôi. Cô hỏi bọn đàn ông xem có ai thích cô không?

- Tất cả đã có vợ rồi và quy định gần đây lấy hai vợ trở lên là có tội. Chắc ông đã quên rồi?

- Nhưng những người đàn ông luôn luôn sẵn sàng bỏ người vợ già để lấy cô vợ mới. Có lẽ chưa ai cầu hôn với cô?

- Rõ ràng là không vì họ tôn trọng câu chuyện tôi sinh thằng Pupililúc.
- Nhưng nếu cô hiến mình cho họ, chắc chắn cô sẽ gặp được người yêu cô như vợ mặc dù cô chưa to khỏe lắm. Có lẽ nếu ta còn trẻ, ta cũng muốn lấy cô làm vợ.
- Cảm ơn ông Siôrakitsốc.
- Đối với người săn bắn giỏi, cô nói: "Anh hãy chuẩn bị xe đi nào, chúng ta cùng đi về phương Bắc. Một người con gái mang cho anh một thằng con trai. Cô ta sẽ may vá quần áo cho anh và cười đùa với anh suốt những đêm dài Bắc Cực cho đến khi nước mắt anh chảy ra."
- Tôi sẽ vui mừng làm theo lời khuyên của ông, nếu không phải vì đứa trẻ này. Bởi vì nó là con của Chúa và nó phải trở thành nhà truyền đạo mới, tôi muốn tự mình nuôi dưỡng nó để một mai nó sẽ mang chân lý đến trái tim mọi người, kể cả ông đấy, ông Siôrakitsốc ạ. Điều đáng buồn là đôi tai thông minh của ông quá đặc biệt để chân lý lọt vào.
- Ivalú cô lại gần đây để ta cho cô một cái tát. Cô cần biết rằng các thầy lang có ánh sáng trong lòng có thể nhìn thấy chân lý.
- Vì sao ông lại không tin vào Chúa, tuân theo những lời dạy của Kinh thánh? - Ivalú tay vừa xoa má vừa hỏi.
- Nhưng nếu một thầy lang lại tin, ông ta tin tất cả các thánh. Thế giới thật bao la, có nhiều bộ tộc săn bắn và đánh cá nên cần phải có nhiều thần vì một thần không thể thoả mãn cho tất cả.
- Rõ ràng ông ngủ trong các buổi giảng kinh. Côhactốc và cả tôi, một cô gái ngu ngốc, đều nhiều lần nói là chỉ có một Chúa mà thôi.
- Ivalú, cô đừng tin điều đó. Những người da trắng là những kẻ thô bạo và lẻo lá. Do vậy, họ trở trên khẳng định chỉ có một Chúa và cần xoá bỏ các thần khác. Nhưng thực tế không phải như vậy, mặc dù chống lại họ là khiếm nhã và có khi nguy hiểm. Nếu có người làm và nghĩ khác với họ thì họ sẽ cho người đó là có tội, cô có biết vì sao họ cấm một người đàn ông có nhiều vợ không? Và một người đàn bà có nhiều chồng không? Vì người da trắng không có khả năng hoà thuận các ông chồng và các bà vợ với nhau. Điều đó không ngừng gây ra ghen tuông tranh chấp và chết chóc. Ta nghe nói ở đất người da trắng khi người đàn ông mượn vợ kẻ khác họ làm lén lút không xin phép ông chồng! Làm sao có thể tin rằng Chúa của bọn vô lại có thể cho cô hạnh phúc và yên lành? Và nếu cô không thấy hạnh phúc (rõ ràng là cô đã không có hạnh phúc) thì cô đừng kính Chúa ấy, hiểu không?

Ivalú nhăn mũi, biểu hiện của chối từ.

- Vậy thì cô bé ngu ngốc nghe đây. Mỗi bộ tộc có một Chúa của mình, vì Chúa là hình ảnh do con người tưởng tượng ra. Do vậy người ngu ngốc có Chúa ngu ngốc và những kẻ thông minh có Chúa thông minh, người tốt có Chúa tốt, kẻ xấu có Chúa xấu. Chúa của người da trắng là tàn bạo, hay ghen ghét, hay trả thù, vì những người da trắng là những kẻ tàn ác, hay ghen ghét và hay trả thù, ta hiểu chúng lắm. Cách đây khá lâu, khi ta ở miền Nam, một số người da trắng săn cá voi trên biển của chúng ta, quyết định mang về đất nước xa lạ của họ tám người Eskimo. Ta cũng được chọn.
- Thật chứ?
- Nhưng ta từ chối, ta thừa thông minh để chối từ. Do vậy mà ngày nay ta vẫn còn sống. Ta đã nghe nói về những mảnh đất khủng khiếp của người da trắng, ở đó đàn bà tránh không làm việc nặng nhọc mà lại giao cho đàn ông.
- Đáng ngượng làm sao!

- Ở đó những người đàn bà đánh giống đực từ mới lọt lòng nếu họ không chịu làm việc, trong đó người da trắng có thói quen làm việc và rất sợ vợ, có vài bà tay nhuộm đỏ máu chồng.

Ivalú nhìn lão kinh sợ.

- Chưa bao giờ tôi nghe thấy chuyện kinh khủng như thế!

- Ivalú, không người nào trong đám đó trở về. Chiếc tàu nhả khói mang đi tám người và không ai biết tin tức gì về họ. Nhiều năm sau mỗi khi có một chiếc tàu nhả khói cập bến, chúng ta đều hỏi thăm tin tức về những người đến đất nước da trắng thì luôn nhận được câu trả lời không biết, tất cả mất tích không để lại dấu vết.

Siôrakitsốc nghĩ một chốc để tận hưởng nỗi lo sợ mình đã gieo vào lòng Ivalú.

- Cô đã nói gì? - Lão hỏi dù Ivalú không hỏi gì - Hãy lắng nghe thay cho nói. Tôn giáo của người da trắng chỉ dùng để ngăn chặn cái xấu của một kẻ rất xấu xa và rất sợ chết. Lòng yêu Chúa hoà lẫn với nỗi sợ chết. Hãy tin ta, cần phải có một tâm hồn như cô. Nhưng rõ ràng cô không hiểu một lời nào của ta.

- Nếu tôi tin rằng Chúa của người Thiên Chúa giáo tàn bạo như lời của Titêrácti tả thì tôi phải chống lại. Trái lại, nếu người tốt như cha Côhactốc khẳng định thì chẳng sợ gì. Tại sao con đường đến với Chúa mà tôi hằng kính yêu lại là một con đường đầy đá sỏi làm đau chân người, đáng lẽ phải bằng phẳng như đại dương chứ? Tôi tin ông Chúa ấy làm cho tôi hạnh phúc hay bất hạnh? Như thường lệ, tôi không biết trả lời sao cả.

- Một thầy lang không biết và cũng không cần biết Chúa của người da trắng. Chúng ta luôn sống hạnh phúc không cần Chúa ấy, nhưng ánh sáng bên trong soi sáng các thầy lang cho biết rằng thầy lang là người muốn mọi người hạnh phúc và không bất hạnh. Người không muốn nhìn thấy khuôn mặt buồn rười rượi mà là những khuôn mặt tươi vui. Người không muốn nghe những lời than thở mà chỉ thích nghe những tiếng cười, và người cũng có thể cười một ít. Người cũng muốn đem lại hạnh phúc cho các trẻ nhỏ vì người hạnh phúc là tốt trong khi những kẻ bất hạnh là xấu. cô hiểu chứ?

Ivalú lại nhăn mũi.

- Nghe đây cô bé: người hạnh phúc nên người muốn đem lại tươi vui và tốt lành cho những người xung quanh. Chỉ những kẻ bất hạnh mới ăn cắp, đánh nhau và giết nhau. Rõ ràng lão Titêrácti là một người bất hạnh nếu không lão không đối xử tàn tệ với cô.

- Đúng thế, tôi nhìn thấy trong khuôn mặt lão những biểu hiện bất hạnh và tôi cầu Chúa theo lời khuyên trong sách thánh nói rằng: con hãy cầu nguyện cho những kẻ đuổi con đi và vu khống con.

Siôrakitsốc lấy tay ra hiệu một vòng tròn và tiếp tục bài diễn văn tràng giang đại hải.

- Cô nhìn xung quanh mà xem, ở đây chúng ta đã sống trong xa xỉ và thanh cảnh không thể tưởng tượng được. Cái đó chứng tỏ là lối sống của người phương Nam đang bị thoái hoá, đó không phải lối sống của cô. Cô sẽ không bao giờ hạnh phúc trong đồng hồ ăn, thuốc lá và dầu lửa vì cô không quen những đồ ấy cũng như đầu cô không quen nghĩ theo những lời khuyên bảo của người da trắng. Thân thể cô sinh ra để cho một cuộc sống và tâm hồn cô cho một tình cảm khác. Giữa những người da trắng, cô như một con hải báo bị tách khỏi nước, con cò bị tách khỏi bầu trời. Mặc khác, nếu cô bỏ Titêrácti trong băng lão sẽ chết sau một vòng quay mặt trời, mặc cho lão cầu nguyện và hát thánh ca. Nhưng tất nhiên cô phải hiểu điều ta muốn nói.

- Rõ ràng tôi không hiểu.

- Nếu cô định bắt chước người da trắng, Ivalú, cô sẽ chết như chúng sống trên mảnh đất chúng

ta không có củi và than. Chúa của người da trắng không cho phép bảo vệ cô và họ trên vùng băng tuyết Bắc Cực này. Cái lạnh làm chúng cóng lại. Nhưng nhiều người da trắng luôn muốn tiến về phương Bắc với trang bị cồng kềnh với nhiều than và bếp sưởi, với vô số chó, xe trượt và tàu hỏa khói. Nhưng Chúa của họ luôn để họ chết đứng và trở về nhà hầu như đã hết nhiên liệu. Đôi khi những cuộc hành trình bị ngừng lại giữa chừng hoặc kết thúc thảm hại. Ở đó, nơi người da trắng ngự trị thì cô không biết gì, nhưng trên mảnh đất này, những kẻ không biết gì lại là chúng. Do vậy một thầy lang nói: Cô hãy trở lại vùng đất băng giá phương Bắc yên tĩnh, ở đó cô là người biết nhiều vì không có tội nào nghiêm trọng hơn là tội không biết gì, và ở đó cô sẽ tránh được người da trắng, tránh được sự trả thù của Chúa của họ, ông ta cũng mang tính tình của chúng, kẻ tàn bạo hay trả thù, kết án con chiên mà đáng lẽ nên đem lại hạnh phúc cho họ. Cô hãy trốn vị Chúa đã nói với cô: ta muốn được yêu tất cả các vật, nếu không được như thế, ta sẽ quăng cô vào lò lửa. Trái lại, cô nên tin vào một Chúa nói với cô: Bé Ivalú, ta yêu con rất nhiều, ta không mong ước gì hơn là con được hạnh phúc.

- Tôi biết Chúa yêu tôi - Ivalú mỉm cười đáp - Có lẽ chính người không gây cho tôi chuyện này.
- Chúa của cô phải là người do cô tưởng tượng, phải là một người sẵn bả vui tươi, hảo tâm, luôn luôn chia đồ sẵn được và cười với tất cả các cô gái và cho con tất cả mọi nhà. Chúa của cô không sống trong ngôi nhà bằng gỗ nóng bức được sưởi bằng than mà sống trong vùng băng tuyết rộng lớn. Người không sợ rét vì bụng người đầy mỡ. Không bao giờ cô tin vào một vị Chúa muốn trả thù vào những đứa con do mình tạo ra với bao nhiêu thiếu sót. Đó là Chúa giả và những kẻ tuyên truyền giáo lý ấy không biết gì, cô hiểu chứ?
Ivalú khóc, lắc đầu, mũi nhăn lại.

- Ôi ông Siôrakitsốc, tai tôi nghe những lời hoa mỹ của ông, nhưng đầu tôi không hiểu nghĩa của chúng. Tôi rất muốn hiểu nhưng tôi ít khả năng hiểu nó quá! Ôi, có cách nào thu nhận ít trí thông minh của ông!

- Có đấy, nếu cô bắt vài con chấy ở đầu thầy lang và bỏ vào tóc cô, chấy sẽ truyền cho cô một ít trí thông minh của thầy lang. Nào Ivalú, cô làm đi.

- Siôrakitsốc, ông rất tốt - Ivalú nói, lòng đầy biết ơn và làm theo lời khuyên của thầy lang. Ivalú ra sống ở một ngôi nhà nhỏ làm bằng đá và đất sét ở gần làng. Ở đây cô mong đợi có chuyện xảy ra nhưng không biết chuyện gì. Bà Tocngếch đã đi nhờ một số người đến giúp Ivalú làm nhà. Viví bị mẹ canh giữ nghiêm ngặt quá nên không có mặt.

Ivalú chỉ có một ít dụng cụ gia đình do mẹ cô để lại. Chỉ những đồ vật do chính tay mình làm ra thì mới có quyền để lại cho con cháu được và phải biết sử dụng thành thạo chúng thì cộng đồng mới tôn trọng. Nhưng do chỉ ở nhà thầy lang Siôrakitsốc và nhà thờ, nên Ivalú không có dịp dùng những dụng cụ riêng của mình. Dần dần, các thành viên khác trong cộng đồng đã chiếm lấy chúng. Tocngếch đã kiểm lại cho Ivalú những thứ cần thiết và cho cả một con chó cái để bảo vệ. Đó là con chó có mặt hôm sinh thằng Pupililúc. Đây là một con chó dũng cảm vì từ nhỏ người ta đã buộc vào cổ nó một con ong bầu còn sống được gói trong một chiếc khăn. Con ong đã truyền cho con chó lòng dũng cảm.

Ivalú có đủ thực phẩm và quần áo, không cần phải đánh cá đặt bẫy nữa. Song đó không phải là đồ người làng chuẩn bị cho cô vì lão Titêrácti khắc nghiệt đã cấm tất cả mọi người nhất là các bà theo đạo, kể cả Tocngếch, trái lệnh Chúa, giúp đỡ kẻ có tội. Nhưng những người đàn ông khi đi săn về qua trước ngôi nhà nhỏ bằng đá đã lẳng lặng vứt vào đó một vật gì đấy, Ivalú cứ nghĩ đó là bàn tay của Chúa. Đôi khi có người đi săn cò từ núi về qua đó đã để rơi đôi cò xuống đất

như một chuyện thần kỳ. Có lần Ivalú thấy rơi đôi găng tay, cô vội vàng chạy lại hỏi xem của ai thì không ai nhận cả. Lúc thì một túi nhỏ đầy trứng đông lạnh, khi thì da cáo, lúc thì da hải báo trắng mềm dùng làm giày cho thằng Pupililúc rất hợp.

Và Ivalú mang về nhà tất cả những thứ gì trời cho ấy. Cô mỉm cười với chính mình. Làm sao một người như thầy lang lại có thể sợ mình bị bỏ rơi nhỉ? Nếu ông ta đổi một ít trí thông minh lấy một ít lòng tin thì hay quá nhỉ!

Mùa hè trôi qua, Ivalú không muốn và chẳng cần phải vào làng. Cô không cần sống chỗ đông người. Hơn nữa một thằng bé con và một con chó cái lớn cũng bận lắm rồi. Đôi khi Ivalú ngồi trước nhà ngắm nhìn đám mây muối vẫn lơ bay trước mặt, hay nhìn những đứa trẻ con ngồi trên thuyền Kayak bắn diệc biển. Có đàn lớn đến nổi che khuất cả ánh mặt trời. Khi chúng bay là là mặt nước để bắt cá thì tiếng kêu của chúng vang động bầu trời. Nhưng khi Ivalú thấy những người đi săn cá voi mang giáo lợi xuống biển thì cô vội trốn vào nhà vì cô biết cá voi, cá tê giác biển rất dễ cảm thấy bị xúc phạm và không chịu để bị giết khi có mặt đàn bà. Điều đó Ivalú học được từ khi xuống ở phương Nam.

Ivalú cảm thấy thân thể và tâm hồn mình càng cứng cõi. Cô đang trở thành một người đàn bà có nhiều kinh nghiệm. Nhìn quần áo, cô biết mình đang lớn. Cô cũng biết tự bảo vệ mình khi mất con chó. Con chó cái đã chiến đấu anh dũng với hai con chó sói quanh quẩn bên nhà cho đến khi một vài người làng nghe tiếng chó kêu chạy lại giết được một con sói và đuổi con kia đi. Trong cuộc chiến đó con chó bị mất một mắt và sau đó ít lâu thì chết. Khi Ivalú nhìn thấy con chó sói kia quay trở lại, cô mài sắc con dao rồi bơi đầy mỡ vào, Ivalú cầm ngược dao trước cửa ra vào, rồi đi vào nhà. Sau khi đánh hơi lưỡi dao hồi lâu chó sói liền liếm dao. Máu từ lưỡi chó sói chảy ra và vị tanh của chính máu mình càng làm nó thèm ăn. Nó tiếp tục liếm lưỡi dao cho đến khi cái lưỡi rách tả tơi. Ngủ dậy Ivalú thấy con sói nằm yên trên đất. Nhưng cô biết phải thận trọng vì loài sói không thích chết. Cầm con dao trong tay, Ivalú rón rén lại gần con vật và cắt cổ nó. Kể từ lúc đó, cô bắt đầu đặt bẫy được phủ đất cần thận xung quanh nhà, hoặc để những viên mỡ có xương nhọn bẻ cong bên trong.

Nhờ học được ở bố, cô có thể chống lại được bất cứ con vật nào, kể từ con gấu trắng đến những con rận bé tí. Để bắt rận cô để giữa da mình và áo một miếng da bôi mỡ có buộc một sợi dây bằng gân. Khi lôi ra tắm da thấm đầy rận.

Nhờ Chúa giúp cô có thể tự bảo vệ mình.

Đôi khi có người đi qua đường dừng lại trao đổi vài lời với Ivalú. Viví và Tocngếch thỉnh thoảng bí mật mang cho cô những món quà nhỏ: sò, mắt hải báo, thịt Ptarmigan nhai nhỏ và một vài món ăn ngon đại loại như thế, hoặc mang cho cô một tượng người hay tượng thú nhỏ bằng đất do chính tay họ nặn làm đồ chơi cho Pupililúc. Mặc dù đương là mùa hè khó đi, một vài người hành hương vẫn đến để chính tai nghe câu chuyện sinh đẻ thần kỳ và tận mắt nhìn mặt đứa bé. Ivalú mỉm cười kể chuyện của mình. Họ nghe cười vui vẻ và thường để lại một vài món quà. Tất cả rất tốt bụng. Một số là người Thiên Chúa giáo được các nhà truyền giáo nơi khác làm lễ rửa tội. Họ lén lút đến thăm để tránh lão Titêrácti biết chuyện.

Qua đó, Ivalú biết được rất nhiều chuyện về Titêrácti.

Ông ta không quan hệ với Siôrakitsốc và nói với dân làng là tin vào thầy lang là u mê quá trớn, sẽ bị mất nhiều thứ. Khi thấy những dự định đi thăm hỏi Thần Mặt trăng hoàn toàn bị tan vỡ, Siôrakitsốc rất lo lắng và ở nhà lão đã nổ ra một sự bất đồng ý kiến nghiêm trọng giữa lão và Tocngếch một bên và Nêghê và các bạn của bà ta một bên.

Titêrácti đến không mang đồ dự phòng nên chẳng mấy chốc đã phải dùng đồ dự phòng của Côhactốc để lại. Không đi săn, không đi câu cá và tất nhiên cũng chẳng tham gia vào các công việc chung nhưng lão vẫn lặng thinh nhận tất cả thịt và thực phẩm người làng mang đến, những người này thương lão không khéo tay, và lòng tự tôn không bao giờ bị tổn thương hay nhục mạ vì vô số món quà đã nhận. Lão thể hiện một tinh thần thực sự cao hơn nên đã gây lòng ngưỡng mộ trong đám người nguyên thủy này.

Lão đã gieo rắc không mệt mỏi vào lòng đám con chiên nỗi sợ Chúa và gã cha cố này đã chia rẽ các con chiên, xúi giục họ theo dõi và tố cáo lẫn nhau để tạo nên một đội quân bảo vệ cho Vương quốc của mình. Không ai đi săn bắn ngày chủ nhật, không hát những bài ca tục tĩu và không trần truồng đi trong nhà. Không ăn thật no, không cười với người không phải do chính Titêrácti tổ chức đám cưới. Hay ít ra là chuyện đó xảy ra không công khai. Trái lại lão cho họ một loạt những lễ cầu kinh, hát thánh ca, lễ kiên tín, lễ cưới và hành lễ.

Các buổi lễ thiện đã được kính trọng và trang nghiêm từ khi tất cả các con chiên giữ bộ mặt nghiêm nghị, bởi vì Titêrácti sẽ nheo mày và ngừng giảng khi phát hiện ra có ai cười trong khi hành lễ. Chó không được vào nhà thờ và, nếu trong thời kỳ Côhactốc và Ivalú các bà mẹ thường cho con bú hay đặt chúng ngồi trong cái chậu để dưới ghế băng nhà thờ, bây giờ nếu đứa trẻ khát, người mẹ phải nhanh chóng đưa nó ra ngoài, theo sau là ánh mắt nghiêm nghị của Titêrácti.

*

Một người đàn bà tuổi trung niên tên là Miních đã có mang với một người du mục đến đây vào mùa xuân và người này cách đó ít lâu đã trở thành Thiên Chúa giáo. Titêrácti đã kịch liệt chỉ trích hai người trong các buổi hành lễ chủ nhật. Sau đó lão xúi giục họ lấy nhau. Miních không thích điều này vì bà được coi là vợ của một Tutiác, người đã đi với đoàn thám hiểm. Sẽ có chuyện gì xảy ra khi Tutiác trở về? Nhưng lão Titêrácti cam đoan sẽ không có chuyện gì xảy ra, bởi vì chuyện kết duyên với Tutiác dựa trên tội lỗi, là không chính đáng, và do vậy anh ta chỉ có quyền ở chỗ dưới địa ngục mà thôi.

Titêrácti thúc giục rất nhiều làm họ thấy không chấp nhận yêu cầu của lão hình như là không lịch sự, do vậy, vì tôn trọng lão cha cố da trắng, cặp này phải gượng làm theo mong muốn của lão.

CHƯƠNG XIV: TRỞ VỀ

Đêm, người và mùa đông cùng trở lại vùng biển đóng băng.

Họ đã đi về phương Bắc qua biển Bắc Băng dương và vòng qua đỉnh Bắc Cực của Trái Đất cho đến khi họ lại gặp phương Nam, nơi có một số người da trắng cùng với chiếc tàu toả khói. Ở

đấy, nhận xong súng và dao như đã hứa họ chia tay các nhà thám hiểm lên đường trở về. Ngoài súng và thuốc súng, họ còn mang về bao nhiêu câu chuyện cần kể, hai người đàn bà và nhiều chó cái đã đẻ con trong chuyến đi. Một đứa trẻ sinh ra bị chết và vô số chó con bị chó kéo xe nuốt chửng. Một người da trắng chân bị đông cứng, người kiệt dần được cấp tốc đưa đến hải cảng phương Nam. Một đứa con của Nêghê lộn lại tìm con dao bị đánh rơi đã không trở lại. Đó là những tin đầu tiên đang lan truyền khắp làng trong tiếng gào thét hân hoan đón chào kẻ trở về.

Ivalú là người cuối cùng biết những chuyện đó.

Địu con trên lưng, cô câu cá trong một hồ băng trên biển gần ngôi nhà năm bằng băng mùa đông. Thức ăn dự trữ sắp cạn. Mùa đông đã đuổi đi hết thú rừng, và con người ngủ nhiều hơn là săn bắn. Gió từ các ngọn núi liên tiếp thổi tắt đèn. Không có trăng, chỉ vài ngôi sao lác đác trên bầu trời đầy mây. Trong cảnh không có ánh sáng như vậy thì khó lòng mà dụ cá bơi lại và nhìn thấy chúng, nhất là trước đó chưa bao giờ Ivalú đi câu.

Ivalú cúi mình xuống hồ câu rất lâu đến nỗi cảm thấy chồn chân. Bỗng nhiên, cô nhận thấy có bóng người xuất hiện. Cô ngược nhìn và nhận ra ngay dáng người thanh mảnh của Milắc đang đứng ở trước mặt. Cô không nghe thấy tiếng chân anh đang bước lại gần nên cô lạnh người khi nghĩ rằng Milắc có thể chết rồi và đây là con ma của anh ấy đến đây ám hại mình. Cô cứ nín thinh cho đến khi người kia lên tiếng:

- Xảy ra chuyện có người trở về sau chuyến đi - Milắc nói vẻ tỉnh bơ như một người đàn ông thực thụ và giọng nói rõ ràng của anh đánh tan nỗi lo sợ của Ivalú.

- Milắc...

Ivalú đứng phắt dậy, định chạy ngay đến với người đàn ông, nhưng cô chợt dừng lại và thông thả tiến lại gần. Họ nắm tay nhau, tay quơ quơ trên đầu trong khi nghiêng mình cười với nhau. Sau đó Milắc định quệt mũi mình vào mũi Ivalú. Nhưng cô ngửa mặt ra đằng sau. Cô bồn chồn muốn biết tin anh Papích, cô chần chừ không dám hỏi vì trong trường hợp Papích chết trong cuộc hành trình thì kẻ nào gọi tên anh trước kẻ đó sẽ bị con ma làm hại.

- Anh không hỏi gì về thằng bé em mang trên lưng à - Ivalú hỏi - Chắc ở làng người ta đã nói với anh về nó.

- Có người không có thời gian để nghe chuyện làng xóm. Bọn anh vừa về. Em đã có một đứa con, vậy em có chồng rồi ư?

- Không, chưa có ông chồng nào đâu - Ivalú mỉm cười nói.

- Tất nhiên, nếu có chồng thì em đã không phải ngồi đây câu cá! Bây giờ thì chắc em đã hiểu câu nói "cúi mình bên một hồ câu trong khi có một đứa con trên lưng rất khó chịu" mà một người đã cho biết cách đây khá lâu rồi chứ?

- Không khó chịu lắm đâu - Ivalú nói sảng - Trừ khi đứa trẻ vượt ra khỏi áo và bị ngã xuống hồ câu, vì cúi quá nhiều. Cả đến bây giờ em vẫn cười khi nghĩ đến chuyện đó, mặc dù lúc đó em rất sợ. Milắc, anh đã lần nào nghe nói về Chúa của người Thiên Chúa giáo chưa?

- Trong các chuyến đi trước đây anh thường nghe, nhưng sao cơ?

- Đứa trẻ này là con của Chúa. Anh xem, nó được tạo ra không cần nhìn trăng tròn. Nó sẽ trở thành nhà truyền giáo và mang đến cho mọi người bức thông điệp của chân lý.

Milắc nhìn cô hoảng sợ.

- Em nói gì thế? Có lẽ một con ma đã chui vào người em và làm em điên rồ hơn cả chồn gloton. Tốt hơn hết, em hãy cười với anh trước khi xoắn một đồng chuyện điên rồ ấy!

Ivalú nhúu mầy.

- Trong thời gian dài, có thể em rất khao khát thân xác anh, anh Milắc ạ! Em luôn gọi anh, nhiệt tình của em có thể nung chảy lớp băng ngăn cách chúng ta. May mắn sao con cái đã xua tan cơn đói và dập tắt ngọn lửa lòng: em có thai.

- Nhưng ngọn lửa đó luôn luôn trở lại!

- Em không để nó trở lại. Đó là một trọng tội.

Hai người đứng rất gần nhau và nhìn nhau qua ánh sáng một vài ngôi sao. Cái nhìn của Ivalú lướt nhanh trên khuôn mặt Milắc như ngọn gió trước cơn giông. Ôi, đáng yêu sao những biểu hiện linh hoạt trên gương mặt ấy, vầng trán và cái miệng ngồ ngộ ấy! Hình như không thể tưởng tượng thân hình yếu ớt và khuôn mặt nhợt nhạt ấy đã bất chấp gió bão, đã nhìn thấy máu đỏ và chết chóc.

- Anh nhìn này - Ivalú nói trước khi anh ta có thể hỏi cô - Con tôi là tất cả, còn tôi chỉ là hư vô, vì nó là con của Chúa và vì nó là hạt giống quan trọng nhất trần gian này. Tôi không muốn có thêm đứa con khác nữa là muốn dành cả cuộc đời mình để trông coi, dạy dỗ, truyền đạo cho nó và giúp nó mang cây thánh giá.

- Được, cô nên biết rằng đầu óc cô bị hâm nóng bởi ngọn lửa trong bụng. Chỉ có ngọn lửa đàn ông mới dập tắt nó. Cô bé đáng yêu, người ta dùng băng để chiến thắng lạnh và lửa chiến thắng lửa.

Rồi anh ta ôm chặt lấy cô làm cho bé Pupililúc khóc ré lên.

- Tôi không muốn làm hại nó - Anh nói về đau khổ và nói tay ra.

Ivalú ngồi trên tuyết.

- Không sao, đỡ nó nín dễ thôi.

- Con của Chúa cũng khóc như mọi đứa trẻ khác à - Milắc cười nhận xét một cách nhạo báng, nhưng sau đó nhìn thấy Ivalú chìa vú cho đứa bé bú, anh im bật, mặt tối sầm vẻ nghiêm nghị.

- À quên... anh không được nhìn!

- Không được nhìn à? - Milắc lại nổi cơn tức, thét lên - Được rồi, tôi sẽ làm chuyện khác!

Bàn tay run run, anh lôi đứa trẻ ra khỏi vú mẹ, mặc cho nó khóc, anh để nó trên băng. Mắt Ivalú tròn tròn nhưng môi mím chặt. Milắc cởi áo, xiết chặt chiếc vú căng tròn còn ướt sữa và quật cô ngã ngửa.

- Có người sẽ biến cô thành một kẻ có tội tuyệt vời.

Anh nói, răng nghiến chặt, trong khi tay kéo quần Ivalú để hở ra mảng bụng trắng, phẳng lì.

Bàn tay tiếp tục tiến vào địa phận hình mũi tên của đám lông nhỏ mịn màng bắt đầu từ rốn và chụm lại ở phía nam. Đáng lẽ Ivalú phải cắn, cào cấu, dấm đá, phỉ nhổ như lời khuyên dạy nhưng cô nằm im, người cứng lạnh, nước mắt trào ra. Ngọn lửa của Milắc bị dập tắt giữa lớp băng tuyết và anh buông Ivalú ra, bàn tay run run gãi bộ tóc bướng bỉnh.

Ivalú ngồi dậy, sửa quần áo, mỉm cười và bế Pupililúc, cơn giông tố đã qua, giờ đây tất cả lại yên tĩnh.

- Milắc bé bỏng, đôi khi tôi mơ anh cười với tôi vì cười trong mơ không có tội.

- Em phải đi khỏi đây, trở lại phương Bắc. Có người sẽ nói điều đó với Papích.

- Anh Papích! Anh ấy ở đâu? - Ivalú sung sướng thét lên.

- Chốc nữa em sẽ gặp.

- Vì sao anh ấy không đến ngay?

- Anh ấy đi gặp một người đàn bà mà theo anh ấy còn quan trọng hơn cô em gái.
- Sao lại có thể thế được?
- Vì sao lại không?
- Chúng tôi cùng lớn lên, cùng chơi búp bê. Thịt chúng tôi là một, được hình thành từ một hạt giống, từ một mảnh đất, được lớn lên bằng một bầu sữa, bằng miếng ăn như nhau. Săn được một con hải báo? Tôi phần vây bên trái, anh ấy phần vây bên phải. Săn được con gấu? Tôi nhận mắt phải, anh ấy mắt trái. Làm sao đối với anh ấy, một người đàn bà lại quan trọng hơn?
- Thời gian trôi qua, những đứa trẻ con đã thành người lớn. Người ta không thích chơi búp bê bằng da. Do vậy Papích trước tiên đi gặp Viví, cũng như một người mà em quen đã đi tìm em trước tiên.

Ivalú cứ chăm chú nhìn vào mũi giày, sự yên lặng đột nhiên bị phá vỡ bởi tiếng sữa dũ dội của con chó giữ nhà ở cửa ra vào của một ngôi nhà nắm bằng băng.
- Có người đến - Ivalú sung sướng hét lên, và vội vàng đi về nhà, tay bế Pupililúc.
Họ gặp con chó đang sữa dũ dội trong góc nhà, ngọn đèn cháy trên ghế băng, một người chắc nịch, mặt to bè hay cười, răng to đang nhai thịt sống. Đó là hình ảnh Eronênéch mà Asiác trước đây cảm thấy.

- Anh Papích bé nhỏ của em - Ivalú chạy lại ôm anh.
Con người "bé nhỏ" đó mặc dù đầu cúi xuống mà bộ tóc ngang bướng vẫn quệt vào lớp băng trần nhà. Đó là một khối cơ bắp rắn chắc và to lớn hơn khi nó mới ra đi nhưng vẫn cái bữu môi ấy, vẫn cái hất cằm bất ngờ, vẫn cái thở mạnh trong cái bộ ngực đồ sộ giống như người bố.
Ivalú áp hồi lâu mặt mình vào mặt anh và gõ nhẹ mũi mình vào mũi anh, hôn hít trong khi mắt lại nhắm lại. Nhưng lần này không phải là nước mắt đau thương. Cô lại nhìn Papích - thịt riêng, máu riêng của mình. Đó là dòng máu của Eronênéch và Asiác được tiếp tục. Trong hôn hít họ hoà lẫn hơi thở và gặp lại bầu không khí thơ ấu trong những chiếc nhà nắm bằng băng mà họ đã sống. Tất cả ở con người Papích cô đều quen thuộc. Do đó cô hiểu ngay là anh đến đây không chỉ để nói, ăn, nghỉ mà cần biết một điều gì đó.

Ở da Papích cô cảm thấy mùi tức giận.

- Anh Papích, sao thế?
- Có chuyện xảy ra là một người anh đã trở về - Papích nói và nặng nề ngồi xuống.
- Và có chuyện xảy ra là một người em đã sinh con trong khi vắng anh.
Papích nhắc bóng thẳng Pupililúc và cười như đùa giỡn. Và anh đã quên nỗi lo lắng.
- Ôi thằng bé trông kỳ lạ quá! Tóc và mắt nó anh chỉ thấy ở người da trắng.
- Vì nó là con Chúa của người da trắng. Sau này em sẽ kể cho anh nghe hết. Còn bây giờ anh nói cho em biết, anh định làm gì? Có chuyện không hay à?
Papích đặt đứa nhỏ xuống đất và vẻ lo lắng lại hiện ra.
- Có chuyện xảy ra là - Anh nheo mày - Một người đàn ông đã suy nghĩ.
- Và sau khi nghĩ thì được cái gì?
- Trước tiên là rất đau đầu, sau đó là kết thúc. Sau hai năm sống chung với người da trắng, anh quen với họ nhiều hơn nhưng hiểu họ lại ít hơn trước đây. Ivalú, tập quán của họ quá khác biệt với chúng ta. Một vài người chúng ta học đòi thói quen ấy, còn anh thì không. Do vậy anh quyết định trở về vùng không có người ngoại quốc, nơi biển không bao giờ tan băng và không có bóng người để săn thú ở đó.

Milắc cười chán chường.

- Đi về phương Bắc anh cũng không thể trốn được người da trắng đầu. Điều đó chính anh đã biết rõ. Tốt hơn hết là đánh bạn với họ, buôn bán với họ và có lẽ phải hiểu các quy tắc ứng xử của họ hơn nữa.

- Vì sao về phương Bắc lại không tránh được? - Ivalú hỏi.

- Bởi vì bọn họ cũng sẽ đi về đó. Bọn họ cũng đã nói thế, đúng không, Papích?

Papích gật đầu vẻ buồn buồn.

- Đúng vậy, nhưng mặc xác! Chúng mình sẽ chuẩn bị dao thật sắc, tên thật nhọn, giáo thật dài và khi chúng đến ta sẽ giết chúng như giết chó sói.

- Vì sao họ lại thích đi về phương Bắc? Họ không thích rét và đêm dài, và nếu thích dầu cá thì ở phương Nam nơi biển tan họ lấy rất dễ.

- Có hai thứ bọn da trắng thích hơn cả dầu cá - Milắc nói và những người kia liền yên lặng - Thứ nhất là họ mong tìm thấy dưới lớp băng dày một thứ kim loại. Để lấy được kim loại ấy họ phải mang thật nhiều thuốc nổ (đó là cái làm nổ và phóng đạn) để hất băng và quặng ở bên dưới lên.

- Họ lấy nhiều kim loại để làm gì? Họ chưa có đủ hay sao?

- Đó là một thứ kim loại đặc biệt dùng làm thuốc nổ còn mạnh hơn thứ chúng ta biết, và với thuốc nổ ấy chỉ cần một phát họ dễ dàng giết rất nhiều người [ii]. Thứ kim loại này rất hiếm ở đất người da trắng, trong khi đó, theo các nhà phù thủy của họ, thì lại có rất nhiều dưới lớp băng tuyết dày phương Bắc.

- Thuốc nổ để giết người à? Có lẽ anh hiểu lầm đấy - Ivalú nói.

- Những người da trắng thỉnh thoảng vẫn giết lẫn nhau. Có phải chính họ đã nói thế không Papích?

Papích gật đầu, trong khi Ivalú hoảng sợ hết nhìn người này lại nhìn người kia.

- Hình như - Milắc tiếp tục - Thỉnh thoảng người da trắng lại nổi cơn điên rồi, lúc ấy các bộ tộc lớn này tập trung đánh bộ tộc lớn khác. Trong những dịp ấy họ giết đàn ông, đàn bà nhiều hơn chúng ta giết tuần lộc [iii].

- Nhưng vì sao họ làm thế?

- Hình như có vấn đề về buôn bán. Điều đó chắc rất phức tạp vì chính họ cũng không thống nhất ý kiến đến nỗi họ suýt đánh nhau vì mỗi người đều cho sự giải thích của mình là đúng.

- Tất cả chuyện đó không rõ ràng - Ivalú nói - Anh giải thích không tốt.

- Cả bọn họ cũng giải thích không tốt. Nhưng họ cho bọn anh biết rất rõ là nhiều người da trắng sẽ đi về phương Bắc để hất lớp băng tìm kim loại. Sau đó họ sẽ ở đấy cả khi không tìm thấy kim loại.

- Vì sao?

- Đó là lý do thứ hai vì sao họ đến đó. Họ đến đó để ngăn chặn các bộ tộc da trắng khác đến ở trước họ. Hình như bộ tộc nào đến trước sẽ có ưu thế hơn các bộ tộc đến sau và có thể tự vệ tốt hơn hoặc dễ dàng tiêu diệt các bộ tộc khác nếu xảy ra đánh nhau.

Ivalú đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác.

- Nhưng họ không hiểu lời khuyên của Chúa sao? Họ không có giáo sĩ à?

- Có lẽ các nhà truyền đạo của họ quá lo lắng về chúng ta - Milắc nhận xét - Mặc dù vậy, chắc hẳn họ sẽ đến. Trước tiên là các nhà truyền đạo, sau đó nhà buôn rồi cuối cùng binh lính. Hình như họ làm thế trên toàn cầu, và do đó tôi tin rằng tốt hơn hết chúng ta làm thân với họ.

- Nhưng hiện nay phương Bắc vẫn là của chúng ta - Papích bướng bỉnh đáp - Tôi có ý định trở về đây. Nhưng có chuyện là có người đã mệt mỏi vì liên tục mượn vợ của người khác. Các ông chồng luôn tỏ vẻ quan trọng cả khi tôi đền bù cho họ rất nhiều quà tốt.

Milắc gật đầu hưởng ứng.

- Nhục thật. Có một người vợ riêng để cho mượn còn tốt hơn đi mượn vợ người.

- Không được, không được - Ivalú tuyên bố - Hãy thứ lỗi, nếu tôi trái ý các anh, nhưng cả hai chuyện đều rất xấu!

- Vì sao?

- Không ai biết vì sao, nhưng nó là như thế. Các nhà truyền giáo da trắng nói vậy và họ biết rõ điều gì xấu, điều gì tốt.

- Làm sao cô lại cho là họ biết rõ điều đó? - Papích hỏi.

- Họ nói thế.

- Tôi hiểu rồi, nhưng sau khi suy nghĩ kỹ càng tôi quyết định mang theo một người vợ riêng trước khi đi về phương Bắc.

- Đó là Viví, đúng không? - Ivalú nói ngay - Nó khâu vá tốt lắm.

- Các bạn đồng hành của anh cũng nói thế, cho nên vừa về đây anh đã đưa cho bố mẹ cô ta một con dao mới và thuốc súng. Nhưng khi cầu hôn anh phải xem cô ta may vá như thế nào. Rõ ràng đối với anh điều quan trọng là mọi hành động của mình phải phù hợp với quy ước chứ không phải do bất cứ tình cảm riêng tư nào quyết định. Trái với điều đó anh cho là sự sỉ nhục với một người đàn ông thực thụ.

- Em đã biết rõ việc làm của cô ấy - Ivalú nói - Cô ta sẽ là một người vợ tốt.

- Nhưng Crulí mẹ cô ta, không chỉ từ chối cho anh xem những đồ vật con gái bà ta làm ra, mà còn khước từ quà lễ của anh. Bà ta làm như vậy hình như là theo ý muốn của người da trắng. Điều đó làm anh rất lạ.

- Titêrácti, nhà truyền giáo, là một người có kinh nghiệm và xét đoán tội lỗi. Ông ta nói với chúng tôi điều có thể làm và điều không thể làm theo ý Chúa.

- Người ấy là ai thế? Đã hai lần em gọi tên nó.

- Người ấy là Chúa rất hùng mạnh của người da trắng, hùng mạnh hơn tất cả vị thần khác gộp lại. Người rất dũng cảm vì người không những không sợ linh hồn người chết mà còn thiêu đốt các linh hồn đó trong ngọn lửa lớn nếu chúng vi phạm điều cấm.

Papích nheo mày.

- Trong khi chúng tao vắng nhà, bọn mày đã học nói và làm nhiều điều mà chúng tao không hiểu. Ví dụ Tutiác không hiểu vì sao Miních, vợ lão, lại trốn tránh lão. Hình như người da trắng đã đưa kẻ khác vào chiếm đoạt bà ta. Ácgo cãi nhau với Nêghê, và Crulí không chỉ từ chối gả Viví cho tôi mà còn không chịu cười với Hiatađắc, chồng bà ta, trước khi được lão Titêrácti đồng ý. Mày cần hiểu là không có người đàn ông nào chịu được nỗi sỉ nhục đó đâu. Từ các bà sắp xuống lỗ đến bọn trẻ vừa nức mắt không nói điều gì khác ngoài chuyện tội lỗi và những điều cấm kỵ. Những người da trắng mà chúng tao cùng đi không bao giờ nói những điều ấy. Điều cấm duy nhất, nghiêm ngặt nhất là không được sờ đồ vật của họ. Do vậy Crulí nói với tao là mày có thể giảng giải điều người da trắng muốn để đồng ý lời cầu hôn. Có lẽ mày có thể cho tao biết đó là điều gì?

Ivalú gật đầu.

- Họ muốn tất cả mọi người phải trở thành người Thiên Chúa giáo. Viví và mẹ cô đều là những

người Thiên Chúa giáo chân chính, do đó Viví chỉ có thể lấy người theo đạo thôi. Anh rõ chưa?

- Không được - Papích tuyên bố.
- Đúng thế - Milắc nói - Tôi thấy nhiều trường hợp tương tự ở những nơi có các giáo sĩ da trắng.
- Bất cứ người đàn bà nào cũng sẽ lấy người săn bắn có tài - Papích sốt ruột nói - Có người biết săn bắn, và Viví biết khâu vá. Vậy thì, cần người da trắng để làm gì nữa ở đây? Họ đi săn cho Viví à?
- Anh Papích, anh chẳng hiểu. Đàn bà chúng em chỉ có tôn trọng các điều cấm của nhà truyền giáo thôi.
- Và ông ta tôn trọng những điều cấm của chúng ta sao?
- Không.
- Vậy thì tại sao các người tôn trọng điều cấm của họ?
- Vì chúng tôi tin những điều cấm đó cũng như tất cả những điều cấm khác. Về bản thân mà nói, một người con gái rất thích điều cấm thì lại tin rằng càng làm thế càng tốt.
- Nói gọn lại, phải làm gì?
- Anh phải trở thành người Thiên Chúa giáo.
- Rất tốt, như thế nào?
- Anh cần phải có lòng tin.
- Lòng tin ở đâu? Trên núi, trên băng hay trên biển? Người ta săn bằng bẫy, bằng giáo hay bằng tên?
- Nó ở trong trái tim ta, một khi nghe kinh thánh và học vâng lời các quy tắc dạy ta yêu tất cả, yêu cả kẻ thù của chúng ta, làm việc tốt cho kẻ thù và tha thứ cho kẻ thù khi hấn làm hại ta.
- Anh thấy điều đó là điên rồ.
- Anh sẽ không nghĩ như thế nữa khi anh mở rộng trái tim cho Chúa vào như người em gái gốc nghềch này đã làm.
- Thế nó có làm mày đau không?
- Ai cơ?
- Cái vào tim mày ấy. Rõ ràng nó đã làm hại mày.
- Không đâu, anh Papích, trái lại nó cho anh sự ngọt ngào.
- Vì thế mà mày tha thứ cho những kẻ hại mày và mày yêu kẻ thù của mày chứ?
- Có lẽ nhà truyền giáo đã nói thế.
- Vậy lão ta là người Thiên Chúa giáo à?
- Tất nhiên là như thế.
- Vậy sao hấn không tha thứ cho mày?

Ivalú suy nghĩ một lúc.

- Có lẽ chúng ta cần tha lỗi cho kẻ thù của chúng ta và không cần tha lỗi cho bạn bè.
- Nhưng mày phạm điều cấm gì?

Ivalú nhúu mày đáp:

- Anh Papích, em ngu ngốc quá nên không hiểu điều đó.
- Mày có lấy đồ đạc gì của lão Titêrácti không?
- Không, không. Có lẽ em bị trừng phạt vì những lần em không đi nghe giảng kinh chủ nhật trước khi quen cha Côhactốc, hoặc là con gái của người có tội. Một ngày nào đó em sẽ biết. Anh xem, chúng ta chẳng biết tý gì trong khi cha đạo biết tất cả.

- Nhưng, vì sao cha không yêu em nếu cha nói cần yêu tất cả, Ivalú, lão không thương em! Bà Crulí cho anh biết thế.

- Nếu anh cứ hỏi mãi thì không bao giờ anh trở thành người Thiên Chúa giáo tốt, anh Papích nhỏ bé ơi! Em đã nghĩ nhiều về chuyện đó đến nỗi nhức cả đầu, nhưng tất cả đều vô ích. Chúng ta đang sống trong một thế giới huyền bí. Nói thật em không hiểu huyền bí như thế nào mặc dù người da trắng đã giảng cho em điều đó.

- Ôi Ivalú! Nhiều người nói em bị điên và anh bắt đầu tin điều đó. Em nói năng chẳng có ý nghĩa gì cả. Thôi, em dừng ở một mình nữa.

Và sau đó là sự yên lặng tràn đầy nhớ thương Asiác mà Papích chỉ biết về cái chết của mẹ trước đó ít lâu. Lúc sau anh tiếp:

- Một người mẹ thường nói: "Người da trắng như là một thứ bệnh trong cơ thể chúng ta. Chỉ trong môi trường rất lạnh của phương Bắc chúng ta mới bảo vệ được mình." Bởi vậy chúng ta phải đi xa về phương Bắc, và ở đó chúng ta sẽ giết những kẻ dám theo chúng ta.

Bị kích động bởi những lời của mình, Papích càng tức giận. Anh đột nhiên đứng dậy hét lên.

- Ivalú, miệng anh thích vị máu. Anh đã nói riêng với Viví và cô ta sẵn sàng theo anh. Nhưng Crulí xen vào, bà ta nói nếu không được người da trắng đồng ý thì đừng đến nói chuyện với bà ta và gặp cô con gái nữa. Do vậy, giờ đây anh đến xin phép lão ta và người da trắng sẽ cho phép chứ!

Milắc cũng đứng dậy.

- Tôi đi với anh.

Lúc đó Ivalú đứng lên.

- Các anh hãy tha thứ cho một người con gái - Cô nói và vội vàng bịt cửa ngói nhà nắm bằng băng - Nhưng có người muốn nói chuyện với người da trắng trước các anh. Làm ông ta tức giận thì không có gì tốt đâu. Em sẽ đi gặp ông ta trong khi các anh uống chè.

- Nhanh lên nhé - Papích nói - Anh không thích uống chè. Anh tức giận và không kìm nổi mình nữa.

Trong anh nhột nhạt, tay run run và cơn giận của anh lan sang Milắc.

- Chúng ta sẽ đợi một lúc - Milắc nói - Sau đó chúng ta cầm súng đến đấy.

- Nhưng trước hết các anh uống chè đã.

Ivalú vội vàng bốc một nắm tuyết để chảy trên đèn, điệu thẳng nhỏ trên lưng rồi chạy đi. Ánh sáng vàng vọt lọt qua cửa sổ nhà thờ, còn cửa chính thì đóng kín. Trước đây Côhactốc không bao giờ đóng cửa. "Hãy gọi và cửa sẽ mở" - Ivalú nhủ thầm như lấy ý chí, rồi cô gọi cửa.

- Ai đấy?

- Ivalú đây.

Có tiếng then cửa lịch xịch và lão Titêrácti gọi cô vào. Trên ghế dưới ngọn đèn dầu có một quyển sách đã mở.

- Con muốn gì?

Khuôn mặt lão lộ vẻ mỗi một khiến Ivalú lấy làm thương hại. Lão phải chịu đựng nhiều, nhưng đôi mắt sáng ngời không có lòng thương.

- Cha Titêrácti, con cần nói với cha một điều rất nghiêm trọng. Con vừa biết những người da trắng thỉnh thoảng lại giết lẫn nhau rất nhiều trong các cuộc xung đột lớn. Họ sẽ đi về phương Bắc để tìm kim loại, dùng kim loại này họ có thể giết nhiều người.

- Và con đến đây chỉ để nói thế thôi sao?

- Một người đàn bà có ít giá trị nghĩ rằng nếu cha biết, cha có thể giải quyết chuyện đó. Cha hãy đi nhanh về nước những người da trắng, thông báo cho họ biết giết nhiều người là có tội. Titêrăcti dùng ngón chân gõ xuống sàn.

- Cha rất chú ý đến điều con thông báo - Lão đáp cộc lốc.

- Thừa cha Titêrăcti, con không dám. Đó là một vinh hạnh quá lớn.

- Và theo con thì con có điều khác mà một nhà tu hành không biết?

- Đúng thế, đó là anh Papích của con vừa về. Con muốn cùng anh ấy đi về phương Bắc, ở đó cuộc sống tràn đầy vui tươi trong khi ở đây không có gì hơn là nước mắt và lo lắng. Chưa bao giờ con khóc nhiều và cười ít như ở đây. Có một thời tất cả rất giản đơn. Bây giờ đầu óc con quay cuồng. Con nghĩ, trần trọc không ngủ được và càng nghĩ càng rối tinh rối mù lên.

- Đúng vậy, đau khổ cắn rứt lòng con. Cha muốn con nên nói trước công chúng lý do con để con trước khi đi.

- Như vậy sẽ thêm vào các tội trước tội dối trá nữa sao? Cha Titêrăcti, con sẽ không làm.

- Vậy thì cút đi! Thế mà dám đòi Chúa rủ lòng thương cái tâm hồn hư hỏng của mày sao?

- Xin cảm ơn cha Titêrăcti. Đây là lần đầu tiên cha nói với con một lời có thiện ý. Chúng con sẽ đi ngay, nhưng anh Papích định mang Viví theo, vì ở phương Bắc rất hiếm phụ nữ. Con muốn cha làm lễ cho họ trước Chúa trước khi ra đi.

- Cha sẵn sàng nói chuyện với Papích và cha mong rằng những lời của cha sẽ rơi vào mảnh đất màu mỡ hơn mảnh đất của con.

- Cha Titêrăcti, cha luôn nói những lời tốt đẹp. Nhưng giờ đây một cô gái ngu ngốc muốn biết những điều cuối cùng cha nói có ý nghĩa gì?

- Cha muốn nói Papích cần phải nghe Kinh thánh nhiều lần trước khi cha có thể biến anh ta thành người Thiên Chúa giáo và đồng ý cuộc hôn nhân.

- Không có thời gian đâu. Cha hãy làm lễ cưới ngay cho anh ấy, sau này con sẽ giảng cho anh ấy những điều cần thiết. Con biết rõ Kinh thánh và con đường đi vào trái tim anh con.

- Giao cho một con dối trá như mày nhiệm vụ giảng giải Kinh thánh ư? Con bé đáng thương, mày không bao giờ hết nói chuyện diên rồ sao?

- Có chuyện xảy ra là - Ivalú nói khẽ - Papích quyết định cưới ngay Viví và nếu cha không làm lễ kết hôn cho họ đi thì bằng mọi cách họ vẫn cứ ra đi mang theo cả cuộc đời tội lỗi của họ.

- Anh mày là loại người như thế sao? Thật xứng đáng với mày! Và tao lại chịu để cho con người như thế thành người Thiên Chúa giáo hay sao?

- Để tránh xung đột!

- Ở nhà Chúa tất cả đe dọa của quỷ dữ đều vô ích! Đi theo anh mày đi, và đừng trở lại ngôi nhà này nữa cho đến khi Chúa chỉ cho mày con đường ngay thẳng! Mày đã gây loạn khá nhiều ở cái làng này rồi.

- Con tin lúc này Chúa đã chỉ cho con con đường đúng đắn. Cha đừng làm cho lòng con đau khổ. Thầy lang Siêrakitsốc có lý khi nói rằng trên thế giới này có nhiều thần, và Chúa của cha không phải là Chúa của Côhactốc. Từ khi cha đến đây trong lòng con chẳng lúc nào cảm thấy Chúa cả vì Chúa không thể đến gần nơi cha ở. Nhưng con biết con đã gặp Chúa!

- Cút khỏi đây, đồ ba vạ! - Nhà truyền đạo tức giận quát, tay chỉ ra cửa.

Nhưng Ivalú đã quay lưng và đi nhanh ra khỏi cửa.

Ivalú đột ngột bước vào ngôi nhà nắm bằng bằng của Viví. Ở trong ngôi nhà này, Crulí là nữ hoàng còn ông chồng Hiatađắc của bà ta chỉ là một kẻ nô lệ, mặc dù hai người luôn luôn che

giấu cộng đồng điều ấy. Hình như họ không vui mừng khi gặp lại nhau, trái lại càng gần nhau càng thêm xa cách và hay xảy ra cãi cọ.

Đôi mắt đỏ ngầu vì khóc của Viví rực sáng lên khi nhìn thấy Ivalú.

- Hãy tha thứ cho một cô gái ngốc nghếch đã tự tiện vào nhà và nói không xin phép - Ivalú nói nhanh - Nhưng có chuyện xảy ra là anh tôi sẵn sàng nhượng cho các bác khẩu súng và đạn không giá trị lắm để đổi lấy Viví. Papích là một thợ săn giỏi.

- Thế cha Titêrácti nói gì? - Crulí nói, vẻ nghiêm nghị.

- Ông ta chưa muốn làm lễ cưới ngay, còn Papích thì lại đang vội. Do vậy, theo ý kiến của một cô gái tội lỗi thì tốt hơn hết cứ để cho anh Papích cưới rồi cháu sẽ làm cho anh ấy trở thành người Thiên Chúa giáo sau.

- Mà điên rồi à?

- Chao ôi, tất cả mọi người đều nói tôi điên! Nhưng một số người nói theo ý nghĩ của mình, số khác thì nói để chống đối lại tôi. Tuy vậy, có một điều chắc chắn là Papích sẽ mang Viví đi. Nếu các bác không đồng ý thì sẽ rầy rà to.

- Cứ đến đây xem! - Crulí thét lên vẻ bất chấp - Chúng tao sẽ đánh đến hơi thở cuối cùng để cứu vớt linh hồn con gái. Có phải không ông Hiatađắc.

Hiatađắc gật đầu, cười ngốc nghếch và vừa hỏi xem chuyện gì xảy ra vừa lấy tay gãi đầu sồn sột.

Viví chăm chú nhìn mặt Ivalú.

- Em sẽ đi với Papích nếu anh ấy yêu cầu chứ?

Viví đỏ mặt nói khẽ:

- Một người con gái sẽ đi.

Ngay lúc ấy, dưới con mắt hoảng sợ của Ivalú vì cô chưa bao giờ nhìn thấy bố mẹ đánh con, một cú đấm của Crulí đã làm cô con gái gục xuống đất. Sau đó bà già tức giận quay về phía Ivalú.

- Con bé mất dạy kia, cút đi cho khuất mắt tao. Tao bắt đầu tin là không phải Chúa mà chính quỷ sứ đã tạo cho mày đứa trẻ mang trên lưng.

Nhưng Ivalú không nghe, cơn giận của Crulí làm cô nhớ lại cơn giận ở trong nhà nắm của mình. Cô vội chạy về nhà. Sau khi suy nghĩ và đi lại quá nhiều, Ivalú bắt đầu cảm thấy mệt. Thằng Pupililúc đè nặng trên lưng.

Vào nhà Ivalú thấy vắng ngắt, ngọn đèn đã tắt, nước chè đã đóng băng.

*

Bước ra ngoài trời, đầu gối Ivalú như muốn long ra, người mệt mỏi. Vả lại, lúc này cô không biết làm gì, không biết đến gặp ai. Nhớ lại những lời mẹ thường kể, Ivalú sợ người đàn ông của mình gây ra bạo loạn và người da trắng sẽ đuổi theo họ, ám ảnh cuộc đời họ bằng cách dùng uy quyền để đe dọa, viết tên họ vào sách và tên đó lưu lại mãi mãi.

Ivalú trở lại con đường đã đi, thở dốc, người vã mồ hôi, vấp ngã liên tiếp đến nỗi thằng bé thức giấc la khóc. Cô phải dừng lại nhiều lần để thở. Những đốm sáng hình lưỡi rìu lấp loáng trên biển đen sẫm và hắt bóng lên các ngôi nhà trắng trắng. Ivalú rảo bước.

Ácô cùng đi với cô một tay cầm bó đuổi cháy rực, tay kia cầm súng.

- Có chuyện gì xảy ra thế anh Ácô? Vì sao anh không ở nhà với chị Nêghê sau thời gian dài

vắng mặt?

Ivalú đi cạnh người đàn ông, hỏi.

- Máu đã chảy và chẳng mấy chốc máu sẽ chảy nhiều hơn! Tutiác đã giết chết người đàn ông không chịu trả cô vợ Minich cho anh ta, và lão da trắng đã bỏ bùa Nêghê. Do vậy nó không chịu cười với tôi, chồng nó, nó đã chạy trốn ra nhà thờ. Đồ chó cái không đuôi. Bây giờ tôi đi tìm nó và nện cho nó đến khi nó cười với tôi mới thôi.

- Khoan đã, khoan đã - Ivalú gọi anh một cách vô ích.

Lúc đó cô nghe có tiếng giày lạo xạo trong tuyết, và đột nhiên Papích và Milắc xuất hiện trong đêm tối. Cả hai đều mang súng đi về phía nhà thờ.

- Ivalú đây à?

- Vâng, anh Papích đi đến đây?

Trong giọng nói Papích sôi lên ý muốn đánh nhau.

- Thấy em không quay về, các anh đi lấy súng ở xe, trên đường lại biết họ đã mang Viví đến nhà lão da trắng. Bây giờ bọn anh đến đây giải thoát cho cô ta.

Ivalú đau lòng theo họ. Đuốc cháy, tiếng kêu và bước chân từ khắp nơi nhằm hướng nhà thờ.

Ácgo dẫn đầu đám người rồi xuất hiện hai ông chồng Tocngếch khiêng thầy lang Siôrakitsốc trên tấm thảm.

- Hãy tống con quỷ trắng về nước! - Siôrakitsốc gào thét.

Trên sân nhà thờ xuất hiện cái bóng già quắt queo của Tipô.

- Cút đi, đồ quỷ sứ!

Bà ta cũng cầm một khẩu súng quơ quơ như một lá cờ. Từ khi đoàn thám hiểm trở về, khắp làng đầy súng.

- Không được làm bắn nhà Chúa, nếu không Chúa sẽ nổi giận đấy.

- Câm mồm, cút đi cho rảnh mắt, đồ hải báo già không răng! - Siôrakitsốc thét lên.

- Mụ Tipô rút súng đi - Ácgo nghiêm nghị nói khi đi cạnh bà già - Mụ già ngốc nghếch, mụ bắn sao được.

- Được rồi, tao sẽ bắn mày nếu mày không quay lại.

Nhưng Ácgo tiếp tục tiến lên không thèm để ý đến bà ta.

Papích vượt lên, nhảy lên hành lang nhà thờ và dùng báng súng nện vào cửa thành thành.

- Ê lão da trắng, thả Viví ra ngay hay muốn chết ở đây?

- Này Titêrácti, có người muốn xem màu gan của mày đấy! - Milắc thét lên, giọng trong trẻo vang vang.

- Chúng ta sẽ gửi hần lên thiên đường! - Siôrakitsốc gào lên giọng lạc đi, trong khi thân hình gầy nhom của lão rung rung trong bộ quần áo rộng thùng thình.

Một tiếng súng nổ vang, và Ácgo đang bước lên hành lang liền sững lại. Tay anh sờ hông, rồi ngã gục xuống đất, bất động, còn bó đuốc thì tắt ngấm trong tuyết.

- Tao đã bảo là không được lại gần nhà Chúa.

Tipô thét, tay quơ khẩu súng toả khói.

- Giết chết con mẹ già điên ấy đi. Hãy giết mụ ấy như giết con chồn gloton và moi ruột mụ ta ra! - Siôrakitsốc rít lên, trong khi từ bên trong nhà thờ vang lên tiếng nói của Titêrácti:

- Cấp cứu, cấp cứu! Hỡi những người Thiên Chúa giáo và những người tốt bụng, hãy đoàn kết lại để chống quỷ dữ!

Trong lúc phía sau mình lại vang lên một vài tiếng súng khác, Ivalú đuổi kịp Papích và định giữ

anh lại. Nhưng Papích vẫn ra sức nện cửa, mạch máu lằn trên cổ và trên thái dương. Mặc dầu vậy cánh cửa vẫn chưa chịu mở. Lúc đó Milắc bèn xông vào giúp sức. Anh nhanh nhẹn nhảy từ dưới lên và lấy thân mình ẩy cửa. Cửa vỡ toang và Milắc lăn tròn vào trong nhà lôi theo Papích. Ivalú nhanh nhẹn theo gót họ.

Nhà truyền giáo giương súng chờ họ. Lão ta mặt tái nhợt, nhưng đứng thẳng vẻ bất chấp, che chở cho Viví và Nêghê. Bên cạnh lão còn có Crulí và Hiatađắc. Crulí tay quơ chiếc giáo của chồng.

- Cút đi, đồ quỷ sa tăng - Titêrácti quát tay quơ khẩu súng, rõ ràng lão không biết bắn.

Không thèm nhìn, Papích vút mạnh khẩu súng xuống chân Crulí.

- Bà cầm lấy - Anh nói vẻ nghiêm nghị - Để đổi lấy nó, một người đàn ông sẽ mang Viví đi.

Và nhanh nhẹn như Eronênêch trước kia đã làm, anh lao tới bắt chấp khẩu súng vẫn lăm lăm chĩa vào anh và móng vuốt mụ Crulí.

- Quỷ sa tăng cút đi! - Mụ già thét lên và phóng giáo về phía anh.

Papích nhìn rõ chiếc giáo nhưng danh dự đàn ông không cho phép anh né tránh ngón đòn của một người đàn bà. Chiếc giáo xẹt qua má cắm mạnh vào tường phía sau Papích. Tức giận, Papích tiếp tục tiến lên.

Titêrácti thấy vậy bèn nhắm bắn, nhưng lão chưa kịp thì Crulí đã lao vào đâm đá anh như mưa, nhưng vô tình mụ làm mộc đỡ cho anh. Cho nên khi Papích hất mụ xuống đất thì Milắc đã xông vào trận chiến.

Nhanh như chớp và lẳng lẳng như mặt trời trượt xuống đường chân trời, anh cướp khẩu súng trong tay nhà tu hành và dùng súng nện vào đầu lão một, hai, ba lần cho đến khi Ivalú can thiệp lão đã ngã gục. Lúc đó Milắc mới thôi đánh. Anh tái người, quay ra đập phá những gì có xung quanh mình.

Trong lúc đó Papích cũng tức giận. Anh cầm dao phá sách kinh và cắt cây đèn. Ngôi nhà sập tối một chốc cho đến khi dầu chảy ra tiếp xúc với bắc đèn làm lửa lại cháy bùng lên.

Ngọn lửa nhanh chóng lan ra toàn ngôi nhà làm dịu cả cơn giận của hai người đàn ông. Chưa bao giờ họ thấy lửa cháy như vậy. Họ đứng sững ngẩn nhìn, ngỡ ngác. Nhưng Hiatađắc hốt hoảng thét lên bỏ chạy, theo sau là Crulí và Nêghê. Gió lùa vào cửa chính thổi bùng ngọn lửa. Lửa làm tan lớp mỡ bôi mặt và làm cong những bộ quần áo bằng da.

Lúc đó Papích chợt tỉnh khỏi sự suy nghĩ.

- Em Viví lại đây, xe anh đã sẵn sàng, chó gầy chạy rất nhanh. Ivalú đi thôi, chúng ta đi nhanh khỏi nơi này. Bên ngoài họ đang bàn nhau biết đâu lại chẳng có một viên đạn nào đó bắn trúng người vì trời quá tối đạn làm sao phân biệt được đang bắn ai.

Cơn giận của anh lúc này đã tiêu tan, anh nắm một tay Viví và lôi ra khỏi nhà.

- Anh đi chuẩn bị xe để gần nhà em - Milắc nói với Ivalú - Và anh sẽ đợi em ở đó, chó của anh gầy và chạy rất nhanh - Nói xong anh chạy ra ngoài.

Lửa đã ngốn mất nửa nhà và tiếp tục cháy nốt nửa kia trong tiếng súng nổ. Ivalú quỳ bên cạnh Titêrácti vẫn nằm trên đất, tay đầm máu đặt lên đầu và rên rỉ.

- Cha có thể đứng dậy được không? - Ivalú vừa nói vừa ho vì khói.

- Mày là con quỷ đội lốt người - Titêrácti nói giọng khàn khàn - Tao phải cảm ơn mày và những kẻ thuộc dòng giống của mày vì điều đã xảy ra.

- Nhưng chúng tôi không cần ai cảm ơn.

- Nếu không có các người thì làng này được sống trong hạnh phúc và bình yên.
- Chúng tôi sắp đi - Ivalú nói và mỉm cười khi nghĩ điều ấy - Nhưng cha phải rời khỏi đây ngay vì lửa đang lan đến.
Cô giúp lão đứng dậy rồi vội vàng ra khỏi nhà.
Khi xuống sân cô vấp xác Ácgô nằm trong vũng máu. Nêghê lắc đầu xác chết vừa khóc vừa gọi. Mụ Tipô cách đó không xa, mặt úp trên tuyết giãy giụa vài cái trước khi chết. Sân nhà thờ vắng tanh. Một vài bó đuốc bị người ta vứt bỏ vì sợ ánh sáng của nó chỉ rõ mục tiêu, đang nổ lách tách trên tuyết và không khí khét mùi thuốc súng.
Cơn giận đã tắt, và cuộc chiến tranh thần thánh chuyển dần về phía sau các ngôi nhà nằm bằng bằng. Tiếng súng, tiếng thét vẫn vang lên nhưng nhiều người Thiên Chúa giáo và vô thần bắn nhau phần lớn cho sướng tay vì không thể nhìn thấy gì trong đêm tối không một ánh sao. Ivalú đi nhanh. Cô nghe một vài tiếng súng rít xung quanh nhưng không hề sợ đạn bắn trúng vào mình. Cô sung sướng vì Pupililúc vẫn ngủ ngon.
- Giết hết tất cả, giết hết bọn có tội lừa đảo.
Ivalú nghe lão Titêrácti thét phía sau lưng mình, và khi quay lại cô thấy con người cao lớn ấy đang đứng trước ngôi nhà của Chúa giờ đây đã biến thành một thứ đồ trang sức dễ hỏng. Ivalú mệt mỏi, nhưng vẫn rảo bước dưới bầu trời đỏ ánh lửa cho đến khi tiếng súng nổ của cuộc chiến lùi vào dĩ vãng.
Gió lạnh, đêm ẩm áp vì có tuyết rơi. Bởi vậy âm thanh không bay xa được.

Ivalú gặp Milắc đang quất các con chó búống bình vì chúng mong mỗi được ăn thì lại bị đánh.
- Papích và Viví đã đi rồi - Milắc nói - Chúng ta sẽ theo dấu họ.
- Anh cầm đèn và một số dụng cụ trong nhà chứ?
- Rồi, anh đã lấy tất cả những gì cần thiết.
- Anh hãy buộc các con chó cái đẹp lên đầu để các con chó đực kéo hăng hơn.
- Tất nhiên rồi cô em ạ! - Milắc vui vẻ đáp.
- Và anh nhớ buộc các con chó chữa ra sau để con chúng khỏi bị ăn thịt khi để chứ? Chúng ta cần đến các con chó kéo mới.
- Anh đã làm tất cả những gì cần thiết! Bây giờ em leo lên, có người sẽ thả dây cương.
Nhưng Ivalú không nghe lời. Các con chó bị kích động đang gầm gừ cắn nhau không nghe lệnh. Lúc đó, dưới con mắt kinh ngạc của Milắc - vì rất ít phụ nữ có khả năng chỉ huy đàn chó kéo xe - Ivalú cầm gậy và quất đàn chó một cách đúng quy cách và khi các con chó đã vào đúng vị trí chúng lại bị cô nện một trận nữa và bắt đầu kéo rất hăng. Nếu chiếc xe không lao lên thì đất đã không chạy ra đằng sau. Lúc đó Ivalú nhảy lên xe ngồi trước mặt Milắc, tay cầm roi cán gỗ ngắn, dây da hải báo rất dài và vung roi lên quất vun vút đến tận tai con chó đầu đàn.
Và cô sử dụng roi rất giỏi.
Ivalú nhớ là không bao giờ được quất con chó đầu đàn. Con chó này cũng như tất cả những người chỉ huy thực sự đều phải được tôn trọng, bảo vệ uy tín. Nếu nó thấy roi quất vào mình, nó liền cắn ngay con bên cạnh để chứng tỏ rằng nó không hề bị trừng phạt mà chẳng qua ông chủ ngốc nghếch đã đánh nhầm.
Đàn chó kéo rất hăng. Phía sau các con chó có hơi bốc lên vì nóng. Ivalú thôi quật, cô cởi áo đến tận thắt lưng để cho ngực cảm nhận hơi mát của gió dậm trường. Cô hít sâu tận hưởng bầu không khí đầy vị hương của tuyết. Sau vài lần hít thở Ivalú hồi phục được sức khỏe.

- Anh Milắc - Cô thét miệng nuốt gió - Vì sao mà em lại bỏ đi xe trượt tuyết lâu thế? Giờ đây, em thấy vui sướng quá, hạnh phúc quá, anh Milắc ạ, em nghĩ đến ngôi nhà năm bằng bằng mà chúng ta sẽ xây khi ta mệt. Và trong ngôi nhà ấy, em thấy hạnh phúc khi nghĩ đến tuyến đường tiếp theo. Nhưng ở phương Bắc anh sẽ hạnh phúc chứ anh Milắc?

- Anh sẽ quay trở lại, nếu anh không thích.

- Không, không bao giờ anh được quay lại.

- Vì sao không?

- Vì anh đã giết cha Titêrácti - Ivalú nói giọng trầm trầm - Anh biết đấy người da trắng không bao giờ tha thứ cho anh, và tên anh còn mãi mãi bị ghi trong sách của họ.

- Em biết chắc lão chết rồi à?

- Lão chết và xác bị thiêu. Chính mắt em trông thấy - Và Ivalú thấy mình cuối cùng đã biết nói dối.

- Vậy thì - Milắc nói tỉnh bơ - Anh sẽ không thèm tốn sức đi về phương Nam. Nhưng em vẫn cứ khẳng khẳng không cười với anh chứ? Em nên biết rằng anh nhất quyết bắt em phải cười với anh dù có dùng đến roi vọt.

- Anh Milắc bé nhỏ, ở trong ngôi nhà năm bằng bằng em đã cho anh biết - Cô gái nói nhỏ vẻ nghiêm nghị - Trong những đêm dài cô đọc em cầu Chúa hiển hiện ra với em và người đã nghe thấu tiếng cầu xin của em và đã cho em đứa trẻ bây giờ đang ngủ ngon trên lưng. Đó là một dấu hiệu thiêng liêng, anh Milắc! Do vậy, em quyết tâm hy sinh tất cả vì nó. Em cũng hy sinh cả anh nữa! Có lẽ ở phương Bắc còn có một góc nhỏ nào đó không bị người da trắng phát hiện ra và lật lớp băng lên để tìm kim loại. Ở nơi đó em sẽ nuôi nấng thằng bé lớn lên cho đến một ngày kia người cha của nó triệu nó đi để phát quang con đường của Chúa, để chỉ rõ đường đi của người.

- Đôi khi anh cứ nghĩ là không phải em nói mà là một con ma quái lạ nào đó chui vào óc, em nói anh tưởng con điên, anh rất sợ.

Ivalú cười.

- Đúng thế anh Milắc. Đôi lần em dùng lời lẽ của Kinh thánh để diễn đạt ý mình vì như thế dễ hơn là dùng lời lẽ của mình. Nhưng con em rồi sẽ diễn đạt nổi thành lời những ý tưởng mà mẹ nó chỉ có thể cảm thấy được mà thôi. Nó sẽ là Đấng cứu thế mà những người Eskimo đang cần. Milắc không trả lời. Ivalú lại tiếp:

- Nếu Thượng đế không muốn Pupililúc đi theo con đường của Giêsu, người con trước kia của Người, như chúng ta hiện đang theo vết xe của Papích, nếu Thượng đế cho rằng những con chiên người bản địa không đáng được có một Đấng cứu thế mới vì họ không biết đến những lời răn dạy của Giêsu thì Thượng đế đã thể hiện ý nguyện của người bằng cách báo hiệu cho em biết. Anh hiểu chứ?

- Ôi em Ivalú - Milắc đau khổ thầm nghĩ - Dấu hiệu ấy anh đã thấy từ lúc mắt anh quen đêm tối: cái áo choàng của em đã dẫm máu mà bên mép lấp ló cái đầu của Pupililúc.

Giọng nói vui vui của Ivalú dứt anh ra khỏi sự suy tưởng.

- Anh, chó đang đẻ kìa!

Từ trước đó ít lâu, con chó cái ở gần xe có vẻ không yên, nó thường quay lại cắn đuôi, do vậy nó bị đánh nhiều hơn các con khác. Giờ đây theo đà chạy nó để rơi con chó đầu tiên trên tuyết được bọc trong một màng mỏng. Ivalú nhảy xuống nhặt cái bọc và dùng răng xé lớp bọc đang toả khói. Cô áp con chó con còn ướt vào mặt rồi đưa cho Milắc bỏ vào áo. Trong khi đó Ivalú chuẩn bị nhặt con chó khác. Họ nhặt được tất cả mười một con chó con. Chúng được để cách

quãng để cho chúng có thời gian phá vỏ bọc. Nhưng Ivalú chỉ phá bọc cho năm con chó đầu vì trên đường trường không thể nuôi được hơn. Những con chó kia thì dùng làm thức ăn cho chó kéo xe. Ivalú để chúng ở ngoài trời nên chẳng mấy chốc gió đã làm chúng cứng lại.

- Mong rằng Papích chóng dừng xe để nghỉ và như thế em và chó mẹ có thể cho Pupililúc và các con chó con ăn - Ivalú nói - Hạnh phúc làm sao Pupililúc vẫn ngủ ngon, tất cả đều đúng quá!

- Nhưng các con chó con đang làm loạn trong ngực anh đây này - Milắc cười gượng nói.

Trái lại Ivalú cười rất thoải mái.

- Anh Milắc nhỏ bé, có lẽ có ngày chúng ta hiểu nhau chứ?

- Sao em nói vậy?

- Vì chúng ta rất khác nhau. Em ngu ngốc, anh thông minh, em béo luù, anh mảnh khảnh, em gốc phương Bắc, anh phương Nam, điều ấy có nghĩa là em thích ăn thịt anh thích ăn cá. Hơn nữa em là đàn bà trong khi anh là đàn ông.

- Nhưng chúng ta hài hoà như cung với tên, em ạ! Nhưng giờ đây ta có việc khác phải nghĩ. Em xem, tuyết bắt đầu rơi, điều đó có thể có lợi vì tuyết xoá dấu vết và không ai có thể đuổi theo chúng ta được nhưng có điều không hay là nếu Papích không dừng lại có thể chúng ta sẽ lạc đường.

- Đừng sợ, anh Milắc, anh Papích biết rõ phải đi trên băng như thế nào và cần phải làm gì. Họ lắng tai, neho mắt. Các con chó bắt đầu chạy hối hả. Chúng vừa đánh hơi, vừa sủa. Chẳng mấy chốc họ đã nghe tiếng chó sủa đáp lại trong đêm tối.

- Có chuyện xảy ra là họ đã dừng lại! - Milắc thét lên vẻ đắc thắng.

- Và tuyết đang rơi dày, dày quá - Ivalú nói, mặt ngẩng nhìn trời, miệng há to đớp đớp những bông tuyết.

Tuyết rơi dày phủ kín mọi dấu vết.

HẾT

[i] *Lỗ thở, hố thở là lỗ hải báo khoét trên mặt băng để lấy không khí vì biển ở các vùng cực bắc đóng băng vĩnh cửu. Đó cũng là chỗ người Eskimo săn hải báo (N.D)*

[ii] *Chỉ chất Uranium dùng để chế tạo bom nguyên tử mà các tập đoàn quân sự các nước tư bản ra sức tìm kiếm ở vùng này. Hiện nay xứ sở người Eskimo đã trở thành một kho chứa vũ khí hạt nhân khổng lồ của Mỹ.*

[iii] *Chỉ những cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918) và thứ hai (1939-1945).*

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>